

Số: 199/BC-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Về Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố báo cáo về “Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội” (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thành phố Hà Nội thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội giữa cấp Thành phố và cấp huyện (sau đây gọi tắt là phân cấp) bắt từ năm 2006. Trong 16 năm qua, HĐND Thành phố đã ban hành 02 Nghị quyết và UBND Thành phố ban hành 08 Quyết định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội¹. Hiện nay, Thành phố đang thực hiện phân cấp đối với 15 ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố - Nghị quyết khung về mục tiêu, nguyên tắc, phạm vi (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND) và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố, quy định chi tiết phân cấp quản lý nhà nước trong 15 lĩnh vực (gọi tắt là Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND). Ngoài ra, Thành phố còn thực hiện phân cấp theo các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành do thành phố Hà Nội ban hành (*thống kê hiện nay là 31 lĩnh vực - chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*); thực hiện phân cấp các ngành, lĩnh vực theo các quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư (mà Thành phố không cần phải quy định lại, trong đó gồm cả các quy định thống nhất quản lý ở cấp tỉnh², không phân cấp cho cấp huyện), thống kê sơ bộ hiện là 407 nhiệm vụ.

Trên cơ sở phân cấp kinh tế - xã hội, tại các thời kỳ ổn định ngân sách, HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia ngân sách các cấp; UBND Thành phố ban hành: quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; các quyết định về công bố danh mục thủ tục hành chính; các quyết định cụ thể về danh mục các công trình thuộc Thành phố quản lý (phân công cho các sở chuyên ngành quản lý), cũng

¹ Các Nghị quyết số: 08/2006/NQ-HĐND ngày 22/7/2006, 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016.

Các Quyết định số: 55/2007/QĐ-UBND ngày 30/5/2007, 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008, 79/2009/QĐ-UBND ngày 11/6/2009, 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011, 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014, 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020, 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.

² Như: phân cấp quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật,...

như phân cấp cho cấp huyện quản lý là căn cứ để các đơn vị tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước, đồng thời làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm, lập dự toán kinh phí duy tu, bảo trì.

Thành phố Hà Nội là địa phương tiên phong trong cả nước trong việc thực hiện phân cấp và có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp tương đối bao quát các ngành, lĩnh vực³. Trong 16 năm qua, Thành phố liên tục có rà soát, điều chỉnh phân cấp để phù hợp với các quy định Trung ương mới ban hành và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, yêu cầu phát triển của xã hội. Trong thời gian qua, việc phân cấp quản lý đã phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương; vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động cho cơ sở, vừa bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố; từng bước nâng cao năng lực bộ máy, trình độ cán bộ của các cấp, là một trong những giải pháp quan trọng góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần huy động tốt nhất mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các quận, huyện, thị xã, góp phần hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước chung của Thành phố.

Tuy nhiên, quy định phân cấp ở mỗi thời kỳ cũng đều có một số hạn chế, cần được khắc phục, như giai đoạn 2011-2015 là khó khăn cho cơ sở trong việc phân cấp quản lý các trung tâm y tế, trạm y tế xã phường do có sự mâu thuẫn, chưa thống nhất giữa các văn bản pháp luật nên các quy định phân cấp ban hành nhưng chưa được thực hiện; giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND) là bất cập trong lĩnh vực thủy lợi (với quy định là Thành phố thống nhất quản lý lĩnh vực thủy lợi), chiếu sáng, thoát nước ngõ xóm đô thị (do Thành phố quản lý),... Đến nay, những bất cập này đã cơ bản được khắc phục tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. Hiện chỉ còn một số vướng mắc trong quá trình bàn giao (chuyên chủ đầu tư, ký kết hợp đồng các gói thầu) khi điều chỉnh phân cấp. UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với nội dung này.

Bên cạnh việc thực hiện phân cấp, thời gian qua UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đã thực hiện ủy quyền nhiều nhiệm vụ trên nhiều lĩnh vực và trong thời gian tới tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc ủy quyền để góp phần cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tăng cường tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể được ủy quyền.

Thực hiện chủ trương của Đảng về khâu đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố và chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô và xu thế vận động của xã hội, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố thực hiện rà soát tổng thể về phân cấp, ủy quyền và xây dựng “Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

³ Qua nghiên cứu việc thực hiện phân cấp của 40 tỉnh, thành phố.

II. Căn cứ xây dựng Đề án

a) Văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật*” là một trong những nội dung của nhiệm vụ hoàn thiện thể chế - một trong ba khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu: “*UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật*”.

b) Các quy định pháp luật

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012.

- Các Luật, Nghị định, Thông tư chuyên ngành, các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố.

c) Văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố

- Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố: “*Xây dựng quy định phân cấp mạnh mẽ hơn cho các quận, huyện, thị xã về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi*”.

- Thông báo số 35-KL/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, trong đó: “*Giao Ban cán sự Đảng UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh tổng thể quy định phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực kinh tế - xã hội để trình Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, thông qua trong kỳ họp giữa năm 2022 làm cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố cho giai đoạn 2023-2025*”.

- Tại Văn bản số 96/HĐND-KTNS ngày 22/4/2021, Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến: “*Căn cứ tính cấp bách, sự cần thiết về thời điểm, tính hiệu quả và việc phải đáp ứng ngay nhu cầu thực tiễn, Thường trực HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố khẩn trương hoàn thành việc rà soát, ban hành Quyết định sửa đổi, thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 theo thẩm quyền*”. Ngay sau đó, đề nghị UBND Thành phố xây dựng, trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016.

III. Quá trình triển khai xây dựng Đề án

Từ năm 2020 đến nay, UBND Thành phố liên tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, đề xuất điều chỉnh phân cấp cho phù hợp

ng

với văn bản pháp luật và thực tiễn của Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, đã khắc phục căn bản các vấn đề liên quan đến dân sinh bức xúc, hoạt động sản xuất kinh doanh (4 lĩnh vực: thủy lợi, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước ngõ xóm), tăng phân cấp cho cấp huyện đối với các đơn vị có nguồn lực và khả năng thực hiện tốt (tăng phân cấp đầu tư đường giao thông cho 12 quận và 5 huyện có Đề án thành lập quận).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tại Thông báo số 35-KL/TU ngày 06/12/2021, từ tháng 02/2022, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã *02 lần rà soát tổng thể về phân cấp, ủy quyền với tinh thần nghiêm túc và quyết liệt*. Hiện nay, các đơn vị đã rà soát toàn bộ nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Thành phố (gồm cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã) trong các ngành, lĩnh vực. Để từ đó xác định các nhiệm vụ đã được phân cấp, ủy quyền và đã phân cấp, ủy quyền rồi thì có còn phù hợp, có phải điều chỉnh không; các nhiệm vụ chưa được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ này có xem xét phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới hay không. *Các sở chuyên ngành với vai trò là tham mưu về phân cấp, ủy quyền trong mỗi ngành lĩnh vực của Thành phố đã có rà soát, đánh giá kỹ lưỡng; các quận, huyện, thị xã cũng đã có rà soát, đánh giá kỹ đối với từng lĩnh vực trên địa bàn* (đối với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND thì rà soát từng điều khoản), Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì xây dựng Đề án đã có các báo cáo tổng hợp để UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo. UBND Thành phố đã tổ chức họp với các đơn vị để quán triệt, chỉ đạo cách thức, nội dung triển khai. Lấy ý kiến góp ý của các sở, UBND các quận, huyện, thị xã về Đề án.

B. PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ LĨNH VỰC HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

I. KHÁI NIỆM VỀ PHÂN CẤP VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÂN CẤP ĐỐI VỚI CẤP TỈNH

1. Hiện nay chưa có định nghĩa về phân cấp trong các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, có thể khái quát bản chất về bản chất: *Phân cấp quản lý là quá trình hợp lý hóa sự phân chia chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của các cấp trong hệ thống các chủ thể quản lý. Phân cấp trong quản lý nhà nước là chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện thường xuyên, lâu dài, ổn định trên cơ sở pháp luật*.

2. Theo Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: “*HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh*”; theo Điều 21: “*UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh*”.

- Theo Điều 2, Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019: *“Việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Trong trường hợp này, luật phải quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể mà chính quyền địa phương không được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan nhà nước cấp dưới hoặc cơ quan, tổ chức khác.”*; *“Việc phân quyền, phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác; gắn phân quyền, phân cấp với cơ chế kiểm tra, thanh tra khi thực hiện phân quyền, phân cấp. Chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp”*.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN PHÂN CẤP TRONG THỜI GIAN QUA

1. Kết quả tích cực

Qua rà soát, tổng số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp Thành phố là 1.890 nhiệm vụ (HĐND Thành phố là 57 nhiệm vụ, của UBND Thành phố là 583 nhiệm vụ, Chủ tịch UBND Thành phố là 96 nhiệm vụ, của các sở, ngành là 1154 nhiệm vụ). Nhiệm vụ của cấp huyện là 407 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ HĐND Thành phố và UBND Thành phố đã được phân cấp cho cấp huyện là 67 nhiệm vụ (trong đó riêng việc phân cấp 15 lĩnh vực tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND là phân cấp lõi, sẽ tác động đến việc phân cấp trong ít nhất là 10 lĩnh vực/nhiệm vụ khác như: giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán, giám sát đầu tư, thủ tục hành chính liên quan, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, phân bổ ngân sách; như vậy ít nhất khoảng 150 nhiệm vụ chính được phân cấp theo. Các nhiệm vụ chưa được phân cấp là 573 nhiệm vụ (trong đó 544 nhiệm vụ quy định rõ nhiệm vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, thống nhất thực hiện ở cấp Thành phố, không phân cấp cho cấp huyện theo quy định, gồm cả các thủ tục hành chính); 24 nhiệm vụ cấp huyện chưa đảm bảo về năng lực - lĩnh vực nông nghiệp, gồm các việc xây dựng, công bố quy hoạch, kế hoạch ngành, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra ngành, và 8 nhiệm vụ cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn). (Chi tiết tại Phụ lục 4).

a) Đối với 15 lĩnh vực theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế: Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều được kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực phù hợp để đảm bảo các nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp.

- Về nguồn lực: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2022, đảm bảo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội. Hầu hết các quận báo cáo ngân sách của các quận đảm bảo các nhiệm vụ được phân cấp (ngoài quận Long Biên báo cáo có khó khăn, vướng mắc đối với việc quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực cây xanh,

18

thảm cở). Một số huyện, thị xã báo cáo ngân sách huyện đảm bảo nhưng cũng có nhiều huyện báo cáo là ngân sách cấp huyện khó khăn, đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ. Để tháo gỡ khó khăn này, Tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố và Kế hoạch đầu tư xây dựng trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế, tu bổ và tôn tạo các di tích, ngân sách cấp Thành phố đã dành nguồn lực để hỗ trợ huyện, thị xã khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố. Ngoài ra, Thành phố đã xem xét và giao cho nhiều UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố; cho phép các quận, huyện sử dụng vốn ngân sách của quận, huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố đối với các quận, huyện có khả năng cân đối ngân sách.

- Về sự phù hợp của quy định phân cấp đối với thực tiễn: Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND được xây dựng trên tinh thần phân cấp mạnh cho cấp huyện. Đối với những lĩnh vực đã phân cấp mạnh, được triển khai trong nhiều năm qua, cơ bản ổn định và được sự đồng thuận cao của các đơn vị từ cấp Thành phố đến cơ sở như các lĩnh vực: văn hóa, thể thao, du lịch (trong đó có lĩnh vực di tích); giáo dục, dạy nghề; thông tin truyền thông; tang lễ; nước sạch; đê điều; quản lý rừng. Đối với lĩnh vực thủy lợi - là lĩnh vực có nhiều bất cập trong giai đoạn 2016-2020, đã được điều chỉnh quy định phân cấp từ năm 2020 đến nay cũng đã nhận được sự đồng thuận cao. Đối với một số lĩnh vực vừa mới được điều chỉnh theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND (như lĩnh vực giao thông, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước) cần có thêm thời gian để đánh giá, tuy nhiên, bước đầu cũng nhận được sự đồng thuận cao của các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đối với các quy định phân cấp cụ thể (ngoài những khó khăn trong quá trình bàn giao do liên quan đến hợp đồng, chủ đầu tư, bóc tách khối lượng).

Từ đầu năm 2022 đến nay, UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị rà soát kỹ các quy định của Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. *Các đơn vị cơ bản thống nhất đối với các quy định phân cấp hiện hành tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, 37/46 đơn vị (gồm 21/30 quận, huyện và 16/16 sở) báo cáo các quy định phân cấp hiện hành trên địa bàn Thành phố là phù hợp và đề nghị giữ nguyên, không đề xuất điều chỉnh, bổ sung phân cấp (sau 02 lần rà soát).* Một số quận, huyện, thị xã có đề xuất điều chỉnh một số quy định cụ thể phân cấp, nhưng đều là các nội dung nhỏ trong một số lĩnh vực, không mang tính chất đại diện cho các quận, huyện, thị xã. *(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).*

- Sau khi UBND Thành phố ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, các Sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ đã phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan rà soát, lập danh mục và tiến hành bàn giao, tiếp nhận công trình trong từng lĩnh vực theo Quy định phân cấp mới. *Với quy định phân cấp hiện nay, lượng hóa nhiệm vụ quản lý trong một số lĩnh vực đã thể hiện rõ Thành phố đã phân cấp mạnh cho cấp huyện (chi tiết tại các Phụ lục từ 3.1 đến 3.15):*

+ *Lĩnh vực di tích*: Hiện nay, Trong tổng số 5.922 di tích, Trung ương quản lý 8 di tích, Thành phố quản lý 10 di tích quan trọng (được kể tên tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND), cấp huyện quản lý 5.904 di tích. *Đối với việc đầu tư*: Cấp Thành phố có trách nhiệm đầu tư tu bổ, bảo tồn 21 cụm di tích quốc gia đặc biệt (trong đó có 10 di tích nêu trên), 47 di tích cách mạng kháng chiến; Cấp huyện đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư (trong đó có toàn bộ di tích cấp quốc gia, cấp Thành phố và các di tích chưa xếp hạng).

+ *Lĩnh vực văn hóa, thể thao*: Tổng số thiết chế văn hóa, thể thao của toàn Thành phố là 4.500 (48 thiết chế văn hóa, 36 thiết chế thể thao, 4.416 tổ hợp thiết chế văn hóa, thể thao). Cấp Thành phố đầu tư, quản lý 30 thiết chế văn hóa, thể thao; Cấp huyện đầu tư, quản lý 4.470 thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao cấp huyện; nhà thể thao, khu thể thao, tổ dân phố, nhà văn hóa, nhà thiếu nhi cấp huyện, cấp xã).

+ *Quản lý lễ hội*: Toàn Thành phố hiện có 1.206 lễ hội trong năm. Thành phố quản lý hoạt động lễ hội cấp Thành phố; cấp Huyện quản lý hoạt động lễ hội cấp huyện và chỉ đạo cấp xã quản lý hoạt động lễ hội cấp xã.

+ *Lĩnh vực y tế*: Thành phố đầu tư, đồng bộ với quản lý sau đầu tư: 41 bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện). Cấp huyện đầu tư, đồng bộ với quản lý sau đầu tư: trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế (gồm 666 cơ sở y tế).

+ *Lĩnh vực giáo dục*: Thành phố quản lý 242 trường công lập và ngoài công lập (gồm 236 trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trong đó có 118 trường công lập, 14 trường công lập tự chủ, hiệp quản, 104 trường tư thục); 02 trường mầm non và 03 trường tiểu học, trung học cơ sở chuyên biệt, 01 trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; Cấp huyện quản lý 2.476 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

+ *Lĩnh vực dạy nghề*: Thành phố có 299 đơn vị có hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Cấp Thành phố quản lý 61 trường cao đẳng, 58 trường trung cấp, 126 doanh nghiệp và loại hình khác; Cấp huyện quản lý 54 trung tâm giáo dục nghề nghiệp/dạy nghề.

+ *Lĩnh vực tang lễ*: Cấp Thành phố đầu tư, quản lý 09 nghĩa trang (05 nghĩa trang liệt sỹ và 04 nghĩa trang nhân dân); 01 cơ sở hỏa táng; 04 nhà tang lễ. Cấp Huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư các nghĩa trang còn lại trên địa bàn.

+ *Lĩnh vực thủy lợi*: Cấp Thành phố quản lý các công trình thủy lợi lớn, vừa và công trình mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến từ 02 xã trở lên. Cấp huyện quản lý công trình còn lại, thủy lợi nội đồng. *Tương ứng*: cấp Thành phố quản lý 739 trạm bơm tưới, tiêu và đã chiến với 2.788 tổ máy; 2.049 tuyến kênh với chiều dài: 3.424,41km; 28 hồ chứa nước, 06 bai đập dâng và 16.603 cống

tươi, tiêu các loại. Cấp huyện quản lý 1.390 trạm bơm với 1.854 tổ máy; 31.676 tuyến kênh với chiều dài 15.695,62km; 82 hồ chứa; 402 bai đập dâng và 29.743 công tưới, tiêu các loại.

+ *Lĩnh vực đê điều*: Cấp Thành phố quản lý các tuyến đê từ đê cấp III đến cấp đặc biệt với chiều dài là 404,456 km (37,709km tuyến đê cấp đặc biệt, 249,576 km tuyến đê cấp I, 45,006km tuyến đê cấp II và 72,165km tuyến đê cấp III). Cấp huyện quản lý các tuyến đê từ cấp IV trở xuống với chiều dài là 366,209km (trong đó tuyến đê cấp IV là 160,016km, tuyến đê cấp V là 62,041km, tuyến đê chưa phân cấp là: 144,152km),

+ *Lĩnh vực quản lý rừng*: Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ (quản lý 13,708ha). Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư: cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất (quản lý 5.084ha).

+ *Lĩnh vực giao thông*: Thành phố quản lý 105 tuyến đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ: 1.183,37km; 965 tuyến đường đô thị: 912,26km; 37 các tuyến đường quan trọng khác: 116,51km; 235 tuyến đường khu đô thị: 73,65km; 28 tuyến đường trong 05 huyện có Đề án lên quận. Tổng số là 1.370 tuyến, 2.333 km. Quản lý 115 hầm đường bộ, chiều dài là: 8,76km (9 hầm cơ giới, 67 hầm chui dân sinh, 39 hầm đi bộ). Quản lý 573 cầu đường bộ, chiều dài là: 62km (7 cầu lớn, 483 cầu nhỏ và trung, 13 cầu vượt nhẹ, 70 cầu đi bộ). Quản lý thống nhất trên toàn địa bàn 618 nút đèn tín hiệu giao thông. Cấp huyện quản lý: 21.258,2km (đường quận, huyện, thị xã: 1.705km; đường xã, thôn, nội đồng: 17.577,7km).

+ *Lĩnh vực công viên, vườn hoa, cây xanh*: Thành phố đầu tư, quản lý 05 công viên, vườn hoa quan trọng; quản lý cây trên đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý, đường đô thị từ cấp khu vực trở lên, gồm 610.275 cây bóng mát, lầy gỗ; 2.813.276 m² thảm cỏ, cây trang trí. Cấp huyện quản lý sau đầu tư cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường cấp huyện đầu tư, trên nguyên tắc cấp nào đầu tư thì cấp đó có trách nhiệm quản lý duy tu, duy trì (riêng đường đô thị, Thành phố quản lý trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên).

+ *Lĩnh vực chiếu sáng*:

Thành phố đầu tư, quản lý chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư; ngoài ra quản lý sau đầu tư toàn bộ chiếu sáng trên địa bàn các quận, trừ chiếu sáng ngõ xóm. *Tương ứng*: Thành phố quản lý 1.888 tủ điều khiển bằng Trung tâm tâm điều khiển và giám sát, 817 tủ điều khiển bằng đồng hồ hẹn giờ, chiều dài tuyến là 4.502 km, công suất là 28.740kw. Cấp huyện huyện và thị xã đầu tư, quản lý sau đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư. Các quận quản lý, duy tu, bảo trì chiếu sáng ngõ, ngách.

+ *Lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải*:

Thành phố đầu tư hệ thống thoát nước gắn với các khu vực (không bao

gồm thoát nước ngõ, xóm); các tuyến đường do Thành phố đầu tư; hệ thống thoát nước liên khu vực; hệ thống xử lý nước thải. Quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các quận, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý. Quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì các hệ thống xử lý nước thải do Thành phố đầu tư. Tương ứng, cấp Thành phố quản lý chiều dài cống, rãnh: 3.138,05km; 220,44 km mương, sông, kênh; 38.145 ga thu; 64.902 ga các loại, 50 hồ điều hòa, 57 trạm bơm thoát nước; 05 nhà máy, trạm xử lý nước thải.

Cấp huyện đầu tư: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; hệ thống thoát nước ngõ, xóm; hệ thống thoát nước còn lại. Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn; các quận quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước ngõ, ngách.

+ *Lĩnh vực vệ sinh môi trường*: Thành phố quản lý, duy trì vệ sinh môi trường trên các tuyến đường cao tốc như Đại lộ Võ Nguyên Giáp, Đại lộ Thăng Long (trừ các tuyến đường gom); đường Vành đai 3 trên cao; quản lý vận hành Khu liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Sơn Tây, Ba Vì (lượng rác thu gom: 6.500 tấn/ngày). Cấp huyện quản lý, duy trì vệ sinh môi trường trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính.

+ *Lĩnh vực cấp nước sạch*: Thành phố đã kêu gọi 23 nhà đầu tư triển khai 40 dự án cấp nước, trong đó có 11 dự án phát triển nguồn, 29 dự án phát triển mạng cấp nước. Hiện nay, tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn là 1.530m³/ngày đêm, đáp ứng đủ nhu cầu cho nhân dân khu vực đô thị (100% có nước sạch) và dự trữ cho phát triển, mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn, thay thế nguồn nước kém chất lượng (hiện có khả năng cung cấp được cho khoảng 80% hộ nông dân).

b) Đối với các lĩnh vực ngoài Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

- *Đối với những phân cấp đặc thù của Hà Nội cho cấp huyện thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố:*

Theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ thực hiện quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố đã được Trung ương có một số quy định phân cấp đặc thù cho cấp huyện đối với lĩnh vực ngân sách, nội vụ và tư pháp. Cụ thể:

+ Chủ tịch UBND quận, thị xã thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường (Điều 19, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP).

+ Chủ tịch phường được ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của Ủy ban nhân dân phường đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn

18

bản theo quy định của pháp luật. (Điều 7, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP). Với quy định này đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho công dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch. Nội dung chi tiết sẽ được trình bày tại “Nội dung ủy quyền” ở mục C dưới đây.

+ UBND quận, thị xã là đơn vị dự toán cấp I được giao dự toán cho UBND các phường và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (thay vì cấp quận và cấp phường là 2 cấp ngân sách như trước đây). (Điều 26, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP).

- *Đối với việc thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực khác:*

Việc phân cấp các lĩnh vực được lồng ghép trong các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chuyên ngành được ban hành phù hợp với các quy định và cơ bản phù hợp với thực tiễn của Thành phố và cũng theo tinh thần phân cấp mạnh hơn cho cấp huyện. Hiện thống kê là 31 lĩnh vực, với các nhóm lĩnh vực chính như sau: Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; quản lý tài sản công; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; quy hoạch; đầu tư công; quản lý doanh nghiệp; tài nguyên môi trường; vật tư nông nghiệp; an toàn thực phẩm; quản lý chợ; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; quản lý đường sắt,... Một số lĩnh vực hiện đang có phân cấp mạnh như lĩnh vực nội vụ, đầu tư, quản lý tài sản công,... Cụ thể như: Hiện nay, UBND Thành phố cơ bản đã phân cấp cho các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện hầu hết các nhiệm vụ quản lý về tuyển dụng viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (UBND Thành phố và Chủ tịch UBND Thành phố chỉ còn thực hiện một số thẩm quyền, cụ thể như công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; tuyển dụng công chức; nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính; thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II; bổ nhiệm chuyên viên cao cấp và tương đương; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I). Trong các văn bản trên, có nhiều văn bản mới được ban hành để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; một số văn bản hiện đang được nghiên cứu xem xét, sửa đổi để phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn trong giai đoạn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Đánh giá chung: Việc thực hiện phân cấp thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, các quận, huyện, thị xã đã có sự thay đổi rõ nét trong phương thức làm việc, công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; góp phần thực hiện cải cách hành chính; cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội của Thành phố, cấp huyện và cấp xã được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu đời sống dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hạ tầng nông thôn nói chung được cải thiện rõ nét.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân *(chi tiết tại các Phụ lục từ 3.1 đến 3.15)*

- Thành phố Hà Nội là một trong rất ít địa phương có quy định phân cấp cho nhiều lĩnh vực trong một văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện sự tiên phong, bài bản, toàn diện trong việc thực hiện phân cấp. Tuy nhiên, điều này cũng có hạn chế là đối với một số lĩnh vực, trong một số thời điểm chưa được

kip thời điều chỉnh khi có sự thay đổi của quy định pháp luật và yêu cầu của thực tiễn. Hiện nay, một số quy định phân cấp theo các văn bản pháp luật chuyên ngành của Thành phố cũng cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

- Công tác phân cấp quản lý là nội dung quan trọng, phức tạp. Tuy nhiên trong quá trình triển khai, tại một số đơn vị chưa phân định rõ giữa việc phân cấp của Thành phố cho cấp huyện và việc UBND Thành phố giao UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư các dự án nhiệm vụ chỉ cấp Thành phố; sự khác biệt giữa phân cấp và hỗ trợ mục tiêu để từ đó có đề xuất phân cấp cho phù hợp.

- Thành phố Hà Nội đang trong quá trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nên nhu cầu đầu tư rất lớn. Nguồn lực cấp Thành phố hay cấp huyện hiện đều chưa đáp ứng toàn bộ nhu cầu đầu tư để phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của địa phương. Trong mỗi thời điểm, mỗi cấp, mỗi địa phương đều phải lựa chọn dành nguồn lực cho các nhiệm vụ ưu tiên. Do vậy, một số ngành, lĩnh vực ở một số thời điểm vẫn chưa được đảm bảo nguồn lực để phát triển như mong muốn.

- Trong quá trình điều chỉnh phân cấp giữa cấp Thành phố và cấp huyện, một số lĩnh vực gặp nhiều khó khăn trong quá trình bàn giao, như: *Lĩnh vực thủy lợi trong giai đoạn 2016-2020* (một số đơn vị không hoàn thành bàn giao được công trình thủy lợi từ khi thực hiện phân cấp theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 (đến nay quy định phân cấp này đã được điều chỉnh); *Lĩnh vực quản lý rừng* (Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND không thay đổi so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND) đến nay vẫn còn huyện Quốc Oai, Mỹ Đức và Sóc Sơn báo cáo còn một số hạng mục chưa bàn giao xong; *Theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, hiện nay, còn một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc bàn giao đối với lĩnh vực dịch vụ đô thị*. UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị tập trung giải quyết để việc quản lý không bị gián đoạn.

- Đối với một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến nhiều cấp, ngành, nhiều lĩnh vực chưa quy định phân cấp đầy đủ, bao quát (như quản lý Hồ Tây liên quan đến 07 lĩnh vực; 08 Sở chuyên ngành, UBND quận Tây Hồ và UBND các phường của quận Tây Hồ; giai đoạn 2009-2016 có quy định riêng, giai đoạn 2016 đến nay chưa có quy định riêng nên chưa bao quát hết các nhiệm vụ về quản lý Hồ Tây).

- Quyết định phân cấp tại một số lĩnh vực là những quyết định khó khi vừa phải đảm bảo tăng cường phân cấp cho cấp huyện, đảm bảo dân sinh bức xúc vừa phải đảm bảo yếu tố đồng bộ kỹ thuật để ứng dụng công nghệ, hướng tới Thành phố thông minh, hoặc các lĩnh vực có tính hệ thống (ví dụ, (1) lĩnh vực chiếu sáng trong thời kỳ hoàn thiện dần công nghệ, vừa phải đảm bảo yếu tố hệ thống, yếu tố công nghệ khi hướng tới Trung tâm điều khiển thông minh, vừa phải đảm bảo phục vụ tốt dân sinh bức xúc; (2) lĩnh vực thoát nước vừa cần đảm bảo tính hệ thống theo lưu vực, vừa phải đảm bảo thoát nước dân sinh ngõ, xóm).

th

- Với quy định pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước và phân công chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành, cấp huyện theo Thông tư liên tịch của các Bộ chuyên ngành và Bộ Nội vụ, một số thực thể có nhiều đơn vị quản lý, do vậy, cần phải thực hiện thủ tục hành chính ở nhiều đơn vị có phát sinh. Ví dụ như trên 1 tuyến đường thuộc địa bàn quận: Lòng đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý; Cây xanh, chiếu sáng, thoát nước (trừ chiếu sáng, thoát nước ngõ xóm) do Sở Xây dựng quản lý; Hè đường do quận quản lý.

- Với quy định phân cấp hiện hành, một số quận, huyện có đề xuất điều chỉnh như: có 02 quận, huyện đề xuất cho quận, huyện được đầu tư trường trung học phổ thông (hiện do cấp Thành phố đầu tư và quản lý); một số quận, huyện đề xuất tăng phân cấp đầu tư lĩnh vực giao thông, thoát nước, bến bãi đỗ xe, thủy lợi... đối với một số nội dung nhỏ; tại một số Hội nghị, một số quận, huyện đề xuất UBND Thành phố giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư một số dự án nhiệm vụ cấp Thành phố; quận Tây Hồ đề xuất phân cấp cho Quận quản lý và khai thác Hồ Tây.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu đối với việc các nhiệm vụ đã được phân cấp cho cấp huyện tại một số đơn vị chưa được đầy đủ, cập nhật.

III. NGUYÊN TẮC, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ PHÂN CẤP TRONG THỜI GIAN TỚI

Quá trình rà soát đề sửa đổi, xây dựng quy định phân cấp của Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát tổng thể quy định phân cấp trong mỗi ngành, lĩnh vực; đã xem xét nhiều phương án sửa đổi quy định phân cấp. **Về quy định phân cấp, đã xem xét đến phương án giữ nguyên quy định phân cấp như hiện nay theo như đề xuất của các sở chuyên ngành.** Qua 02 đợt rà soát tổng thể, *chỉ có một số quận, huyện, thị xã đề xuất điều chỉnh một số nội dung như:* có 02 quận, huyện đề xuất cho quận, huyện được đầu tư trường trung học phổ thông (hiện do cấp Thành phố đầu tư và quản lý); một số quận, huyện đề xuất tăng phân cấp đầu tư lĩnh vực giao thông, thoát nước, bến bãi đỗ xe, thủy lợi... đối với một số hạng mục nhỏ trong lĩnh vực, không mang tính chất đại diện cho các quận, huyện, thị xã; tại một số Hội nghị, một số quận, huyện đề xuất UBND Thành phố giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư một số dự án nhiệm vụ cấp Thành phố. Tuy nhiên, *cả 02 đợt rà soát, 100% các sở đều đề xuất không điều chỉnh quy định phân cấp* với lý do quy định phân cấp hiện hành đã khá phù hợp với thực tiễn của Hà Nội. Nhiều lĩnh vực đã có sự phân cấp sâu, rộng như: giáo dục, y tế, di tích, đề điều, thủy lợi,... Các tuyến đường do Thành phố đầu tư đã thống nhất giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư về đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước. Một số lĩnh vực chưa đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư, và việc quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực đường bộ, chiếu sáng, thoát nước cơ bản vẫn tập trung ở Thành phố nhưng về cơ bản vẫn đáp ứng tốt yêu cầu quản lý đô thị, giải quyết dân sinh bức xúc (mặc dù bên cạnh đó vẫn có một số kiến nghị trái chiều: có đơn vị đề nghị Thành phố quản lý thêm, có đơn vị đề nghị Thành phố phân cấp tiếp). Về cách thức ban hành Nghị quyết, **đã xem xét đến việc trình**

18

HĐND Thành phố ban hành quy định phân cấp chi tiết trong từng ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết của HĐND Thành phố (hiện nay, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND là Nghị quyết khung).

Tuy nhiên, sau khi xem xét, cân nhắc, đánh giá ưu điểm, hạn chế của nhiều phương án, **UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh phân cấp theo hướng tiếp tục tăng phân cấp mạnh hơn cho cấp huyện**, với việc đề xuất bổ sung nguyên tắc phân cấp: *"Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố"* và **đề xuất HĐND ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND theo hình thức là Nghị quyết khung, tương tự như Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố, giao UBND Thành phố ban hành quy định cụ thể phân cấp trong các lĩnh vực.** UBND Thành phố đã lấy ý kiến các sở, UBND các quận, huyện, thị xã về Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố và Báo cáo Đề án theo tinh thần trên. Về cơ bản, các sở, UBND các quận, huyện, thị xã gửi ý kiến góp ý đều thống nhất với các Dự thảo (trừ Sở Giao thông vận tải, quận Ba Đình đề xuất giữ nguyên quy định phân cấp tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND và Sở Xây dựng không nêu rõ quan điểm thống nhất hay không thống nhất). Ưu điểm của phương án ban hành Nghị quyết khung: HĐND Thành phố quy định mục tiêu, nguyên tắc chung và danh mục phân cấp các ngành, lĩnh vực; UBND Thành phố chủ động kịp thời điều chỉnh, bổ sung ngay khi có sự thay đổi của quy định pháp luật liên quan và yêu cầu của thực tiễn. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

- Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương;

- Đảm bảo vai trò chủ đạo, sự quản lý thống nhất của chính quyền Thành phố; tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; khai thác hiệu quả và giải phóng nguồn lực của các địa phương, đặc biệt là các quận, huyện đã tự đảm bảo ngân sách.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố, nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, phát triển Thủ đô Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2. Nguyên tắc xây dựng quy định phân cấp

- Đúng quy định pháp luật hiện hành được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi năm 2019) và quy định tại pháp luật chuyên ngành.

- Phân cấp phải đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước; Đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong phân cấp (ví dụ, lĩnh vực chiếu sáng, lĩnh vực thoát nước cần đảm bảo tính hệ thống,...). Trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính quyền nào thì cấp đó phải làm.

- Việc phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác.

- Đẩy mạnh phân cấp theo phương châm: giảm đầu mối, tăng nấc, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện, trừ những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù Thành phố thống nhất quản lý.

- Quy định phân cấp cần đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị lớn, yêu cầu phát triển nông thôn và xu thế vận động của xã hội: cấp Thành phố cần quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, cấp huyện quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

- Thành phố xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

- Đảm bảo tính kế thừa những ưu điểm, khắc phục các nhược điểm trong quy định phân cấp trong thời gian qua; đồng thời cần có tính ổn định để các cấp, các ngành chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch để tổ chức thực hiện hiệu quả (đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến đấu thầu, đặt hàng); đồng thời để có thể chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy, cân đối nguồn lực.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ phía Thành phố.

- Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện (nguyên tắc bổ sung so với Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND).

- Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện tối đa cho cấp huyện phát huy tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành với ngành và giữa ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phân cấp trong thời gian tới

4.1. Rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện phân cấp cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và yêu cầu thực tiễn, xu thế vận động của xã hội

Về cơ bản, trong mỗi ngành, lĩnh vực sẽ phải thường xuyên, liên tục rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện phân cấp cho phù hợp với văn bản quy phạm

18

pháp luật mới ban hành và yêu cầu thực tiễn, xu thế vận động của xã hội. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi và tập trung tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trước mắt, sau khi rà soát tổng thể, UBND Thành phố đề xuất:

a) Rà soát, xem xét ban hành, sửa đổi quy định phân cấp tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành của Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện.

- Ban hành quy định quản lý và khai thác Hồ Tây (Phụ lục 8 kèm theo).
- Ban hành quy định phân cấp quản lý các công trình tượng đài, tranh hoành tráng.

- Sửa đổi Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi (hiện là Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021). Trong đó có bổ sung thêm nội dung: “Đối với những quận, huyện, thị xã tự cân đối được ngân sách, được sử dụng ngân sách cấp huyện đầu tư các công trình thuộc nhiệm vụ chi của cấp Thành phố trong trường hợp có khả năng cân đối nguồn vốn. Sau khi hoàn thành công trình, bàn giao lại Thành phố để quản lý”. Trình tự thủ tục được thực hiện theo Quyết định của UBND Thành phố quy định về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công (hiện nay là Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022). Lý do đề xuất: Hiện nay một số quận, huyện đề xuất được thực hiện một số dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố trên địa bàn (lĩnh vực giáo dục, di tích, giao thông) và thực tế, Thành phố đang chấp thuận cho nhiều đơn vị thực hiện đầu tư dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố bằng ngân sách cấp huyện. Để đảm bảo việc phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi được hiệu lực, hiệu quả, đề xuất chỉ áp dụng việc ngân sách cấp huyện đầu tư các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố đối với các quận, huyện, thị xã đã tự cân đối được ngân sách. Đối với những huyện, thị xã chưa tự cân đối được ngân sách thì tập trung thực hiện các nhiệm vụ chi của cấp huyện và ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu.

- Sửa đổi phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công (hiện theo Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố).

- Trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp: Phân cấp cho Sở Tài chính thực hiện một số nhiệm vụ thuộc quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện quyền sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) do UBND Thành phố thành lập hoặc được giao quản lý và phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên. (Theo Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ).

- Sửa đổi quyết định về quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị (hiện theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố).

- Sửa đổi quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm (hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố).

- Sửa đổi quyết định về quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với

18

hoạt động của các khu công nghiệp, khu công nghệ cao (hiện theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND Thành phố).

- Sửa đổi quyết định về quản lý chợ (hiện theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND Thành phố) - nội dung về đầu tư chợ để phù hợp với Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Sửa đổi quyết định về phân cấp cấp phép kinh doanh karaoke (hiện theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND của UBND Thành phố).

b) Sửa đổi, thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố

Hiện nay, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố là Nghị quyết khung và giao UBND Thành phố quy định chi tiết trong các ngành, lĩnh vực. UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

Theo Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: *“HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh”*; theo Điều 21: *“UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh”*.

Theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước: *“UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật”*.

UBND Thành phố đề xuất việc sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố về quy định phân cấp và hình thức ban hành văn bản Nghị quyết của HĐND Thành phố như sau:

b.1) Về sửa đổi quy định phân cấp:

Sửa đổi quy định chung tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và sửa đổi quy định chi tiết một số lĩnh vực tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố theo hướng phân cấp mạnh cho cấp huyện

(1) Nội dung sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND

- ***Cập nhật mục tiêu, nguyên tắc*** cho phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn như đã nêu ở phần trên. Bổ sung nguyên tắc *“Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện”*. Đồng thời, giao UBND Thành phố xác định lộ trình, từng bước điều chỉnh quy định phân cấp chi tiết đối với các lĩnh vực đảm bảo thực hiện nguyên tắc trên.

Hg

- *Bổ sung danh mục đối với những lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư để phù hợp với Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (bổ sung về đầu tư đối với chợ, hiện đang thực hiện theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND của UBND Thành phố, giai đoạn 2016-2020 không được sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư, giai đoạn 2021-2025 được sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư); lĩnh vực tượng đài, tranh hoành tráng.*

- *Bổ sung điều khoản:* UBND Thành phố ban hành Quyết định danh mục công trình do Thành phố quản lý phải nêu rõ nguyên tắc, tiêu chí và phải được công khai, minh bạch.

(2) Nội dung sửa Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

- *Từng bước sửa đổi để đảm bảo nguyên tắc “Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực hoặc nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện” (hiện nay, gồm các lĩnh vực đường bộ, chiếu sáng, cây xanh, thoát nước). Ngay trước mắt, sửa để đồng bộ đầu tư và quản lý sau đầu tư lĩnh vực đường bộ và cây xanh; đồng thời sửa ngay 03 nội dung của Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. Cụ thể*

- *05 lĩnh vực/nhiệm vụ sửa đổi ngay như sau:*

+ *Đối với lĩnh vực quản lý đường bộ, bổ sung nội dung: “Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư các đường theo quy hoạch là đường đô thị nằm trong một đơn vị hành chính cấp huyện”;*

- *Điều chỉnh để phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với đường đô thị trên địa bàn 05 huyện có Đề án thành lập quận đối với lĩnh vực quản lý đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước. Quy định hiện nay, Thành phố đầu tư trên các tuyến đường loại đường chính khu vực trở lên (có bề mặt cắt ngang 23m trở lên); Thành phố quản lý sau đầu tư trên các tuyến đường khu vực trở lên (có bề mặt cắt ngang 16m trở lên); các huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư phần còn lại. Quy định hiện hành để tạo điều kiện cho các huyện sớm hoàn thành chỉ tiêu “cân đối thu, chi ngân sách” trong tiêu chí huyện lên quận do kinh phí duy tu, bảo trì được tính toán trong cân đối thu, chi ngân sách của các huyện. Tuy nhiên, huyện Gia Lâm, Đông Anh có đề xuất Thành phố phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực trên. Do vậy, đề xuất điều chỉnh phân cấp: “Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các đường đô thị và theo quy hoạch là đô thị có quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (có bề mặt cắt ngang 23m trở lên)” trong lĩnh vực đường bộ; chiếu sáng; cây xanh, thảm cỏ; thoát nước đô thị.*

+ *Bổ sung quy định về phân cấp đầu tư chợ (tại Quyết định sửa Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND): Thành phố đầu tư (đối với các chợ sử dụng vốn ngân sách nhà nước) đối với các chợ hạng 1; Cấp huyện đầu tư (đối với các chợ sử dụng vốn ngân sách nhà nước) đối với các chợ hạng 2, 3.*

13

+ Bổ sung quy định về quản lý tượng đài, tranh hoành tráng: Thành phố quản lý các tượng đài gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý; cấp huyện quản lý các tượng đài thuộc thành phố Hà Nội còn lại trên địa bàn.

+ Phân cấp về cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách cho các quận.

+ Điều chỉnh về phân cấp quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực di tích để phù hợp với thực trạng quản lý hiện nay. Thành phố chỉ quản lý sau đầu tư 10 di tích quan trọng.

- *Từng bước sửa đổi phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực đang tập trung việc quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện:*

+ Sửa Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND theo hướng phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực quản lý đường bộ và cây xanh (lĩnh vực chiếu sáng và thoát nước là lĩnh vực có tính kết nối, hệ thống nên chưa xem xét đề xuất). Đồng thời, có điều khoản chuyển tiếp: Cho phép thực hiện quy định hiện hành đến khi các hợp đồng dịch vụ duy tu, bảo trì hết thời gian thực hiện đối với từng hạng mục công việc. *Như vậy việc chuyển giao thực hiện phân cấp sẽ được từng hiện từng phần theo từng hạng mục công việc, từng hợp đồng.* Các Sở chuyên ngành công khai thời gian dự kiến sẽ chuyển giao phân cấp để cấp huyện chủ động chuẩn bị tiếp nhận và ngược lại.

(3) *Đánh giá tác động của việc điều chỉnh phân cấp:*

- *Những lĩnh vực cơ bản đã đồng bộ giữa đầu tư và sau đầu tư (09 lĩnh vực):* Lĩnh vực thủy lợi; Lĩnh vực đê điều; Quản lý rừng; Lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; Lĩnh vực y tế; Quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Lĩnh vực vệ sinh môi trường; Lĩnh vực bến bãi đỗ xe ô tô; Lĩnh vực quản lý thông tin truyền thông.

- Ngoài ra, còn lĩnh vực cấp nước sạch (01 lĩnh vực) là lĩnh vực cơ bản Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư. Quy định về nguyên tắc đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư không tác động đến lĩnh vực này.

- *Lĩnh vực chưa đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư, trong đó quản lý sau đầu tư tập trung ở cấp huyện (01 lĩnh vực):* Lĩnh vực di tích. Hiện nay, trong tổng số 5.922 di tích, Trung ương quản lý 8 di tích, Thành phố quản lý 10 di tích quan trọng, cấp huyện quản lý 5.904 di tích⁴.

⁴ Theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: Tu bổ, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bắc Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thọ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

Đối với di tích kháng chiến, do Thành phố đầu tư, cấp huyện quản lý sau đầu tư.

Cấp huyện đầu tư/quản lý sau đầu tư các di tích còn lại trên địa bàn (gồm di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố, di tích chưa được xếp hạng), trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư/quản lý sau đầu tư.

- Lĩnh vực chưa đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư, trong đó quản lý sau đầu tư tập trung ở cấp Thành phố (04 lĩnh vực: đường bộ, chiếu sáng, cây xanh, thoát nước). **Đánh giá tác động của việc áp dụng nguyên tắc “Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực hoặc nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện” đối với các lĩnh vực này như sau:**

+ Đối với lĩnh vực đường bộ:

++ Theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, Thành phố đầu tư: (i) đường cao tốc, (ii) đường quốc lộ (do Trung ương bàn giao), (iii) đường tỉnh lộ, (iv) đường huyện đi qua hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; (v) đường đô thị và quy hoạch là đường đô thị quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (mặt cắt từ 23m trở lên) đối với các quận và 05 huyện có đề án lên quận, đường khu vực (mặt cắt từ 16m trở lên) đối với các huyện 12 huyện còn lại và thị xã Sơn Tây. Cấp huyện đầu tư các đường còn lại.

Thành phố quản lý sau đầu tư: (i) Toàn bộ các tuyến đường do Thành phố đầu tư; (ii) Các đường đô thị từ loại đường khu vực trở lên (có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) trên địa bàn 05 huyện có Đề án thành lập quận; (iii) **quản lý, bảo trì lòng đường của đường phố trên địa bàn 12 quận;** Quản lý lòng đường (không bao gồm hè đường) của các đường, phố, các tuyến đường từ loại đường khu vực trở lên (mặt cắt từ 16m trở lên) trong các khu đô thị trên địa bàn các quận; các khu đô thị trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố; Quản lý một số tuyến đường quan trọng trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây (theo danh mục).

Các quận quản lý, bảo trì đường ngõ, ngách và toàn bộ hệ đường trên địa bàn; Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý hệ thống đường bộ còn lại và toàn bộ hệ đường trên địa bàn.

Hiện nay, trong tổng số 5.922 di tích, Trung ương quản lý 8 di tích, Thành phố quản lý 10 di tích quan trọng, cấp huyện quản lý 5.904 di tích. Hiện nay, chưa đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư. Thành phố đã phân cấp cơ bản việc quản lý các di tích cho cấp huyện. Do vậy, **trong trường hợp áp dụng nguyên tắc đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư** thì có 2 cách thức điều chỉnh: một là, điều chỉnh việc quản lý sau đầu tư đối với các di tích đang từ cấp huyện về cấp Thành phố quản lý (như các di tích cách mạng kháng chiến, di tích quốc gia đặc biệt); hai là Thành phố phân cấp nhiệm vụ đầu tư các di tích quốc gia đặc biệt, các di tích cách mạng kháng chiến cho cấp huyện. Cả hai cách thức trên đều có những hạn chế. Với cách 1 không hợp lý với thực tiễn do cấp huyện là cấp quản lý các di tích (như di tích cách mạng kháng chiến hoặc một số di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn sẽ hiệu quả hơn cấp Thành phố quản lý). Với cách 2 cũng không hợp lý, bất cập. Trong thời gian qua, khi Thành phố đã phân cấp mạnh lĩnh vực di tích cho cấp huyện nhưng việc đầu tư, tu bổ các di tích còn rất hạn chế và không được ưu tiên đầu tư. Các huyện, thị xã liên tục có kiến nghị đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ. Thành phố đã triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực xây dựng trường học công lập đạt chuẩn, nâng cấp hệ thống y tế, tu bổ các di tích, trong đó đã quyết nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ cho cấp huyện để đầu tư lĩnh vực di tích đối với các dự án cấp huyện và có chủ trương giao cho UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư đối với các di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến thuộc nhiệm vụ chỉ của cấp Thành phố.

HS

Như vậy, việc quản lý hệ đường đã được giao toàn bộ cho cấp huyện, không thuộc đối tượng xem xét của nguyên tắc.

++Trong trường hợp áp dụng nguyên tắc từng bước đồng bộ giữa đầu tư và sau đầu tư đối với những nhiệm vụ nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện thì nội dung quản lý sau đầu tư có sự thay đổi lớn:

+++Thành phố sẽ không quản lý, bảo trì lòng đường của các đường, phố trên toàn bộ 12 quận; đường đô thị từ 16m trở lên đối với 5 huyện có Đề án lên quận mà chỉ quản lý sau đầu tư đối với 05 loại đường do Thành phố đầu tư như trên. Như vậy, nhiều đường, phố trên địa bàn các quận, huyện hiện do quận, huyện đầu tư, Thành phố quản lý sẽ phân cấp cho các quận, huyện quản lý; một số tuyến đường quan trọng trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây do cấp huyện đầu tư, hiện do Thành phố quản lý sẽ được phân cấp cho cấp huyện quản lý.

+ Đối với lĩnh vực chiếu sáng, cây xanh, thoát nước (03 lĩnh vực):

++Theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, Thành phố đầu tư hệ thống chiếu sáng, cây xanh, thoát nước đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư. Cấp huyện cũng tương tự như vậy.

Về quản lý sau đầu tư:

*Lĩnh vực chiếu sáng: Đã quy định đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực chiếu sáng trên địa bàn 13 huyện, thị xã. Chưa đồng bộ trên địa bàn 12 quận, 5 huyện có Đề án thành lập quận. Quyết định 14/2021/QĐ-UBND quy định cụ thể: “**Thành phố quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận** trừ quản lý, duy trì, bảo trì chiếu sáng ngõ, ngách”. (có nghĩa là Thành phố quản lý chiếu sáng các tuyến đường do các quận đầu tư đường, đầu tư hệ thống chiếu sáng). Quy định đối với 5 huyện có Đề án thành lập quận như đã phân tích ở trên.*

*Lĩnh vực thoát nước: Đã quy định đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực thoát nước trên địa bàn 13 huyện, thị xã. Chưa đồng bộ trên địa bàn 12 quận, 5 huyện có Đề án thành lập quận. Quyết định 14/2021/QĐ-UBND quy định: “**Thành phố quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các quận, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây.** (Không đồng bộ do Thành phố quản lý thoát nước các tuyến đường do các quận, huyện đầu tư đường, đầu tư hệ thống thoát nước). Đối với 5 huyện có Đề án thành lập quận như đã phân tích ở trên.*

++Trong trường hợp áp dụng nguyên tắc đồng bộ giữa đầu tư và sau đầu tư theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện thì nội dung quản lý sau đầu tư có sự thay đổi lớn:

+++Thành phố sẽ không quản lý toàn bộ chiếu sáng, thoát nước trên toàn bộ 12 quận; đường đô thị từ 16m trở lên đối với 5 huyện có Đề án lên quận; trên một số tuyến đường quan trọng ở các huyện và thị xã mà chỉ quản lý sau đầu tư

18

về chiếu sáng, thoát nước đối với các đường do Thành phố đầu tư như trên (đường cao tốc, (ii) đường quốc lộ, đường tỉnh lộ; đường đô thị và quy hoạch là đường đô thị quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (mặt cắt từ 23m trở lên) đối với các quận và 05 huyện có đề án lên quận, đường khu vực (mặt cắt từ 16m trở lên) đối với các huyện 12 huyện còn lại và thị xã Sơn Tây). Việc quản lý chiếu sáng, thoát nước trên nhiều tuyến đường, phố trên địa bàn các quận do quận đầu tư nhưng do Thành phố quản lý đường sẽ được phân cấp cho các quận quản lý; một số tuyến đường quan trọng trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây hiện do Thành phố quản lý sẽ được phân cấp cho cấp huyện quản lý.

+++ Thành phố sẽ tăng phân cấp quản lý chiếu sáng, thoát nước cho các quận và 05 huyện lên quận. (Thay vì Thành phố quản lý sau đầu tư các tuyến đường đô thị mặt cắt từ 16m trở lên, Thành phố sẽ quản lý sau đầu tư trên tuyến đường đô thị mặt cắt 23 m trở lên).

Lĩnh vực cây xanh: Hiện đã quy định đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực cây xanh trên địa bàn 13 huyện, thị xã. Chưa đồng bộ trên địa bàn 12 quận và 5 huyện có Đề án lên quận. Quyết định 14/2021/QĐ-UBND quy định: “Thành phố đầu tư trồng mới cây xanh trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư (trong đó có đường đô thị có mặt cắt 23 m trở lên đối với 12 quận và 05 huyện lên quận); Thành phố quản lý cây xanh trên các **tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên** (có mặt cắt từ 16 m trở lên); đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý đi qua địa bàn các quận, huyện, thị xã; trên các tuyến đường quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt”. (Không đồng bộ ở việc, trên địa bàn 12 quận và 5 huyện có Đề án lên quận, Thành phố đầu tư trồng cây xanh trên đường đô thị từ đường chính khu vực trở lên (mặt cắt 23m trở lên); quản lý cây xanh trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên (mặt cắt từ 16 m trở lên).

Khi xây dựng Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, việc không đồng bộ này đã được đề cập đến. Đối với 05 huyện có Đề án lên quận, quy định phân cấp như vậy để tạo điều kiện cho các huyện sớm hoàn thành tiêu chí “Cân đối thu, chi ngân sách” để hoàn thành Đề án huyện lên quận. Đối với 12 quận, quy định như vậy để đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị, phù hợp với trình độ, năng lực của các quận.

Hạn chế của việc điều chỉnh phân cấp như trên:

Với thực tiễn phân cấp như hiện nay thì việc thay đổi đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư ngay lập tức thì sẽ gặp khó khăn trong công tác bàn giao đối với tất cả các lĩnh vực trên do khối lượng bàn giao lớn; **khó khăn trong việc đảm bảo tính hệ thống, tính kỹ thuật của lĩnh vực chiếu sáng, thoát nước**; có thể phát sinh chi phí đầu tư (như lắp thêm các công tơ điện, hoặc các tủ điện) đối với lĩnh vực chiếu sáng mà hiện nay chưa tính toán, so sánh được lợi ích của việc điều chỉnh phân cấp mang lại so với chi phí khi thay đổi phân cấp. Lĩnh vực chiếu sáng và lĩnh vực thoát nước là những lĩnh vực có tính hệ thống, đặc biệt hệ thống thoát nước cần đảm bảo tính kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo về

lưu vực. Khi điều chỉnh quy định phân cấp so với hiện nay cần phải tính toán kỹ.

- Việc quản lý đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước cơ bản nên đồng bộ với nhau để quản lý hiệu quả. Với phương án từng bước đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư thì cuối cùng sẽ đạt được mục tiêu đó. Tuy nhiên, do thực tiễn đang triển khai của phân cấp thì chưa thể làm ngay lĩnh vực chiếu sáng và thoát nước, mà sẽ làm trước lĩnh vực đường bộ và cây xanh. Như vậy, trong quá trình quá độ, sẽ không đồng bộ về cấp quản lý giữa các lĩnh vực này. Trọng tâm là ở các quận nội thành. (Thành phố cơ bản tập trung quản lý chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn các quận; trong khi lĩnh vực đường bộ và cây xanh trên địa bàn các quận, phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư – Thành phố không quản lý sau đầu tư tập trung như trước nữa).

- Việc phân cấp là việc quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức bộ máy, biên chế, nguồn lực; ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, đến dự toán ngân sách của các cấp, các ngành và tác động đến đời sống dân sinh bức xúc, do vậy, việc điều chỉnh phân cấp cần cân nhắc hết sức kỹ lưỡng để tránh phải điều chỉnh trong trường hợp chưa phù hợp có tính chất hệ thống. Do vậy, ngay cả đối với việc điều chỉnh phân cấp quản lý đường bộ và cây xanh (là những lĩnh vực không có tính hệ thống như thoát nước, chiếu sáng) nhưng cũng cần phải được đánh giá kỹ lưỡng do chưa có tiền lệ trong quản lý.

Hiện nay, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề xuất giữ nguyên phân cấp quản lý đường bộ theo như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND và đề nghị không bổ sung nguyên tắc “Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực hoặc nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố”. Sở Xây dựng có 02 văn bản đề xuất giữ nguyên lĩnh vực cây xanh, chiếu sáng, thoát nước như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. Tại văn bản góp ý cho việc sửa đổi Nghị quyết thì không nêu rõ quan điểm là thống nhất hay không thống nhất với việc bổ sung nguyên tắc trên. (Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng là các cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ở cấp Thành phố và là sở chuyên môn, có trách nhiệm tham mưu với Thành phố quy định phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực phụ trách).

Sở Giao thông vận tải phân tích lý do giữ nguyên phân cấp quản lý đường bộ theo như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. (1) Quá trình thực hiện quy định không có bất cập, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành giao thông của Thủ đô. (2) Do đặc thù, Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước, thường xuyên phải tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa lớn và trọng đại của đất nước. Vì vậy thường xuyên phải tổ chức phân luồng tổ chức giao thông (son kẻ phân làn, thăm mặt đường, cấm biển tạm, điều chỉnh pha đèn tín hiệu giao thông...) để phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể, do đó nếu phân cấp cho các quận quản lý, bảo trì các đường, phố trong nội thị sẽ làm giảm tính chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ phân luồng tổ chức giao thông của Thành phố. (3) Việc Dự thảo quy định phân cấp cho các quận quản lý, bảo trì

các đường, phố thuộc địa bàn các quận (ngoài các tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm) sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính do phải thỏa thuận khớp nối giữa quận với Thành phố khi tiến hành cải tạo sửa chữa, điều chỉnh các nút giao thông nhằm xóa bỏ các điểm đen, điểm ùn tắc giao thông (trong khi việc này phải điều chỉnh thường xuyên để phù hợp với từng thời điểm); ngoài ra việc phân cấp này sẽ tạo ra tính thiếu đồng bộ, thống nhất và manh mún trong công tác quản lý do đặc thù các tuyến đường nội thị là các trục giao thông thiết kế theo hình bàn cờ từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây qua trung tâm Thành phố, các tuyến phố còn lại có chiều dài ngắn đan xen với các trục giao thông hướng tâm và quan trọng của Thủ đô. (4) Việc quy định phân cấp cho các quận quản lý, bảo trì các đường, phố thuộc địa bàn các quận (ngoài các tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm) sẽ làm giảm tính chủ động, tính đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành, điều chỉnh tổ chức giao thông nhằm giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố theo mục tiêu của các Nghị quyết chuyên đề đã được HĐND Thành phố thông qua. (5) Hiện nay, công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường nội thị đã được UBND Thành phố phê duyệt theo hình thức đấu thầu, thời gian là 3 năm (từ năm 2021-2023), do đó nếu phân cấp cho các quận quản lý, bảo trì các đường, phố trong nội thị sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc phân khai phạm vi quản lý, khối lượng thực hiện trong quá trình quản lý bảo trì, đặc biệt là các vị trí giáp nối các tuyến đường. Như vậy, đối với 05 huyện dự kiến lên quận, để đảm bảo nguyên tắc Thành phố thống nhất quản lý và tổ chức giao thông trên địa bàn Thành phố, giữ nguyên như phân cấp hiện nay. (6) Không đưa nội dung: “Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố” vào nguyên tắc vì nội dung này không đảm bảo tính thống nhất với nguyên tắc Thành phố thống nhất quản và tổ chức giao thông trên địa bàn Thành phố.

Đối với 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025, có 03 huyện thống nhất với phương án điều chỉnh phân cấp là các huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Đan Phượng; 01 huyện (Thanh Trì) báo cáo là huyện không đủ nguồn chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, khó khăn trong việc hoàn thành tiêu chí khó khăn trong việc hoàn thành tiêu chí “Tỷ lệ cân đối thu, chi ngân sách” trong Đề án huyện lên quận (mỗi năm phát sinh thêm 14,1 tỷ đồng/năm cho nhiệm vụ phân cấp bổ sung); huyện Hoài Đức chưa có ý kiến. Ngoài ra, một số quận, huyện, thị xã khác cũng có báo cáo là đủ năng lực để thực hiện nhưng khó khăn trong nguồn lực để thực hiện phân cấp.

Ưu điểm của việc điều chỉnh phân cấp như trên: Với quy định “Đối với những quận, huyện, thị xã tự cân đối được ngân sách, được sử dụng ngân sách cấp huyện đầu tư các công trình thuộc nhiệm vụ chi của cấp Thành phố” sẽ khai thác, giải phóng được các nguồn lực của các quận, huyện đã tự đảm bảo được ngân sách.

Hiện nay, Thành phố đã phân cấp mạnh cho cấp huyện về đầu tư lĩnh vực đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước. Cấp Thành phố hay cấp huyện đã

đầu tư được công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành, mỹ thuật và các quy định pháp luật liên quan thì nên thực hiện việc duy tu, bảo trì công trình để đảm bảo thuận lợi trong quá trình triển khai.

Việc đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với mỗi lĩnh vực trên sẽ tạo ra sự đồng bộ giữa đầu tư và sau đầu tư trên một tuyến đường, từ đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, giúp cho việc quản lý nhà nước thêm hiệu quả. Đồng thời đảm bảo được nguyên tắc việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện. Trước mắt, Thành phố xem xét, sửa đổi trước đối với lĩnh vực giao thông, cây xanh. Chưa sửa đổi với lĩnh vực chiếu sáng, thoát nước là những lĩnh vực có tính hệ thống. Trong phương án điều chỉnh phân cấp đã có điều khoản xử lý chuyển tiếp: “Cho phép thực hiện quy định hiện hành (Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND) đến khi các hợp đồng dịch vụ duy tu, bảo trì hết thời gian thực hiện đối với từng hạng mục công việc trong lĩnh vực quản lý đường bộ, cây xanh”. Như vậy việc chuyển giao thực hiện phân cấp sẽ được từng hiện từng phần theo từng hạng mục công việc, từng hợp đồng. Các Sở chuyên ngành công khai thời gian dự kiến sẽ chuyển giao phân cấp để cấp huyện chủ động chuẩn bị tiếp nhận và ngược lại. Đồng thời, tại nguyên tắc quy định phân cấp cũng nêu rõ: “Thành phố xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát”, “Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ phía Thành phố”. Như vậy, từng bước các đơn vị cấp huyện sẽ nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng theo yêu cầu của Thành phố. Sau khi Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND được HĐND Thành phố thông qua, UBND Thành phố sẽ tiếp tục trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong giai đoạn 2023-2025 phù hợp với phân cấp về kinh tế - xã hội.

(4) Quy định phân cấp sau khi điều chỉnh Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(4.1). Lĩnh vực quản lý đường bộ (Tăng phân cấp cho cấp huyện, 5 huyện lên quận so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ (bao gồm: lòng đường, lề đường, hè, giải phân cách, cầu đường bộ, hầm đường bộ, cầu đi bộ, bến phà đường bộ (nếu có) và các hạng mục công trình đường bộ khác):

a) Đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố đầu tư, quản lý;

b) Đường vành đai, đường trên cao;

c) Đường tỉnh lộ;

d) Đường theo quy hoạch là đường huyện đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

đ) Đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị: quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 m trở lên theo quy hoạch) trên địa bàn các quận và 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025 (gồm các huyện: Đông Anh, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì); quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) đối với các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây; **trừ các đường theo quy hoạch là đường nằm trọn vẹn trong đơn vị hành chính cấp huyện**⁵ (phần in đậm là đề xuất điều chỉnh, bổ sung thêm so với quy định hiện hành).

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông) lòng đường, lề đường (không bao gồm hè đường) toàn bộ các tuyến đường do Thành phố đầu tư, ~~;- các đường đô thị từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) trên địa bàn 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025 (gồm các huyện: Đông Anh, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì)~~⁶. (Nội dung gạch là bỏ so với Quyết định 14/2021/QĐ-UBND)

b) Quản lý, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông) lòng đường (không bao gồm hè đường) của các đường, phố **do Thành phố đầu tư trong địa bàn các quận (ngoài các đường do Thành phố đầu tư đi qua địa bàn các quận)**.

c) Quản lý, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông) lòng đường (không bao gồm hè đường) của các đường, phố, các tuyến đường từ loại đường **chính** khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23m ~~16m~~ trở lên) trong các khu đô thị trên địa bàn các quận; **các tuyến đường từ loại đường khu vực trở lên** trong các khu đô thị trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố.

d) ~~Quản lý, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông) lòng đường, lề đường một số tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm (không bao gồm hè đường) trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây để phục vụ công tác tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông theo danh mục Thành phố phê duyệt (ngoài các đường do Thành phố đầu tư đi qua địa bàn các huyện, thị xã).~~

đ) Thành phố thống nhất quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn Thành phố.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Thống nhất quản lý tổ chức giao thông trên địa bàn toàn Thành phố.

b) Cấp phép đào lòng đường, lề đường và đấu nối vào hệ thống các tuyến

⁵ Phần in đậm là đề xuất điều chỉnh, bổ sung thêm so với quy định hiện hành.

⁶ Nội dung gạch là bỏ so với Quyết định 14/2021/QĐ-UBND.

18

đường do Thành phố quản lý sau đầu tư.

c) Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường do Thành phố quản lý sau đầu tư.

4. Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. (bao gồm cả đường đô thị theo quy hoạch là đường nằm trọn vẹn trong đơn vị hành chính cấp huyện).

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Các quận quản lý, bảo trì hệ thống đường còn lại trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư (~~đường ngõ, ngách~~) và toàn bộ hệ đường trên địa bàn quận.

b) Các quận quản lý, bảo trì các đường ngõ, ngách còn lại và toàn bộ hệ đường trong các khu đô thị do các chủ đầu tư bàn giao về Thành phố trên địa bàn quận, trừ phần do Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này.

c) Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông: hệ thống đường bộ còn lại và toàn bộ hệ đường trên địa bàn huyện và thị xã, trừ các đường do Thành phố quản lý sau đầu tư đi qua địa bàn huyện, thị xã.

d) Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông: các tuyến đường; ngõ, ngách và toàn bộ hệ đường trong các khu đô thị còn lại trên địa bàn huyện, thị xã sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố, trừ đường trong các khu đô thị do Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

b) Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hệ đường, lòng đường không vào mục đích giao thông theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường, hè đường do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

(4.2). Quản lý chiếu sáng công cộng (Quy định phân cấp giữ nguyên nhưng bản chất là tăng phân cấp cho cấp huyện, 5 huyện lên quận so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, vì có nội dung đồng bộ với quản lý sau đầu tư đường bộ đã tăng phân cấp cho cấp huyện)

1. Thành phố đầu tư:

a) Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư.

b) Xây dựng bổ sung hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến

đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, duy tu, bảo trì toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận trừ cấp điện, quản lý, duy trì, bảo trì chiếu sáng ngõ, ngách.

b) Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực do Thành phố quản lý chiếu sáng công cộng.

4. Cấp huyện đầu tư:

a) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư.

b) Xây dựng bổ sung, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp huyện quản lý.

c) Đầu tư lắp đặt mới, cải tạo, nâng cấp chiếu sáng ngõ, xóm; cải tạo hệ thống chiếu sáng tại các khu vực Thành phố quản lý trong trường hợp chỉnh trang cải tạo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Cơ quan chuyên ngành của Thành phố (Sở Xây dựng) hướng dẫn, thỏa thuận về kỹ thuật khi cải tạo, lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng công cộng.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Các quận cấp điện, quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa chiếu sáng ngõ, ngách.

b) Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa và cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực do các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý chiếu sáng công cộng trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thành phố theo quy định pháp luật và Thành phố về quảng cáo.

(4.3). Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ (Quy định phân cấp giữ nguyên nhưng bản chất là tăng phân cấp cho cấp huyện, 5 huyện lên quận so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, vì có nội dung đồng bộ với quản lý sau đầu tư đường bộ đã tăng phân cấp cho cấp huyện)

1. Thành phố đầu tư:

a) Xây dựng mới công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng của Thành phố theo quy hoạch chuyên ngành và theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố

18

phê duyệt (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa).

b) Trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa);

b) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường đô thị ~~từ cấp khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016)~~, đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý đi qua địa bàn các quận, huyện, thị xã; trên các tuyến đường quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị: trong các công viên; vườn hoa; các khu vực công cộng; quảng trường và trên các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư về cây xanh trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép theo quy định.

4. Cấp huyện đầu tư:

a) Xây dựng mới công viên (gồm cả hồ nước trong công viên), vườn hoa, ao, hồ còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố đầu tư tại khoản 1 Điều này.

b) Trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp huyện đầu tư.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa, ao, hồ còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này.

b) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn (kể cả trong khu đô thị), trừ cây xanh, thảm cỏ do Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh: trong các công viên; vườn hoa; các khu vực công cộng; các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại trên địa bàn, trừ phần cây xanh do Thành phố cấp phép chặt hạ, dịch chuyển tại khoản 3 Điều này trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải có giấy phép theo quy định.

(4.4). Quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải (Quy định phân cấp giữ nguyên nhưng bản chất là tăng phân cấp cho cấp huyện, 5 huyện lên quận so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, vì có nội dung đồng bộ với quản lý sau đầu tư đường bộ đã tăng phân cấp cho cấp huyện)

1. Quản lý thoát nước đô thị:

ng

a) Thành phố đầu tư, xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực (không bao gồm thoát nước ngõ, xóm); các tuyến đường do Thành phố đầu tư trên địa bàn Thành phố; hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các quận, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây (bao gồm cả đường trong khu đô thị do chủ đầu tư bàn giao về Thành phố); quản lý, duy tu, duy trì và quản lý môi trường nước (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ, quản lý chất lượng nước hồ) đối với các hồ thoát nước, hồ điều hòa có giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan môi trường trên địa bàn các quận (ngoài các hồ trong công viên Thành phố quản lý) và quản lý điều tiết mực nước hồ theo danh mục hồ nước do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý đầu nối thoát nước; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hồ xả thải nước trực tiếp vào công trình thoát nước đô thị do Thành phố quản lý sau đầu tư.

d) Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; hệ thống thoát nước ngõ, xóm; hệ thống thoát nước còn lại (bao gồm hệ thống thoát nước ao, hồ do cấp huyện đầu tư) trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư.

e) Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại điểm b khoản 1 Điều này (bao gồm thoát nước ao, hồ do cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư); các quận quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước ngõ, ngách.

g) Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý đầu nối thoát nước; giám sát việc xả thải nước vào công trình thoát nước đô thị do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

2. Xử lý nước thải:

Thành phố thống nhất quản lý hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, gồm:

a) Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố.

b) Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, vận hành, duy tu, duy trì các hệ thống xử lý nước thải do Thành phố đầu tư.

(4.5). Quản lý vệ sinh môi trường (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

a) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đồng bộ các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm: các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và các khu xử lý chất thải, chất thải rắn xây dựng tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch.

b) Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý trừ việc duy trì vệ sinh tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long.

b) Quản lý, vận hành và duy trì các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng; các trạm trung chuyển chất thải do Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố về khu xử lý chất thải, nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt do Thành phố đầu tư hoặc đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý đối với các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt.

4. Cấp huyện đầu tư:

Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc).

b) Quận Nam Từ Liêm, các huyện: Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai ngoài thực hiện quản lý sau đầu tư theo quy định tại khoản a Điều này, quản lý, duy trì vệ sinh môi trường tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long trên địa bàn.

c) Quản lý, vận hành và duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện do cấp huyện đầu tư.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Chỉ đạo và hướng dẫn trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại địa phương, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

(4.6). Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

Kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng (đường dành riêng cho xe buýt, điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng, biển báo, nhà chờ, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe buýt, trạm điều hành, trạm bảo dưỡng sửa chữa) và các bến xe phục vụ công cộng.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng và các bến xe phục vụ công cộng do Thành phố đầu tư tại khoản 1 Điều này.

b) Tổ chức lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bến xe phục vụ công cộng do Thành phố đầu tư.

c) Thống nhất quản lý vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quản lý việc khai thác, an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường: toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường địa phương; toàn bộ bến xe hàng hóa, bến xe khách; các bãi đỗ xe công cộng tập trung trên địa bàn 04 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa; các bãi đỗ xe công cộng tập trung gần với các tuyến đường, các khu vực do Thành phố đầu tư trên địa bàn các quận, huyện; thị xã còn lại theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; các bãi đỗ, điểm đỗ xe trên lòng đường thuộc các tuyến đường và các khu vực công cộng trên địa bàn các quận và trên lòng đường thuộc các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư đi qua các huyện và thị xã Sơn Tây.

b) Quyết định công bố đưa các bến xe khách, trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường, điểm đón trả khách cho vận tải hành khách trên tuyến cố định, các bãi đỗ xe công cộng tập trung thuộc Thành phố quản lý đưa vào khai thác.

c) Lập phương án phân luồng, vạch sơn, cấm biển báo đảm bảo giao thông ra vào bãi đỗ xe do Thành phố quản lý.

d) Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngân sách Nhà nước, giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

đ) Cấp, thu hồi giấy phép các bãi đỗ, điểm đỗ xe do Thành phố quản lý.

e) Quyết định mở tuyến mới xe khách công cộng, hoặc dừng hoạt động đối với các tuyến xe khách không hiệu quả và không theo quy hoạch.

Handwritten signature/initials

g) Quyết định điều chỉnh lộ trình tuyến xe khách và số lượng xe cho mỗi tuyến.

4. Cấp huyện đầu tư:

Hạ tầng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ công cộng còn lại trên địa bàn, trừ những bãi đỗ xe tập trung do Thành phố quản lý tại khoản 2 Điều này.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, bảo trì hạ tầng bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng mà cấp huyện đầu tư tại khoản 4 Điều này.

b) Tổ chức lựa chọn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng do cấp huyện đầu tư.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quản lý việc đầu tư, khai thác, an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường: bãi đỗ xe công cộng tập trung còn lại trên địa bàn, trừ bãi đỗ xe Thành phố quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều này; toàn bộ các bãi, điểm đỗ xe trên hệ đường do cấp huyện quản lý sau đầu tư; các bãi, điểm đỗ xe trên lòng đường thuộc các tuyến đường do các huyện, thị xã Sơn Tây quản lý sau đầu tư; các điểm đỗ xe trong các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn phân cấp huyện quản lý.

b) Quyết định công bố đưa các bãi đỗ xe công cộng tập trung do cấp huyện quản lý trên địa bàn vào khai thác.

c) Cấp, thu hồi giấy phép các bãi đỗ, điểm đỗ xe do cấp huyện quản lý.

d) Lập phương án phân luồng, vạch sơn, cấm biển báo đảm bảo giao thông ra vào bãi đỗ xe do cấp huyện quản lý.

đ) Kiểm soát giá dịch vụ trông giữ các loại xe cụ thể trong từng bãi đỗ xe do cấp huyện quản lý, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, từng khu vực theo giá trông giữ các loại xe Thành phố quy định.

(4.7). Quản lý cấp nước sạch (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

a) Xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại: các quận, thị xã Sơn Tây; các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố và công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn Thành phố.

b) Hỗ trợ theo chính sách đầu tư nước sạch nông thôn khi triển khai các dự án cấp nước sạch nông thôn tại các huyện, thị xã Sơn Tây.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Quản lý, duy tu, bảo trì các hạng mục hạ tầng ngoài hàng rào.

b) Tổ chức lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư

việc khai thác vận hành công trình cấp nước do Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước trong việc đảm bảo cấp nước sạch đô thị, nước sạch tập trung do Thành phố đầu tư.

b) Quy định số lượng, tiêu chuẩn chất lượng, khung giá bán nước sạch trên địa bàn toàn Thành phố.

c) Phối hợp với đơn vị cấp nước quản lý bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa bàn Thành phố đầu tư.

4. Cấp huyện đầu tư:

Khuyến khích xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước tập trung trong phạm vi phục vụ nội huyện.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, bảo trì công trình cấp nước sạch tập trung hiện có tại địa phương đã được đầu tư bằng ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước mà chưa xã hội hóa quản lý sau đầu tư được.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch tại địa phương về số lượng, tiêu chuẩn chất lượng, giá bán cho từng đối tượng cụ thể trên địa bàn theo khung giá bán Thành phố quy định.

b) Phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa phương.

c) Quản lý, giám sát các đơn vị được giao khai thác vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn đảm bảo đúng quy định và cam kết với nhà nước.

(4.8). Quản lý thủy lợi (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố quản lý (đầu tư và quản lý sau đầu tư):

a) Công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa trên địa bàn Thành phố (trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý);

b) Công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến hai xã, phường, thị trấn trở lên;

c) Công trình thủy lợi nhỏ (trạm bơm, cống, đập, đường ống, xi phông, tuynel, cầu máng dùng để dẫn, chuyển, điều tiết nước) gắn với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này (trừ công trình quy định tại khoản 3 Điều này).

2. Cấp huyện quản lý (đầu tư và quản lý sau đầu tư):

a) Các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình thủy lợi quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này);

b) Công trình thủy lợi nội đồng.

3. Công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức,

th

cá nhân đó có trách nhiệm quản lý.

(4.9). Quản lý đề điều (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đề (kể cả công trình trên đề) từ cấp III trở lên trên địa bàn Thành phố.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, bảo trì toàn bộ các tuyến đề (kể cả công trình trên đề) do Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Cấp phép (bao gồm cả việc đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận trước khi cấp phép đối với một số trường hợp pháp luật quy định) cho những hoạt động có liên quan đến đề điều các tuyến đề trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 25 Luật Đề điều.

4. Cấp huyện đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đề (kể cả công trình trên đề) từ cấp IV trở xuống và các tuyến đề chưa phân cấp trên địa bàn.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, bảo trì toàn bộ các tuyến đề (kể cả công trình trên đề) do cấp huyện đầu tư.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Trực tiếp quản lý, bảo vệ hệ thống đề theo phân cấp quản lý.

b) Phối hợp quản lý, bảo vệ các tuyến đề do Thành phố quản lý đi qua địa bàn theo quy định pháp luật về đề điều và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

(4.10). Quản lý rừng (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn Thành phố.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác; quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố.

thg

4. Cấp huyện đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp quản lý trên địa bàn.

b) Thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

(4.11). Quản lý thông tin truyền thông (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

a) Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã).

b) Hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) Duy tu, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố; duy trì các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố.

b) Duy tu, bảo trì hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản và các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố theo thẩm quyền.

4. Cấp huyện đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đối với các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Phối hợp quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung được Thành phố triển khai tại đơn vị.

b) Quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý các hoạt động của các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn theo thẩm quyền.

18

(4.12). Quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm: các trường đại học, trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường trung cấp thuộc thành phố Hà Nội; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; các trường tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Trường Mầm non B, Trường Mẫu giáo Việt Triều hữu nghị); trường, lớp dành cho người khuyết tật (Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu; Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn; Trường Tiểu học Bình Minh).

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, sửa chữa các trường, cơ sở, trung tâm công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp do Thành phố đầu tư.

3. Cấp huyện đầu tư:

Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm: trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp huyện có tên gọi khác; trung tâm học tập cộng đồng.

4. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, sửa chữa các trường, cơ sở, trung tâm công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp do cấp huyện đầu tư.

(4.13). Quản lý văn hóa - thể thao - du lịch (Điều chỉnh quy định phân cấp quản lý sau đầu tư để đúng với thực trạng đang phân cấp hiện nay là Thành phố chỉ quản lý sau đầu tư 10 di tích)

1. Thành phố đầu tư:

a) Tu bổ, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

b) Tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện đang quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) khi Thành phố giao cấp huyện quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

18

c) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa và nhà thi đấu thể thao cấp Thành phố; Cung thanh niên Thành phố; Cung thiếu nhi Hà Nội.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

a) **Quản lý sau đầu tư: Duy tu, bảo trì và quản lý các di tích quan trọng mà Thành phố trực tiếp đầu tư tại điểm a, khoản 1 điều này.**

b) Quản lý, duy tu, bảo trì các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng cấp Thành phố; nhà thi đấu thể thao, trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao, sân vận động cấp Thành phố; Cung thanh niên Thành phố, Cung thiếu nhi Hà Nội.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quản lý và thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các di tích trên địa bàn Thành phố: nghiên cứu, kiểm kê xếp hạng, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học về di tích, địa điểm khảo cổ; lập hồ sơ khoa học về di vật theo đề nghị của địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê phân loại di sản văn hóa phi vật thể; quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể.

b) Quản lý hoạt động lễ hội cấp thành phố.

c) Quản lý các cơ sở lưu trú du lịch (trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Tổng cục Du lịch): khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch;

d) Quản lý các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa trong lĩnh vực du lịch; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài tại Hà Nội trong lĩnh vực du lịch (trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Tổng cục Du lịch).

4. Cấp huyện đầu tư:

a) Tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư và các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện quản lý được Thành phố đầu tư.

b) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

a) Duy tu, bảo trì và quản lý các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp quản lý sau đầu tư.

b) Quản lý, duy tu, bảo trì các công trình văn hóa, thể thao cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

a) Quản lý hoạt động lễ hội cấp huyện; chỉ đạo cấp xã quản lý hoạt động lễ hội cấp xã.

18

b) Quản lý đối với các cơ sở lưu trú du lịch: nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và cơ sở lưu trú du lịch khác trên địa bàn; quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý lữ hành.

(4.14). Quản lý Y tế (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư:

Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các: bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp (Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội).

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, bảo trì các: bệnh viện, trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp mà Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở dược trên địa bàn do Thành phố cấp phép hoạt động.

4. Cấp huyện đầu tư:

Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng: trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, duy trì: trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Phối hợp quản lý y tế, dược tư nhân và Ban dân quân y trên địa bàn.

(4.15). Quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (Giữ nguyên so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND)

1. Thành phố đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng:

a) Các nghĩa trang cấp Thành phố, gồm: Mai Dịch, Nhổn, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hằng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai-Chương Mỹ; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch.

b) Cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố; nhà tang lễ cấp Thành phố.

2. Thành phố quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố theo quy

hoạch; quản lý nguồn thu dịch vụ từ các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định.

4. Cấp huyện đầu tư:

Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn.

5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:

Quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện, cấp xã đầu tư.

6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan:

Quản lý nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện quản lý theo quy định.

(4.16) Lĩnh vực quản lý chợ (Sửa đổi, quy định rõ so với Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND)

- Thành phố đầu tư các chợ hạng 1 đối với các chợ sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Cấp huyện đầu tư các chợ hạng 2, 3 đối với các chợ sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

(4.17) Lĩnh vực quản lý tượng đài, tranh hoành tráng

- Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư các tượng đài gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý.

- Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư các tượng đài và tranh hoành tráng thuộc thành phố Hà Nội còn lại trên địa bàn.

Xử lý chuyển tiếp:

a) Đối với các công trình theo phân cấp tại Quy định này thuộc Thành phố quản lý, thì việc bàn giao và xử lý chuyển tiếp như sau:

Đối với các công trình hiện có và các công trình cấp huyện đang quản lý, nhưng thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố theo Quy định này, ~~hoặc công trình đang chuẩn bị đầu tư nhưng chưa có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, hoặc công trình đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn giai đoạn thực hiện dự án: các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức bàn giao ngay các công trình này về Thành phố (cho các đơn vị, các sở quản lý chuyên ngành của Thành phố) quản lý.~~

Đối với các công trình đang đầu tư xây dựng, hoặc cải tạo, nâng cấp do Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư (công trình đã có quyết định đầu tư, đã được bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án ~~và đang đầu tư~~): các quận huyện thị xã tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành, quyết toán công trình và bàn giao về Thành phố (cho các đơn vị, các sở quản lý chuyên ngành của Thành phố) quản lý theo phân cấp tại Quyết định này.

b) Đối với các công trình theo phân cấp tại Quy định này thuộc cấp huyện quản lý: thực hiện bàn giao từ Thành phố (từ các đơn vị, các sở quản lý chuyên

18

ngành của Thành phố) về Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã quản lý như quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.

d) Các dự án đã hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện trước thời điểm ~~Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố~~ Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện các quyết định của HĐND và UBND các cấp về nguồn vốn đối với từng dự án cụ thể; chính quyền cấp huyện tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư theo thẩm quyền như khi thực hiện Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 và Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố.

c) Đối với việc quản lý sau đầu tư lĩnh vực quản lý đường bộ; Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ: Cho phép kéo dài thời gian thực hiện quy định phân cấp theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND đối với các hạng mục công việc trong các lĩnh vực có sự điều chỉnh phân cấp theo thời hạn của các hợp đồng duy tu, bảo trì.

b.2) Cách thức ban hành văn bản phân cấp

Hiện nay, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố là Nghị quyết khung và giao UBND Thành phố quy định chi tiết trong các ngành, lĩnh vực. UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND.

Theo Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: “HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh”; theo Điều 21: “UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh”.

Theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước: “UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật”.

Do vậy, UBND Thành phố đề xuất ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND theo hình thức là Nghị quyết khung, tương tự như Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố. HĐND Thành phố giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện quy định, ban hành Quy định cụ thể phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội theo các nội dung phân cấp quy định; ban hành danh mục các công trình phân cấp quản lý trong các lĩnh vực, chỉ đạo các cơ quan có liên quan và cấp huyện bàn giao, tiếp nhận quản lý công trình theo phân cấp.

c) Cách thức việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trong các ngành, lĩnh vực nêu trên thực hiện như sau:

- Đối với các Nghị quyết của HĐND Thành phố và Quyết định của UBND Thành phố theo các lĩnh vực chuyên ngành (tại mục 4.1, a nêu trên):

11/3

+ Đối với các Nghị quyết của HĐND Thành phố theo các lĩnh vực chuyên ngành, Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở chuyên ngành tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố để báo cáo HĐND Thành phố đưa vào chương trình xây dựng nghị quyết hàng năm và xem xét quyết định theo thẩm quyền để cụ thể hóa các nội dung phân cấp của chính quyền Thành phố cho chính quyền cấp huyện.

+ Đối với các Quyết định của UBND Thành phố theo các lĩnh vực chuyên ngành cần được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì các Sở được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu sớm trình UBND Thành phố xem xét, quyết định để cụ thể hóa các nội dung phân cấp theo ngành, lĩnh vực.

- Đối với việc sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp HĐND Thành phố giữa năm 2022 với các ngành, lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư. Trên cơ sở Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND được ban hành, UBND Thành phố ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 làm căn cứ để các đơn vị triển khai.

4.2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung quy định phân cấp để mỗi cấp, mỗi ngành nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong đó cấp huyện khi được phân cấp mạnh mẽ cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ, quyền hạn của mình để có cân đối nguồn lực, lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên hợp lý, đúng đắn, tổ chức thực hiện hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và đóng góp cho Thành phố nói chung trong bối cảnh nguồn lực ngân sách không thể đáp ứng hết nhu cầu, đặc biệt là nhu cầu đầu tư (ngân sách cấp Thành phố cũng không đáp ứng được nhu cầu đầu tư do Thành phố đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng).

4.3. Thành phố tăng cường phân cấp cho cấp huyện, đảm bảo phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với tất cả các lĩnh vực đảm bảo nguyên tắc việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, hoàn thành trước tháng 6/2025.

4.4. Thành phố tiếp tục xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, quy trình tổ chức triển khai thực hiện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện phân cấp theo ngành, lĩnh vực tại các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã để kịp thời nắm bắt các vướng mắc, khó khăn và xử lý các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện. Thành phố hướng tới xây dựng trung tâm quản lý đô thị thông minh để quản lý, chỉ đạo điều hành.

4.5. Tiếp tục rà soát về tổ chức, bộ máy, biên chế; rà soát về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố; rà soát về thủ tục hành chính để đảm bảo nguồn lực thực hiện phân cấp, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

Hg

4.6. Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phải thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác trong mỗi lĩnh vực của mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

5. Về quy định phân cấp đối với cấp xã

Hiện có 09 quận, huyện, thị xã đề xuất phân cấp cho cấp xã, tập trung chủ yếu đối với việc phân cấp cho cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư: đường giao thông thôn, xóm, ngõ ngách, nội đồng, chiếu sáng ngõ ngách, quản lý cây xanh tại khu công cộng (riêng quận Đống Đa đề xuất phân cấp cho cấp xã quản lý toàn bộ cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ trên địa bàn); hệ thống thoát nước ngõ, xóm; đài truyền thanh cấp xã; các di tích lịch sử; công trình văn hóa thể thao khu vui chơi cộng đồng của thôn, xóm; nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân; khu tập kết rác thải sinh hoạt; công trình thủy lợi nội đồng phục vụ trong trạm vi 1 xã; cải tạo sửa chữa nhỏ các hạng mục quy mô nhỏ, đơn giản; đầu tư cải tạo trạm y tế xã, thị trấn với quy mô nhỏ, không phải thỏa thuận về chuyên ngành.

(Chi tiết tại Phụ lục 6).

Về cơ bản các quận, huyện, thị xã đều đưa ra nhận định là việc phân cấp cho cấp xã thì việc quản lý sẽ được thực hiện kịp thời nhất, nắm bắt thông tin, xử lý các vấn đề một cách nhanh nhất. Trước đây, tại Quyết định phân cấp số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố cũng đã có quy định: “UBND các xã quản lý, bảo trì hệ thống đường xã và các công trình đường bộ khác trên tuyến; UBND các phường, thị trấn quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời hè đường trên địa bàn cho việc cưới, việc tang”; “Xã, thị trấn quản lý, đầu tư và duy trì toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên hệ thống đường xã, thị trấn”; “Xã trực tiếp quản lý thoát nước trong khu dân cư nông thôn”; “Xã, phường, thị trấn quản lý nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ cấp xã; nghĩa trang dòng họ; nhà bia tưởng niệm các Liệt sỹ trên địa bàn phường, xã”; “UBND các xã, phường, thị trấn quản lý các di tích chưa được xếp hạng”. Sau đó, một số nội dung sau phải điều chỉnh do không phù hợp với thực tiễn hoặc sau được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương như ở lĩnh vực chiếu sáng, đường bộ (tại Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2014), Thành phố không cần phải quy định lại. Từ giai đoạn 2016 đến nay, tại Quyết định phân cấp của UBND Thành phố (Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND) và Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND không quy định chi tiết các nhiệm vụ phân cấp đến cấp xã mà quy định chung: “Nếu thấy cần thiết và được chính quyền Thành phố cho phép, căn cứ các nội dung được chính quyền Thành phố phân cấp quản lý, chính quyền cấp huyện có thể tiếp tục phân cấp cho cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương, phù hợp thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định của Nhà nước”.

Hiện nay, việc quy định chung phân cấp cho cấp xã như đề xuất của các đơn vị nêu trên sẽ gặp một số vấn đề khó khăn như:

- Đề xuất trên mới chỉ là đề xuất của 09 đơn vị, chưa phải là nhu cầu của tất cả các quận, huyện, thị xã.

- Một số quận, huyện đề xuất phân cấp đầu tư cho cấp xã và nguồn vốn để thực hiện phân cấp là nguồn cấp hỗ trợ có mục tiêu cho cấp xã là chưa hoàn toàn phù hợp với bản chất của phân cấp.

- Một số lĩnh vực cần có tính hệ thống như chiếu sáng, thoát nước cần phải được xem xét kỹ khi phân cấp tiếp cho cấp xã để đảm bảo hiệu quả quản lý; đồng thời sẽ có những khó khăn liên quan đến việc ký kết các hợp đồng, chuyển chủ đầu tư, bóc tách khối lượng để thanh quyết toán trong quá trình bàn giao như hiện nay; khó khăn về kinh phí thanh toán tiền điện.

Do vậy, UBND Thành phố đề xuất quy định phân cấp đối với cấp xã tiếp tục được quy định chung như hiện nay tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND (phù hợp với khoản 4, điều 13, Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

C. NỘI DUNG VỀ ỦY QUYỀN

I. Công tác chỉ đạo điều hành

Việc ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đã được thực hiện trong nhiều năm qua. Từ cuối năm 2021, Thành phố tăng cường thực hiện việc ủy quyền. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở chuyên ngành tham mưu trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành văn bản ủy quyền trong ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo quy định (Công văn số 3650/UBND-SNV ngày 21/10/2021, 613/UBND-KHĐT ngày 03/03/2022).

II. Kết quả việc thực hiện ủy quyền trong thời gian qua

1. Tính đến nay, việc thực hiện ủy quyền được thực hiện đối với 16 ngành, với 67 nhiệm vụ ủy quyền cụ thể, trong đó, riêng từ đầu năm 2022 đến nay là 09 nhiệm vụ. Việc ủy quyền tập trung đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Lĩnh vực tư pháp: 06 nhiệm vụ. Trong đó có nội dung Chủ tịch UBND phường ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu UBND phường đối với các giấy tờ, văn bản (thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội). Từ ngày 01/7/2021 đến 01/5/2022, tổng số chứng thực bản sao thực hiện theo việc ủy quyền trên là 644.479 hồ sơ; tổng số hồ sơ chứng thực chữ ký theo ủy quyền trên là: 66.131 hồ sơ. Trên cơ sở việc ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch được chứng thực, UBND quận Hoàn Kiếm đã thí điểm và đến nay đã thực hiện trên địa bàn 18 phường mô hình “các thủ tục hành chính không chờ” (thủ tục hành chính không giấy hẹn, thực hiện ngay).

- Lĩnh vực nông nghiệp: 05 nhiệm vụ, các nội dung UBND Thành phố ủy quyền Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án nhóm C đối với các dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực nông nghiệp sử dụng

nguồn sự nghiệp NSTP; dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, các công việc chuẩn bị để lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi do các Sở được giao nhiệm vụ thẩm định; phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp đề điều, thủy lợi nhóm C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.

- Lĩnh vực công thương: 01 nhiệm vụ, nội dung UBND Thành phố ủy quyền Sở Công thương cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Lĩnh vực thông tin và truyền thông: 01 nhiệm vụ, nội dung Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn Thành phố.

- Lĩnh vực khoa học và công nghệ: 03 nhiệm vụ, là các nội dung UBND Thành phố ủy quyền Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh; tổ chức lấy kiến tư vấn và là đại diện chủ sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở.

- Lĩnh vực y tế: 01 nhiệm vụ, nội dung Thành phố ủy quyền Sở Y tế thẩm định phê duyệt các BCKTKT đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 3 tỷ đồng.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 01 nhiệm vụ, nội dung Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn Đánh giá ngoài để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: 05 nhiệm vụ, trong đó bao gồm các nội dung: Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thực hiện chế độ BHYT, chế độ BHYT 1 lần và mai táng phí cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố; Thành phố ủy quyền Sở Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; Thành phố ủy quyền Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp; Thành phố ủy quyền Trưởng ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến sử dụng người lao động nước ngoài.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: 23 nhiệm vụ. Trong đó bao gồm 14 nội dung UBND Thành phố ủy quyền cho các Sở, ngành thực hiện một số công việc liên quan đến dự án đầu tư xây dựng; 08 nội dung Thành phố ủy quyền cho cấp Huyện thực hiện một số công việc liên quan đến phê duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nội dung ủy quyền Sở Giao thông Vận tải về công tác báo cáo thẩm định an toàn giao thông hoặc phê duyệt báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.

- Lĩnh vực xây dựng: 06 nhiệm vụ, các nội dung UBND Thành phố ủy quyền Sở Xây dựng: Phê duyệt danh mục quản lý lĩnh vực cây xanh, chiếu sáng, thoát nước; quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo

Hg

trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố; phê duyệt dự án có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố; là cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư trong thẩm định dự án đầu tư công do UBND Thành phố quyết định đầu tư; cấp giấy phép xây dựng các công trình cấp đặc biệt, I, II; phê duyệt Kế hoạch bảo trì hàng năm đối với các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước và các quỹ nhà do UBND Thành phố là đại diện Chủ sở hữu.

- Lĩnh vực tài chính: 05 nhiệm vụ, các nội dung Thành phố ủy quyền Sở Tài chính: Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (nhóm B, C) đối với các dự án đầu tư công của Thành phố; quyết toán thu chi quản lý dự án năm 2021 của Ban quản lý dự án của Thành phố; thực hiện trách nhiệm công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước của Thành phố; phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (nhóm B, C) đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn sự nghiệp của Thành phố; phê duyệt dự toán thu, chi đối với hoạt động cho thuê, thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

- Lĩnh vực nội vụ: 01 nhiệm vụ, nội dung Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ có ý kiến về việc tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố.

- Lĩnh vực quy hoạch: 01 nhiệm vụ, quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và kiến trúc trên địa bàn Thành phố tại Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: 02 nhiệm vụ. UBND Thành phố ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; thực hiện đăng tải, tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư. UBND Thành phố ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để thu hồi diện tích sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với các thửa đất có giá trị theo quy định tại Bảng giá đất dưới 30 tỷ đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: 05 nhiệm vụ, các nội dung UBND Thành phố ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, thẩm định, thẩm định điều chỉnh dự án không có cấu phần xây dựng; phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án có quy mô đến nhóm B, các dự án nhóm B, C sử dụng nguồn sự nghiệp và các dự án cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên. Thành phố ủy quyền Sở Tài chính phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành các dự án có quy mô đến nhóm B thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND Thành phố.

- Lĩnh vực ngoại vụ: 01 nhiệm vụ, nội dung Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định việc cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với đơn vị tổ chức là doanh nghiệp thuộc tất cả các loại hình

hoạt động hợp pháp tại Việt Nam do Thành phố cho phép hoạt động, trừ DNNN và Công ty TNHH MTV thuộc Thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 gửi kèm theo)

Đánh giá chung của các Sở, việc ủy quyền trong thời gian qua đã được UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đã tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho cá nhân, tổ chức được ủy quyền, góp phần giải quyết công việc kịp tiến độ, đáp ứng yêu cầu của tổ chức, công dân; việc ủy quyền khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tăng cường tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể được ủy quyền.

2. Trong thời gian tới, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố tiếp tục nghiên cứu, tăng cường việc ủy quyền các nội dung công việc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố và UBND Thành phố và chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu, xem xét, tiếp tục ủy quyền trong một số lĩnh vực:

- Lĩnh vực tài chính: xem xét đối với 03 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài sản công; 10 nhiệm vụ thuộc quyền và trách nhiệm của UBND Thành phố tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND Thành phố thành lập hoặc được giao quản lý và phần vốn nhà nước đầu tư tại các Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên;

- Lĩnh vực môi trường: nghiên cứu, xem xét đối với 02 nhiệm vụ UBND Thành phố ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức thẩm định cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường và tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục được ưu tiên bảo vệ và cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

- Lĩnh vực tài nguyên nước: nghiên cứu, xem xét đối với 01 nhiệm vụ UBND Thành phố ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường: Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh các giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất quy mô dưới 1.000 m³/ngày đêm; sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 1m³/s; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 10.000 m³/ngày đêm; hành nghề khoan nước dưới đất có quy mô vừa và nhỏ. Phê duyệt cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền.

- Lĩnh vực nông nghiệp: nghiên cứu, xem xét đối với 09 nhiệm vụ UBND Thành phố ủy quyền Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phê duyệt Quy trình vận hành công trình thủy lợi; phương án bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt quy hoạch hồ chứa thủy lợi; kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước; xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 gửi kèm theo)

18

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND vào kỳ họp giữa năm 2022; ban hành các Quyết định sửa đổi, ban hành mới các Quyết định về phân cấp đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố nghiên cứu, tăng cường việc ủy quyền các nội dung công việc thẩm quyền của UBND Thành phố, của Chủ tịch UBND Thành phố và chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất tăng cường phân cấp, ủy quyền trong ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo quy định trong năm 2022 và các năm tiếp theo (các sở chuyên ngành tham mưu trong mỗi ngành, lĩnh vực).

3. UBND Thành phố chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội, trình HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2022.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi, chấp hành các quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền (Thanh tra Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan).

5. Các đơn vị rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm tại các đơn vị, xác định biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đồng thời bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

6. HĐND, UBND cấp huyện thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho cấp xã theo mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ, giải pháp phân cấp trong quản lý nhà nước theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo về Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./. *HS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố; (để báo cáo)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, các PCVP, TH, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTHTHái.

32.295 - 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

STT	Tên phụ lục	Nội dung công việc
1	Phụ lục 1	Báo cáo các quy định phân cấp quản lý nhà nước chuyên ngành của Thành phố đã được cấp có thẩm quyền ban hành ngoài các lĩnh vực theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
2	Phụ lục 2	Tổng hợp đề xuất điều chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố
3	Phụ lục 3.1 đến 3.15 (15 phụ lục)	Tổng hợp đánh giá kết quả khó khăn theo phân cấp tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND: <i>Phụ lục 3.1 - lĩnh vực đường bộ; Phụ lục 3.2 - lĩnh vực chiếu sáng; Phụ lục 3.3 - lĩnh vực cây xanh; Phụ lục 3.4 lĩnh vực thoát nước; Phụ lục 3.5 - lĩnh vực môi trường; Phụ lục 3.6 - lĩnh vực nước sạch; Phụ lục 3.7 - lĩnh vực bến bãi; Phụ lục 3.8 - lĩnh vực thủy lợi; Phụ lục 3.9 - lĩnh vực đê điều; Phụ lục 3.10 - quản lý rừng; Phụ lục 3.11 - Lĩnh vực công nghệ thông tin; Phụ lục 3.12 - lĩnh vực giáo dục, dạy nghề; Phụ lục 3.13 - lĩnh vực văn hóa-- thể thao, du lịch; Phụ lục 3.14 - Lĩnh vực y tế; Phụ lục 3.15- lĩnh vực tang lễ.</i>
4	Phụ lục 4; Phụ lục 4.1-4.18	Phụ lục 4: Tổng hợp rà soát, báo cáo tổng thể các nhiệm vụ quản lý nhà nước và các nhiệm vụ có thể phân cấp cho cấp huyện, cấp xã trong mỗi ngành, lĩnh vực được quy định tại các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản QPPL của Thành phố.
		<i>Phụ lục 4.1 đến 4.: Phụ lục 4.1 - lĩnh vực Tài nguyên môi trường; Phụ lục 4.2 - lĩnh vực Xây dựng; Phụ lục 4.3 - lĩnh vực Công thương, Phụ lục 4.4 -lĩnh vực Du lịch; Phụ lục 4.5 - lĩnh vực Văn hóa, thể thao; Phụ lục 4.6 - lĩnh vực Thông tin truyền thông; Phụ lục 4.7 - lĩnh vực Khoa học công nghệ; Phụ lục 4.8 - lĩnh vực Y tế; Phụ lục 4.9 - lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Phụ lục 4.10 - lĩnh vực Lao động, thương binh và Xã hội; Phụ lục 4.11 - lĩnh vực Giao thông vận tải; Phụ lục 4.12 - lĩnh vực Tài chính; phụ lục 4.13 - lĩnh vực Nội vụ; Phụ lục 4.14 - lĩnh vực Trồng trọt; Phụ lục 4.15 - lĩnh vực Đê điều; Phụ lục 4.16 - lĩnh vực Lâm nghiệp; Phụ lục 4.17 - lĩnh vực Thủy lợi; Phụ lục 4.18 - lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư</i>
5	Phụ lục 5	Rà soát các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã
6	Phụ lục 6	Báo cáo đề xuất phân cấp cho cấp xã
7	Phụ lục 7	Tổng hợp các nội dung về ủy quyền
8	Phụ lục 8	Báo cáo về phân cấp quản lý và khai thác Hồ Tây

BÁO CÁO CÁC QUY ĐỊNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH CỦA THÀNH PHỐ ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH NGOÀI CÁC LĨNH VỰC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo **196** /BC-UBND ngày **28/6/2022** của UBND Thành phố)

STT	Quy định phân cấp	Tên, số văn bản phân cấp	Đánh giá kết quả tích cực, tồn tại hạn chế, nguyên nhân khi thực hiện phân cấp và biện pháp khắc phục trong thời gian tới	Báo cáo về việc sửa đổi quy định phân cấp	Đơn vị báo cáo
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng: 31 quy định				
I	Lĩnh vực Quản lý, sử dụng tài sản công (11 quy định)				
1	Quyết định mua sắm tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị	- Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 - Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	- Qua rà soát, có 11 nội dung trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. Cả 11/11 nội dung đã được HĐND Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 trong đó đã thực hiện đầy mạnh phân cấp thẩm quyền về các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. - Việc đẩy mạnh phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố góp phần nâng cao hơn tinh chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị; hiệu quả sử dụng tài sản công tại các đơn vị. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, tổ chức, đơn vị và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm chính và toàn diện về việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền.	- Nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố được phân cấp tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 cơ bản đã đầy đủ, phù hợp với thực tế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội - Trong thời gian tới, sau khi Chính phủ hoàn thành sửa đổi, điều chỉnh các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019...), Sở Tài chính sẽ tiếp tục báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	- Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 - Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021			
3	Quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
4	Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
5	Quyết định bán tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
6	Quyết định thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	- Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 - Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021			
7	Tiêu hủy tài sản công	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
8	Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
9	Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
10	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			
11	Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018			

STT	Quy định phân cấp	Tên, số văn bản phân cấp	Đánh giá kết quả tích cực, tồn tại hạn chế, nguyên nhân khi thực hiện phân cấp và biện pháp khắc phục trong thời gian tới	Báo cáo về việc sửa đổi quy định phân cấp	Đơn vị báo cáo
II	Lĩnh vực đấu giá cho thuê diện tích kinh doanh tại các nhà chung cư tái định cư, nhà ở xã hội và diện tích kinh doanh dịch vụ do các chủ đầu tư dự án nhà ở bàn giao lại cho UBND thành phố Hà Nội (01 quy định)				
1	Phê duyệt giá sàn, bước giá	Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	Đề xuất giao Sở Xây dựng là đơn vị phê duyệt giá sàn, bước giá đấu giá cho thuê diện tích kinh doanh tại các nhà chung cư tái định cư, nhà ở xã hội và diện tích kinh doanh dịch vụ do các chủ đầu tư dự án nhà ở bàn giao lại cho UBND thành phố Hà Nội	Căn cứ khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá” Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 12/02/2014 của UBND Thành phố, Sở Xây dựng được UBND Thành phố ủy quyền xác lập sở hữu Nhà nước, là đơn vị quản lý tài sản. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Sở Xây dựng là đơn vị quản lý tài sản sẽ có trách nhiệm quyết định bước giá. Việc UBND Thành phố giao Giám đốc Sở Tài chính Quyết định bước giá là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.	Sở Tài chính
III	Lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (01 quy định)				
1	Ban hành thông báo (định kỳ hàng năm) mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được	Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố	Đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực hiện	Không sửa đổi	Sở Tài chính
IV	Lĩnh vực Công thương (04 quy định)				
1	Công tác quản lý chợ	Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND Thành phố	Đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực hiện		
2	Công tác quản lý về giá sữa	Điểm b Khoản 2 Điều 16 Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Khoản 10 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016; Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017. Điều 1 Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018.			

STT	Quy định phân cấp	Tên, số văn bản phân cấp	Đánh giá kết quả tích cực, tồn tại hạn chế, nguyên nhân khi thực hiện phân cấp và biện pháp khắc phục trong thời gian tới	Báo cáo về việc sửa đổi quy định phân cấp	Đơn vị báo cáo
3	Công tác quản lý ATTP ngành Công thương	Luật ATTP; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019.	Hiện nay, Thành phố có khoảng 2.200 DN thuộc phân cấp Sở Công thương quản lý (trong đó 2.800 địa điểm sản xuất thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và 400 DN thuộc đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận); 28.800 cơ sở thuộc phân cấp quản lý của cấp huyện và cấp xã. Sở Công thương đã thực hiện cấp 2.800 Giấy chứng nhận (100%). Cấp huyện và cấp xã đã thực hiện hướng dẫn các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đảm bảo điều kiện sản xuất kinh doanh, tiếp nhận bản tự cam kết đảm bảo ATTP và gần 1000 bản tự công bố sản phẩm của hộ SX thực phẩm.	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương, trong đó có 1 số quy định mới liên quan đến lĩnh vực ATTP. Sở Công thương đã đề nghị Sở Y tế - cơ quan thường trực về ATTP chủ trì, tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND cho phù hợp với quy định hiện hành và các doanh nghiệp có căn cứ thực hiện.	Sở Công thương (1902/SCT-KHTCTH ngày 13/5/2022)
4	Công tác quản lý nhà nước về Hội	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013. Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021.	Sở Công thương đang thực hiện quản lý nhà nước đối với 27 hội, hiệp hội thuộc lĩnh vực Công thương, đã triển khai thực hiện quản lý nhà nước về hội theo quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội tổ chức hoạt động theo quy định và Điều lệ hội; bám sát và tạo điều kiện thuận lợi để các hội hoạt động và phát triển.		
VII	Lĩnh vực Nội vụ (01 quy định)				
1	Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, CCVC và NLĐ	Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021.	UBND Thành phố cơ bản đã phân cấp cho các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện hầu hết các nhiệm vụ quản lý về tuyển dụng viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. UBND Thành phố và Chủ tịch UBND Thành phố chỉ còn thực hiện một số thẩm quyền, cụ thể: - Công tác cán bộ diện BTV Thành ủy quản lý. - Tuyển dụng công chức; nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính; thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II; bổ nhiệm CVCC và tương đương; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I. - Một số nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Quy định phân cấp hiện nay phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục theo dõi và kịp thời báo cáo UBND Thành phố trong trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.	Sở Nội vụ (1182/BC-SNV ngày 09/5/2022)
VIII	Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ của các cấp ngân sách (01 quy định)	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021			
IX	Lĩnh vực quy hoạch (01 quy định)	Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014		Sở Quy hoạch Kiến trúc đang hoàn thiện dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014. Dự kiến trong quý II/2022.	Sở Quy hoạch Kiến trúc
X	Lĩnh vực kế hoạch đầu tư (02 quy định)				
1	Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của Thành phố	Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022.			Sở Kế hoạch và

STT	Quy định phân cấp	Tên, số văn bản phân cấp	Đánh giá kết quả tích cực, tồn tại hạn chế, nguyên nhân khi thực hiện phân cấp và biện pháp khắc phục trong thời gian tới	Báo cáo về việc sửa đổi quy định phân cấp	Đơn vị báo cáo
2	Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố	Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022.			Đầu tư
XI	Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp (01 quy định)	Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 30/10/2012			
XII	Lĩnh vực tài nguyên môi trường (02 quy định)				
1	Quản lý chất thải rắn thông thường	Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013			
2	Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020			
XIII	Lĩnh vực nông nghiệp (01 quy định)				
1	Quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm, thủy sản	Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015			
XIV	Lĩnh vực đường sắt (01 quy định)				
1	Quản lý đường sắt đô thị	Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 19/10/2020.			
XV	Lĩnh vực thoát nước (01 quy định)				
1	Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố	Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017			
XVI	Lĩnh vực cấp phép xây dựng (01 quy định)	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022			
XVII	Lĩnh vực Công thương (01 quy định)				
	Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động của các khu công nghiệp, khu công nghệ cao	Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017			
XVIII	Lĩnh vực Văn hóa (01 quy định)				
1	Phân cấp cấp Giấy phép kinh doanh karaoke; Nghĩa vụ trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke	Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 19/01/2015			Sở Văn hóa Thể thao (1540/SVHTT-KHTC ngày 20/5/2022)

Phụ lục 2
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
 (Kèm theo Báo cáo **199** /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
1	2	3	4	5	6	7	8
A	ĐỐI VỚI QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2021/QĐ-UBND						
I	Các lĩnh vực được đề xuất giữ nguyên						
1	Quản lý vệ sinh môi trường						
2	Quản lý rừng						
II	Các lĩnh vực có đề xuất điều chỉnh, sửa đổi						
1	Lĩnh vực Quản lý đường bộ						
		- Huyện Gia Lâm: Đề xuất giao huyện thực hiện quản lý sau đầu tư hệ thống đường bộ đối với đường có mặt cắt ngang từ 23m trở xuống theo quy hoạch.	Điểm c Khoản 4 Điều 40; Khoản 1 Điều 11 Nghị định 11/2010/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 23 Nghị định 72/2012/NĐ-CP	Theo quy định tại QĐ 14, đối với các đường đô thị từ loại đường khu vực trở lên có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16m đến dưới 23m sẽ do huyện đầu tư nhưng thành phố quản lý sau đầu tư. Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, UBND huyện đề xuất điều chỉnh phân cấp	Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	Sở Giao thông Vận tải đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND.
		- Huyện Mê Linh: Đề xuất phân cấp cho Huyện đầu tư các tuyến đường kết nối liên thông nội huyện mà có một phần có mặt cắt trên 16m và cải tạo, nâng cấp các tuyến đường theo hiện trạng có mặt cắt dưới 16m nhưng do Thành phố quản lý.		Thực trạng theo các quy hoạch xây dựng hiện hành đối với cấp huyện, một số tuyến đường nội bộ trong huyện, một phần ngoài đô thị thuộc phân cấp của huyện, một phần trong vùng phát triển đô thị thuộc nhiệm vụ chi Thành phố nên không thể đầu tư kết nối giao thông hoàn chỉnh để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Thực hiện nhiều tuyến đường theo quy hoạch thuộc quản lý của Thành phố, tuy nhiên hiện trạng tuyến đường chưa được đầu tư đồng bộ, Thành phố chưa có kế hoạch đầu tư, các tuyến đường cần sớm được nâng cấp, cải tạo để chỉnh trang đô thị, giải quyết bức xúc dân sinh	Tăng cường kết nối giao thông, phát huy được hiệu quả đầu tư dự án; tăng cường phân cấp, sự chủ động cho cấp huyện hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tăng cường chủ động cho huyện, giải quyết bức xúc dân sinh, đảm bảo giao thông theo hiện trạng các tuyến đường	Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)	
		- Huyện Đan Phượng: Đề nghị Thành phố phân cấp cho huyện thực hiện các dự án đường giao thông với mặt cắt >23m phục vụ xây dựng huyện Đan Phượng thành quận.	Quyết định số 5848/QĐ-UBND ngày 21/10/2019.	Xây dựng huyện Đan Phượng lên quận.	Đảm bảo xây dựng Huyện lên Quận đến năm 2025.	Huyện Đan Phượng (295/BC-UBND ngày 12/5/2022)	
		- Huyện Thường Tín: Đề xuất giao huyện quản lý và đầu tư các tuyến đường có mặt cắt quy hoạch dưới 23m (theo tiêu chuẩn QCVN.07-4:2016/BXD).		Đề tạo sự chủ động trong việc đầu tư, duy tu hệ thống đường giao thông trên địa bàn. Cũng như đảm bảo tính kết nối hệ thống giao thông trên địa bàn, tạo điều kiện phát triển kinh tế.		Huyện Thường Tín (512/UBND-TCKH ngày 17/5/2022)	
		- Quận Hoàn Kiếm: Đề nghị phân cấp thêm cho quận: Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố vào mục đích kinh doanh (trên 1 số tuyến phố phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch, phố đi bộ và phải dành tối thiểu 1,5m cho người đi bộ).	Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.	Đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý hè phố theo thẩm quyền đã được phân cấp.	Công tác quản lý hè phố, trật tự đô thị được tăng cường. Khai thác được nguồn thu, góp phần giảm chi ngân sách cho công tác duy tu, duy trì hè phố. Cảnh quan đô thị, hè phố được chỉnh trang. Góp phần thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.	Quận Hoàn Kiếm (626/UBND-TCKH ngày 09/5/2022)	
		- Huyện Đông Anh: Đề nghị Thành phố phân cấp cho Huyện quản lý đầu tư, sau đầu tư đối với các tuyến đường có tính chất là đường chính khu vực trở xuống (bề rộng mặt cắt ngang đến 30m).				Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
		- Huyện Quốc Oai: Đề nghị giao cấp huyện quản lý đầu tư và quản lý sau đầu tư các tuyến đường có một phần thuộc phân cấp Thành phố quản lý và một phần thuộc cấp huyện quản lý.				Huyện Quốc Oai (244/BC-UBND ngày 17/5/2022)	
		- Thị xã Sơn Tây: Giao thị xã thực hiện quản lý đối với toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn thị xã, kể cả đường trong các khu đô thị (trừ tuyến QL, TL).		Đề đảm bảo công tác quản lý được đồng bộ		Thị xã Sơn Tây (267/BC-UBND ngày 09/5/2022)	
2	Lĩnh vực chiếu sáng công cộng	- Huyện Gia Lâm: Đề xuất giao Huyện quản lý sau đầu tư hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường có mặt cắt ngang từ 23m trở xuống theo quy hoạch.	Khoản 1 Điều 25, Khoản 1 Điều 26 Nghị định 79/2009/NĐ-CP	Đảm bảo đồng bộ với đề xuất điều chỉnh lĩnh vực quản lý đường bộ	Đề đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	Sở Xây dựng đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND tại Văn bản số 3038/SXD-HT ngày 10/5/2022.
		- Quận Hà Đông: Thành phố quản lý hệ thống đèn chiếu sáng ngõ ngách		Hiện nay, hệ thống chiếu sáng trên địa bàn được điều khiển theo 02 hình thức: kết nối từ TTTĐK và điều khiển bằng đồng hồ hẹn giờ. Trong số này có những trạm đèn chiếu sáng chung lưới đường phố, ngõ ngách và những trạm độc lập. Việc này dẫn đến khó khăn trong việc quản lý đối với hệ thống đèn chung trạm, không chủ động trong việc điều hành, thay thế, sửa chữa và nâng cấp mạng lưới đèn chiếu sáng ngõ ngách.	Đảm bảo tính thống nhất, an toàn, hiệu quả.	Quận Hà Đông (253/BC-UBND ngày 18/5/2022)	Tại Công văn số 3814/SXD-KHĐT ngày 06/6/2022, Sở Xây dựng đề xuất: (1) Giao quận Tây Hồ trực tiếp quản lý toàn diện các lĩnh vực trên hồ Tây và vùng phụ cận theo địa giới hành chính; các Sở, Ngành liên quan thuộc thành phố thực hiện chức năng quản lý theo chuyên ngành và quy định của Thành phố. UBND quận Tây Hồ là đầu mối liên hệ các Sở, ngành Thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính chuyên ngành theo quy định của pháp luật. (2) Sở Xây dựng chưa nêu đề xuất về việc điều chỉnh phân cấp theo đề nghị của các đơn vị.
3	Lĩnh vực quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ	- Quận Đống Đa: Đề xuất điều chỉnh Thành phố phân cấp cho Quận quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế toàn bộ các thảm cỏ, cây cảnh trang trí trên các tuyến đường trên địa bàn.	Điểm 4, 5 Điều 2 Nguyên tắc phân cấp tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND.	Sau khi được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật các tuyến phố, quá trình thực hiện bàn giao, tiếp tiếp nhận và đưa vào quản lý vận hành có nhiều tồn tại, bất cập: Quy trình bàn giao kéo dài, xuất hiện khoảng trống thời gian làm cây hoa, cây cảnh không được duy trì, chăm sóc thường xuyên, liên tục, tại một số thời điểm cây bị chết, héo chưa được thay thế kịp thời, không đảm bảo mỹ quan đô thị	- Tích cực: Cây hoa, cây cảnh, thảm cỏ sẽ được duy trì chăm sóc liên tục, thay đổi theo mùa, theo các chủ đề, sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội phù hợp, linh hoạt. - Tiêu cực: Trên một tuyến phố đi qua từ 2 quận trở lên sẽ có cơ chế quản lý khác nhau, do đó, Thành phố giao Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn để đảm bảo tính thống nhất chung.	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	
		- Quận Tây Hồ: Đề xuất Thành phố giao UBND quận Tây Hồ quản lý Hồ Tây, bao gồm quản lý mặt nước, vệ sinh môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an ninh trật tự và tìm kiếm cứu nạn... và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông tại các tuyến phố xung quanh Hồ Tây.		- Quận Tây Hồ: Thống nhất một đầu mối để quản lý, định hướng khai thác, sử dụng Hồ Tây, tránh sự chồng chéo trong việc quản lý của nhiều Sở, ngành, đơn vị liên quan nhằm khai thác được tối đa tiềm năng của Hồ Tây và vùng phụ cận.	- Quận Tây Hồ: Trong giai đoạn 2009-2016, Hồ Tây thuộc quản lý trực tiếp của UBND quận Tây Hồ. Trong giai đoạn này, Hồ Tây được UBND Quận quan tâm đầu tư, cải tạo, khai thác... đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, hệ thống hạ tầng kỹ thuật từng bước được chỉnh trang, hoàn thiện, việc bảo vệ, chống lấn chiếm Hồ Tây được thực hiện tốt; thực hiện cải tạo, nạo vét lòng hồ nhằm cải thiện môi trường được một số khu vực lòng hồ; hoạt động dịch vụ - du lịch phát triển.	Quận Tây Hồ (180/BC-UBND ngày 13/5/2022)	
		- Quận Hà Đông: Đề nghị phân cấp cho Quận được phép thực hiện đầu tư trồng mới, trồng thay thế cây xanh, thảm cỏ và thực hiện quản lý sau đầu tư trên các tuyến đường có quy mô mặt cắt nhỏ hơn 23m thuộc địa bàn.	Khoản 4, 5 Điều 2 Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.	Do Thành phố đầu tư trên hệ thống đường có mặt cắt từ 23m trở lên nhưng lại thực hiện quản lý sau đầu tư trên các tuyến đường có mặt cắt từ 16m trở lên. Điều này có một số vấn đề bất cập: Các cây hoa, cây cảnh... Cần có sự chăm sóc, bảo vệ liên tục. Trong quá trình thực hiện bàn giao sẽ làm xuất hiện khoảng trống thời gian dẫn đến Quận vẫn tiếp tục thực hiện quản lý sau đầu tư. Như vậy dẫn đến khó khăn trong việc bố trí kinh phí do Quận Hà Đông không được Thành phố phân cấp thực hiện quản lý sau đầu tư.	Đảm bảo cây xanh sau khi đầu tư được duy trì, chăm sóc, bảo vệ liên tục.	Quận Hà Đông (253/BC-UBND ngày 18/5/2022)	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
		- Huyện Gia Lâm: Đề xuất giao Huyện thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, cây cảnh, thảm cỏ trên địa bàn.	Khoản 1, Khoản 2 Điều 21, Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP	Đảm bảo đồng bộ với đề xuất điều chỉnh lĩnh vực quản lý đường bộ	Đề đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
4	Lĩnh vực thoát nước đô thị và xử lý nước thải	- Huyện Mê Linh: Đề nghị phân cấp đầu tư cho cấp huyện hệ thống xử lý nước thải trong các khu hạ tầng đầu giá phát triển nhà ở, các khu dân cư nội bộ trong phạm vi 1 xã.		Đề đảm bảo cấp huyện chủ động đầu tư, quản lý một số trạm xử lý nước thải cục bộ có công suất nhỏ, để đảm bảo xử lý nước thải trong các khu dân cư, các khu đất đầu giá.	Tăng cường phân quyền, phân cấp và tính chủ động cho các huyện giải quyết bức xúc dân sinh, phát triển làng nghề	Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)	
		- Huyện Gia Lâm: Đề xuất giao Huyện thực hiện quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn.	Khoản 1 Điều 10, Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP	Đảm bảo đồng bộ với đề xuất điều chỉnh lĩnh vực quản lý đường bộ	Đề đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
		- Quận Đống Đa: Đề xuất phân cấp giao Quận quản lý đồng bộ hệ thống hồ nước trên địa bàn (không bao gồm công tác quản lý, điều tiết mực nước hồ và hồ Văn thuộc trung tâm Hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu Quốc Tử Giám).	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.	- Để đảm bảo thuận tiện trong công tác cải tạo, đầu tư nâng cấp, duy trì cảnh quan đô thị các hồ gắn với các tuyến phố, đặc biệt là các tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn. - UBND Quận quản lý tổng thể các hồ, bao gồm cả các hồ trước đây chưa có trong danh sách quản lý, duy trì của Thành phố như Hồ Vương, Hồ Bán Nguyệt, Ao Đình Khương Thượng.	Phân cấp quản lý hồ được giao về một mối cho UBND Quận sẽ được thực hiện chủ động và hiệu quả	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	
5	Lĩnh vực cấp nước sạch	- Huyện Gia Lâm: Thành phố quản lý sau đầu tư: quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch về số lượng, tiêu chuẩn chất lượng (có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc công suất thiết kế từ 1.000m ³ /ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình), giá bán cho từng đối tượng cụ thể trên địa bàn theo khung giá bán Thành phố quy định. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch về số lượng, tiêu chuẩn chất lượng (có quy mô dưới 500 hộ gia đình hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m ³ /ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình).	- Khoản 4, khoản 5, khoản 6 điều 5 Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế. - Khoản 3, khoản 9 điều 23 Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội.	Điều chỉnh phù hợp với các quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND	Đề đảm bảo phù hợp với các quy định liên quan	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
6	Lĩnh vực Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và công cộng.	- Quận Hà Đông: Đề nghị phân cấp cho Quận được phép thực hiện đầu tư xây dựng mới và thực hiện quản lý sau đầu tư đối với các bãi đỗ xe nối gắn liền với các tuyến đường, các khu vực do quận quản lý sau đầu tư trên địa bàn và có quy mô cấp công trình cấp III, IV.	Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022.	Quận sẽ chủ động trong việc rà soát, bố trí quỹ đất phục vụ xây dựng, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế xã hội của Quận, rút ngắn thời gian thực hiện dự án. Việc quản lý hệ thống đường bộ gắn liền với các bãi đỗ xe rất thuận lợi, đồng bộ, làm giảm thiểu nguy cơ gây ùn tắc giao thông, nhanh chóng phát huy hiệu quả thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương.	Đảm bảo tính nhất quán trong công tác quản lý đường bộ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý,	Quận Hà Đông (253/BC-UBND ngày 18/5/2022)	Sở Giao thông Vận tải đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND tại Văn bản số 2189/SGTVT-KHTC ngày 13/5/2022. Đề đảm bảo tính ổn định của phân cấp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với đề xuất của Sở Giao thông Vận tải.
		- Quận Đống Đa: Đề xuất điều chỉnh Thành phố phân cấp cho Quận đầu tư và quản lý sau đầu tư các bến xe phục vụ công cộng (ngầm, nổi) trên địa bàn.	Thông tư 06/2021/T-BXD; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022.	Quận có đủ biên chế, năng lực quản lý đầu tư xây dựng; Quận có thể cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách hoặc qua đấu thầu, kêu gọi xã hội hóa	Các dự án được đầu tư kịp thời, giải quyết đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, nâng cao tỷ lệ đất dành cho giao thông tĩnh của địa phương, giảm nguy cơ ùn tắc giao thông và nhanh chóng phát huy hiệu quả, thúc đẩy kinh tế, xã hội địa phương.	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
7	Lĩnh vực Quản lý thủy lợi	- Huyện Mê Linh: Đề nghị Thành phố đầu tư các công trình cầu, cống gắn với các đường dân sinh, đường giao thông nội đồng do cấp huyện quản lý.		Để tăng cường phân cấp cho huyện giải quyết các bức xúc dân sinh về cầu cống xuống cấp ở cơ sở	Kịp thời giải quyết bức xúc dân sinh, tăng cường kết nối giao thông hoàn chỉnh với các tuyến đường xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo do huyện quản lý	Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)	Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND.
		- Huyện Gia Lâm: Đề nghị UBND Thành phố chấp thuận, cho phép phân cấp một số tuyến kênh không còn chức năng phục vụ sản xuất nông nghiệp (kênh do Thành phố quản lý: kênh Bắc quốc lộ 5; kênh sông Giảng đoạn từ đường vào sông Hoàng Long đến cống qua đường 181) để công tác duy tu, duy trì, vận hành được kịp thời.	Khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi	Một số tuyến kênh mương do Xí nghiệp thủy lợi Gia Lâm (công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội) quản lý, việc duy tu, duy trì được thực hiện theo quy định (02 lần/năm). Tuy nhiên thực tế trên địa bàn huyện, một số tuyến kênh mương ngoài mục đích tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp còn phục vụ mục đích tiêu thoát nước sinh hoạt, vì vậy cần phải được thường xuyên duy tu, duy trì nạo vét, đảm bảo thông thoáng dòng chảy, tránh gây ngập úng dân sinh vào mùa mưa bão	Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
8	Lĩnh vực đề điều	- Huyện Gia Lâm: Để đảm bảo đồng bộ trong công tác duy tu, duy trì các tuyến đường hành lang chân đê và duy tu, duy trì, chỉnh trang mái đê thuộc các tuyến đê trên địa bàn, UBND huyện Gia Lâm đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho huyện quản lý sau đầu tư thực hiện công tác duy tu, duy trì toàn bộ các tuyến đê	Khoản 4 Điều 20 Luật Đê điều	Đối với các tuyến đê do thành phố quản lý, hàng năm, việc thực hiện duy tu, duy trì chỉnh trang mái đê thuộc các tuyến đê trên địa bàn huyện Gia Lâm do Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Phòng chống thiên tai Hà Nội triển khai thực hiện tuy nhiên chưa thực hiện đồng bộ với các dự án huyện đang triển khai trên địa bàn.	Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
9	Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch						Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND tại Văn bản số
		- Quận Đống Đa: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định cho phép Quận (trong trường hợp đảm bảo được nguồn kinh phí) được chủ động đầu tư tu bổ tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến trên địa bàn đã được thành phố phân cấp bằng ngân sách địa phương.		Nhằm nâng cao trách nhiệm của các địa phương trong việc chia sẻ một phần gánh nặng ngân sách của Thành phố đối với việc tu bổ, tôn tạo các di tích; tập trung nguồn lực của Thành phố hỗ trợ tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa tại các địa bàn còn có nhiều khó khăn.	Để đảm bảo việc tu bổ, tôn tạo các di tích được triển khai kịp thời; phát huy hiệu quả phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống.	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	
		- Quận Đống Đa: Đề nghị không phân cấp cho Quận “Quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý lữ hành”	Khoản 1 Điều 43 Luật Du lịch; Điều 29 Nghị định 168/NĐ-CP ngày 31/12/2017	Theo phân cấp, hiện Thành phố đang quản lý các doanh nghiệp lữ hành du lịch, đang sẵn có bộ máy cơ quan chuyên môn với đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý hoạt động lữ hành du lịch, có điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đối với các Doanh nghiệp Đại lý lữ hành du lịch. Tại nhiều quận, huyện hiện còn thiếu cán bộ chuyên trách về công tác quản lý du lịch, hầu hết là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên sâu về du lịch. Vì vậy sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện quản lý đối với các Đại lý lữ hành du lịch.	Việc điều chỉnh phân cấp sẽ phù hợp hơn với các quy định của Luật và tình hình thực tế của quận. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ của quận	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
		- Huyện Gia Lâm: Đề xuất Thành phố xem xét lại việc phân cấp đối với các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các di tích quản lý trên địa bàn. Thực hiện phân cấp đối với các quận (huyện) có thể bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, lập hồ sơ xếp hạng, kiểm kê xếp hạng, kiểm kê và lập hồ sơ khoa học về di vật hiện vật tại di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê phân loại di sản văn hóa phi vật thể, quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể	Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học đối với di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được tiến hành 5 năm/lần, do vậy, nhiều di tích chưa được cập nhật kịp thời, cần bổ sung trong danh mục di tích của Thành phố. + Lập hồ sơ khoa học đối với các di vật, hiện vật tại các di tích được thực hiện cùng với hoạt động xếp hạng di tích theo Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chưa tách thành hoạt động riêng biệt rất khó khăn cho các quận, huyện trên địa bàn muốn thực hiện công tác kiểm kê riêng đối với di vật, hiện vật tại di tích (chưa xếp hạng và xếp hạng) phục vụ công tác bảo quản và phát huy giá trị, số hóa di vật, hiện vật tại di tích. + Lập hồ sơ xếp hạng được giao Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện tham mưu lập hồ sơ xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đưa vào kế hoạch trình UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện; các quận, huyện mỗi năm chỉ có một số ít di tích được lập hồ sơ xếp hạng. Điều này chưa đáp ứng nhu cầu lập hồ sơ xếp hạng để quản lý đối với các quận, huyện có số lượng di tích lớn, nhu cầu lập hồ sơ xếp hạng di tích nhiều hơn	Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	1540/SVHTT-KHTC ngày 20/5/2022 và số 402/SDL-QHPTNDL ngày 09/5/2022.
		- Quận Thanh Xuân: Về quản lý văn hóa: - Đề nghị UBND Thành phố phân cấp cho quận rà soát, kiểm kê, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học di tích, di vật. Về quản lý du lịch: - Đề nghị UBND Thành phố phân cấp cho quận hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá du lịch tại cơ sở, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin.		Về quản lý văn hóa: - UBND Thành phố quy định việc rà soát, kiểm kê, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học di tích, di vật thuộc thẩm quyền của Thành phố, chưa phân cấp cho quận thực hiện. Về quản lý du lịch: - UBND Thành phố chưa ban hành quy định phân cấp cho quận về hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá du lịch tại cơ sở, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin.		Quận Thanh Xuân (267/BC-UBND ngày 10/5/2022)	
10	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp	- Quận Đống Đa: Đề nghị Thành phố phân cấp cho Quận thực hiện xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường THPT trên địa bàn.	Điều 15 Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.	UBND Quận đủ nguồn nhân lực, trình độ. Về ngân sách, kinh phí: UBND Quận đủ đáp ứng một phần, đề nghị Thành phố xem xét tăng tỉ lệ thu chi ngân sách cho Quận để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp mới	UBND Quận chủ động trong công tác đầu tư sửa chữa, kịp thời chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho học sinh và giáo viên tham gia công tác giảng dạy và học tập	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND tại Văn bản số 1526/SGDDĐT-KHTC ngày 16/5/2022.
		- Huyện Mê Linh: Đề xuất giao cấp Huyện đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THPT.		Đề xuất điều chỉnh để tăng cường phân cấp trường THPT cho cấp huyện	Tăng cường phân cấp, tính chủ động cho cấp huyện để kịp thời nâng cấp, cải tạo các trường học phục vụ học tập và giảng dạy	Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)	
11	Lĩnh vực Y tế						
		- Quận Đống Đa: Đề xuất phân cấp việc quản lý các Trung tâm Y tế cho Quận, phân cấp phân quyền, tăng cường trách nhiệm, tăng cường đầu tư của chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với hoạt động y tế.	- Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/05/2021 - Thông báo số 647-TB/TU, 671-TB/TU, 667-TB/TU, 687-TB/TU về Kết luận của Thường trực Thành ủy	Trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 nói riêng và phòng, chống bệnh dịch nói chung, Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở cấp phường/xã đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu Trạm Y tế phường/xã trực thuộc Ban chỉ đạo của địa phương sẽ thuận lợi hơn nhiều so với việc Sở Y tế Thành phố điều hành. Qua công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho thấy, cần thiết phải đưa y tế cơ sở, thậm chí là y tế ngoài công lập về Quận/Huyện để Quận/Huyện quản lý; tập hợp lực lượng, điều phối hài hòa để chăm lo sức khỏe cho người dân trên địa bàn; có sự kết hợp, hỗ trợ qua lại giữa khối điều trị (Bệnh viện) và dự phòng (Trung tâm Y tế Quận).	Y tế cơ sở, đặc biệt Trạm Y tế phường/xã là mắt xích trung tâm trong chuỗi cung cấp các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng; Sở Y tế Thành phố vẫn là cơ quan quản lý chuyên môn và tham mưu cho UBND Thành phố về các hoạt động mà y tế cơ sở cần triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các Quận/Huyện, các Phường/Xã cũng cần phải thật năng động trong nhiệm vụ nâng cao chất lượng y tế cơ sở.	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	Sở Y tế đề xuất giữ nguyên như Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. Sở Y tế chưa có báo cáo theo chỉ đạo tại Văn bản số 1304/UBND-KHĐT của UBND Thành phố.
B Đề xuất quy định phân cấp ngoài Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND							
1	Lĩnh vực đô thị	- Quận Đống Đa: Kiến nghị UBND Thành phố phân cấp UBND cấp Quận cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ kết hợp chức năng thương mại, dịch vụ có quy mô 03 tầng hầm là công trình cấp 2.	- Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016. - Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022.	Hiện nay do nhu cầu xin phép nhà ở có thêm chức năng khác (ví dụ như cho thuê, ...) có từ 02 tầng hầm trở lên theo phân cấp lại là công trình cấp 2 (thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, nhưng Sở Xây dựng không cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ)	- Tích cực: thuận lợi cho công dân khi xin phép xây dựng công trình - Tiêu cực: sẽ làm tăng khối lượng công việc cho phòng Quản lý đô thị	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
2	Lĩnh vực Văn hóa thông tin	- Quận Đống Đa: Bổ sung nội dung phân cấp cho các Quận nội thành thực hiện Thủ tục hành chính: Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng – drôn.		Hiện nay Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện thực hiện cấp Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đối với các khung bảng quảng cáo, biển hiệu có diện tích từ 20m2 trở lên. Do vậy việc phân cấp cho Quận nội thành thực hiện tiếp nhận hồ sơ thông báo đối với nội dung quảng cáo trên bảng quảng cáo và băng - drôn sẽ đảm bảo thuận tiện, thống nhất theo nguyên tắc “một việc, một đầu mối” trong giải quyết thủ tục hành chính;	Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo (từ cấp phép đến quản lý, xử lý vi phạm); tạo điều kiện thuận lợi về đi lại cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Thủ tục hành chính.	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	
3	Lĩnh vực Quy hoạch	- Huyện Gia Lâm: Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch.	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố.	- Ủy quyền cho UBND Huyện lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch đối với các khu vực nằm trong địa giới hành chính do Huyện quản lý bao gồm cả một số khu vực có ý nghĩa quan trọng. - Ủy quyền thẩm định, phê duyệt chỉ giới đường đỏ đối với các tuyến đường có mặt cắt dưới 23m	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến chất lượng các đồ án thẩm định. Rút ngắn được thời gian lập, thẩm định	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
4	Lĩnh vực đầu tư	- Huyện Gia Lâm: Phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh) báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án cấp Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện.	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND Thành phố.	Ủy quyền cho UBND huyện phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh) báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án cấp Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến chất lượng các đồ án thẩm định. Rút ngắn được thời gian lập, thẩm định	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
5	Lĩnh vực quản lý xây dựng	- Huyện Gia Lâm: Cấp Giấy phép xây dựng	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép xây dựng công trình cấp 2 nằm trong các cụm công nghiệp được UBND Huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 đã được thẩm định thiết kế theo quy định	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ thực hiện dự án, do UBND cấp Huyện đã có đủ thông tin liên quan đến dự án và quy mô công trình	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
6	Lĩnh vực thương mại	- Huyện Gia Lâm:					
		UBND cấp tỉnh Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ hạng 1 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ		Đề xuất UBND thành phố phân cấp UBND Huyện phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình các ban quản lý chợ hạng 1 do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện đồng thời để UBND Huyện chủ động trong công tác triển khai thực hiện	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
		Chủ đầu tư xây dựng và phát triển chợ (Đối với các chợ đầu tư xây dựng cải tạo sử dụng vốn ngân sách nhà nước): Đối với chợ hạng 1 thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: Giao đơn vị đang quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (có đủ năng lực theo quy định) hoặc giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành Thành phố làm chủ đầu tư. Trường hợp đặc thù, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ xem xét, quyết định cụ thể đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.	Nghị định 02/2003/NĐ-CP, 14/01/2003; Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009	Đề nghị nghiên cứu, đề xuất việc phân cấp thẩm quyền quyết định chủ đầu tư (các chợ đầu tư xây dựng cải tạo sử dụng vốn ngân sách nhà nước) đối với chợ hạng 1 cho UBND cấp Huyện: Giao đơn vị đang quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (có đủ năng lực theo quy định) hoặc giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Huyện làm chủ đầu tư đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện đồng thời để UBND Huyện chủ động trong công tác triển khai thực hiện	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
		Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ: Ủy ban nhân dân Thành phố duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo chợ hạng 1 trên cơ sở ý kiến thẩm định do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan		Đề xuất nghiên cứu phân cấp cho UBND Huyện duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo chợ hạng 1 trên cơ sở ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn về tài chính, kinh tế trực thuộc Huyện.	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện đồng thời để UBND Huyện chủ động trong công tác triển khai thực hiện	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
7	Lĩnh vực Quản lý nhà ở	- Huyện Gia Lâm:					
		Công nhận Ban quản trị	Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016.	Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà chung cư công nhận Ban quản trị nhà chung cư và kiện toàn theo quy định.	Đề UBND xã, thị trấn sát sao trong công tác quản lý nhà chung cư, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cư dân	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
		Phát triển và quản lý nhà ở tái định cư	Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013	- Bổ sung quy định về phân cấp quản lý nhà nước về nhà ở tái định cư (về đầu tư và quản lý sau đầu tư). - Giao UBND Huyện quản lý sau đầu tư các khu tái định cư được đầu tư trên địa bàn huyện bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố để thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn Thành phố. - Ủy quyền cho UBND Huyện quyết định lựa chọn Chủ đầu tư dự án nhà ở tái định cư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách địa phương hoặc nguồn vốn khác trên địa bàn	Việc ủy quyền không ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện dự án đồng thời đề UBND Huyện chủ động trong công tác giải phóng mặt bằng bố trí tái định cư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).	
8	Lĩnh vực Văn hóa Thể thao	- Sở Văn hóa Thể thao:					
		Phân cấp quản lý tượng đài, tranh hoành tráng	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ	Bổ sung nội dung về phân cấp quản lý tượng đài, tranh hoành tráng theo nội dung như sau: - Thành phố quản lý các tượng đài gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý. - Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các tượng đài thuộc thành phố Hà Nội còn lại trên địa bàn.	- Nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị của mỹ thuật truyền thống, phát triển nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước. - Tạo sự quản lý đồng bộ, đúng quy định, rõ trách nhiệm của từng cấp. - Việc thực hiện bổ sung phân cấp quản lý tượng đài, tranh hoành tráng góp phần nâng cao hơn tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc quản lý tượng đài, tranh hoành tráng.	Sở Văn hóa Thể thao (1540/SVHTT-KHTC ngày 20/5/2022)	
		Phân cấp quản lý karaoke	Nghị định 54/2019/NĐ-CP	- Đề xuất UBND Thành phố tiếp tục phân cấp UBND cấp huyện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố. - Điều chỉnh các nội dung của Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND về “Phân cấp cấp Giấy phép kinh doanh karaoke”; “Nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke”; “Trách nhiệm của các sở, ngành và UBND cấp huyện” phù hợp với các quy định tại Nghị định 54/2019/NĐ-CP của Chính phủ.	Điều chỉnh Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND phù hợp với Nghị định 54/2019/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Văn hóa Thể thao (1540/SVHTT-KHTC ngày 20/5/2022)	
9	Lĩnh vực Vệ sinh ATTP	- Sở Y tế: Quy định phân công, phân cấp quản lý về ATTP trên địa bàn Thành phố.	Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	Sở Y tế đã có Tờ trình số 245/TTr-SYT ngày 13/01/2022 trình ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND, UBND Thành phố đã thông qua nội dung Tờ trình nêu trên tại Thông báo số 274/TB-UBND ngày 12/4/2022.		Sở Y tế	

STT	Quy định phân cấp quản lý nhà nước	Nội dung đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Lý do đề xuất	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất	Đơn vị đề xuất	Ý kiến của Sở chuyên ngành
10	Lĩnh vực đấu giá cho thuê diện tích kinh doanh tại các nhà chung cư tái định cư, nhà ở xã hội và các dự án nhà ở được bàn giao lại cho UBND Thành phố	- Sở Tài chính: Đề xuất giao Sở Xây dựng phê duyệt giá khởi điểm và bước giá.	Khoản 1, Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	Theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Sở Xây dựng là đơn vị quản lý tài sản sẽ có trách nhiệm quyết định bước giá. Việc UBND Thành phố giao Giám đốc Sở Tài chính Quyết định bước giá là chưa phù hợp với khoản 1, Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Do vậy, Sở Tài chính đề xuất giao Sở Xây dựng là đơn vị phê duyệt giá sàn, bước giá đấu giá cho thuê diện tích kinh doanh tại các nhà chung cư tái định cư, nhà ở xã hội và diện tích kinh doanh dịch vụ do các chủ đầu tư dự án nhà ở bàn giao lại cho UBND thành phố Hà Nội.		Sở Tài chính	

Phụ lục 3.1
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý đường bộ theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: ~~193~~ /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Nhiệm vụ cấp huyện									
1	Quận Ba Đình	204,20	105,57					UBND quận chủ động lập kế hoạch đầu tư cải tạo hệ đường và duy tu các tuyến đường trong các khu dân cư đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, giải quyết kịp thời kiến nghị của cử tri.	Không	Không
2	Quận Bắc Từ Liêm	243,211	273,00	0	0	0	0	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng khung; Kết nối giao thông trong khu vực, giảm ùn tắc giao thông, đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ	Không	Không
3	Quận Cầu Giấy	274,516	170					Không	Không	Không
4	Quận Đống Đa	40	176,76		0		0	Quận chủ động trong công tác đầu tư cải tạo, duy tu, duy trì các công trình đường bộ; Quận thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước.	Các công trình đường bộ Quận đầu tư có quy mô nhỏ, tốc độ tăng trưởng về tỷ lệ đất đường bộ thấp; Không giải quyết được các điểm có nguy cơ ùn tắc giao thông	
5	Quận Hà Đông	253,24	253,24		345,4		8			
6	Quận Hai Bà Trưng	112,55	112,55							
7	Quận Hoàn Kiếm	0,345	28,83	0	0	0	0	Quận chủ động trong việc đầu tư và duy tu, duy trì	Không	Không

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
8	Quận Hoàng Mai	280,0	193,57					- UBND Quận đã đầu tư hệ thống đường ngõ theo phân cấp trên 14 phường, giải quyết cơ bản các điểm bức xúc dân sinh trên địa bàn, từng bước nâng cấp đồng bộ, hiện đại - UBND Quận đã triển khai đầu tư các tuyến đường có mặt cắt đến 23 m theo phân cấp tại QĐ 14 - UBND Quận đã báo cáo Thành phố đầu tư một số tuyến thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố từ nguồn ngân sách quận, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.		Đề nghị Thành phố quan tâm đầu tư các tuyến đường giao thông cấp Thành phố trên địa bàn quận trong giai đoạn 2021-2025.
9	Quận Long Biên	35,8	142,42	0	0	0	0	Theo phân cấp quản lý NN về quản lý đường bộ: Thống nhất theo phân cấp 14, đề quận có cơ sở đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn;	Đề rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án và thống nhất với quy định tại phân cấp 14, đề nghị UBND Thành phố phân cấp cho UBND Quận phê duyệt chỉ giới đường đỏ các tuyến đường thuộc thẩm quyền của UBND Quận đầu tư theo phân cấp 14 (đường từ cấp khu vực trở xuống B≤ 23m); Do Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội điều chỉnh Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND, theo đó tỷ lệ điều tiết thu ngân sách của quận Long Biên giảm so với giai đoạn 2016-2021. Đồng thời năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới nên dự toán thu ngân sách thấp, điều tiết ngân sách thấp, UBND Quận đã bố trí KP thực hiện từ đầu năm tuy nhiên KP còn thiếu khoảng 5 tỷ đồng	Đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu điều chỉnh quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014, phân cấp cho UBND Quận phê duyệt chỉ giới đường đỏ (đường từ cấp khu vực trở xuống B≤ 23m). Đề xuất UBND Thành phố xem xét tăng tỷ lệ điều tiết cho thu ngân sách quận Long Biên để giảm gánh nặng cân đối thu chi ngân sách Quận đảm bảo kinh phí duy tu, duy trì hàng năm.
10	Quận Nam Từ Liêm	256,0	256,0							
11	Quận Tây Hồ	5,00	111,58							

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
12	Quận Thanh Xuân	35,50	152,02	0	0	0	0	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện dự án đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng) hệ thống đường bộ; quản lý, bảo trì đường ngõ, ngách và hè đường trên địa bàn quận nhằm đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, góp phần xây dựng đô thị văn minh và sạch đẹp.	Trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ theo quy hoạch hiện có nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) và thực hiện đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác (điện lực, viễn thông...) do các đơn vị quản lý.	Không
13	Thị xã Sơn Tây	452,05	1.440,32			11	11	Địa phương đã chủ động trong công tác quản lý, kịp thời tổ chức duy tu, duy trì các hạng mục do địa phương quản lý	Ngân sách thị xã còn khó khăn, chưa đáp ứng được hết nhu cầu cải tạo, sửa chữa, duy tu, duy trì trên địa bàn	Trên địa bàn có một số tuyến đường có bề rộng lớn hơn 16m (đường Phú Hà, đường Phú Nhi - Phú Sa,...), hoặc một số tuyến trục chính trong các khu đô thị có bề rộng trên 16m theo quy định là do thành phố quản lý, tuy nhiên để đảm bảo công tác quản lý được đồng bộ, đề nghị giao thị xã thực hiện quản lý đối với toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn thị xã, kể cả đường trong các khu đô thị (trừ tuyến QL, TL)
14	Huyện Ba Vì	18,40	1.052,88			2	12			
15	Huyện Chương Mỹ	0,00	477,83				20	Góp phần đẩy nhanh các dự án trọng điểm về giao thông, giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, người dân trong quá trình thỏa thuận đầu nối đường giao thông; cấp phép đào đường, vỉa hè	- Kinh phí cho việc quản lý, duy tu, duy trì còn hạn chế - Chưa có quy định phân cấp cho cấp xã	- Đề nghị Thành phố hỗ trợ ngân sách huyện trong công tác đầu tư và duy trì, quản lý vận hành hệ thống giao thông trên địa bàn - Bổ sung quy định phân cấp xã, thị trấn quản lý

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
16	Huyện Đan Phượng	654,352	1.721,72					UBND huyện đã bàn giao cho Sở Giao thông vận tải 8 tuyến đường với chiều dài 18,7km. Thường xuyên phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, duy tu, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông	Các tuyến đường kết hợp đê chưa được thường xuyên duy tu, sửa chữa các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông (biển báo, sơn kẻ đường) dù UBND huyện đã có kiến nghị với Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề nghị thành phố phân cấp cho huyện để thực hiện các dự án đường giao thông với mặt cắt >23m phục vụ xây dựng huyện Đan Phượng thành quận theo Tờ trình số 381/TT-QLĐT ngày 09/11/2021 của UBND huyện
17	Huyện Đông Anh	0,00	645,91	0	0		6	Các tuyến đường do Huyện quản lý thường xuyên được kiểm tra, duy tu, sửa chữa, tổ chức giao thông đảm bảo việc quản lý, khai thác	Theo QĐ14, UBND Huyện được phân cấp đầu tư các tuyến đường có quy mô mặt cắt ngang từ 23m trở xuống, quản lý sau đầu tư với các tuyến đường có quy mô mặt cắt ngang từ 16m trở xuống. Như vậy việc đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông khung trên địa bàn Huyện gặp nhiều khó khăn về thủ tục, thời gian do phần lớn các tuyến đường khung thuộc thẩm quyền đầu tư của Thành phố, điều này ảnh hưởng đến việc hoàn thành tiêu chí "Một độ đường giao thông đô thị" phục vụ xây dựng Huyện thành Quận.	Đề nghị Thành phố phân cấp cho Huyện quản lý đầu tư, sau đầu tư đối với các tuyến đường có tính chất là đường chính khu vực trở xuống (bề rộng mặt cắt ngang đến 30m)
18	Huyện Gia Lâm	570,778	327,04			11	11	Huyện đã chủ động trong công tác đầu tư cải tạo, duy tu duy trì các công trình đường bộ do Huyện quản lý	Nhiều tuyến đường do thành phố quản lý sau đầu tư, mặt đường, nắp ga hư hỏng chưa được cải tạo, sửa chữa, ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên địa bàn.	Đề nghị giao cho Huyện thực hiện quản lý sau đầu tư hệ thống đường bộ đối với các tuyến đường trên địa bàn huyện có mặt cắt ngang từ 23m trở xuống theo quy hoạch
19	Huyện Hoài Đức	700,00	832,17			39	39			
20	Huyện Mê Linh	912,2	799,59					Cơ bản các tuyến đường được quan tâm đầu tư không còn tình trạng đường đất, đường lầy lội	Do nguồn lực hạn chế, việc nâng cấp, cải tạo lại đồng bộ đường giao thông, mở rộng theo quy hoạch chưa được đồng bộ; việc phân cấp chưa đến cấp xã nên việc sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường nhỏ còn khó khăn, có lúc chưa kịp thời	Phân cấp thêm đối với cấp xã các đường ngõ xóm, đường sử dụng vốn xã hội hoá, sử dụng vốn cấp xã theo phân cấp nhiệm vụ chi
21	Huyện Mỹ Đức	62,5	2.980,68			1	10	Huyện quản lý toàn bộ hệ thống đường trên địa bàn đảm bảo đồng bộ, thường xuyên duy tu, duy trì an toàn giao thông; Huyện đã chủ động triển khai đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nhằm tăng lực giao thông		

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
22	Huyện Phú Xuyên	102,3	627,57	0	0	55	55	- Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông của huyện nói riêng, hệ thống giao thông của Thành phố nói chung. - Đảm bảo kết nối động bộ, tạo thành hệ thống giao thông có tính kết nối, lan tỏa phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh... - Các cầu thuộc cấp huyện quản lý có chiều rộng từ 2,5-6m; tổng chiều dài 1.037,6m	Công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch còn hạn chế dẫn đến việc điều chỉnh nhiều...	Giữ theo quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của Thành phố
23	Huyện Phúc Thọ	491	634,59	0	0	0	0	Thực hiện đầu tư, lựa chọn tuyến đường đầu tư đảm bảo góp phần phát triển KTXH; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đề nghị cấp phép đào lòng lề đường		
24	Huyện Quốc Oai	697,585	746,33			19	19		Có những tuyến đường có một phần thuộc phân cấp Thành phố quản lý và một phần thuộc phân cấp Huyện quản lý	Đề nghị giao cấp huyện quản lý đầu tư và quản lý sau đầu tư toàn bộ tuyến đường
25	Huyện Sóc Sơn	2.055,02	796,16	0	0	1	10	- Trong giai đoạn vừa qua, UBND huyện Sóc Sơn đã chủ động huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp, xây mới, củng cố hệ thống đường giao thông do huyện quản lý, góp phần đảm bảo việc đi lại, sản xuất thuận lợi của nhân dân, phát triển kinh tế xã hội của huyện.	- Công tác quản lý, bảo trì hệ thống giao thông hiện nay thực hiện theo chủ yếu theo dự án duy tu, sửa chữa với kinh phí hằng năm khoảng 2,5 tỉ đồng thực hiện các công việc chủ yếu như: Sửa chữa hư hỏng mặt đường, thoát nước, bạt lề, cắm biển tổ chức giao thông tại một số tuyến chính. Không có công tác thường xuyên như: Tuàn đường, ứng trực đảm bảo an toàn giao thông, xử lý sự cố đường bộ, bảo dưỡng công trình... - Kinh phí đầu tư sửa chữa, xây mới cầu đường bộ đã xuống cấp còn hạn chế, chưa đảm bảo kết nối đồng bộ với các tuyến đường đã được đầu tư, nâng cấp, tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT; - Tình trạng vi phạm lấn chiếm hành lang ATGT trên một số tuyến đường còn tồn tại.	- Đề xuất phân cấp cho cấp xã quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn các tuyến đường trục thôn, ngõ, xóm, nội đồng, đường nội bộ trong khu vực thị trấn. - Giao UBND các xã xây dựng Kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể (hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên) tổ chức ra quân định kỳ thực hiện: cắt cỏ, bạt lề các tuyến đường; nạo vét rãnh thoát nước khu dân cư; đắp phụ lề đường...trên các tuyến đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm.
26	Huyện Thạch Thất	671,01	671,01							

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
27	Huyện Thanh Oai	91,89	1.133,30	0	0	9	10	Công tác quản lý đầu tư, sau đầu tư được quan tâm. Các tuyến đường thường xuyên được kiểm tra, duy trì, duy tu đảm bảo an toàn cho người dân khi tham gia giao thông	Việc bàn giao quản lý sau đầu tư đối với Cầu Châu Mai, Cầu Tri lễ về cho UBND huyện còn chưa được thực hiện do vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, di chuyển hệ thống điện	Đề nghị Ban QLDA công trình giao thông thành phố sớm hoàn thiện, bàn giao về cho huyện quản lý theo phân cấp
28	Huyện Thanh Trì	513,79	956,60	0	0	8	8	Một số trục đường giao thông khung của huyện đã hình thành, các tuyến đường liên xã và hệ thống đường làng ngõ xóm thường xuyên được cải tạo nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân	Một số dự án đường giao thông theo quy hoạch có mặt cắt $\geq 23m$ theo phân cấp tại QĐ 41 thuộc thẩm quyền đầu tư của Huyện. Huyện đang làm thủ tục đầu tư nhưng chưa đủ điều kiện phê duyệt dự án nên theo quy định chuyển tiếp của QĐ 14 phải bàn giao lại cho Thành phố để tiếp tục thực hiện. Do đó làm kéo dài thời gian thực hiện đầu tư với các dự án này	Do các dự án được đề xuất sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện để thực hiện, Đề xuất Thành phố xem xét ủy quyền cho huyện thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án huyện đang triển khai thực hiện
29	Huyện Thường Tín	439,74	2.187,33					Huyện quản lý toàn bộ hệ thống đường trên địa bàn đảm bảo đồng bộ, thường xuyên duy tu, duy trì an toàn giao thông; Huyện đã chủ động triển khai đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nhằm tăng lực giao thông	Theo quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND cấp huyện thực hiện quản lý, đầu tư các tuyến đường có mặt cắt quy hoạch dưới 16m. Chưa tạo sự chủ động trong việc khớp nối hạ tầng giao thông trên địa bàn cũng như việc duy tu, sửa chữa đảm bảo ATGT, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện	Đề tạo sự chủ động trong việc đầu tư, duy tu hệ thống đường giao thông trên địa bàn. Cũng như đảm bảo tính kết nối hệ thống giao thông trên địa bàn, tạo điều kiện để phát triển kinh tế, UBND huyện Thường Tín đề xuất giao huyện quản lý và đầu tư các tuyến đường có mặt cắt quy hoạch dưới 23m (theo tiêu chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD)
30	Huyện Ứng Hoà	1.251,64	1.251,64	0	0	0	0			
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố									

STT	Đơn vị	Số Km đường		Số hầm đường bộ		Số cầu đường bộ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư			
	Sở Giao thông Vận tải		2333,35		115		573	- Phân công rõ trách nhiệm giữa Sở Giao thông Vận tải với các quận, huyện, thị xã và Sở Xây dựng, tránh được tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong quản lý nhà nước lĩnh vực được giao - Tăng tính chủ động cho các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch cho công tác quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo trì các hạng mục được giao quản lý, qua đó có cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác trên - Đảm bảo nguyên tắc "một việc, một đầu mối", tránh chồng chéo trong công tác quản lý giữa các đơn vị, đảm bảo đồng bộ trong việc quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo trì (hạng mục rãnh thoát nước ngoại thành, sau khi bàn giao từ Sở Xây dựng về Sở Giao thông Vận tải quản lý đã giúp cho công tác quản lý, sửa chữa được đồng bộ, không còn tình trạng mặt đường hư hỏng được sửa chữa, nhưng rãnh không được sửa, gây ứ đọng mặt đường).	Sở GTVT và Sở Xây dựng đã rà soát thống nhất bàn giao hệ thống thoát nước ngoại thành. Tuy nhiên, do gói thầu quản lý bảo trì rãnh thoát nước đang được Sở Xây dựng thực hiện theo gói thầu (đang ký hợp đồng với đơn vị bảo trì), nên trước mắt chưa bàn giao ngay hệ thống thoát nước ngoại thành	

Phụ lục 3.2
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực chiếu sáng công cộng theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhiệm vụ cấp huyện						
1	Quận Ba Đình						
	- Quản lý chiều dài dây điện chiếu sáng ngõ ngách		115,68	UBND quận Ba Đình chủ động lập kế hoạch duy tu duy trì hệ thống chiếu sáng, lắp đặt bổ sung đèn chiếu sáng trong các ngõ ngách trên địa bàn quận Ba Đình để đảm bảo an ninh trật tự, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn quận		Không	
	- Quản lý Tủ điện chiếu sáng ngõ ngách		18				
2	Quận Bắc Từ Liêm		234,9		<i>* Về hồ sơ pháp lý</i> Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND quận hiện chưa nhận được hồ sơ, tài liệu sau: - Quyết định điều chỉnh Chủ đầu tư các nội dung theo phân cấp. - Giá trị phân tách các gói thầu (phần của Thành phố, phần của quận). - Quyết định xác định nguồn vốn sau phân cấp. - Quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. <i>* Về xác định khối lượng thực tế:</i> - UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể công tác bàn giao hệ thống chiếu sáng theo phân cấp tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố, cụ thể: - Quy trình bàn giao khối lượng chuyển tiếp, chuyển đổi Chủ đầu tư, bóc tách giá trị dự toán quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực chiếu sáng theo gói thầu được bàn giao theo phân cấp trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm để UBND quận ký hợp đồng với các nhà thầu và thực hiện quản lý theo phân cấp. - Công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng duy trì, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật chiếu sáng trong thời gian Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố có hiệu lực nhưng chưa hoàn thiện công tác bàn giao cho Quản quản lý	

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
3	Quận Cầu Giấy		140,393		<i>* Về hồ sơ pháp lý</i> Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND quận hiện chưa nhận được hồ sơ, tài liệu sau: - Quyết định điều chỉnh Chủ đầu tư các nội dung theo phân cấp. - Giá trị phân tách các gói thầu (phần của Thành phố, phần của quận). - Quyết định xác định nguồn vốn sau phân cấp. - Quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. <i>* Về xác định khối lượng thực tế:</i> - UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	(1). UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung sau: - Quy trình bàn giao về việc chuyển tiếp, chuyển đổi Chủ đầu tư để UBND quận ký hợp đồng với các nhà thầu. - Công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng duy trì, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) trong thời gian UBND quận Cầu Giấy chưa đủ điều kiện quản lý, duy trì theo quy định. (2). UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội: Bóc tách giá trị dự toán quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) theo gói thầu được bàn giao theo phân cấp trên địa bàn quận Cầu Giấy.	
4	Quận Đống Đa	9	192,4	<i>* Về đầu tư:</i> Quận đã chủ động thực hiện xây dựng, lắp mới hệ thống chiếu sáng ngõ xóm theo phân cấp <i>* Về quản lý sau đầu tư:</i> Các bóng đèn cháy, hỏng được sửa chữa, thay thế kịp thời. <i>* Về quản lý nhà nước:</i> Thuận lợi trong công tác quản lý, tổng hợp, giải quyết kiến nghị của cử tri kịp thời	Giai đoạn chuyển tiếp gói thầu: chưa có hướng dẫn công tác bàn giao chủ đầu tư, nhà thầu, gói thầu (bao gồm danh mục và giá trị) là cơ sở để Quận bố trí vốn và ký hợp đồng với đơn vị duy trì giai đoạn 2022-2024	Tiếp tục thực hiện theo phân cấp. - Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo, các sở ngành hướng dẫn công tác bàn giao chủ đầu tư, nhà thầu, gói thầu (bao gồm danh mục và giá trị) là cơ sở để Quận bố trí vốn và ký hợp đồng với đơn vị duy trì giai đoạn 2022-2024	
5	Quận Hà Đông		145,62				
6	Quận Hai Bà Trưng						

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
7	Quận Hoàn Kiếm	29	29	Việc phân cấp cho quận đầu tư lắp đặt mới, cải tạo, nâng cấp chiếu sáng ngõ, xóm và quản lý duy tu, bảo trì, sửa chữa chiếu sáng ngõ, ngách đã hiệu quả hơn trong công tác đầu tư và quản lý	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	280	118,29	- Đã thống nhất với Sở Xây dựng về bàn giao theo Quyết định số 14 - Hiện chưa ký hợp đồng duy trì chiếu sáng ngõ ngách do chưa có hướng dẫn		Sở KHĐT có văn bản hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng thực hiện đối với khối lượng bàn giao theo Quyết định số 14 theo chỉ đạo của Thành phố tại công văn số 1804/UBND-ĐT ngày 13/4/2022.	
9	Quận Long Biên		327,84	Tăng cường tính chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ duy trì thuộc cấp huyện quản lý đặc biệt là các vấn đề bức xúc dân sinh	Công tác tiếp nhận bàn giao từ thành phố còn gặp phải khó khăn, vướng mắc. Cụ thể: - Việc phân tách khối lượng, giá trị theo hợp đồng đã được ký và các thông tin liên quan đến các gói thầu theo lĩnh vực hiện Sở Xây dựng thực hiện chưa xong (phần khối lượng, giá trị thuộc thẩm quyền Thành phố, phần của Quận). - Chưa có hướng dẫn về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư khi thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. Việc quản lý duy tu bảo trì cải tạo sửa chữa nâng cấp chiếu sáng ngõ xóm là nhiệm vụ mới giao cho cấp Quận thực hiện theo QĐ số 14/2021/QĐ-UBND. Do Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội điều chỉnh Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND, theo đó tỷ lệ điều tiết thu ngân sách của quận Long Biên giảm so với giai đoạn 2016-2021. Đồng thời năm 2022 là năm đầu thời kì ổn định ngân sách mới nên dự toán thu ngân sách thấp, điều tiết ngân sách thấp, mặc dù UBND Quận đã cân đối, bố trí KP trong dự toán đầu năm để thực hiện, tuy nhiên vẫn thiếu khoảng 13 tỷ đồng.	Đề nghị UBND thành phố, Sở ngành thành phố xem xét hướng dẫn cụ thể công tác bàn giao quản lý từ cấp thành phố cho Quận Đề nghị UBND Thành phố xem xét tăng tỷ lệ điều tiết cho thu ngân sách quận Long Biên để giảm gánh nặng cân đối thu chi ngân sách Quận đảm bảo kinh phí duy tu, duy trì hàng năm.	
10	Quận Nam Từ Liêm						
11	Quận Tây Hồ		12				

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
12	Quận Thanh Xuân	35,50	147,49	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (xây dựng lắp đặt mới, cải tạo, nâng cấp) hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với hệ thống đường bộ, ngõ, xóm; quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa chiếu sáng ngõ, ngách trên địa bàn quận nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, góp phần xây dựng đô thị văn minh sạch đẹp.	- Công tác bàn giao hệ thống chiếu sáng công cộng sau khi UBND quận thực hiện đầu tư xây dựng theo phân cấp cho đơn vị quản lý còn bị chậm. - Hiện tại Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan mới bàn giao về mặt khối lượng công tác quản lý hạ tầng, kinh tế - xã hội (lĩnh vực chiếu sáng) cho UBND quận; Hợp đồng ký kết thực hiện gói thầu giữa Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và Công ty TNHH MTV chiếu sáng & TBĐT vẫn còn hiệu lực thực hiện (do các bên ký giai đoạn 2021-2025), bao gồm cả phần khối lượng quản lý hạ tầng, kinh tế - xã hội (lĩnh vực chiếu sáng) bàn giao về quận. Do đó, UBND quận chưa có sở để thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán cho các đơn vị theo quy định; - Ngày 13/4/2022, UBND Thành phố có chỉ đạo tại Văn bản số 1084/UBND-ĐT về việc triển khai thực hiện công tác bàn giao tiếp nhận quản lý một số lĩnh vực hạ tầng (thoát nước và xử lý nước thải, cây xanh, chiếu sáng) theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND Thành phố. Thời điểm hiện tại, các Sở, ngành của Thành phố chưa có hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng, công tác thanh quyết toán đối với khối lượng bàn giao tiếp nhận về quận. Vì vậy, UBND quận chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.	- UBND quận đề xuất UBND Thành phố có quy định cụ thể về thời gian thực hiện công tác bàn giao cho đơn vị quản lý sau đầu tư. - UBND quận đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành của Thành phố hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng, công tác thanh quyết toán đối với khối lượng bàn giao tiếp nhận về quận.	
13	Thị xã Sơn Tây	298,8	298,8	Thị xã đã chủ động trong công tác quản lý, kịp thời tổ chức duy tu, duy trì, sửa chữa, thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng do địa phương quản lý, giảm thiểu những kiến nghị của cử tri liên quan đến công tác vận hành	Ngân sách thị xã còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được hết nhu cầu cải tạo, sửa chữa, duy tu, duy trì trên địa bàn	Không	
14	Huyện Ba Vì	156,25	86,24	Được sự quan tâm của UBND TP, các sở ngành trong việc chấp thuận đầu tư hệ thống chiếu sáng tại các tuyến đường giao thông trục xã, trục thôn	Đề nghị UBND TP chỉ đạo các sở trong việc phối hợp, tổ chức việc duy trì đảm bảo thường xuyên		

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
15	Huyện Chương Mỹ		521	Đầu tư đồng bộ cùng với các dự án giao thông; quản lý đồng bộ sau đầu tư, xử lý nhanh các trường hợp khi có sự cố xảy ra	- Kinh phí đầu tư cho hệ thống chiếu sáng trên địa bàn còn rất hạn chế - Chưa có quy định phân cấp xã quản lý	- Đề nghị thành phố quan tâm, hỗ trợ kinh phí đầu tư cho các tuyến đường huyện quản lý; hệ thống chiếu sáng trên địa bàn 2 thị trấn và các xã đang xây dựng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện - Bổ sung quy định phân cấp xã, thị trấn quản lý	
16	Huyện Đan Phượng	94,781	94,781	+ Sở Xây dựng bàn giao cho UBND huyện Đan Phượng tiếp nhận quản lý: 17 tú điều khiển, chiều dài tuyến 29,05km; Công suất 101,11kW. + UBND huyện Đan Phượng bàn giao cho Sở Xây dựng tiếp nhận quản lý: 08 tú điều khiển; chiều dài tuyến 9,47km; công suất 36kW	Thành phố chưa có văn bản hướng dẫn về việc bàn giao kinh phí để quản lý vận hành các hệ thống chiếu sáng bàn giao giữa Sở Xây dựng và UBND huyện		
17	Huyện Đông Anh	-	944,319	Hệ thống chiếu sáng được duy trì ổn định, phục vụ tốt nhu cầu tham gia giao thông, góp phần đảm bảo an ninh, xã hội, phát triển kinh tế xã hội, văn minh đô thị trên địa bàn	Còn một số tuyến đường thuộc Thành phố quản lý (đê sông Hồng, sông Đuống, Cà Lồ, QL23...) chưa được đầu tư chiếu sáng. Đối với công tác tiếp nhận quản lý sau phân cấp, hiện tại Huyện mới chỉ ký biên bản tiếp nhận, bàn giao khối lượng chưa ký hợp đồng với đơn vị thực hiện duy trì quản lý và chưa rõ nguồn kinh phí thực hiện duy trì, quản lý.	Tiếp tục giao UBND Huyện quản lý, duy trì hệ thống chiếu sáng. Đề nghị UBND Thành phố sớm đầu tư hoàn thiện hệ thống chiếu sáng trên địa bàn. Thành phố, Sở ngành hướng dẫn việc bàn giao, ký hợp đồng chuyển tiếp đối với đơn vị thực hiện gói thầu và chuyển nguồn kinh phí duy trì về Huyện tiếp nhận, quản lý đối với khối lượng bàn giao từ Thành phố	
18	Huyện Gia Lâm	543,501	543,501	Huyện đã chủ động trong công tác quản lý, kịp thời tổ chức duy tu duy trì, thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng do địa phương quản lý, giảm thiểu những kiến nghị của cử tri liên quan đến công tác vận hành	- Việc triển khai đấu nguồn đối với hệ thống chiếu sáng huyện mới đầu tư vào trạm biến áp do thành phố quản lý khó khăn, bất cập - Các đơn vị của TP khắc phục sự cố có lúc chưa kịp thời.	- Đề nghị Sở Xây dựng chỉ đạo Ban Duy tu phối hợp với UBND Huyện đẩy nhanh công tác đấu nguồn cho hệ thống chiếu sáng UBND Huyện mới đầu tư vào trạm biến áp do Thành phố quản lý - Giao huyện thực hiện quản lý sau đầu tư toàn bộ hệ thống chiếu sáng trên địa bàn	
19	Huyện Hoài Đức						

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
20	Huyện Mê Linh	155	115,2	Huyện chủ động duy tu, duy trì theo phân cấp quản lý, kịp thời xử lý các sự cố, nâng cấp cải tạo các tuyến xuống cấp bằng nguồn ngân sách huyện để đảm bảo an toàn, mỹ quan.	Phân cấp lĩnh vực chiếu sáng công cộng thay đổi dẫn đến khó khăn khi bàn giao khối lượng thực hiện như chuyển giao hợp đồng đơn vị thực hiện, chuyển giao đơn vị ký hợp đồng mua bán điện, chia tách các gói thầu thuộc khu huyện	Sớm hướng dẫn công tác chia tách, bàn giao và hướng dẫn thanh toán cho phần khối lượng do Thành phố thực hiện bàn giao lại cho huyện trước thời điểm huyện làm các thủ tục đấu thầu, đặt hàng. Phân cấp đầu tư, quản lý duy trì sau đầu tư đến cấp xã đối với các dự án nhân dân đóng góp xã hội hoá	
21	Huyện Mỹ Đức	10,6	72,72	- Ngân sách huyện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ - Kết quả quản lý: Đảm bảo yêu cầu của Thành phố - Tỷ lệ chiếu sáng trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được nhu cầu về chiếu sáng			
22	Huyện Phú Xuyên	5,93	5,93	Thành phố hỗ trợ cho huyện đầu tư các hệ thống chiếu sáng công cộng trên tuyến đường trục chính của huyện, Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng công cộng, phục vụ đảm bảo ATGT đi lại của nhân dân, giảm thiểu tai nạn giao thông (cho các phương tiện giao thông đi lại vào ban đêm...);	Hiện nay các tuyến đường trục thôn, xóm chưa có đường điện chiếu sáng công cộng đồng bộ; mà chủ yếu do nhân dân tự làm đến thời điểm hiện tại UBND huyện vẫn chưa thực hiện được việc ký kết hợp đồng với đơn vị thực hiện duy tu, duy trì dịch vụ công ích nói trên do Hợp đồng giữa Ban duy tu các công trình hạ tầng đô thị chưa được thanh lý.	đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường của thôn, liên thôn	
23	Huyện Phúc Thọ	2,5	2,5	Chủ động cho cấp huyện trong việc đầu tư, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng được liên tục thông suốt đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn		Do nhu cầu đầu tư chiếu sáng là rất lớn; trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế đề nghị Thành phố có cơ chế hỗ trợ	
24	Huyện Quốc Oai	18,2	18,2	Đảm bảo chiếu sáng các khu vực công cộng			

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
25	Huyện Sóc Sơn	75	75	UBND huyện Sóc Sơn đã chủ động bố trí kinh phí để duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng do huyện quản lý. Các tuyến điện được quản lý, bảo trì thường xuyên, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan môi trường, an ninh trật tự trên địa bàn.	- Công tác kiến thiết thị chính thực hiện theo sản phẩm công ích với kinh phí hàng năm khoảng 1,5 tỉ đồng thực hiện các nhiệm vụ như: Duy trì hệ thống chiếu sáng, trang trí khu vực trung tâm huyện, cắt tỉa cây xanh, nạo vét một số tuyến rãnh trên địa bàn không đáp ứng được thực tiễn, khối lượng quản lý.		
26	Huyện Thạch Thất						
27	Huyện Thanh Oai	30,564	30,564	Hệ thống chiếu sáng thường xuyên được kiểm tra, lên kế hoạch sửa chữa các cột nghiêng, bóng điện bị mờ, đảm bảo chiếu sáng toàn tuyến	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường trục phát triển phía nam tỉnh Hà Tây (từ Km 0+060 đến Km18+560 do Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5 đang quản lý chưa được bàn giao về Sở Xây dựng quản lý sau đầu tư theo quy định	Đề nghị Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5 liên hệ với Sở Xây dựng để thực hiện công tác bàn giao	
28	Huyện Thanh Trì	513,79	506,49	Huyện chủ động duy tu, duy trì theo phân cấp quản lý, kịp thời xử lý các sự cố, nâng cấp cải tạo các tuyến xuống cấp bằng nguồn ngân sách huyện để đảm bảo an toàn, mỹ quan.	Phân cấp lĩnh vực chiếu sáng công cộng thay đổi dẫn đến khó khăn khi bàn giao khối lượng thực hiện như chuyển giao hợp đồng đơn vị thực hiện, chuyển giao đơn vị ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực.	Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành sớm hướng dẫn công tác bàn giao và hướng dẫn thanh toán cho phần khối lượng do Thành phố thực hiện bàn giao lại cho huyện trước thời điểm huyện làm các thủ tục đấu thầu, đặt hàng	
29	Huyện Thường Tín	57,02	57,02			Đề xuất bổ sung thêm kinh phí để thực hiện duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng	
30	Huyện Ứng Hoà	18,9	18,9	Chưa được đầu tư			

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống chiếu sáng		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố						
	Sở Xây dựng	4.502	4.502	Việc đánh giá mặt tích cực trong công tác quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp 14 cần thêm thời gian để đánh giá.	- Đối với khối lượng hệ thống chiếu sáng do Sở Xây dựng quản lý: Danh mục quản lý hệ thống chiếu sáng trên địa bàn Thành phố theo phân cấp quản lý theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố đã được Sở Xây dựng ban hành, tuy nhiên hiện nay chưa có chủ trương của Thành phố về điều chỉnh bổ sung dự toán các gói thầu (trong đó có phân tách khối lượng, dự toán bàn giao về các quận, huyện) để tổ chức phê duyệt làm cơ sở thực hiện thương thảo, điều chỉnh hợp đồng. - Đối với khối lượng bàn giao cho các quận, huyện: hiện nay chưa có quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư khi thực hiện chuyển giao toàn bộ hoặc chuyển giao một phần khối lượng gói thầu cho các quận, huyện (một gói thầu phải tách khối lượng, bàn giao về nhiều quận, huyện khác nhau). Vì vậy, trong quá trình thực hiện công tác tiếp nhận, bàn giao các lĩnh vực quản lý, duy trì theo phân cấp mới, UBND các quận, huyện đều lúng túng chưa thực hiện được thủ tục chuyển tiếp, điều chỉnh chủ đầu tư, ký hợp đồng thực hiện các gói thầu giữa các quận, huyện với nhà thầu đang thực hiện các gói thầu	1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở chuyên ngành về quản lý đầu thầu, cơ quan tham mưu ban hành phân cấp theo Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/09/2021) có văn bản hướng dẫn cụ thể các Sở, ngành và quận, huyện về trình tự ký hợp đồng thực hiện đối với khối lượng hệ thống chiếu sáng bàn giao, tiếp nhận từ Thành phố về các quận, huyện và ngược lại để đảm bảo việc thực hiện quản lý, duy trì theo quy định tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/09/2021. 2. Giao Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn về kinh phí thực hiện và công tác thanh, quyết toán các gói thầu có khối lượng hệ thống chiếu sáng bàn giao, tiếp nhận theo Quyết định 14/2021/QĐ-UBND	

Phụ lục 3.3
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: 199/BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số cây đô thị		Số cây bóng mát		Diện tích thảm cỏ (m²)		Số công viên, vườn hoa		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	Nhiệm vụ cấp huyện												
1	Quận Ba Đình				2.169		26.444,39		13	UBND quận Ba Đình đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 25/01/2022 về việc thực hiện cải tạo, nâng cấp các công viên, vườn hoa thuộc phân cấp quản lý của quận Ba Đình giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, giao nhiệm vụ cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận, UBND một số phường nghiên cứu lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp các công viên, vườn hoa thuộc phân cấp quản lý của quận Ba Đình giai đoạn 2021-2025		Không	
2	Quận Bắc Từ Liêm		1207/12 tuyển số bản giao	7535	7535/13 phường		2603		3	* Về hồ sơ pháp lý Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND quận hiện chưa nhận được hồ sơ, tài liệu sau: - Quyết định điều chỉnh Chủ đầu tư các nội dung theo phân cấp. - Giá trị phân tách các gói thầu (phần của Thành phố, phần của quận). - Quyết định xác định nguồn vốn sau phân cấp. - Quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. * Về xác định khối lượng thực tế: - UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	* Về hồ sơ pháp lý UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể công tác bản giao hệ thống cây xanh theo phân cấp tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố, cụ thể: - Quy trình bản giao khối lượng chuyển tiếp, chuyển đổi Chủ đầu tư, bóc tách giá trị dự toán quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực cây xanh theo gói thầu được bản giao theo phân cấp trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm để UBND quận ký hợp đồng với các nhà thầu và thực hiện quản lý theo phân cấp. - Công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng duy trì, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật cây xanh trong thời gian Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố có hiệu lực nhưng chưa hoàn thiện công tác bản giao cho Quận quản lý.		
3	Quận Cầu Giấy	10.398	14.537	2.354	2.354		64.216	3	3	* Về hồ sơ pháp lý Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND quận hiện chưa nhận được hồ sơ, tài liệu sau: - Quyết định điều chỉnh Chủ đầu tư các nội dung theo phân cấp. - Giá trị phân tách các gói thầu (phần của Thành phố, phần của quận). - Quyết định xác định nguồn vốn sau phân cấp. - Quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. * Về xác định khối lượng thực tế: - UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	(1). UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung sau: - Quy trình bản giao về việc chuyển tiếp, chuyển đổi Chủ đầu tư để UBND quận ký hợp đồng với các nhà thầu. - Công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng duy trì, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) trong thời gian UBND quận Cầu Giấy chưa đủ điều kiện quản lý, duy trì theo quy định. (2). UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội: Bóc tách giá trị dự toán quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) theo gói thầu được bản giao theo phân cấp trên địa bàn quận Cầu Giấy.		

STT	Đơn vị	Số cây đô thị		Số cây bóng mát		Diện tích thảm cỏ (m²)		Số công viên, vườn hoa		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
4	Quận Đống Đa	Trồng mới 258 cây bóng mát, 73 cây ăn quả và trên 1300 cây cảnh tại các gốc cây; cắt sửa 1.400 cây	8565				32814		13	* Về đầu tư: Quận đã chủ động tổ chức trồng cây để tăng diện tích xanh trên địa bàn * Về quản lý sau đầu tư: Các cây nguy hiểm, cây cong vênh được xử lý kịp thời trên 24 tuyến phố được bán giao. * Về quản lý nhà nước: Phù hợp với năng lực quản lý cấp quận, huyện.	1. Giai đoạn chuyển tiếp gói thầu: chưa có hướng dẫn công tác bán giao chủ đầu tư, nhà thầu, gói thầu (bao gồm danh mục và giá trị) là cơ sở để Quận bố trí vốn và ký hợp đồng với đơn vị duy trì giai đoạn 2022-2024 2. Khó khăn: - Cấp Quận khó thực hiện lực lượng thường xuyên ứng trực 24/7 để giải quyết trường hợp cây gãy, đổ. - Khối lượng gỗ, củi thu hồi không nhiều, việc thành lập hội đồng thẩm định và bán đấu giá theo quy định không đạt hiệu quả khi tổ chức đấu giá riêng lẻ, chi phí thuê kho bãi lớn có thể lớn hơn giá trị thanh lý củi gỗ.	- Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo, các sở ngành hướng dẫn công tác bán giao chủ đầu tư, nhà thầu, gói thầu (bao gồm danh mục và giá trị) là cơ sở để Quận bố trí vốn và ký hợp đồng với đơn vị duy trì giai đoạn 2022-2024 - Thành phố tổ chức kho bãi và đấu giá chung đối với các quận, huyện có nhu cầu (giống việc mua sắm tập trung)	
5	Quận Hà Đống				2.006		38.988,76		2 công viên, 1 khu đô thị				
6	Quận Hai Bà Trưng												
7	Quận Hoàn Kiếm	0	0	1.945	1.945	17.643	17.643	13	13	Chủ động hơn trong công tác đầu tư, duy trì, chăm sóc, bảo tồn, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thâm cỏ tại các vườn hoa và tuyến phố	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	4.056	4.056	8.640	8.640	146.897,87	146.897,87	15	15	- Đối với công viên, vườn hoa: đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng, cải tạo công viên, vườn hoa trên địa bàn quận theo phân cấp với tổng mức đầu tư 66,9 tỷ đồng, trong đó lắp đặt thiết bị thể dục thể thao tại các công viên, vườn hoa trên địa bàn quận, bao gồm: 03 công viên hồ Đền Lừ, công viên Bắc Linh Đàm, công viên Vĩnh Hoàng và 12 vị trí vườn hoa, sân chơi theo quy hoạch. Dự án được thực hiện sẽ tiếp tục nâng cấp chất lượng các công viên, vườn hoa trên địa bàn Quận. - Đối với cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến bán giao từ Thành phố theo QĐ 14, hiện chưa ký hợp đồng tiếp tục thực hiện		Sở KHĐT có văn bản hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng thực hiện đối với khối lượng bán giao theo Quyết định số 14 theo chỉ đạo của Thành phố tại công văn số 1804/UBND-ĐT ngày 13/4/2022.	
9	Quận Long Biên		17.325		17.325		164.896		47	Tăng cường tính chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ duy trì thuộc cấp huyện quản lý đặc biệt là các vấn đề bức xúc dân sinh	Do Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội điều chỉnh Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND, theo đó tỷ lệ điều tiết thu ngân sách của quận Long Biên giảm so với giai đoạn 2016-2021. Đồng thời năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới nên dự toán thu ngân sách thấp, điều tiết ngân sách thấp, UBND Quận đã bố trí KP thực hiện từ đầu năm tuy nhiên KP còn thiếu khoảng 8 tỷ đồng	Đề xuất UBND Thành phố xem xét tăng tỷ lệ điều tiết cho thu ngân sách quận Long Biên để giảm gánh nặng cân đối thu chi ngân sách Quận đảm bảo kinh phí duy tu, duy trì hàng năm.	
10	Quận Nam Từ Liêm												
11	Quận Tây Hồ						81.199		3				

STT	Đơn vị	Số cây đô thị		Số cây bóng mát		Diện tích thảm cỏ (m²)		Số công viên, vườn hoa		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
12	Quận Thanh Xuân		8.691		8.691	0	24.592	1	3	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp) công viên, vườn hoa, ao, hồ; trồng mới cây xanh, thảm cỏ, trên đường bộ đồng bộ với hệ thống đường bộ; quản lý, duy trì, chăm sóc công viên, vườn hoa, ao, hồ; quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn quận nhằm đảm bảo an toàn mùa mưa bão, đảm bảo an toàn giao thông, tạo cảnh quan môi trường, góp phần xây dựng đô thị văn minh sạch đẹp.	- Công tác bàn giao công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ sau khi UBND quận thực hiện đầu tư xây dựng theo phân cấp cho đơn vị quản lý còn bị chậm. - Hiện tại Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan mới bàn giao về mặt khối lượng cây xanh cho UBND quận, Hợp đồng ký kết thực hiện gói thầu số 4 giữa Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và Công ty TNHH MTV công viên cây xanh Hà Nội vẫn còn hiệu lực thực hiện (do các bên ký giai đoạn 2020-2024), bao gồm cả phần khối lượng cây xanh bàn giao về quận. Do đó, UBND quận chưa có sở để thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán cho các đơn vị theo quy định; - Ngày 13/4/2022, UBND Thành phố có chỉ đạo tại Văn bản số 1084/UBND-ĐT về việc triển khai thực hiện công tác bàn giao tiếp nhận quản lý một số lĩnh vực hạ tầng (thoát nước và xử lý nước thải, cây xanh, chiếu sáng) theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND Thành phố. Thời điểm hiện tại, các Sở, ngành của Thành phố chưa có hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng, công tác thanh quyết toán đối với khối lượng bàn giao tiếp nhận về quận. Vì vậy, UBND quận chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.	- UBND quận đề xuất UBND Thành phố có quy định cụ thể về thời gian thực hiện công tác bàn giao cho đơn vị quản lý sau đầu tư. - UBND quận đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành của Thành phố hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng, công tác thanh quyết toán đối với khối lượng bàn giao tiếp nhận về quận.	
13	Thị xã Sơn Tây	1.952	1.952	531	531	31.366	31.366	17	17	Thị xã đã chủ động trong công tác quản lý, cơ bản đáp ứng yêu cầu của thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư	Ngân sách thị xã còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được hết nhu cầu cải tạo, sửa chữa, duy tu, duy trì trên địa bàn	Thực hiện theo phân cấp 14, thị xã đã bàn giao đảo giao thông chốt nghệ, đảo giao thông viên 105 về Sở Xây dựng quản lý. Đề nghị Sở Xây dựng tạo điều kiện, phối hợp cùng thị xã trong công tác trang trí cây xanh, chiếu sáng phục vụ các ngày kỷ niệm, ngày lễ, tết trên địa bàn	
14	Huyện Ba Vì	300	300			810	810	1	1	Tạo cảnh quan môi trường tại khu trung tâm, góp phần xây dựng huyện nông thôn mới			
15	Huyện Chương Mỹ				2.750		5.620		1	Đầu tư đồng bộ cùng với các dự án giao thông; quản lý đồng bộ sau đầu tư, xử lý nhanh các trường hợp có sự cố thiên tai xảy ra	- Chưa đảm bảo kinh phí duy trì cây xanh trên địa bàn - Chưa có quy định phân cấp xã quản lý	- Thành phố quan tâm, hỗ trợ duy trì cây xanh trên địa bàn huyện - Bổ sung quy định phân cấp xã, thị trấn quản lý	
16	Huyện Đan Phượng	7.968	7.968	5.788	5.788	2.438	2.438	13	13	UBND huyện đã bàn giao cho Sở Xây dựng cây xanh tại 3 đảo giao thông chân cầu Phụng và đảo giao thông Tượng đài Phụ nữ. UBND huyện đã phê duyệt gói thầu duy trì hệ thống cây xanh trên địa bàn huyện đến năm 2025. Thường xuyên phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra hệ thống cây xanh do Thành phố quản lý, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị			
17	Huyện Đông Anh		22.488				66.528		10	Hệ thống cây xanh, bóng mát được duy trì, chăm sóc, góp phần cải thiện môi trường, xanh, sạch đẹp, đảm bảo mỹ quan đô thị	Công tác quản lý, khai thác, duy trì đối với cây xanh do người dân trồng trên các tuyến đường thuộc Thành phố quản lý. Đối với công tác tiếp nhận quản lý sau phân cấp, hiện tại Huyện mới chỉ ký biên bản tiếp nhận, bàn giao khối lượng chưa ký hợp đồng với đơn vị thực hiện duy trì quản lý và chưa rõ nguồn kinh phí thực hiện duy trì, quản lý.	Đề nghị UBND Thành phố hướng dẫn cụ thể đối với công tác quản lý cây xanh do người dân trồng. Thành phố, Sở ngành hướng dẫn việc bàn giao, ký hợp đồng chuyển tiếp đối với đơn vị thực hiện gói thầu và chuyển nguồn kinh phí duy trì về Huyện tiếp nhận, quản lý đối với khối lượng bàn giao từ Thành phố	
18	Huyện Gia Lâm	12.199	12.199			1.990,7	1.990,7	14	14	Đảm bảo tiết kiệm kinh phí trong việc cắt tỉa bóng mát, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn huyện	Thực hiện phân cấp như hiện nay không đảm bảo tính kịp thời trong việc đầu tư xây dựng, duy tu, duy trì quản lý sau đầu tư để phục vụ Đề án đến năm 2025 huyện Gia Lâm thành lập Quận.	Giao huyện thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế toàn bộ cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên địa bàn	

STT	Đơn vị	Số cây đô thị		Số cây bóng mát		Diện tích thảm cỏ (m²)		Số công viên, vườn hoa		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
19	Huyện Hoài Đức												
20	Huyện Mê Linh	18.478	16.978			11.126	9.112	0	0	Huyện chủ động duy tu, duy trì theo phân cấp quản lý, kịp thời xử lý các sự cố khi mưa bão, thiên tai bằng nguồn ngân sách huyện,	Không	Không	
21	Huyện Mỹ Đức		2.310		100		993,72	1	2	- Ngân sách huyện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ - Đảm bảo yêu cầu của Thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư	- Không đảm bảo tính thống nhất và kịp thời trong quản lý, cụ thể: - Việc cắt tỉa chặt hạ cây xanh còn chưa kịp thời - UBND huyện đã chủ động phối hợp với các đơn vị thực hiện rà soát, cắt tỉa cây xanh đảm bảo		
22	Huyện Phú Xuyên									Trên đại bàn huyện Phú Xuyên, hệ thống cây xanh, bóng mát chủ yếu dọc theo các tuyến đường trục của huyện, xã; hiện tại huyện chưa có công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ theo mô hình của các quận nội thành của Thủ đô.			
23	Huyện Phúc Thọ					0		0		Chủ động trong việc quản lý, chăm sóc, duy trì hệ thống cây xanh trên địa bàn; cây xanh chủ yếu được trồng dọc các tuyến đường giao thông; trong cơ sở các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp	Việc phân cấp là phù hợp; tuy nhiên do không có nguồn lực đầu tư công viên, vườn hoa làm ảnh hưởng đến chất lượng sống của nhân dân	Đề nghị Thành phố có cơ chế hỗ trợ	
24	Huyện Quốc Oai			2.800	2.800	218.992	218.992			Đảm bảo cảnh quan			
25	Huyện Sóc Sơn	5.492	5.492	5.144	5.144	18.803,4	18.803,4	1	1	UBND huyện Sóc Sơn đã chủ động bố trí kinh phí để duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng do huyện quản lý. Các tuyến điện được quản lý, bảo trì thường xuyên, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan môi trường, an ninh trật tự trên địa bàn.	- Công tác kiến thiết thi chính thực hiện theo sản phẩm công ích với kinh phí hàng năm khoảng 1,5 tỉ đồng thực hiện các nhiệm vụ như: Duy trì hệ thống chiếu sáng, trang trí khu vực trung tâm huyện, cắt tỉa cây xanh, nạo vét một số tuyến rãnh trên địa bàn không đáp ứng được thực tiễn, khối lượng quản lý.		
26	Huyện Thạch Thất												
27	Huyện Thanh Oai	1737	1737	221	221	9312,46	9312,46	5	5	Công tác chăm sóc cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ được duy trì nhằm tạo cảnh quan đô thị	Toàn bộ số cây đô thị trồng trên tuyến đường QL21B đoạn qua thị trấn Kim Bài chưa được bàn giao về Sở Xây dựng theo quy định do vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng của một số hộ dân Trên địa bàn huyện tồn tại một số vườn hoa nhỏ lẻ (vườn hoa UBND huyện, Sân Vận động Thanh Oai, sân vận động Bình Minh, vườn hoa Đại Định), khối lượng thực hiện ít, dẫn đến công tác duy trì không được thực hiện thường xuyên và giao cho đơn vị quản lý tự thực hiện	Đề nghị Ban QLDA khắc phục, tìm biện pháp tháo gỡ để thực hiện công tác bàn giao theo quy định	
28	Huyện Thanh Trì			3.706	3.706	7.112	7.112	0	0	Huyện chủ động duy tu, duy trì theo phân cấp quản lý, kịp thời xử lý các sự cố khi mưa bão, thiên tai bằng nguồn ngân sách huyện,	Không		
29	Huyện Thường Tín		106		6906		195			- Ngân sách huyện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ - Đảm bảo yêu cầu của Thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư - Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp	- Không đảm bảo tính thống nhất và kịp thời trong quản lý, cụ thể: - Việc cắt tỉa chặt hạ cây xanh còn chưa kịp thời - UBND huyện đã chủ động phối hợp với các đơn vị thực hiện rà soát, cắt tỉa cây xanh đảm bảo - Nguồn kinh phí duy trì chưa đảm bảo	Đề xuất bổ sung tăng kinh phí để đảm bảo công tác duy tu	
30	Huyện Ứng Hoà	2.400	2.400	4.100	4.100	7.742,5	7.742,5	1	1	Chưa được đầu tư			

STT	Đơn vị	Số cây đô thị		Số cây bóng mát		Diện tích thâm cò (m ²)		Số công viên, vườn hoa		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố												
	Sở Xây dựng		187.836		610.275		2.813.276		5	- Việc đánh giá mặt tích cực trong công tác quản lý hệ thống cây xanh theo phân cấp 14 cần thêm thời gian để đánh giá. - Việc tăng phân cấp về cho cấp huyện quản lý, duy trì hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa giúp cho công tác đầu tư phát triển và quản lý các công viên, vườn hoa đáp ứng được lợi ích và nhu cầu sửa dụng gắn liền với đời sống nhân dân của khu vực.	- Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố có hiệu lực từ ngày 16/9/2021. - Tại văn bản số 4060/UBND-ĐT ngày 18/11/2021, UBND Thành phố giao hoàn thành thủ tục bàn giao trước ngày 31/12/2021; văn bản số 1084/UBND-ĐT ngày 13/4/2022, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng công việc các gói thầu theo quy định cho đến khi hoàn thành công tác bàn giao theo phân cấp. - Hiện nay chưa có hướng dẫn về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư khi thực hiện chuyển giao toàn bộ, chuyển giao một phần khối lượng gói thầu cho các quận, huyện. Vì vậy, Sở Xây dựng cũng như các quận, huyện đều lúng túng chưa thực hiện được thủ tục chuyển tiếp, điều chỉnh chủ đầu tư, ký hợp đồng thực hiện các gói thầu giữa các quận, huyện với nhà thầu đang thực hiện các gói thầu.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn cụ thể các Sở, ngành và quận, huyện về trình tự ký hợp đồng thực hiện đối với khối lượng bàn giao, tiếp nhận từ Thành phố về các quận, huyện và ngược lại để đảm bảo việc thực hiện quản lý, duy trì; Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn về kinh phí thực hiện và công tác thanh, quyết toán các gói thầu. - Có cơ chế ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp trong việc đầu tư phát triển các công viên, vườn hoa, sân chơi để khuyến khích các Nhà đầu tư.	

Phụ lục 3.4
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực thoát nước đô thị và xử lý nước thải theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: ~~145~~ /BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (công, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Nhiệm vụ cấp huyện								
1	Quận Ba Đình		112,57		7	UBND quận Ba Đình đã giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận thực hiện cải tạo, sửa chữa, duy tu duy trì hệ thống thoát nước trên địa bàn; lập kế hoạch đầu tư cải tạo hệ đường và duy tu các tuyến đường trong các khu dân cư đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, giải quyết kịp thời kiến nghị của cư tri			
2	Quận Bắc Từ Liêm		215,407	4	4	UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	<i>* Về hồ sơ pháp lý</i> Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND quận hiện chưa nhận được hồ sơ, tài liệu sau: - Quyết định điều chỉnh Chủ đầu tư các nội dung theo phân cấp. - Giá trị phân tách các gói thầu (phần của Thành phố, phần của quận). - Quyết định xác định nguồn vốn sau phân cấp. - Quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. <i>* Về xác định khối lượng thực tế:</i> - UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể công tác bàn giao hệ thống thoát nước theo phân cấp tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố, cụ thể: - Quy trình bàn giao khối lượng chuyển tiếp, chuyển đổi Chủ đầu tư, bóc tách giá trị dự toán quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực thoát nước theo gói thầu được bàn giao theo phân cấp trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm để UBND quận ký hợp đồng với các nhà thầu và thực hiện quản lý theo phân cấp. - Công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng duy trì, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật cây xanh trong thời gian Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố có hiệu lực nhưng chưa hoàn thiện công tác bàn giao cho Quận quản lý.	

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (cống, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
3	Quận Cầu Giấy		166,610		3		<i>* Về hồ sơ pháp lý</i> Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND quận hiện chưa nhận được hồ sơ, tài liệu sau: - Quyết định điều chỉnh Chủ đầu tư các nội dung theo phân cấp. - Giá trị phân tách các gói thầu (phần của Thành phố, phần của quận). - Quyết định xác định nguồn vốn sau phân cấp. - Quy định về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. <i>* Về xác định khối lượng thực tế:</i> - UBND quận đã ký biên bản tiếp nhận khối lượng trên hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, sơ đồ phân tách. Tuy nhiên, đo khối lượng công việc lớn nên công tác rà soát, kiểm đếm khối lượng thực tế chưa hoàn chỉnh	(1). UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung sau: - Quy trình bàn giao về việc chuyển tiếp, chuyển đổi Chủ đầu tư đề UBND quận ký hợp đồng với các nhà thầu. - Công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng duy trì, duy tu hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) trong thời gian UBND quận Cầu Giấy chưa đủ điều kiện quản lý, duy trì theo quy định. (2). UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội: Bóc tách giá trị dự toán quản lý duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) theo gói thầu được bàn giao theo phân cấp trên địa bàn quận Cầu Giấy.	
4	Quận Đống Đa	40	162,252		3	- Kịp thời duy tu, duy trì, khắc phục các sự cố về thoát nước, giải quyết ứng ngập Kịp thời. - Đồng bộ với các dự án cải tạo hạ tầng đường ngõ xóm của Quận			Đầu tư cải tạo mặt đường kết hợp thoát nước giai đoạn 2021-2022
5	Quận Hà Đông		268,154		6				
6	Quận Hai Bà Trưng								
7	Quận Hoàn Kiếm	29,3303	29,3303	1	1	Việc phân cấp cho quận đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp thoát nước ngõ, xóm và quản lý duy tu, bảo trì hệ thống thoát nước ngõ, ngách đã hiệu quả hơn trong công tác đầu tư và quản lý	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	400	247	14	14	- Quận đã thực hiện cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ với các tuyến đường do Quận đầu tư - Đối với công tác duy trì, nạo vét thoát nước ngõ xóm sẽ thực hiện khi có hướng dẫn ký hợp đồng khối lượng bàn giao		Đề nghị Sở KHĐT có văn bản hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng thực hiện đối với khối lượng bàn giao theo Quyết định số 14 theo chỉ đạo của Thành phố tại công văn số 1804/UBND-ĐT ngày 13/4/2022.	

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (cống, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
9	Quận Long Biên	0	KL theo danh mục tiếp nhận từ sở: Tuyến cống, rãnh: 650 tuyến, chiều dài 248,4km; Mương: 952m		20	Tăng cường tính chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ duy trì thuộc cấp huyện quản lý đặc biệt là các vấn đề bức xúc dân sinh	Công tác tiếp nhận bàn giao từ thành phố còn gặp phải khó khăn, vướng mắc. Cụ thể: - Việc phân tách khối lượng, giá trị theo hợp đồng đã được ký và các thông tin liên quan đến các gói thầu theo lĩnh vực hiện Sở Xây dựng thực hiện chưa xong (phần khối lượng, giá trị thuộc thẩm quyền Thành phố, phần của Quận). - Chưa có hướng dẫn về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư khi thực hiện chuyển giao toàn bộ, một phần khối lượng gói thầu cho quận. Quản lý hệ thống thoát nước là nhiệm vụ mới giao cho cấp Quận thực hiện theo QĐ số 14/2021/QĐ-UBND. Do Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội điều chỉnh Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND, theo đó tỷ lệ điều tiết thu ngân sách của quận Long Biên giảm so với giai đoạn 2016-2021. Đồng thời năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới nên dự toán thu ngân sách thấp, điều tiết ngân sách thấp, mặc dù UBND Quận đã cân đối, bố trí KP trong dự toán đầu năm để thực hiện, tuy nhiên vẫn thiếu khoảng 14 tỷ đồng	Đề nghị UBND thành phố, Sở ngành thành phố xem xét hướng dẫn cụ thể công tác bàn giao quản lý từ cấp thành phố cho Quận. Đề nghị UBND Thành phố xem xét tăng tỷ lệ điều tiết cho thu ngân sách quận Long Biên để giảm gánh nặng cân đối thu chi ngân sách Quận đảm bảo kinh phí duy tu, duy trì hàng năm.	
10	Quận Nam Từ Liêm								
11	Quận Tây Hồ	30	30	30	30				

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (cống, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
12	Quận Thanh Xuân	35,5	121,86	0	6	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp) hệ thống thoát nước khu vực, các tuyến đường do quận đầu tư, ngõ, xóm, ao, hồ do quận đầu tư; quản lý, duy tu, duy trì thoát nước ngõ, ngách trên địa bàn quận nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, góp phần xây dựng đô thị văn minh sạch đẹp.	- Công tác bàn giao hệ thống thoát nước đô thị sau khi UBND quận thực hiện đầu tư xây dựng theo phân cấp cho đơn vị quản lý còn bị chậm. - Hiện tại Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan mới bàn giao về mặt khối lượng công tác quản lý, duy trì hệ thống thoát nước cho UBND quận; Hợp đồng ký kết thực hiện gói thầu giữa Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và Công ty TNHH MTV thoát nước Hà Nội vẫn còn hiệu lực thực hiện (do các bên ký giai đoạn 2020-2024), bao gồm cả phần khối lượng quản lý, duy trì hệ thống thoát nước bàn giao về quận. Do đó, UBND quận chưa có sở để thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán cho các đơn vị theo quy định; - Ngày 13/4/2022, UBND Thành phố có chỉ đạo tại Văn bản số 1084/UBND-ĐT về việc triển khai thực hiện công tác bàn giao tiếp nhận quản lý một số lĩnh vực hạ tầng (thoát nước và xử lý nước thải, cây xanh, chiếu sáng) theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND Thành phố. Thời điểm hiện tại, các Sở, ngành của Thành phố chưa có hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng, công tác thanh quyết toán đối với khối lượng bàn giao tiếp nhận về quận. Vì vậy, UBND quận chưa có cơ sở để triển khai.	- UBND quận đề xuất UBND Thành phố có quy định cụ thể về thời gian thực hiện công tác bàn giao cho đơn vị quản lý sau đầu tư. - UBND quận đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành của Thành phố hướng dẫn về trình tự ký hợp đồng, công tác thanh quyết toán đối với khối lượng bàn giao tiếp nhận về quận.	
13	Thị xã Sơn Tây	108,2	108,2			Thị xã đã chủ động trong công tác quản lý, cơ bản đáp ứng yêu cầu của thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư	Ngân sách thị xã còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được hết nhu cầu cải tạo, sửa chữa, duy tu, duy trì trên địa bàn	Không	
14	Huyện Ba Vì	12,837	12,837			Đáp ứng được yêu cầu về tiêu thoát nước trên các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ trên địa bàn huyện. Việc phân cấp các trục đường do cấp xã quản lý đạt hiệu quả cao, các xã chủ động trong việc duy trì	Việc phân bổ kinh phí để cải tạo, nâng cấp, duy trì thường xuyên vẫn chưa được quan tâm nên quá trình khai thác sử dụng còn chưa được hiệu quả		
15	Huyện Chương Mỹ		927		411	Đầu tư đồng bộ cùng với các dự án giao thông; quản lý đồng bộ sau đầu tư, xử lý nhanh các trường hợp có sự cố trong mùa mưa	- Chưa đảm bảo kinh phí duy trì hệ thống thoát nước trên địa bàn - Chưa có quy định phân cấp xã quản lý	- Thành phố quan tâm, hỗ trợ duy trì hệ thống thoát nước trên địa bàn huyện - Bổ sung quy định phân cấp xã, thị trấn quản lý	

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (cống, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
16	Huyện Đan Phượng	118,11	118,11			Sở Xây dựng đã bàn giao cho huyện 34,438 km rãnh thoát nước, thường xuyên phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước trên địa bàn			
17	Huyện Đông Anh		95,39		392	Hệ thống hồ ao được bảo vệ, chống lún chiếm. Góp phần đảm bảo môi trường, tiêu, thoát nước	Đối với công tác tiếp nhận quản lý sau phân cấp, hiện tại Huyện mới chỉ ký biên bản tiếp nhận, bàn giao khối lượng chưa ký hợp đồng với đơn vị thực hiện duy trì quản lý và chưa rõ nguồn kinh phí thực hiện duy trì, quản lý.	Thành phố, Sở ngành hướng dẫn việc bàn giao, ký hợp đồng chuyển tiếp đối với đơn vị thực hiện gói thầu và chuyển nguồn kinh phí duy trì về Huyện tiếp nhận, quản lý đối với khối lượng bàn giao từ Thành phố	
18	Huyện Gia Lâm	220,421	220,421	101	101	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ. - Kết quả quản lý: Đảm bảo yêu cầu của Thành phố. - Huyện đã kịp thời nạo vét các tuyến thoát nước, đảm bảo thoát nước tốt cho khu vực; tình trạng ngập úng kéo dài khi mưa to không còn. Nhiều tuyến thoát nước đang được Huyện đầu tư, cải tạo, nâng cấp	- Các đơn vị của TP khắc phục sự cố có lúc chưa kịp thời. - Thực hiện phân cấp như hiện nay không đảm bảo tính kịp thời trong việc đầu tư xây dựng, duy tu, duy trì quản lý sau đầu tư để phục vụ Đề án đến năm 2025 huyện Gia Lâm thành lập Quận.	Giao huyện thực hiện quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn	
19	Huyện Hoài Đức								
20	Huyện Mê Linh	757,546	674,746			Huyện chủ động duy tu, duy trì theo phân cấp quản lý, kịp thời xử lý các sự cố khi mưa bão, thiên tai bằng nguồn ngân sách huyện.	Không	Không	
21	Huyện Mỹ Đức		25			Cơ bản đảm bảo yêu cầu của thành phố trong công tác quản lý nhà nước; đầu tư và quản lý sau đầu tư			
22	Huyện Phú Xuyên	20,343	20,343			huyện chủ động trong việc cải tạo hệ thống thoát nước trên các tuyến đường trục của huyện...			
23	Huyện Phúc Thọ	840,2	840,2	178	178	Chủ động trong việc giải quyết các khu vực ngập, úng, đáp ứng tốt các bức xúc của nhân dân	Do ngân sách còn hạn chế; chưa có kinh phí để duy tu, duy trì hệ thống thoát nước; cải tạo các ao hồ trên địa bàn	Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện	
24	Huyện Quốc Oai	23,001	23,001	276	276	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Tuyến thoát nước tại Quốc lộ 21 chưa được Sở Xây dựng tiếp nhận quản lý và duy tu nên ô nhiễm môi trường, nhiều ý kiến phản ánh của nhân dân	Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp nhận theo quy định	

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (cống, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
25	Huyện Sóc Sơn	975,5	975,5	1	1	UBND huyện Sóc Sơn đã chủ động bố trí kinh phí để duy tu, duy trì hệ thống thoát nước do huyện quản lý. Các tuyến thoát nước cơ bản được quản lý, duy tu, nạo vét thường xuyên, góp phần đảm bảo tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường trên địa bàn	Công tác kiến thiết thị chính thực hiện theo sản phẩm công ích với kinh phí hàng năm khoảng 1,5 tỉ đồng thực hiện các nhiệm vụ như: Duy trì hệ thống chiếu sáng, trang trí khu vực trung tâm huyện, cắt tỉa cây xanh, nạo vét một số tuyến rãnh trên địa bàn không đáp ứng được thực tiễn, khối lượng quản lý.	Bổ sung kinh phí để thực hiện việc duy tu, nạo vét các tuyến rãnh, hồ điều hòa trên địa bàn	
26	Huyện Thạch Thất								
27	Huyện Thanh Oai					Hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn huyện Thanh Oai do Sở Xây dựng quản lý theo phân cấp và được duy trì, xử lý kịp thời, đặc biệt là trong thời gian mưa bão			
28	Huyện Thanh Trì	513,79	451,872	67	67	Huyện chủ động duy tu, duy trì theo phân cấp quản lý, kịp thời xử lý các sự cố khi mưa bão, thiên tai bằng nguồn ngân sách huyện	Không		
29	Huyện Thường Tín		53,77			- Cơ bản đảm bảo yêu cầu của thành phố trong công tác quản lý nhà nước; đầu tư và quản lý sau đầu tư; - Đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư, đảm bảo hệ thống thoát mùa mưa bão hằng năm		Bổ sung kinh phí thực hiện nạo vét, xử lý bùn thải	
30	Huyện Ứng Hoà	12,769	12,769			Chưa được đầu tư			

STT	Đơn vị	Số Km hệ thống thoát nước (cống, rãnh)		Số hồ		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố								
	Sở Xây dựng		3.138,05		50	Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố có hiệu lực từ ngày 16/9/2021. Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1241/QĐ-SXD ngày 28/12/2021 phê duyệt danh mục hệ thống thoát nước do Thành phố quản lý. Đến nay, Sở Xây dựng đang phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục hoàn thiện công tác tiếp nhận bàn giao theo quy định phân cấp. Việc đánh giá kết quả thực hiện phân cấp tại Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 cần có thêm thời gian	Hiện nay chưa có hướng dẫn về việc chuyển tiếp hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư khi thực hiện chuyển giao toàn bộ, chuyển giao một phần khối lượng gói thầu cho các quận, huyện. Vì vậy, Sở Xây dựng cũng như các quận, huyện đều lúng túng chưa thực hiện được thủ tục chuyển tiếp, điều chỉnh chủ đầu tư, ký hợp đồng thực hiện các gói thầu giữa các quận, huyện với nhà thầu đang thực hiện các gói thầu.	Kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn cụ thể các Sở, ngành và quận, huyện về trình tự ký hợp đồng thực hiện đối với khối lượng bàn giao, tiếp nhận từ Thành phố về các quận, huyện và ngược lại để đảm bảo việc thực hiện quản lý, duy trì; Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn về kinh phí thực hiện và công tác thanh, quyết toán các gói thầu	

Phụ lục 3.5
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý vệ sinh môi trường theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Lượng rác thải thu gom trong ngày (tấn/ngày)	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	Nhiệm vụ cấp huyện					
1	Quận Ba Đình	315	UBND quận chủ động thực hiện duy tu, duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo sạch và mỹ quan đô thị; vận chuyển rác thải đến bãi xử lý trong ngày không để tồn đọng gây mất vệ sinh môi trường.	Không có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai	Không	
2	Quận Bắc Từ Liêm	330	Công tác quản lý, duy trì vệ sinh môi trường theo phân cấp trên địa bàn Quận được thực hiện đảm bảo theo các quy định; trên toàn địa bàn Quận được duy trì, vệ sinh sạch sẽ, rác thải được thu gom, vận chuyển hết trong ngày không để tồn đọng;	Không	Không	
3	Quận Cầu Giấy	30	Không	Không	Không	
4	Quận Đống Đa	385	Đảm bảo thu gom, vận chuyển 100% trong ngày; kịp thời chỉ đạo đơn vị vệ sinh môi trường xử lý kịp thời các điểm đen về vệ sinh môi trường. Phù hợp năng lực quản lý của cấp Quận; chủ động trong việc xây dựng phương án vệ sinh môi trường đối với từng phường, từng khu vực cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế		Tiếp tục thực hiện theo Quyết định phân cấp 14/2021	
5	Quận Hà Đông	478				
6	Quận Hai Bà Trưng					
7	Quận Hoàn Kiếm	230	Việc phân cấp cho quận quản lý việc thu gom rác đã hiệu quả hơn trong công tác đảm bảo VSMT trên địa bàn quận	Không	Không	

STT	Đơn vị	Lượng rác thải thu gom trong ngày (tấn/ngày)	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
8	Quận Hoàng Mai	200	- Ngân sách quận đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ thu gom rác thải; - Dịch vụ VSMT thực hiện theo gói thầu mua sắm tập trung. - Kết quả quản lý: Đảm bảo yêu cầu của TP.			
9	Quận Long Biên	353	Việc quản lý, duy tu duy trì vệ sinh môi trường trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc) của quận đã đảm bảo tính đồng bộ và kịp thời trong công tác duy tu duy trì	Công tác đầu tư các trạm trung chuyển, nén ép rác gặp phải khó khăn, vướng mắc do chưa có quỹ đất phù hợp quy hoạch. Các vị trí tập kết, trung chuyển rác trên địa bàn đại đa số là tận dụng các ô quy hoạch HT, CXCL và các khu vực bãi đất trống.	Đề nghị UBND Thành phố bổ sung quy hoạch các điểm tập kết, trạm trung chuyển rác	
10	Quận Nam Từ Liêm					
11	Quận Tây Hồ	210				
12	Quận Thanh Xuân	340	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải phát sinh hàng ngày trên địa bàn quận nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan môi trường, góp phần xây dựng đô thị văn minh sạch đẹp.	Không	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	105	Thực hiện quản lý, giám sát chất lượng của đơn vị thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo đúng quy trình, định mức của Thành phố.	Không	Không	
14	Huyện Ba Vì	133				
15	Huyện Chương Mỹ	173	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa các điểm tập kết rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã, thị trấn đảm bảo lượng thu gom rác thải trên ngày	Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đầu tư xây mới cải tạo sửa chữa, mở rộng điểm tập kết rác sinh hoạt tại các xã, thị trấn khó khăn trong việc tìm địa điểm đầu tư (những vị trí phù hợp với quy hoạch, xa khu dân cư,... nhưng lại không được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân)	- Đề nghị tăng hạn mức phân luồng thu gom rác thải trên địa bàn huyện. - Phân cấp QLNN công tác đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa và quản lý sau đầu tư các điểm tập kết rác thải sinh hoạt cho cấp xã quản lý	Lượng rác thu gom trong ngày đạt 173 tấn/ngày; không bao gồm lượng rác tồn đọng, đến hết quý 1/2022 là 1.100 tấn
16	Huyện Đan Phượng		Thường xuyên phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường			

STT	Đơn vị	Lượng rác thải thu gom trong ngày (tấn/ngày)	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
17	Huyện Đông Anh	260	Nhìn chung, công tác duy trì vệ sinh môi trường (VSMT) nói chung và công tác thu gom, vận chuyển rác thải nói riêng được duy trì đảm bảo ổn định và có những chuyển biến tích cực, không xảy ra tình gây bức xúc dân sinh, việc thu gom vận chuyển rác tại các điểm tập kết được tăng cường thường xuyên.	- Nhà thầu đã tổ chức tiếp nhận nguyên trạng người lao động thu gom rác tại địa bàn các xã và trước mắt vẫn giữ nguyên mô hình thu gom rác ngõ xóm để đảm bảo ổn định an sinh xã hội, do vậy việc triển công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng cơ giới kết hợp thủ công tại một số địa bàn chưa thực hiện được. - Mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố Hà Nội hiện nay còn nhiều bất cập, không phù hợp thực tiễn, tiếp tục gây mất cân đối giữa nguồn thu giá và nhu cầu thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải, gây khó khăn cho công tác VSMT trên địa bàn Huyện. - Rác sinh hoạt chưa được phân loại, còn lẫn rác công kênh, rác khác. Nhiều điểm xử lý phế liệu xây dựng trên địa bàn Huyện đã tạm dừng tiếp nhận.	UBND Thành phố sớm ban hành đề án tối đa giá dịch vụ vệ sinh môi trường làm cơ sở tổ chức thực hiện để đảm bảo nguồn thu xã hội hóa cân đối cho công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm; Các sở ngành hướng dẫn công tác phân loại và xử lý rác thải theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và việc triển khai thí điểm mô xử lý phế liệu xây dựng tại xã Dục Tú	
18	Huyện Gia Lâm	250,4	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ - Kết quả quản lý: Đảm bảo yêu cầu của TP.	Cơ chế giá dịch vụ còn bất cập giữa các quận và các huyện (mức thu thấp, mật độ dân số thưa, km đường lớn). Nguồn thu dịch vụ không cân đối đủ nhiệm vụ chi	- Đề xuất điều chỉnh quy định về mức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường đảm bảo sự phù hợp giữa địa bàn quận và huyện. - Bổ sung kinh phí mục tiêu do tăng khối lượng và cự ly vận chuyển.	
19	Huyện Hoài Đức					
20	Huyện Mê Linh	1500 - 3000	Huyện đã thực hiện quản lý thu gom, vận chuyển rác thải, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện với tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom trong ngày đạt 100%.	Không	Không	

STT	Đơn vị	Lượng rác thải thu gom trong ngày (tấn/ngày)	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
21	Huyện Mỹ Đức	85	- Dịch vụ VSMT thực hiện theo gói thầu từ năm 2021 - 2023 - Kết quả quản lý: Theo quy định của Thành phố - Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt được thu gom trong ngày đạt 98%			
22	Huyện Phú Xuyên	92	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ - Kết quả quản lý: Đảm bảo yêu cầu của TP. - Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt được thu gom trong ngày: trên 98%.	- Cơ chế giá dịch vụ còn bất cập giữa các quận và các huyện (mức thu thấp, mật độ dân số thưa, km đường lớn). Nguồn thu dịch vụ không cân đối đủ nhiệm vụ chi.		
23	Huyện Phúc Thọ	98	Công tác thu gom xử lý rác thải được thực hiện trong ngày; giải quyết tốt vấn đề môi trường			
24	Huyện Quốc Oai	120	Lượng rác thải được thu gom 2 ngày/lần, giảm lượng tồn đọng rác thải trên địa bàn huyện	Còn xảy ra tình trạng đổ trộm chất thải do hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, chưa lắp đặt camera giám sát	Bổ trí kinh phí lắp đặt camera giám sát; tổ chức thực hiện thu gom rác thải với tần suất 1 lần/ngày để tránh tồn đọng rác thải	
25	Huyện Sóc Sơn	162,51	Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn trong giai đoạn vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực: nhân dân đã có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định, đúng giờ; giảm bớt tình trạng vứt rác bừa bãi xuống hồ, ao, kênh, mương và trên đường giao thông. Môi trường sống của người dân trong khu dân cư được đảm bảo sạch sẽ, góp phần tạo cảnh quan khang trang, văn minh, hiện đại; Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn cơ bản đảm bảo 100% lượng rác được vận chuyển trong ngày	- Do tình hình thực tế trên địa bàn trải rộng, dân cư thưa nên giá dịch vụ không đảm bảo thực hiện được khối lượng duy trì vệ sinh ngõ xóm trên địa bàn toàn huyện; đơn giá thu giá dịch vụ vệ sinh thấp dẫn đến không đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện duy trì vệ sinh ngõ xóm trên toàn huyện với tần suất đảm bảo; - Khối lượng rác thu gom ngày càng tăng, khối lượng rác phải vận chuyển thực tế ngày càng lớn (trung bình tăng 5-10%/năm)	Bổ sung kinh phí thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện	
26	Huyện Thạch Thất					

STT	Đơn vị	Lượng rác thải thu gom trong ngày (tấn/ngày)	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
27	Huyện Thanh Oai	120	Công tác thu gom, vận chuyển rác thải được duy trì thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường và không để xảy ra tình trạng ùn rác tại các điểm tập kết rác thải			
28	Huyện Thanh Trì	210	Huyện đã thực hiện quản lý thu gom, vận chuyển rác thải, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện với tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom trong ngày đạt 100%.	Không	Không	
29	Huyện Thường Tín	170	- Dịch vụ VSMT thực hiện theo gói thầu từ năm 2021 - 2023 - Kết quả quản lý: Theo quy định của Thành phố - Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt được thu gom trong ngày đạt 100%	- Rác thải công nghiệp hiện chưa phân loại được, dẫn đến lẫn trong rác thải sinh hoạt, khó khăn cho việc phân loại, xử lý; - Địa bàn huyện Thường Tín rộng, địa bàn dân cư phân bố không tập trung dẫn đến khó khăn trong việc thu gom		
30	Huyện Ứng Hoà	92	Đang hoàn thiện đầu tư xây dựng các điểm tập kết rác thải sinh hoạt trên địa bàn 29 xã, thị trấn với tiêu chí mỗi xã, thị trấn có 01 điểm tập kết có đủ điều kiện tường bao cao, mái che.... Kết quả: có 16/29 xã, thị trấn đi vào hoạt động; 06/29 xã đang đầu tư xây dựng	Huyện chưa có bãi tập kết, khu tập kết phế thải xây dựng, phân bùn bể phốt. Nguyên nhân: hiện nay, do nguồn ngân sách huyện còn hạn chế nên việc bố trí và xây dựng điểm trung chuyển đất thải, phế thải xây dựng chưa thực hiện được. Các công trình dự án xây dựng trên địa bàn huyện ký hợp đồng với đơn vị tiếp nhận đất thải, phế thải xây dựng và vận chuyển trực tiếp đến nơi tiếp nhận. Đối với các hộ gia đình, đất thải, phế thải xây dựng được tận dụng để đổ san gạt nền các công trình trên địa bàn	Thành phố hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng các dự án tập kết rác thải	

STT	Đơn vị	Lượng rác thải thu gom trong ngày (tấn/ngày)	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố					
	Sở Xây dựng	6.500	- Phân cấp tạo điều kiện cho UBND cấp huyện chủ động trong công tác quản lý lĩnh vực vệ sinh môi trường trên địa bàn từ việc rà soát khối lượng, tần suất duy trì đến cân đối ngân sách thực hiện; thực hiện đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các trạm trung chuyển CTR sinh hoạt, xây dựng, PBBP cấp huyện. - Sở chuyên ngành được UBND Thành phố giao quản lý, duy trì các tuyến đường cao tốc như Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Đại lộ Thăng Long (trừ các tuyến đường gom); đường vành đai 3 trên cao; quản lý vận hành Khu LHXL CT Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý CTR Xuân Sơn, Sơn Tây và Ba Vì	- Về công tác thu gom: UBND quận, huyện, thị xã chưa quan tâm bố trí quỹ đất, kinh phí hoặc kêu gọi đầu tư để đầu tư, xây dựng các trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt có quy mô phù hợp với phương thức thu gom, nhằm giảm thể tích, khối lượng rác khi vận chuyển về các khu xử lý tập trung. - Về công tác xử lý: Khu LHXL CT Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý CTR Xuân Sơn, Sơn Tây và Ba Vì đều được thiết kế và vận hành từ năm 1999, hiện nay hạ tầng kỹ thuật xuống cấp gây khó khăn cho công tác xử lý và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Các dự án cải tạo hạ tầng, mở rộng các khu xử lý, các nhà máy xử lý bằng công nghệ tiên tiến hiện đại chậm tiến độ triển khai; Một số vị trí quy hoạch xử lý CTR sinh hoạt chưa có nhà đầu tư gây ảnh hưởng đến công tác xử lý CTR sinh hoạt chung của Thành phố, chưa giảm giá vận chuyển do phải thực hiện tuyến vận chuyển xa.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển CTR sinh hoạt cấp huyện. - Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát các dự án xử lý CTR chậm tiến độ, đôn đốc hoàn thành công tác GPMB để đủ điều kiện kêu gọi đầu tư dự án xử lý CTR sinh hoạt tại các địa điểm: Phù Đồng huyện Gia Lâm; Đồng Ké huyện Ứng Hòa; Châu Can huyện Phú Xuyên...	Khối lượng xử lý tại 02 Khu xử lý tập trung Nam Sơn và Xuân Sơn

Phụ lục 3.6
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý cấp nước sạch theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A	Các quận, huyện, thị xã				
1	Quận Ba Đình				Quận không đầu tư, quản lý sau đầu tư theo phân cấp
2	Quận Bắc Từ Liêm	Xây dựng hệ thống tuyến ống cấp nước sạch D600 dọc tuyến đường nối Vành đai 2, Vành đai 3; Xây dựng tuyến ống cấp nước nhà máy nước mặt Sông Hồng; Dự kiến khi hoàn thành sẽ đáp ứng được tốc độ phát triển đô thị quận	02 dự án trên hiện chậm triển khai.	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư	
3	Quận Cầu Giấy				
4	Quận Đống Đa		Công tác xã hội hóa tại các Quận chưa đạt hiệu quả		
5	Quận Hà Đông				
6	Quận Hai Bà Trưng				
7	Quận Hoàn Kiếm	Theo phân cấp Thành phố đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại các quận và quản lý, duy tu, bảo trì các hạng mục hạ tầng ngoài hàng rào; tổ chức lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các công trình cấp nước do Thành phố đầu tư. Hiện nay việc quản cấp nước sạch trên địa bàn quận được Thành phố giao cho Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 thực hiện tốt	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	Công tác cấp nước sạch được thực hiện theo hướng xã hội hóa, tiết kiệm được ngân sách nhà nước; nhà đầu tư đã chủ động, tích cực hơn trong việc phát triển đường trục cũng như mạng lưới cấp nước phân phối cho nhân dân	Không	Không	

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
9	Quận Long Biên	Có 3 đơn vị đang thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn Quận, 100% các hộ dân được cung cấp nước sạch. Khả năng tổng nguồn cấp từ các trạm cấp nước, nhà máy nước cho 14/14 phường hiện nay có thể đạt đến 113.000 m3/ngđ, trong đó Công ty nước sạch số 2 đáp ứng khoảng 110.000 m3/ngđ, HUDS cung cấp khoảng hơn 3.000 m3/ngđ, đảm bảo cung cấp đến các điểm xa, bất lợi.	Hiện nguồn cấp đã đảm bảo, tuy nhiên vẫn còn một số kiến nghị về nước có cặn cứng... do chỉ tiêu độ cứng toàn phần nguồn cấp từ NMN Gia Lâm, Trạm cấp nước Ngọc Thụy mặc dù đáp ứng quy chuẩn nhưng còn ở cặn trên so với giới hạn cho phép theo Quy chuẩn QCVN: 01-2009/BYT của Bộ y tế dẫn đến khi đun nước tạo cặn lắng, làm tâm lý người dân chưa yên tâm về chất lượng nước	Đề nghị UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng nước sạch trên địa bàn để đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người dân	
10	Quận Nam Từ Liêm				
11	Quận Tây Hồ				
12	Quận Thanh Xuân	Theo quy định về phân cấp (về đầu tư; quản lý sau đầu tư), quận Thanh Xuân không có.	Không	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	Công tác cấp nước sạch được thực hiện theo hướng xã hội hóa, tiết kiệm được ngân sách nhà nước; nhà đầu tư đã chủ động, tích cực hơn trong việc phát triển đường trục cũng như mạng lưới cấp nước phân phối cho nhân dân.... Nhìn bắt rõ lộ trình, kết quả thực hiện công tác cấp nước sạch trên địa bàn thị xã; đơn vị cấp nước đã tập trung nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng của nhân dân địa phương	Do đầu tư theo hình thức xã hội hóa, năng lực tài chính của đơn vị cấp nước còn hạn chế nên tiến độ đầu tư, phủ kín mạng lưới cấp nước còn chậm so với yêu cầu; Một vài vị trí mật độ dân cư thấp, số km đường lớn, suất đầu tư đường trục cấp nước cao nhưng nhu cầu sử dụng của nhân dân thấp, hiệu quả kinh doanh thấp do vậy nhà đầu tư còn e ngại, không muốn thực hiện	Không	
14	Huyện Ba Vì				
15	Huyện Chương Mỹ	Việc đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa các dự án cấp nước sạch đã đẩy nhanh được tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch trên địa bàn	Sử dụng vốn xã hội hóa đối với các dự án cấp nước trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn	Đề nghị Thành phố hỗ trợ kêu gọi các nhà đầu tư; xem xét tiếp tục hỗ trợ đầu tư các hệ thống cấp nước sạch đang được đầu tư dở dang trên địa bàn huyện	
16	Huyện Đan Phượng	Thường xuyên phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý nhà nước về nước sạch	Tiến độ dự án nhà máy nước mặt sông Hồng và mạng lưới cấp nước sạch 8 xã bị chậm tiến độ	Đề nghị Thành phố chỉ đạo để tháo gỡ vướng mắc các dự án nước sạch trên địa bàn huyện đảm bảo tiến độ	

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
17	Huyện Đông Anh	UBND Huyện phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cấp nước trong việc đảm bảo công tác quản lý cấp nước trên địa bàn. Tuyên truyền vận động người dân đăng ký, sử dụng nước sạch khu vực đã được cấp nước sạch tập trung	Dự án cấp nước cho 9 xã trên địa bàn huyện triển khai chậm, đến nay còn 5 xã chưa có nước sạch	Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị đầu tư cấp nước đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cấp nước để trong năm 2022 hoàn thành cấp nước 100% trên địa bàn huyện	
18	Huyện Gia Lâm	Công tác cấp nước sạch được thực hiện theo hướng xã hội hóa, tiết kiệm được ngân sách nhà nước	Không	Điều chỉnh, bổ sung chức năng quản lý sau đầu tư của thành phố và của huyện để đảm bảo các quy định được thực hiện thống nhất, đồng bộ, cụ thể: - Thành phố quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch về số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng (có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc công suất thiết kế từ 1.000m ³ /ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình), giá bán cho từng đối tượng cụ thể trên địa bàn theo khung giá bán thành phố quy định - Huyện quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch về số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng (có quy mô dưới 500 hộ gia đình hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m ³ /ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình), giá bán cho từng đối tượng cụ thể trên địa bàn theo khung giá bán thành phố quy định	
19	Huyện Hoài Đức				
20	Huyện Mê Linh	UBND huyện đã được Thành phố quan tâm đầu tư mạng lưới cấp nước sạch tập trung của Thành phố với tỷ lệ 54% số hộ dân sử dụng nước sạch từ 03 nhà máy nước tập trung trên địa bàn huyện	Không	Không	
21	Huyện Mỹ Đức	Công tác đầu tư cấp nước sạch nếu được triển khai trên địa bàn huyện theo Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội sẽ góp phần nâng cao chất lượng công sống của nhân dân	Do Huyện Mỹ Đức là một huyện thuần nông, địa bàn trải rộng nên việc đầu tư hệ thống cấp nước gặp nhiều khó khăn.		

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
22	Huyện Phú Xuyên	Hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn huyện đang thực hiện XHH Huyện đang triển khai lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước sạch trên địa bàn huyện	Huyện Phú Xuyên là một huyện chủ yếu là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làng nghề, địa bàn trải rộng nên việc đầu tư hệ thống cấp nước gặp nhiều khó khăn.	Đề nghị Thành phố và các Sở, ngành quan tâm đẩy nhanh tiến độ cấp nước sạch trên địa bàn huyện	
23	Huyện Phúc Thọ	Thực hiện theo chính sách xã hội hóa thu hút nhà đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, giúp giảm áp lực cho ngân sách		Đề nghị Thành phố sớm điều chỉnh chính sách để thúc đẩy nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được duyệt	
24	Huyện Quốc Oai	Nhà đầu tư triển khai dự án cấp nước cơ bản đảm bảo tiến độ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân	Một số dự án vừa thi công vừa triển khai nên không có hồ sơ quản lý, theo dõi và khó khăn trong việc giám sát và hoàn trả hạ tầng giao thông chưa đảm bảo	Đề nghị Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT tăng cường kiểm tra việc đầu tư và triển khai dự án cấp nước theo quy định và hướng dẫn, phối hợp tích cực với UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước và công tác nước sạch	
25	Huyện Sóc Sơn	- Hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn huyện Sóc Sơn hiện nay chủ yếu có Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đang quản lý, vận hành. Công ty trong những năm qua đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban của huyện, UBND các xã, thị trấn (09 xã) trong việc: đào đường, đào hệ phục vụ thi công các tuyến ống nước sạch; kiểm tra, kiểm soát chất lượng nước; xử lý sự cố nên trong những năm qua việc cấp nước trên địa bàn 09 xã cơ bản ổn định, nâng cao chất lượng sống của người dân trong vùng được cấp nước	- Việc đầu tư các dự án cấp nước sạch phụ thuộc vào các Nhà đầu tư được UBND Thành phố giao. Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, Liên danh Công ty Cổ phần nước Aqua One và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống - đơn vị được UBND Thành phố giao triển khai đầu tư dự án cấp nước sạch trên địa bàn 18 xã thuộc huyện không thực hiện, theo đó tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn là rất thấp (khoảng 28,6%), - Trên địa bàn hiện có 02 trạm cấp nước UBND xã Tân Hưng quản lý (Trạm cấp nước sạch mini thôn Hiệu Chấn và thôn Cẩm Hà), tuy nhiên đến nay đã dừng hoạt động.	Đề nghị Thành phố đơn đốc các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án cấp nước sạch trên địa bàn huyện, đảm bảo sớm hoàn thành chỉ tiêu cấp nước sạch thành phố giao trên địa bàn huyện (tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp nước sạch đạt 80% đối với khu vực nông thôn)	
26	Huyện Thạch Thất				

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
27	Huyện Thanh Oai	Hiện nay, trên địa bàn huyện Thanh Oai có 4 trạm cấp nước sạch. - Trạm cấp nước sạch liên xã Tam Hưng, Thanh Thùy: Công suất 3.300m3/ngày đêm, nguồn cấp nước ngầm số hộ: 6.024 hộ. Trạm cấp nước sạch thôn Cự Đà xã Cự Khê: Công suất 1.200m3/ngày đêm, nguồn cấp nước ngầm số hộ: 5.152 hộ. - Trạm cấp nước sạch thị trấn Kim Bài: Công suất 1.200m3/ngày đêm, nguồn cấp nước ngầm số hộ: 2.129 hộ. Trạm cấp nước sạch xã Xuân Dương: Công suất 8.500m3/ngày đêm, nguồn cấp nước ngầm số hộ: 1.735 hộ	- Dự án đầu tư phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai do Liên danh Công ty Cổ phần nước Aqua One và Công ty CP nước mặt sông Đuống thực hiện theo Quyết định Chủ trương đầu tư số 3845/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội, tiến độ thực hiện 2017-2020 hiện vẫn chưa triển khai. Dẫn đến các xã phía Nam huyện chưa được lắp đặt mạng lưới nước sạch. - Trạm cấp nước liên xã Tam Hưng - Thanh Thùy và trạm cấp nước sạch xã Xuân Dương hoạt động kém hiệu quả.	- Đề nghị UBND Thành phố, Sở Xây dựng xem xét lựa chọn nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý, vận hành cấp nước, cơ năng lực tài chính để thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ. - Đề nghị UBND Thành phố giao trạm cấp nước sạch Tam Hưng - Thanh Thùy cho đơn vị có năng lực quản lý đảm bảo khai thác có hiệu quả	
28	Huyện Thanh Trì	UBND huyện đã được Thành phố quan tâm đầu tư mạng lưới cấp nước sạch tập trung của Thành phố với tỷ lệ 97% dân được cấp nước sạch tập trung	Không	Không	
29	Huyện Thường Tín		Chưa có hệ thống nước sạch đến hết các xã trên địa bàn huyện	Đề nghị Thành phố sớm quan tâm, triển khai xây dựng hệ thống nước sạch đến các cụm dân cư trên địa bàn huyện Thường Tín (theo hệ thống nước sạch sông Đuống)	
30	Huyện Ứng Hoà	Chưa thực hiện đầu tư mới	Đến nay việc đầu tư hệ thống nước sạch cho huyện đang giao cho Liên danh công ty cổ phần nước Aquaone và Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống cung cấp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại công ty chưa triển khai hệ thống nước sạch đến huyện Ứng Hòa	Đề nghị UBND Thành phố và Sở Xây dựng đơn đốc Liên danh 02 Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống đẩy nhanh tiến độ cung cấp nước sạch về cho địa bàn huyện Ứng Hòa. Đồng thời, cho phép Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam được thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho huyện Ứng Hòa	

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
B	Sở Xây dựng	Thành phố đã kêu gọi 23 nhà đầu tư triển khai 40 dự án cấp nước, trong đó có 11 dự án phát triển nguồn, 29 dự án phát triển mạng cấp nước. Kết quả: - Về nguồn: Hiện nay, tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội là trên 1.530.000m³/ngày, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho nhân dân khu vực đô thị và dự trữ cho phát triển, mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn, thay thế nguồn nước ngầm kém chất lượng. - Về mạng lưới: + Khu vực đô thị: Đến nay đã hoàn thành chỉ tiêu là 100% có nước sạch. + Khu vực nông thôn: Đến nay đã có trên 253/413 xã được tiếp cận nguồn nước sạch từ việc đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung và xây dựng mạng cấp nước tập trung của Thành phố. Hệ thống cấp nước nông thôn hiện nay có khả năng cung cấp được cho khoảng 80% hộ dân nông thôn	- Đối với các dự án đã giao nhà đầu tư nhưng Nhà đầu tư chưa thực hiện và chưa đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định, công tác thu hồi, điều chỉnh chủ trương đầu tư và chuyển nhà đầu tư khác thực hiện gặp nhiều vướng mắc. - Việc kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các khu vực chưa giao nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa gặp khó khăn do: + Đặc điểm các xã còn lại xa nguồn tập trung, địa hình đồi gò, dân không tập trung, nên chi phí đầu tư hệ thống mạng cấp nước cao hơn trong đô thị; thời gian thu hồi vốn dài và lợi nhuận thấp nên không khuyến khích được nhà đầu tư triển khai dự án nước sạch nông thôn. + Người dân sử dụng nước sản lượng nước thấp, dưới 10m³/hộ/tháng (do hiện đang sử dụng nguồn nước tự khai thác) là mức sinh hoạt 1 chưa đảm bảo đủ chi phí cho nhà đầu tư + Giá nước sinh hoạt hiện tính theo giá nước đô thị nếu tính đúng tính đủ thì giá nước tại nông thôn sẽ cao hơn giá nước đô thị.	- Có cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư cấp nước nông thôn trên địa bàn Thành phố, đặc biệt khu vực các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa để khuyến khích các Nhà đầu tư. - Thực hiện điều chỉnh, thu hồi các dự án không triển khai thực hiện, hoặc triển khai chậm. - Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện các dự án cấp nước đối với những khu vực chưa có nhà đầu tư	

Phụ lục 3.7
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách,
vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo số: ~~199~~ /BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số bến xe ô tô		Số bãi đỗ xe		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Nhiệm vụ cấp huyện								
1	Quận Ba Đình								Quận không đầu tư, quản lý sau đầu tư theo phân cấp
2	Quận Bắc Từ Liêm	0	0	0	1	Đảm bảo phù hợp theo phân cấp			
3	Quận Cầu Giấy								
4	Quận Đống Đa		0		0	Sử dụng nguồn ngân sách của Thành phố hoặc xã hội hóa.	Các thửa đất đầu tư bãi đỗ xe cần phải giải phóng mặt bằng; Chưa kịp thời giải quyết được nhu cầu chỗ đỗ xe tại Quận; Gia tăng tỷ lệ, diện tích đất giao thông tĩnh chặm	Phân cấp để Quận đầu tư và quản lý sau đầu tư	
5	Quận Hà Đông								
6	Quận Hai Bà Trưng								
7	Quận Hoàn Kiếm	0	0	0	0	Thành phố quản lý việc khai thác, an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường địa phương; toàn bộ bến xe hàng hóa, bến xe khách; các bãi đỗ xe công cộng tập trung; các bãi đỗ xe công cộng gắn với các tuyến đường, các khu vực do Thành phố đầu tư trên địa bàn quận là phù hợp.	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai			18	18				
9	Quận Long Biên	0	0	96	9	Tăng cường tinh chủ động và kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp	Công tác tổ chức lựa chọn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng do cấp huyện đầu tư còn chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện	UBND thành phố, các sở ngành thành phố xem xét hướng dẫn về công tác XHH quản lý sau đầu tư	96 ô đất (không tính các bãi đỗ xe trong thiết kế nội bộ các Dự án phát triển nhà ở) với tổng diện tích: 46,56 ha. Phân bổ theo quy hoạch phân khu N10 như sau: Khu A có 15 bãi xe với diện tích 5,22 ha; Khu B có 09 bãi xe với diện tích 4,74 ha; Khu C có 26 bãi xe với diện tích 14,44 ha; Khu D có 12 bãi xe với diện tích 4,21 ha; Khu E có 10 bãi xe với diện tích 4,79 ha; Khu G có 21 bãi xe với diện tích 9,87 ha; Khu H có 03 bãi xe với diện tích 3,29 ha
10	Quận Nam Từ Liêm								
11	Quận Tây Hồ	0	0	0	0				

STT	Đơn vị	Số bến xe ô tô		Số bãi đỗ xe		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
12	Quận Thanh Xuân	0	0	0	0	Theo quy định về phân cấp (về đầu tư; quản lý sau đầu tư), quận Thanh Xuân không có.	Không	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	0	0	0	0				Hiện nay bến xe Sơn Tây theo phân cấp do Thành phố đầu tư và Sở Giao thông vận tải Hà Nội quản lý.
14	Huyện Ba Vì								Huyện Ba Vì hiện tại chưa có bãi đỗ xe được đầu tư theo quy hoạch. Tuy nhiên hiện trên địa bàn có 04 điểm đỗ đầu cuối tại các vị trí hành lang đường bộ
15	Huyện Chương Mỹ		1			Quản lý vận hành đồng bộ	Các điểm đón khách, trả khách; điểm chờ, nhà chờ trên địa bàn huyện chưa được quan tâm duy trì; đầu tư	Thành phố quan tâm đầu tư các nhà chờ xe bus trên địa bàn huyện	
16	Huyện Đan Phượng	24	24	1.097	1.097	Chủ động tưới tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống úng ngập, phát huy hiệu quả tưới tiêu các tuyến kênh. Chủ động trong công tác quản lý, vận hành, cải tạo, sửa chữa	Các trạm bơm: Do không được đầu tư, cải tạo kịp thời nên hầu hết các trạm bơm khi nhận bàn giao đã xuống cấp, vận hành kém hiệu quả. - Các tuyến kênh khi nhận bàn giao bị bồi lắng, nhiều cỏ rác, ách tắc dòng chảy, bờ kênh sạt lở, hư hỏng, nhiều đoạn nứt vỡ ảnh hưởng tới việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước dân sinh và gây ô nhiễm môi trường		
17	Huyện Đông Anh								
18	Huyện Gia Lâm					Thường xuyên phối hợp với Sở Giao thông trong công tác quản lý bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn	Tiến độ triển khai các dự án bến, bãi đỗ xe trên địa bàn còn chậm	Đề nghị UBND thành phố yêu cầu chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo quy định	
19	Huyện Hoài Đức								
20	Huyện Mê Linh	0	0						
21	Huyện Mỹ Đức		2						
22	Huyện Phú Xuyên			67 điểm dừng đỗ xe buýt			Các bãi đỗ xe trên địa bàn huyện chủ yếu là các bãi nhỏ lẻ, phục vụ dừng, đỗ các tuyến xe bus trên địa bàn huyện Phú Xuyên.		Trên địa bàn huyện Phú Xuyên gồm 09 tuyến (06; 6C; 6D, 6E; 91; 101; 101B; 103; 108), 07 điểm cuối tuyến, 67 điểm dừng đỗ
23	Huyện Phúc Thọ	1	1			Chủ động giải quyết nhu cầu bức xúc cho khu vực có hoạt động vận tải lớn, thúc đẩy phát triển KTXH			
24	Huyện Quốc Oai	2	2	3	3				
25	Huyện Sóc Sơn	0	0	0	0				
26	Huyện Thạch Thất								
27	Huyện Thanh Oai								
28	Huyện Thanh Trì	0	0	0	0	Không	Không	Không	
29	Huyện Thường Tín	1	1						

STT	Đơn vị	Số bến xe ô tô		Số bãi đỗ xe		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
30	Huyện Ứng Hoà	0	0	0	0				
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố								
	Sở Giao thông vận tải								Chưa báo cáo

Phụ lục 3.8
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý thủy lợi theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo số: **199** /BC-UBND ngày **20** /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số trạm bơm		Số tuyến kênh		Số lượng các công trình thủy lợi khác		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	Nhiệm vụ cấp huyện										
1	Quận Ba Đình							Quận không đầu tư, quản lý sau đầu tư theo phân cấp			
2	Quận Bắc Từ Liêm	9	9	91	91	0	0	Thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, UBND Quận đã ban hành Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 và Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi cho UBND các phường	Hàng năm, UBND Quận đề chỉ đạo UBND các phường rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước và sau mùa mưa lũ. Nhìn chung, các tuyến kênh tưới, kênh tiêu trên địa bàn về cơ bản lòng kênh nhiều bồi, có gây cản trở dòng chảy, tiêu thoát nước chậm. Hệ thống trạm bơm lạc hậu, xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa		
3	Quận Cầu Giấy										
4	Quận Đống Đa										
5	Quận Hà Đông	11	11	265	265			- Sau khi tiếp nhận các công trình thủy lợi từ Công ty TNHH MTV ĐTPT thủy lợi Sông Đáy, UBND quận đã giao các Tổ chức thủy lợi cơ sở (các HTX) trực tiếp quản lý, khai thác các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Các HTX đã chủ động trong quá trình quản lý, khai thác để phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai trên địa bàn. - Về việc giao các Tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã) quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng hiện nay đã tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện do các HTX đã có kinh nghiệm thực hiện nhiều năm; nắm vững công trình, địa bàn, đặc điểm sản xuất tại địa phương. - Về cơ cấu tổ chức của Tổ chức thủy lợi cơ sở cơ bản đã đáp ứng đúng quy định tại Điều 26 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT.	- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư: + Về việc đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 15, Luật Thủy lợi quy định: “Tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng”. Theo Khoản 1, Điều 51, Luật Thủy lợi quy định “Kinh phí hoạt động thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng bao gồm: a) Tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đóng góp; b) Hỗ trợ của Nhà nước; c) Tổ chức, cá nhân khác đầu tư” Như vậy, để thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng thì các Tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện từ các nguồn kinh phí tại khoản 1, khoản 3, Điều 51, Luật Thủy lợi như trên.	Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất các cấp có thẩm quyền: - Hướng dẫn UBND quận về nguồn kinh phí khác (ngoài nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ dịch vụ thủy lợi) để hỗ trợ các HTX đầu tư cải tạo, sửa chữa, nạo vét các công trình thủy lợi theo phân cấp của UBND cấp huyện do các công trình hiện nay đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng (trọng đó có các công trình thủy lợi nội đồng từ điểm giao nhận của Tổ chức thủy lợi cơ sở đến mặt ruộng) được kịp thời, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai trên địa bàn do nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ thủy lợi của nhà nước rất thấp, không đủ đáp ứng theo thực tế và việc thu phí dịch vụ thủy lợi nội đồng gặp nhiều khó khăn.	

STT	Đơn vị	Số trạm bơm		Số tuyến kênh		Số lượng các công trình thủy lợi khác		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
								- Về năng lực của các Tổ chức thủy lợi cơ sở (HTX): 19/20 HTX đã có ngành nghề kinh doanh lĩnh vực dịch vụ thủy lợi theo đúng quy định tại Điều 15 Quyết định 31/2020/QĐ-UBND; còn 1/20 HTX (Bắc Lãm) đang triển khai thực hiện bổ sung ngành nghề theo quy định.	Việc yêu cầu các hộ dùng nước đóng góp đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng từ nguồn thu phí dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn gặp nhiều khó khăn do kinh phí để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo lớn; Mặt khác, do quá trình đô thị hóa nên nhiều diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn bị xen kẹt bởi các dự án; hệ thống kênh mương bị chia cắt không phục vụ được sản xuất; phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã nằm trong các quy hoạch nên việc đầu tư hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất khó khăn, kinh tế mang lại từ sản xuất nông nghiệp thấp nên nhiều hộ dân có xu hướng bỏ ruộng, nếu tổ chức thủy lợi cơ sở quyết liệt yêu cầu thu dịch vụ thủy lợi nội đồng thì các hộ dân bỏ ruộng nhiều hơn.	- Xem xét, điều chỉnh điều kiện về năng lực đối với các Tổ chức thủy lợi cơ sở quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 và Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT theo hướng: đối với cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng chỉ yêu cầu các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi/ không quy định bắt buộc bằng cấp khác.	
									+ Các công trình thủy lợi hiện nay như trạm bơm đã bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn lao động; rất nhiều kênh xây bị vỡ, sỏi mạch, mương đất từ giai đoạn 2017 đến 2020 khi bàn giao theo quyết định 41/2016/QĐ-UBND chưa được tu bổ, khơi thông, nạo vét làm ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ tưới, tiêu nước và chi phí tiền điện, chi phí nhân công để vận hành các trạm bơm cấp nước tưới phát sinh vượt quá định mức quy định cho phép. Từ năm 2021, sau khi được tiếp nhận, các HTX đã chủ động tu sửa các hư hỏng nhỏ của trạm bơm, nạo vét một số tuyến kênh mương chính tuy nhiên chưa được đồng bộ.	- Xem xét, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo đúng thực tế cho các tổ chức thủy lợi cơ sở để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác công trình và cung cấp dịch vụ thủy lợi. - Sớm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công nhân trực tiếp tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi.	
									- Về việc quản lý nhà nước theo phân cấp: + Trình độ, năng lực của người lao động trực tiếp quản lý, vận hành công trình thủy lợi: không đáp ứng quy định về năng lực phù hợp yêu cầu kỹ thuật, quy mô công trình thủy lợi HTX được giao quản lý, khai thác theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định 67/2018/NĐ-CP (100% chưa có văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định; hầu hết là lao động tốt nghiệp cấp 1, 2). Tuy nhiên, các công nhân này đã có kinh nghiệm trong quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy lợi từ 03-05 năm trở lên.		

STT	Đơn vị	Số trạm bơm		Số tuyến kênh		Số lượng các công trình thủy lợi khác		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
									+ Số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ dịch vụ thủy lợi hằng năm và nguồn thu phí dịch vụ thủy lợi nội đồng không đủ để đảm bảo được cho hoạt động dịch vụ thủy lợi do số kinh phí hỗ trợ thấp nên các HTX gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động. Nhiều HTX không có kinh phí chi trả lương, thù lao cho cán bộ, quản lý; điều hành HTX; việc chi trả lương cho người lao động trực tiếp quản lý, vận hành công trình thủy lợi rất thấp nên không thuê được lao động có đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định; không đủ kinh phí để thực hiện sửa chữa, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình.		
									+ Việc thu phí dịch vụ thủy lợi nội đồng của các hộ dùng nước: các HTX nông nghiệp đang trực tiếp quản lý, vận hành các công trình thủy lợi hầu hết không thu được tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi của người dân để thực hiện đầu tư, cải tạo, nạo vét các công trình từ điểm giao nhận của tổ chức thủy lợi cơ sở đến mặt ruộng do các hộ dùng nước cổ tình không nộp. Do quá trình đô thị hóa nên nhiều diện tích đất bị xen kẹt, chia cắt bởi các dự án; hệ thống kênh mương bị chia cắt không phục vụ được sản xuất; phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã nằm trong các quy hoạch nên việc đầu tư hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất khó khăn, kinh tế mang lại từ sản xuất nông nghiệp thấp nên nhiều hộ dân có xu hướng bỏ ruộng, nếu HTX quyết liệt yêu cầu thu dịch vụ thủy lợi nội đồng thì các hộ dân bỏ ruộng nhiều hơn.		
									+ Về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được quy định tại Điều 34, 35 của Luật Thủy lợi: Hiện nay, giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng theo Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021. Về cơ bản, giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 không thay đổi so với thời điểm năm 2013, trong khi đó chi phí cho quản lý, khai thác, vận hành công trình có nhiều thay đổi, thường xuyên tăng qua các năm.		
6	Quận Hai Bà Trưng										
7	Quận Hoàn Kiếm							Không	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	1	1	4	4			Hệ thống thủy lợi trên địa bàn quận hiện do cấp Thành phố quản lý			

STT	Đơn vị	Số trạm bơm		Số tuyến kênh		Số lượng các công trình thủy lợi khác		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
9	Quận Long Biên	0	0	0	0	0	0	Phân cấp rõ trách nhiệm của đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi phục vụ việc tưới tiêu (Quận giao cho UBND các phường quản lý các tuyến kênh mương trên địa bàn)	Nguồn kinh phí thực hiện duy tu, duy trì, nạo vét các tuyến kênh mương chưa có. Các phường gặp khó khăn trong việc nạo vét đảm bảo việc tưới tiêu	Đề nghị Thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội có hướng dẫn thực hiện nguồn kinh phí cho công tác duy tu, duy trì	
10	Quận Nam Từ Liêm	3	3	13	13						
11	Quận Tây Hồ	0	0	0	0	0	0				
12	Quận Thanh Xuân	0	0	0	0	0	0	Theo quy định về phân cấp (về đầu tư, quản lý sau đầu tư), quận Thanh Xuân không có.	Không	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	41	41	839	839	37	37	Các công trình cơ bản đã phát huy hiệu quả cung cấp nước kịp thời cho cây trồng phát triển tốt;	Một số công trình từ lâu chưa được nâng cấp sửa chữa nên đã xuống cấp, trong khi nguồn kinh phí của thị xã hạn hẹp chưa cân đối được nguồn kinh phí để đầu tư.	Đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi trên địa bàn thị xã để phục vụ sản xuất nông nghiệp	
14	Huyện Ba Vì	46	46	3.772	3.772	187	187	Chủ động, thuận lợi trong công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện	- Hệ thống kênh nội đồng cơ bản là kênh đất, hiện đã hư hỏng, xuống cấp, không được thường xuyên tiến hành nạo vét; được đầu tư manh mún, chưa đồng bộ; Địa bàn rộng, diện tích không tập trung, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực của địa phương có hạn, vượt quá khả năng cân đối của địa phương - Các tuyến kênh tiêu do công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Tích quản lý cơ bản vẫn là kênh đất, lòng kênh bị bồi lắng, bờ kênh sụt sạt, hư hỏng nhưng chưa được quan tâm cải tạo, nâng cấp nên khi có mưa từ 150mm trở lên vượt quá năng lực tiêu gây ra ngập úng cục bộ trên địa bàn huyện - Dự án Sông Tích trên địa bàn huyện được triển khai từ năm 2010 đến nay chưa hoàn thành, chưa thông dòng, nhiều vị trí thi công làm đứt đoạn các dòng kênh tưới tiêu lên gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp,	- Đề nghị UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Sông Tích - Đề nghị UBND Thành phố quan tâm đầu tư các cụm công trình đầu mối tưới tiêu trên địa bàn huyện do Công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Tích quản lý - Đề nghị UBND Thành phố quan tâm đầu tư các tuyến kênh nội đồng do UBND huyện quản lý	
15	Huyện Chương Mỹ	188	188	2.984	2.984	34	34	UBND huyện đã tiếp nhận bàn giao số trạm bơm và các tuyến kênh nội đồng theo Quyết định 1679/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND Thành phố	Trước khi tiếp nhận bàn giao một số trạm bơm, các tuyến kênh nội đồng đã bị hư hỏng, xuống cấp do nhiều năm chưa được đầu tư sửa chữa, cải tạo	Đề nghị UBND Thành phố hỗ trợ kinh phí cho UBND huyện sửa chữa, cải tạo, củng cố hệ thống công trình thủy lợi theo Nghị quyết 14/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Thành phố	
16	Huyện Đan Phượng	24	24	1.097	1.097						
17	Huyện Đông Anh	38	38	747	747	0	0	- Bám sát địa bàn, kịp thời phát hiện các công trình hỏng hóc, xuống cấp để có biện pháp sửa chữa, khắc phục kịp thời. - Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị quản lý cấp cơ sở (UBND xã, HTX)	- Năng lực, trình độ của các xã, HTX còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra. - Số công trình thủy lợi lớn và nguồn ngân sách cấp Huyện, xã còn hạn chế nên bố trí đủ để cải tạo các công trình thủy lợi xuống cấp, hư hỏng.	Thành phố sớm tổ chức củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở; Bổ sung ngân sách cho cấp Huyện để đầu tư, cải tạo các công trình thủy lợi xuống cấp.	

STT	Đơn vị	Số trạm bơm		Số tuyến kênh		Số lượng các công trình thủy lợi khác		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
18	Huyện Gia Lâm	46	46	1.465	1.465	484 công tưới; 132 công tiêu; 46 công kết hợp	484 công tưới; 132 công tiêu; 46 công kết hợp	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ. - Cơ bản đảm bảo yêu cầu của Thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư.	Một số tuyến kênh mương do Xí nghiệp thủy lợi Gia Lâm (công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội) quản lý, việc duy tu, duy trì được thực hiện theo quy định (02 lần/năm). Tuy nhiên thực tế trên địa bàn huyện, một số tuyến kênh mương ngoài mục đích tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp còn phục vụ mục đích tiêu thoát nước sinh hoạt, vì vậy cần phải được thường xuyên duy tu, duy trì nạo vét, đảm bảo thông thoáng dòng chảy, tránh gây ngập úng dân sinh vào mùa mưa bão	Đề nghị UBND Thành phố chấp thuận, cho phép phân cấp một số tuyến kênh không còn chức năng phục vụ sản xuất nông nghiệp (kênh do Thành phố quản lý: kênh Bắc quốc lộ 5; kênh sông Giảng đoạn từ đường vào sông Hoàng Long đến công qua đường 181) để công tác duy tu, duy trì, vận hành được kịp thời	
19	Huyện Hoài Đức	34	34	1.326	1.326			Thành phố bàn giao Huyện quản lý là phù hợp tình hình thực tế quản lý, vận hành khai thác sử dụng ở địa phương	Hệ thống kênh mương không được tu sửa, nạo vét nên lòng kênh bồi lắng, ách tắc dòng chảy, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn	Đề nghị Thành phố quan tâm, hỗ trợ kinh phí đầu tư tu sửa, nạo vét hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng	
20	Huyện Mê Linh	100	100	1.690	1.690	4.578	4.578	Huyện đã được tiếp nhận quản lý hệ thống kênh mương nội đồng, kịp thời do đó công tác sửa chữa, đầu tư đã được Huyện chủ động triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nhân dân	Rất nhiều công trình cầu cống là điểm giao cắt giữa các tuyến kênh Thành phố quản lý và các tuyến đường dân sinh của huyện quản lý không thể chủ động đầu tư, gây bức xúc dân sinh	Đề nghị phân cấp thêm các công trình cầu cống nhỏ gắn với các đường dân sinh, kết nối các đường giao thông nội đồng thì giao cho huyện quản lý đầu tư	
21	Huyện Mỹ Đức	60	60	2.075	2.075	15	15	Sau khi nhận bàn giao, các HTX nông nghiệp đã tích cực sửa chữa, tu bổ tạm thời các công trình để đảm bảo phục vụ sản xuất	Hệ thống CTTL huyện nhận bàn giao từ Thành phố là hệ thống CTTL nhỏ và thủy lợi nội đồng chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp nên đã xuống cấp, hư hỏng, kênh bị bồi lắng nhiều. Các HTX quản lý vận hành còn khó khăn, nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ thủy lợi chỉ đủ để vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, ko thể thực hiện các sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp	UBND Thành phố hàng năm hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa, đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ do huyện quản lý	
22	Huyện Phú Xuyên	33	33	2.435	2.435			thực theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND nhiều công trình thủy lợi trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng, góp phần không nhỏ trong việc cung cấp nước tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp cũng như dân sinh.	Hệ thống công trình thủy lợi nhỏ và thủy lợi nội đồng chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp nên đã xuống cấp, hư hỏng, kênh bị bồi lắng. Theo phân cấp quản lý tuyến kênh nội đồng trên địa bàn huyện nhiều, sau khi nhận bàn giao quản lý sử dụng nhiều tuyến kênh, công trình bị hư hỏng, xuống cấp cần được nâng cấp, khắc phục sửa chữa để phát huy hiệu quả.	UBND Thành phố hàng năm hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa, đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ do huyện quản lý	
23	Huyện Phúc Thọ	36	36	2.941	2.941	-	-	Đáp ứng nhanh nhất nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Việc phân cấp là phù hợp		
24	Huyện Quốc Oai	94	94	2.879	2.879	83	83	Huyện đã cơ bản bàn giao quản lý công trình thủy lợi cho UBND các xã, thị trấn tiếp nhận toàn bộ công trình thủy lợi nội đồng, cầu, cống, hồ chứa, trạm bơm nằm trong danh mục Huyện quản lý. Tổ chức điều hành hoạt động dịch vụ thủy lợi, khai thác công trình phục vụ sản xuất từ vụ Xuân 2021. Tiếp tục triển khai phân cấp các năm tiếp theo.	Sau khi phân cấp quản lý hệ thống thủy lợi một số HTX nông nghiệp ngừng hoạt động, chờ giải thể, một số người dân bỏ ruộng do khó khăn trong việc lấy nước tưới tiêu phục vụ sản xuất. Sau khi giao cho các xã, HTX nông nghiệp khai thác vận hành công trình thủy lợi, nhiều công trình hư hỏng, không có kinh phí sửa chữa, tu bổ kịp thời phục vụ sản xuất	Thành phố có chính sách bổ sung nguồn vốn đầu tư cho công trình thủy lợi Huyện quản lý để thực hiện xây mới, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi	

STT	Đơn vị	Số trạm bơm		Số tuyến kênh		Số lượng các công trình thủy lợi khác		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
25	Huyện Sóc Sơn	166	166	1.121	1.121	18	18	Chủ động công tác quản lý vận hành, khai thác hiệu quả và chủ trương, biện pháp, quyết định cân đối nguồn lực đầu tư duy tu, duy trì, khắc phục sự cố	Khối lượng lớn, địa bàn rộng, thiếu cán bộ, nguồn lực hạn chế gây khó khăn công tác quản lý.	Bổ sung cán bộ chuyên trách về giao thông, thủy lợi, nông nghiệp cho các xã; lập bản đồ số hoá dữ liệu quản lý; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ cơ sở; hỗ trợ nguồn lực đầu tư cho huyện.	Công trình thủy lợi khác chưa bao gồm các ao, hồ nhỏ phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp
26	Huyện Thạch Thất	88	88	1.343	1.343	110	110				
27	Huyện Thanh Oai	50	50	1.314	1.314						
28	Huyện Thanh Trì	54	54	96	96	0	0	Huyện đã được tiếp nhận quản lý hệ thống kênh mương nội đồng, kịp thời do đó công tác sửa chữa, đầu tư đã được Huyện chủ động triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nhân dân	Hiện nay, một số tuyến kênh mương không còn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chủ yếu tiêu thoát nước dân sinh.	Hiện nay, trên địa bàn huyện có một số tuyến kênh mương không còn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chủ yếu tiêu thoát nước dân sinh, Huyện đang rà soát tổng hợp danh mục cụ thể. Kính đề nghị Thành phố cho phép bàn giao cho Sở Xây dựng, Công ty Thoát nước quản lý để phục vụ tiêu thoát nước đô thị.	
29	Huyện Thường Tín	76	76	1.026	1.026	824	824				
30	Huyện Ứng Hoà	192	192	2.153	2.153						
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố										
	Sở Nông nghiệp và PTNT	739	739	2.049	2.049	34	34	a) Về việc đầu tư, quản lý sau đầu tư: Phân cấp công trình thủy lợi được phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý để tăng cường trách nhiệm, vai trò đóng góp của các Tổ chức thủy lợi cơ sở có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, Thành phố có chính sách hỗ trợ; - Huy động, khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách của nhà nước. - Việc thực hiện các thủ tục liên quan đến dịch vụ thủy lợi, các thủ tục trình tự đề xuất đầu tư, sửa chữa, duy tu, nạo vét một số hạng mục công trình thủy lợi xuống cấp đối với các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được kịp thời. b) Đối với việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp: - Đã xây dựng được cơ chế phân cấp công trình thủy lợi đặc biệt là hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng để phù hợp với địa bàn phục vụ nhất là các địa phương có địa hình phức tạp, thuận tiện cho quản lý, vận hành phục vụ sản xuất nông nghiệp; - Việc giao cho các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng tạo điều kiện cho công tác tưới tiêu được chủ động, đáp ứng yêu cầu, kịp thời cho sản xuất của từng địa phương và cũng là phù hợp với Pháp luật hiện hành;	a) Đối với việc đầu tư, quản lý sau đầu tư: Công tác quản lý tài chính, sổ sách kế toán, thu chi; nhất là việc thu, sử dụng kinh phí dịch vụ thủy lợi nội đồng và quản lý kinh phí dịch vụ thủy lợi phần địa phương tự phục vụ khó được kiểm soát chặt chẽ. b) Đối với việc quản lý nhà nước theo phân cấp: - Hệ thống công trình thủy lợi có sự đan xen giữa 2 đơn vị quản lý khai thác là các Công ty Thủy lợi và các Tổ chức thủy lợi cơ sở do đó khó khăn trong việc quản lý và sự phối hợp giữa các bên để đảm bảo công tác phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. - Các tổ chức thủy lợi cơ sở (đơn vị được giao trực tiếp quản lý vận hành công trình thủy lợi do UBND cấp huyện quản lý) chưa được củng cố, hoàn thiện; mặt khác chưa đáp ứng quy định về năng lực theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	- UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng các chương trình tổ chức đào tạo nâng cao năng lực trình độ chuyên môn của các cán bộ của Tổ chức thủy lợi cơ sở để đáp ứng yêu cầu cán bộ có năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi. - Tăng cường sự quản lý, giám sát của địa phương đối với công tác tài chính của các Tổ chức thủy lợi cơ sở. - Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Hà Nội; đồng thời Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 24/12/2021 ban hành Kế hoạch thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hiện tại Sở Nông nghiệp và PTNT đang hoàn thiện hướng dẫn thực hiện các nội dung nêu trên, xin ý kiến các đơn vị liên quan dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2022 - Tăng cường sự quản lý, giám sát của địa phương đối với công tác tài chính của các Tổ chức thủy lợi cơ sở.	

Phụ lục 3.9
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý đô thị theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số Km đô		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhiệm vụ cấp huyện						
1	Quận Ba Đình	0	0				
2	Quận Bắc Từ Liêm	4,92	4,92		Không	Không	
3	Quận Cầu Giấy	0	0				
4	Quận Đống Đa	0	0				
5	Quận Hà Đông	0	0				
6	Quận Hai Bà Trưng						
7	Quận Hoàn Kiếm			Phối hợp tốt với các đơn vị quản lý bảo vệ đô thị do Thành phố quản lý đi qua trên địa bàn quận	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	6,55	6,55				
9	Quận Long Biên	0	0				Không có tuyến đô từ cấp IV trở xuống và các tuyến đô chưa phân cấp trên địa bàn
10	Quận Nam Từ Liêm						
11	Quận Tây Hồ	3,834	3,834				
12	Quận Thanh Xuân	0	0	Theo quy định về phân cấp (về đầu tư; quản lý sau đầu tư), quận Thanh Xuân không có.	Không	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	5,42	5,42	Công trình đô thị được bảo đảm, ổn định phục vụ tốt phòng chống lũ.	không	không	
14	Huyện Ba Vì	22,475	22,475	Thuận lợi cho giao thông đi lại của nhân dân cũng như giao thương hàng hóa trong khu vực, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội; tạo ra không gian phát triển hạ tầng kỹ thuật trong khu vực		Đề nghị UBND Thành phố quan tâm đầu tư, nâng cấp tuyến đô bồi Châu Phú, Thuận Mỹ	- Đô Minh Khánh 11,38km - Đô bồi Châu Phú 5,3km - Đô bồi Thuận Mỹ 2,27km
15	Huyện Chương Mỹ	90,996	90,996	UBND huyện phối hợp với Hạt Quản lý đô thị trong việc quản lý nhà nước theo phân cấp	Trên địa bàn huyện còn tuyến đô Tả Bù, Hữu Bù đô IV được cấm mốc và hành lang thoát lũ nên rất khó khăn cho việc xác định vi phạm trong lĩnh vực đô thị	Đề nghị UBND Thành phố cấm mốc hành lang thoát lũ và hành lang bảo vệ đô	
16	Huyện Đan Phượng	2,8	2,8				
17	Huyện Đông Anh	4,5	4,5				

STT	Đơn vị	Số Km đê		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
18	Huyện Gia Lâm	2,7	2,7	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ. - Cơ bản đảm bảo yêu cầu của Thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư.	Đối với các tuyến đê do thành phố quản lý, hàng năm, việc thực hiện duy tu, duy trì chỉnh trang mái đê thuộc các tuyến đê trên địa bàn huyện Gia Lâm do Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Phòng chống thiên tai Hà Nội triển khai thực hiện tuy nhiên chưa thực hiện đồng bộ với các dự án huyện đang triển khai trên địa bàn..	Đề đảm bảo đồng bộ trong công tác duy tu, duy trì các tuyến đường hành lang chân đê và duy tu, duy trì, chỉnh trang mái đê thuộc các tuyến đê trên địa bàn, UBND huyện Gia Lâm đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho huyện quản lý sau đầu tư thực hiện công tác duy tu, duy trì toàn bộ các tuyến đê	
19	Huyện Hoài Đức	0	0				
20	Huyện Mê Linh	0	0				
21	Huyện Mỹ Đức	58,8	58,8	- Thành phố đã quan tâm đầu tư cho xử lý kịp thời các điểm, các tuyến đê bị sũng yếu cơ bản đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai; UBND huyện giao UBND các xã, thị trấn quản lý các tuyến đê trên địa bàn theo phân cấp Quyết định 14/2021/QĐ-UBND, tuy nhiên các tuyến đê chưa được cấm mốc chỉ giới nên việc quản lý, xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.	1. Các tuyến đê cấp 4, cấp 5 và chưa được phân cấp chưa được cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều nên rất khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm theo quy định. 2. Đối với lực lượng quản lý đê nhân dân chưa được trang bị bảo hộ và dụng cụ lao động để thực hiện nhiệm vụ, chế độ thù lao thấp, việc chi trả do ngân sách các xã thực hiện chưa đảm bảo kịp thời do ngân sách xã còn khó khăn.	1. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành, các Ban Quản lý dự án đã được UBND Thành phố được giao nhiệm vụ, thực hiện các dự án trên địa bàn huyện, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ các dự án đang thi công đảm bảo hoàn thành trước mùa mưa bão năm 2022; sớm triển khai thi công các dự án đã được thành phố chấp thuận, phê duyệt; khẩn trương hoàn thành các thủ tục để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Mỹ Hà. 2. Đề nghị Sở NN&PTNT Hà Nội: Sớm thực hiện cấm mốc chỉ giới các công trình đê điều trên địa bàn huyện làm cơ sở để quản lý theo quy định.	
22	Huyện Phú Xuyên	4,3	4,3				
23	Huyện Phúc Thọ	17,65	17,65	Chủ động, kịp thời ứng phó với thiên tai	Việc phân cấp là phù hợp		
24	Huyện Quốc Oai	26,83	26,83	1. Về đê: Trên địa bàn huyện có 2 tuyến đê chính bao gồm: đê hữu Đáy (đê cấp III) dài 12.538m, Đê tả Tích dài 10.600m. Ngoài ra còn hơn 16.230m đê bồi, đê bao và đê chưa phân cấp 2. Công trình phụ trợ: có 25 cống dưới đê (07 cống tuyến hữu Đáy và 18 cống tuyến đê tả Tích) và 17 điểm canh đê (11 điểm tuyến hữu Đáy và 6 điểm tuyến đê tả Tích), dọc 2 tuyến đê chính không có kè			

STT	Đơn vị	Số Km đê		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
25	Huyện Sóc Sơn	37	37	Chủ động công tác quản lý, quyết định cân đối nguồn lực đầu tư duy tu, duy trì, khắc phục sự cố...	Khối lượng lớn, địa bàn rộng khó khăn công tác quản lý; nguồn lực của huyện còn hạn chế	Lập bản đồ, số hoá dữ liệu quản lý; Thành phố hỗ trợ nguồn lực cho huyện	
26	Huyện Thạch Thất	24,39	24,39				
27	Huyện Thanh Oai	0	0				
28	Huyện Thanh Trì	5,809	5,809	Huyện phối hợp quản lý tuyến đê do Thành phố quản lý đi qua địa bàn huyện (6.779m đê Hữu Hồng)			
29	Huyện Thường Tín	3,2	3,2				
30	Huyện Ứng Hoà	6,265	6,265	- Đê tả Đáy: UBND huyện phối hợp với Hạt Quản lý đê trong việc quản lý nhà nước theo phân cấp - Đê Bối: Đã được UBND huyện đầu tư củng cố hóa mặt đê	Trên tuyến đê tả Đáy qua địa bàn Huyện chưa được đầu tư làm đường hành lang chân đê chống tái lấn chiếm	- Đê tả Đáy: Đề nghị UBND Thành phố cho khảo sát đầu tư xây dựng làm đường hành lang chân đê - Đê Bối: Đề nghị UBND Thành phố cho phân cấp tuyến đê thuộc cấp V	

STT	Đơn vị	Số Km đề		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố						
	Sở Nông nghiệp và PTNT	404,067 km đề từ cấp III đến cấp đặc biệt	404,067km đề từ cấp III đến cấp đặc biệt	Từ năm 2021 đến nay hệ thống đề điều được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đề với tổng kinh phí khoảng 2.728.546 triệu đồng; - Năm 2021, lĩnh vực đề điều trên địa bàn Thành phố được đầu tư với tổng kinh phí 1.722.432 triệu đồng - Năm 2022, lĩnh vực đề điều trên địa bàn Thành phố được đầu tư với tổng kinh phí dự kiến 1.006.114 triệu đồng Công tác đầu tư đã được quan tâm, kịp thời khắc phục các sự cố, hư hỏng công trình đề điều, chống sạt lở, đã xóa bỏ được một số trọng điểm xung yếu, từng bước kết hợp sử dụng công trình đề điều ngoài nhiệm vụ chống lũ còn phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội. Sau đầu tư, công trình được giao các đơn vị quản lý theo phân cấp để tổng hợp, bổ sung lý lịch công trình đề điều, xây dựng được các thông số tổng hợp về hệ thống công trình đề điều làm cơ sở cho việc thống nhất số liệu và quản lý	Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020 đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 Luật Đề điều: “2. Việc cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật về đề điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Khi cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại các điểm a, b, c và h khoản 1 Điều này đối với đề cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.” Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 hướng dẫn thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2021. Vì vậy, cần bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 12, Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố để phù hợp quy định hiện hành.	Điều chỉnh quy định phân cấp: Bổ sung khoản 3 Điều 12, Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 với nội dung: “Cấp phép (bao gồm cả việc đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận trước khi cấp phép đối với một số trường hợp pháp luật quy định) cho những hoạt động có liên quan đến đề điều các tuyến đề trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 25 Luật Đề điều (Sửa đổi, bổ sung năm 2020).”	

Phụ lục 3.10
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý rừng theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: ~~199~~ /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Diện tích rừng (ha)		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhiệm vụ cấp huyện						
1	Quận Ba Đình	0	0				
2	Quận Bắc Từ Liêm	0	0				
3	Quận Cầu Giấy	0	0				
4	Quận Đống Đa	0	0				
5	Quận Hà Đông	0	0				
6	Quận Hai Bà Trưng						
7	Quận Hoàn Kiếm	0	0				
8	Quận Hoàng Mai	0	0				
9	Quận Long Biên	0	0				
10	Quận Nam Từ Liêm						
11	Quận Tây Hồ	0	0				
12	Quận Thanh Xuân	0	0				
13	Thị xã Sơn Tây	813,27	518,26	Việc đầu tư để bảo vệ và phòng chống cháy rừng đúng trọng tâm, trọng điểm, đã nâng cao được hiệu quả quản lý nhà nước trong việc đầu tư và quản lý sau đầu tư.	Số liệu thống kê diện tích đất rừng giữa cơ quan Tài Nguyên Môi trường và Kiểm Lâm còn chưa thống nhất cần điều tra rà soát lại	Đề nghị UBND thành phố Hà Nội, Sở NN & PTNT, Sở TNMT chỉ đạo thực hiện Điều tra, rà soát lại diện tích đất rừng, thống nhất số liệu giữa các ngành nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước	
14	Huyện Ba Vì	3.156,99	1.580,24				
15	Huyện Chương Mỹ	479,24	64,24	UBND huyện đã phối hợp với Hạt kiểm lâm Chương Mỹ, UBND các xã có rừng quản lý theo phân cấp	Công tác cấm mốc giới phân định ranh giới 03 loại rừng chưa được thực hiện. Một số diện tích quy hoạch rừng sản xuất là núi đá không phù hợp phát triển rừng sản xuất.	Đề nghị Thành phố tổ chức cắm mốc ranh giới 03 loại rừng trên địa bàn các xã có rừng của huyện Chương Mỹ; thực hiện bàn giao và triển khai công tác quản lý nhà nước về rừng phòng hộ, đặc dụng theo phân cấp của UBND Thành phố tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	
16	Huyện Đan Phượng	0	0				
17	Huyện Đông Anh	0	0				
18	Huyện Gia Lâm	0	0				

STT	Đơn vị	Diện tích rừng (ha)		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
19	Huyện Hoài Đức	0	0				
20	Huyện Mê Linh	0	0				
21	Huyện Mỹ Đức	1.920,09	1.041,97	UBND huyện và các xã có rừng trên địa bàn huyện đã chủ động trong công tác PCCCR, bố trí kinh phí cho tập huấn, đào tạo, hoạt động PCCCR.	- Công tác cấm mốc giới, phân định danh giới 3 loại rừng chưa được thực hiện. - Chưa thực hiện được giao đất giao rừng sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân	Thành phố tổ chức thực hiện cấm mốc danh giới 3 loại rừng; Thực hiện, hướng dẫn cụ thể đối với việc giao đất giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	
22	Huyện Phú Xuyên	0	0				
23	Huyện Phúc Thọ	0	0				
24	Huyện Quốc Oai	1441,27	854,43	Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng đã được các cấp ủy Đảng và chính quyền ngày càng quan tâm hơn. Nhiều cơ chế và chính sách hỗ trợ mới của Nhà nước, Thành phố về lâm nghiệp được ban hành đã phát huy tác dụng tích cực tạo ra động lực tinh thần và sức mạnh vật chất thúc đẩy việc quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy	Từ khi thực hiện Quyết định 14/2021/QĐ-UBND, đối với diện tích rừng quy hoạch phòng hộ và đặc dụng trên địa bàn Huyện Quốc Oai phân cấp cho Thành phố quản lý chưa tổ chức cấm mốc ranh giới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng ngoài thực địa để bàn giao quản lý	Đề nghị UBND Thành phố sớm chỉ đạo cơ quan liên quan sớm triển khai thực hiện cấm mốc ranh giới, nhận diện tích Thành phố quản lý và thực hiện đầu tư, khoanh nuôi, trồng bổ sung diện tích rừng	

STT	Đơn vị	Diện tích rừng (ha)		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
25	Huyện Sóc Sơn				Việc phân cấp quản lý rừng theo Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 không có gì thay đổi so với phân cấp tại Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016. Tuy nhiên, đến nay việc thực hiện bàn giao diện tích rừng để thực hiện theo phân cấp 41 đối với huyện Sóc Sơn vẫn chưa hoàn thành, các đơn vị chưa được Thành phố giao đất để thực hiện quản lý theo phân cấp quy định nên phát sinh nhiều khó khăn trong quá trình quản lý. Mặt khác, theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/5/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch rừng Sóc Sơn, rừng trên địa bàn huyện được quy hoạch chung là rừng phòng hộ bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 không còn loại rừng phòng hộ bảo vệ môi trường (chỉ có các loại: Rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư; rừng phòng hộ biên giới và Rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển). Như vậy loại rừng phòng hộ bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại quy hoạch năm 2008 không còn phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, theo quy định về tiêu chí rừng phòng hộ tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp thì rừng trên địa bàn huyện Sóc Sơn không đủ điều kiện được xác định là rừng phòng hộ.	- Đề nghị Thành phố sớm giao đất rừng cho các đơn vị để có cơ sở thực hiện quản lý theo phân cấp; Đồng thời sớm có hướng dẫn để huyện thực hiện giao đất giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện. - Đề nghị Thành phố xem xét, điều chỉnh chức năng của rừng Sóc Sơn để đảm bảo phù hợp với Luật Lâm nghiệp và các quy định hiện hành liên quan.	
26	Huyện Thạch Thất	2.514,68	1.025,15				
27	Huyện Thanh Oai	0	0				
28	Huyện Thanh Trì	0	0				
29	Huyện Thường Tín	0	0				
30	Huyện Ứng Hoà	0	0				
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố						
	Sở Nông nghiệp và PTNT	16.836,92	13.707,95	Thực hiện đúng theo quy định của Luật Lâm nghiệp; thuận lợi cho đầu tư, phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, Thực hiện tốt công tác Quản lý bảo vệ rừng và PCCCR đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng,	Chính quyền cấp huyện, xã thiếu quan tâm đến trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, Cơ quan địa diện cấp thành phố quản lý (chủ rừng) không đủ thẩm quyền giải quyết, xử lý các hành vi xâm phạm đến rừng và đất rừng thuộc rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; Sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và cơ quan được thành phố giao quản lý chưa tốt dẫn đến rừng phòng hộ và rừng đặc dụng vẫn còn bị xâm lấn, khó quản lý, Một số diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ không tập trung trên một số địa phương rất khó thực hiện quản lý đầu tư và phát triển	Đề nghị chính quyền cấp huyện thực hiện tốt trách nhiệm quản lý theo quy định khoản 2 điều 102 của Luật Lâm nghiệp; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã tích cực chủ động phối hợp với đơn vị được Thành phố giao quản lý rừng phòng hộ và rừng đặc dụng tại địa phương,	

Phụ lục 3.11
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý thông tin truyền thông theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo số: ~~199~~ /BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A	Các quận, huyện, thị xã				
1	Quận Ba Đình	Hệ thống loa truyền thanh 14 phường được khôi phục hoạt động trở lại đã giúp công tác thông tin tuyên truyền hiệu quả; tuyên truyền kịp thời các nhiệm vụ chính trị của TW, Thành phố, quận và phường	Không	Không	
2	Quận Bắc Từ Liêm				
3	Quận Cầu Giấy				
4	Quận Đống Đa	UBND quận đã ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 9/10/2020 về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn quận Đống Đa, trong đó: mục tiêu đến năm 2025: Phần đầu từ năm 2023 trở đi, 100% đài truyền thanh cơ sở được nâng cấp đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo quy định, tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và truyền thông, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.			
5	Quận Hà Đông				
6	Quận Hai Bà Trưng				
7	Quận Hoàn Kiếm	Các nội dung phân cấp là phù hợp, tạo được sự chủ động cho quận trong quá trình thực hiện	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	UBND Quận đang triển khai đầu tư đối với dự án Đầu tư đài truyền thanh cấp phường ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn quận Hoàng Mai quy mô khoảng 42 tỷ đồng			
9	Quận Long Biên	Thực hiện đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin theo kế hoạch 179/KH-UBND của UBND Thành phố với tổng số 127 cụm loa và 434 loa truyền thanh	Cán bộ đài truyền thanh thực hiện theo chế độ kiểm nhiệm. Thành phố chưa có hướng dẫn việc chi trả xây dựng tin bài đài truyền thanh phường	Đề nghị UBND Thành phố sớm ban hành Quy chế hoạt động đài truyền thanh và hướng dẫn việc trả thù lao tạo lập tin truyền thanh	
10	Quận Nam Từ Liêm				
11	Quận Tây Hồ				
12	Quận Thanh Xuân	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (cải tạo, nâng cấp) cơ sở hạ tầng đối với đài phát thanh, truyền thanh của các phường; quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành đài phát thanh, truyền thanh của các phường; phổ biến tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo Thành phố và là kênh thông tin đến với người dân trên địa bàn.	Quy định phân cấp cho quận thực hiện quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông nhưng chưa phân cấp cho quận về đầu tư để quận chủ động trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (cải tạo, nâng cấp) các cơ sở hạ tầng; chưa có quy định về ứng dụng công nghệ 360° trong thông tin tuyên truyền.	Đề nghị UBND Thành phố phân cấp cho quận đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin về thông tin tuyên truyền như: Đài truyền thanh phường ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; ứng dụng công nghệ 360° trong thông tin tuyên truyền.	

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
13	Thị xã Sơn Tây	- Xây dựng kế hoạch quản lý nhà nước về thông tin truyền thông hàng năm. Rà soát, đánh giá hiện trạng truyền thanh cơ sở; tham gia các hội nghị, có ý kiến thẩm định nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở. Nâng cấp hệ thống đài truyền thanh thị xã và các xã, phường. Về hạ tầng CNTT: Đã đầu tư nâng cấp và lắp đặt hệ thống mạng LAN của thị xã; Duy trì hoạt động Công thông tin điện tử thị xã; đang triển khai xây dựng mới các trang thông tin điện tử của các xã, phường trên nền tảng công nghệ dùng chung. Phối hợp với Trung tâm Đào tạo CNTT và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng với cho cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ngành, UBND các xã, phường của thị xã. - Triển khai nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến thị xã với 15 xã, phường. Phối hợp quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung được Thành phố triển khai tại đơn vị. Đến nay, công tác thông tin, tuyên truyền trên cơ sở tuân thủ Luật Báo chí và các quy định chung của pháp luật. Công tác tuyên truyền được thực hiện qua các chương trình tiếp sóng, phát sóng hàng ngày (từ thứ hai đến chủ nhật). Các chương trình phát thanh hàng ngày được quy định giờ tiếp sóng, phát sóng cố định theo hướng dẫn của ngành cấp trên. Riêng ngày chủ nhật chỉ tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài PT-TH Hà Nội.	Không	Không	
14	Huyện Ba Vì	- UBND huyện tiếp tục quản lý hệ thống truyền thanh cấp huyện và hệ thống truyền thanh cấp xã theo quy định. - Kiểm tra, rà soát hệ thống truyền thanh 31 xã, thị trấn trên địa bàn. - UBND huyện đã đầu tư kinh phí nâng cấp, cải tạo hệ thống truyền thanh xã Thái Hòa, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đến trạm trung tâm của Đài xã Khánh Thượng và Đài xã Thái Hòa. - Chỉ đạo đơn vị chuyên môn khảo sát hiện trạng hệ thống đài truyền thanh 14 xã đang xuống cấp trình Thành phố xem xét, hỗ trợ kinh phí. - Bổ sung một số thiết bị truyền thanh đối với 03 xã, thị trấn đang thực hiện mục tiêu về đích NTM nâng cao và đô thị thông minh. - Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng đối với đội ngũ phóng viên, BTV Đài huyện, Đài xã, thị trấn, công chức văn hóa, công chức phục trách Trang thông tin điện tử 31 xã, thị trấn trên địa bàn. - Hệ thống truyền thanh cấp cơ sở của huyện Ba Vì đã và đang phát huy tác dụng trong thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền xây dựng huyện NTM, xã NTM nâng cao, CCHC, GPMB, kỷ niệm các ngày lễ lớn vv...D8	- Hệ thống truyền thanh trên địa bàn huyện có lúc, có nơi chưa thực hiện đều đặn việc tiếp âm đài cấp trên theo quy định. - Nội dung Đài cấp xã còn sơ sài, chủ yếu là đọc thông báo, chưa xây dựng được các chương trình phát thanh vv... - Hệ thống truyền thanh 14 xã của huyện hiện nay đang xuống cấp thường xuyên gặp sự cố, cần được đầu tư, xây dựng nên công tác tuyên truyền còn gặp nhiều khó khăn. - Cán bộ kỹ thuật chuyên môn cấp huyện thiếu nên ảnh hưởng đến việc kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật cho đài cơ sở.E8 - Đội ngũ cán bộ phụ trách Đài cơ sở mới thay đổi, chưa có chuyên môn về nội dung biên tập cũng như kỹ thuật gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ. - Phụ cấp cho người phụ trách Đài truyền thanh ở mức thấp, trong khi đó các đồng chí kiêm nhiều việc tại cơ sở.		

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
15	Huyện Chương Mỹ	Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý thông tin truyền thông theo quy định của Thành phố; kịp thời truyền tải thông tin tới các tầng lớp dân trên địa bàn huyện	Một số đài truyền thanh xã, thị trấn xuống cấp chưa được bảo trì, nâng cấp kịp thời do còn nhiều khó khăn về kinh phí	- Thành phố hỗ trợ kinh phí bảo trì, nâng cấp - Bổ sung phân cấp hệ thống thông tin truyền thông của cấp xã	
16	Huyện Đan Phượng	Việc triển khai hạ tầng, kỹ thuật CNTT, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chung được thành phố triển khai đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực trong quản lý, chỉ đạo, điều hành. Nhiều phần mềm đã được triển khai đưa vào sử dụng, một số phần mềm dùng chung của Thành phố đang phát huy hiệu quả tốt. Trang thiết bị CNTT đã trở thành phương tiện làm việc không thể thiếu đối với lãnh đạo và cán bộ chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc nhận, gửi văn bản điện tử trên môi trường mạng; sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc để điều hành công việc đáp ứng yêu cầu hiện nay.	Do hiện nay Chính phủ, Thành phố có xu hướng phát triển các ứng dụng CNTT đồng bộ, thống nhất từ Trung ương xuống địa phương, vì vậy huyện chưa có các ứng dụng liên kết để hình thành cơ quan điện tử, chính quyền điện tử. Nguồn kinh phí từ ngân sách huyện đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu	Hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng cho các ứng dụng dùng chung khi được triển khai. Thống nhất tích hợp các phần mềm giải quyết TTHC của sở, ban, ngành vào phần mềm một cửa điện tử dùng chung của Thành phố	
17	Huyện Đông Anh	- UBND huyện Đông Anh đã chấp hành nghiêm túc phân cấp về quản lý hạ tầng thông tin truyền thông; Qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hạ tầng lĩnh vực thông tin truyền thông hướng đến việc đổi mới phương thức quản lý, cung cấp thông tin hạ tầng lĩnh vực được hướng chủ động, kịp thời chính xác và hiệu quả đồng thời chủ động trong công tác quản lý sau đầu tư, nâng cấp sửa chữa hệ thống hạ tầng thông tin truyền thông. - UBND huyện Đông Anh đã tiếp nhận, triển khai đưa vào hoạt động hệ thống phần mềm "một cửa điện tử liên thông 3 cấp" thử nghiệm do thành phố triển khai đến 24 xã, thị trấn thuộc Huyện bước đầu hệ thống đã hoạt động ổn định, Huyện tiếp tục phối hợp rà soát qui trình, nghiệp vụ để cập nhật đảm bảo đủ các TTHC trên hệ thống phần mềm. - Xây dựng tài liệu tuyên truyền thực hiện đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định 06 của Thủ tướng Chính phủ; Xây dựng hướng dẫn sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia để tuyên truyền cho người dân thực hiện các dịch vụ công đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu.		Sửa đổi khoản b mục 5 điều 14 theo hướng cấp huyện được Quản lý, đầu tư, duy trì, vận hành các đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn trong đó có đài truyền thanh ứng dụng CNTT viễn thông; hệ thống Bảng tin điện tử công cộng.	

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
18	Huyện Gia Lâm	Thực hiện quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành đối với 01 Đài phát thanh cấp huyện. Tiếp tục vận hành và duy trì tốt Công giao tiếp điện tử, phần mềm một cửa, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp giữa UBND huyện với các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn, đảm bảo 100% các văn bản thông thường được chuyển nhận qua phần mềm chuyển nhận văn bản giữa huyện với các phòng, ban và các xã thị, trấn. Cập nhật tin bài thường xuyên lên Công giao tiếp điện tử của huyện, tiếp tục ứng dụng phần mềm tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% các phòng ban và xã, thị trấn được sử dụng hòm thư điện tử công vụ. Vận hành tốt hệ thống giao ban trực tuyến phục vụ các buổi họp giao ban trực tuyến của Thành phố, huyện, xã. Duy trì tốt các hoạt động của 22 đài truyền thanh các xã, thị trấn. Thực hiện quản lý tốt vật tư trang thiết bị kỹ thuật, đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố trong vận hành, hoạt động.	Không	Không	
19	Huyện Hoài Đức				
20	Huyện Mê Linh	-Trang thiết bị được quản lý tập trung, đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ việc khai thác các ứng dụng của Huyện - Hoạt động ổn định; quản lý hiệu quả luồng văn bản đi, đến; xử lý công việc nhanh, hạn chế VB Giấy; tiện lợi trong việc tra cứu, tìm kiếm VB... - Công khai các thủ tục hành chính, tuyên truyền phổ rộng các cơ chế chính sách, tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp khai thác - Trao đổi dữ liệu an toàn, bảo mật - Hệ thống Đài truyền thanh cơ sở hoạt động tốt	Không	Không	
21	Huyện Mỹ Đức	Quản lý, khai thác có hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, nhất là phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp. Quản lý, duy trì, vận hành có hiệu quả hệ thống Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn. 22 xã, thị trấn đều có Đài truyền thanh xã, có hệ thống loa đến các thôn, tổ dân phố. Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, duy trì hoạt động thường xuyên ngày phát 3 buổi, thứ 7, CN hai buổi thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn huyện; ngoài ra còn tăng cường thời lượng phát thanh theo sự chỉ đạo của cấp trên, nhiệm vụ chính trị của từng thời điểm như: Công tác phòng chống dịch, các sự kiện chính trị, ngày lễ, ngày kỷ niệm...	Hạ tầng kỹ thuật CNTT đã được trang bị lâu đang xuống cấp, cầu hình thấp, không đồng bộ. Nguồn kinh phí còn hạn chế việc đầu tư hệ thống đài truyền thanh Ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông còn gặp khó khăn. Không có cán bộ chuyên trách quản lý, duy trì hoạt động của Đài truyền thanh các xã, thị trấn.	Thành phố quan tâm hỗ trợ đầu tư hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Có cơ chế, chính sách cho các xã, thị trấn có cán bộ chuyên trách Đài truyền thanh cấp xã.	
22	Huyện Phú Xuyên	Quản lý, duy trì, vận hành hiệu quả hoạt động Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn.	Quản lý, duy trì, vận hành hiệu quả hoạt động Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn. Cơ sở vật chất trang thiết bị còn lạc hậu		

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
23	Huyện Phúc Thọ	Phối hợp quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung được Thành phố triển khai tại các đơn vị. Công tác quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn được đảm bảo.	Việc phân cấp là phù hợp		
24	Huyện Quốc Oai	Đảm bảo tiến độ kịp thời, đáp ứng công tác thông tin, tuyên truyền đến đông đảo người dân	Nguồn kinh phí cho công tác đầu tư có hạn nên chưa đáp ứng kịp thời cho đầu tư công tác thông tin truyền thông		
25	Huyện Sóc Sơn	Hệ thống đài truyền thanh, hạ tầng công nghệ thông tin thường xuyên được bổ sung, thay thế, đảm bảo hoạt động thông tin tuyên truyền được thông suốt, kịp thời truyền tải đến nhân dân các thông tin thời sự, y tế, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; thiết bị công nghệ thông tin được đảm bảo phục vụ tốt cho cá nhân, tổ chức khi tham gia giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính. Các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin, nâng cấp hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần nâng cao các chất lượng chỉ đạo điều hành trong cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, tạo tiền đề cho công tác chuyển đổi số theo định hướng của Thành phố.	Các phần mềm dùng chung của Thành phố (một cửa dùng chung 3 cấp, khiếu nại - tố cáo, ...) hoạt động chưa ổn định; chậm cập nhật thay đổi nội dung theo quy định của các cấp, các ngành, chưa kịp thời đồng bộ được dữ liệu giữa các đơn vị liên quan (ví dụ lĩnh vực khai sinh giữa phần mềm Một cửa của Thành phố với phần mềm mã số định danh của Bộ Tư pháp).	Đề nghị Thành phố chỉ đạo các đơn vị nâng cấp, cập nhật đồng bộ, kịp thời các quy định đối với phần mềm dùng chung 03 cấp để đảm bảo thực hiện phù hợp với quy định	
26	Huyện Thạch Thất				
27	Huyện Thanh Oai	Những năm qua, luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy - HĐND - UBND huyện trên toàn bộ các hoạt động của đơn vị. Do vậy lĩnh vực thông tin truyền thông của huyện đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hàng năm, đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra, đơn vị liên tục đạt tiên tiến xuất sắc. Hệ thống Đài truyền thanh cấp xã thường xuyên được nâng cấp, cải tạo nên mạng lưới tuyên truyền cơ sở luôn được thông suốt và liên mạch đáp ứng tốt nhiệm vụ tuyên truyền cấp cơ sở.	- Trang thông tin điện tử của huyện đã lạc hậu và có nhiều bất cập nên số lượng truy cập rất hạn chế. - Đài truyền thanh cấp huyện chưa được đầu tư đồng bộ để hiệu quả trong hoạt động số hóa công nghệ thông tin. - Người làm công tác truyền thanh cơ sở chủ yếu không được đào tạo chính quy, bài bản và phụ cấp rất thấp nên họ chưa tâm huyết với nghề. Vì vậy, việc tuyên truyền ở cơ sở còn có phần hạn chế về mặt chuyên môn.	- Cấp kinh phí để nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện để hoạt động hiệu quả tốt hơn. - Đầu tư đồng bộ số hóa công nghệ thông tin cho Đài cấp huyện. - Tăng mức phụ cấp và có cơ chế đào tạo chuyên môn cho người làm công tác truyền thanh cấp cơ sở	
28	Huyện Thanh Trì	Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ.	Không		

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
29	Huyện Thường Tín	Quản lý, khai thác có hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, nhất là phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp. Quản lý, duy trì, vận hành có hiệu quả hệ thống Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn. 29 xã, thị trấn đều có Đài truyền thanh xã, có hệ thống loa đến các thôn, tổ dân phố. Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, duy trì hoạt động thường xuyên ngày phát 3 buổi, thứ 7, CN hai buổi thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn huyện; ngoài ra còn tăng cường thời lượng phát thanh theo sự chỉ đạo của cấp trên, nhiệm vụ chính trị của từng thời điểm như: Công tác phòng chống dịch, các sự kiện chính trị, ngày lễ, ngày kỷ niệm...	Nguồn kinh phí còn hạn chế việc đầu tư hệ thống đài truyền thanh Ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông còn gặp khó khăn.	Thành phố quan tâm hỗ trợ đầu tư hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.	
30	Huyện Ứng Hoà	Chủ động trong công tác quản lý, triển khai, bám sát được nhu cầu sử dụng của nhân dân địa phương	Việc đầu tư, triển khai còn chậm và hạn chế, ngân sách huyện và nguồn huy động xã hội hóa gặp nhiều khó khăn để triển khai	Thành phố có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện theo phân cấp	
B	Sở Thông tin Truyền thông				
1	Thành phố đầu tư				
a	Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp TP, cấp huyện, cấp xã)	Phù hợp với thực tiễn triển khai	Chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện	Không	
b	Hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông				
2	Thành phố quản lý sau đầu tư				
a	Duy tu, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố; duy trì các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố				

STT	Đơn vị	Kết quả tích cực	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
b	Duy tu, bảo trì hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT - viễn thông				
3	Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan				
	Quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản và các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố theo thẩm quyền				

Phụ lục 3.12

Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục dạy nghề theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số trường		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhiệm vụ cấp huyện						
1	Quận Ba Đình	49	49	Thực hiện theo phân cấp quản lý, UBND quận Ba Đình đã chủ động thực hiện cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới một số trường học công lập trên địa bàn quận, đến hết năm 2021, toàn quận có 40/49 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 82%		Kiến nghị UBND Thành phố cho phép điều chỉnh quy hoạch cục bộ về mục đích sử dụng tại điểm đất số 15 đường Hồng Hà để ưu tiên dành quỹ đất xây mới Trường THCS Phúc Xá và Trường Mẫu giáo số 8;	
				Đề đạt được kết quả 100% trường công lập thuộc quận đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2025, UBND quận Ba Đình tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng, cải tạo các trường để đạt trường chuẩn quốc gia quận Ba Đình giai đoạn 2022 - 2025:		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Cải tạo đường Kê Khế để tạo thuận lợi giao thông nói chung và thuận lợi cho học sinh, yên tâm cho PHHS gửi con em mình vào học tại các trường THCS Thống Nhất, TH Vạn Phúc và MG số 10.	
				Phấn đấu đến năm 2025: Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường chất lượng cao ở các cấp học theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XXVI.			
2	Quận Bắc Từ Liêm	49	49	Hoàn thiện các thiết chế công còn thiếu, đáp ứng tốt điều kiện dạy và học cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trên địa bàn	Không	Không	
3	Quận Cầu Giấy	41	41	Không	Không	Không	
4	Quận Đống Đa	20	68	Đảm bảo được công tác chủ động các nguồn để đầu tư, xây dựng mở rộng, tạo lập kết cấu hạ tầng phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác đầu tư, quản lý sau đầu tư; thực hiện tốt quản lý nhà nước theo phân cấp.	Không	Không	Đầu tư.giai đoạn 2021-2022
5	Quận Hà Đông	137	137				
6	Quận Hai Bà Trưng						

STT	Đơn vị	Số trường		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
7	Quận Hoàn Kiếm	39	39	Quận chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học bằng nguồn ngân sách quận	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	69	69	Ngân sách Quận đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ xây dựng, cải tạo hệ thống trường học theo phân cấp.			
9	Quận Long Biên	37	85	Kịp thời xây dựng, duy tu, cải tạo sửa chữa các trường học đáp ứng tiêu chuẩn công nhận trường chuẩn quốc gia, phù hợp nhu cầu dạy và học của học sinh trên địa bàn	Đối với các trường được đầu tư xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng trước thời điểm thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, thông tư 14/2020/TT-BGDĐT có hiệu lực chưa đáp ứng các tiêu chí về cơ sở vật chất theo quy định tại thông tư, do đó chưa đủ điều kiện công nhận hoặc công nhận lại trường chuẩn quốc gia.	Đề nghị UBND Thành phố xem xét nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể đối với những trường học có diện tích đất hẹp, diện tích xây dựng nhỏ, không đáp ứng theo tiêu chuẩn của thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, thông tư 14/2020/TT-BGDĐT	
10	Quận Nam Từ Liêm						
11	Quận Tây Hồ	27	27				
12	Quận Thanh Xuân	47	47	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp) hệ thống các trường học công lập trên địa bàn quận; quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo trì các trường, cơ sở, trung tâm công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo phân cấp của Thành phố. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất trong công tác giảng dạy và học tập, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trong thời hội nhập kinh tế quốc tế.	- Quận Thanh Xuân có tốc độ đô thị hóa rất nhanh, số lượng dân cư tăng cao, mật độ dân số lớn, số học sinh các cấp học lớn, sĩ số học sinh chưa đáp ứng quy định theo Điều lệ trường học; một số trường có diện tích đất còn hạn chế, quy mô nhỏ hoặc quá lớn không đủ điều kiện để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. - Theo quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiều trường thuộc quận chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất (số lượng các phòng; diện tích các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng học; diện tích sử dụng/ học sinh...).	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	47	47	Thị xã Sơn Tây luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho 46 trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thị xã và 01 trung tâm GDNH-GDTX Sơn Tây. Duy trì và thực hiện hiệu quả công tác quản lý sau đầu tư	Hiện nay một số trường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học chưa đáp ứng theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia; trong khi nguồn ngân sách của thị xã Sơn Tây hạn hẹp, chưa cân đối được nguồn kinh phí bố trí để đầu tư nâng cấp các trường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định	Đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư các cấp trường trên địa bàn thị xã theo danh mục dự án tại báo cáo số 217-BC/BCSĐ ngày 02/4/2022 của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố	
14	Huyện Ba Vì		111				

STT	Đơn vị	Số trường		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
15	Huyện Chương Mỹ	112	112	Phù hợp với công tác quản lý đầu tư, sau đầu tư; Huyện chủ động trong công tác đầu tư, đáp ứng nhu cầu tăng cường cơ sở vật chất giáo dục đào tạo	Không	- Đề nghị Thành phố tăng cường hỗ trợ kinh phí để huyện đầu tư, xây dựng, cải tạo sửa chữa cung cấp thiết bị phòng học để các trường trên địa bàn đảm bảo cơ sở vật chất để công nhận mới và công nhận lại trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã xây dựng - Có phương án tuyển dụng đủ số lượng giáo viên theo số lớp, số môn quy định cho các trường trên địa bàn huyện	
16	Huyện Đan Phượng	55	55	Phù hợp, hiệu quả trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Không	Không	18 trường MN, 20 tiểu học, 16 THCS, 1 GDTX-GDNN
17	Huyện Đông Anh	115	115	- Kịp thời xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập đáp ứng nhu cầu giáo dục và đào tạo - Quản lý, duy tu, sửa chữa các trường kịp thời, đảm bảo điều kiện dạy và học			
18	Huyện Gia Lâm	27 trường mầm non, 28 trường tiểu học, 23 trường THCS, 01 TT GDNN-GDTX, 22 trung tâm học tập cộng đồng	27 trường mầm non, 28 trường tiểu học, 23 trường THCS, 01 TT GDNN-GDTX, 22 trung tâm học tập cộng đồng	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ. - Cơ bản đảm bảo yêu cầu của Thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư.	Không có tồn tại, hạn chế	Không	

STT	Đơn vị	Số trường		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
19	Huyện Hoài Đức	77	77	Được xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa kịp thời đáp ứng nhu cầu chăm sóc trẻ và học tập của học sinh trong độ tuổi trên địa bàn			
20	Huyện Mê Linh	73	73	Huyện chủ động được các thủ tục đầu tư kịp thời	Nguồn lực đầu tư và quản lý sau đầu tư hạn chế, đã được NSTP hỗ trợ		
21	Huyện Mỹ Đức	18	79	Đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ đảm bảo cho việc dạy và học các nhà trường. Chất lượng giáo dục được nâng lên.			
22	Huyện Phú Xuyên	89	89	Đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ đảm bảo cho việc dạy và học các nhà trường. Chất lượng giáo dục được nâng lên.		Do ngân sách của huyện thấp chủ yếu được cân đối từ thành phố. Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia	Khởi trường công lập: Mầm non 31, tiểu học 29; THCS 28 và 1 Trung tâm GDTX
23	Huyện Phúc Thọ	71	71	Nâng cao cơ sở vật chất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu giảng dạy và học tập			
24	Huyện Quốc Oai	77	77	Đảm bảo đầu tư thống nhất hạ tầng			
25	Huyện Sóc Sơn	101	101	Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học trên địa bàn huyện. Tính đến hết năm 2021, tỷ lệ trường học công lập đạt chuẩn Quốc gia đạt 87,88%. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên	Với địa bàn rộng, số trường công lập lớn nên nhu cầu đầu tư nhiều. Việc đầu tư trong thời gian qua mới chỉ đáp ứng các tiêu chí tối thiểu của trường chuẩn quốc gia.	Đề nghị Thành phố tiếp tục quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện.	
26	Huyện Thạch Thất						
27	Huyện Thanh Oai	72	72	Đã đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, xây dựng trường học, đã đẩy mạnh công tác xã hội hóa xây dựng trường ngoài công lập (03 trường Mầm non, 04 trường Tiểu học, THCS)	Do nguồn ngân sách của huyện còn hạn chế nên việc đầu tư chưa được đồng bộ nên việc quản lý sau đầu tư có sự khó khăn nhất định	Đề nghị HĐND, UBND thành phố hỗ trợ đầu tư nguồn lực đối với các huyện ngoại thành có khó khăn về kinh phí	
28	Huyện Thanh Trì	71	71	Huyện đầu tư có trọng tâm trọng điểm, đã duy trì và xây dựng mới tổng số 59/71 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,1%	không	không	71 trường công lập, 12 trường MN tư thục và 134 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục với 430 nhóm lớp

STT	Đơn vị	Số trường		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
29	Huyện Thường Tín	89	89	Đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ đảm bảo cho việc dạy và học các nhà trường. Chất lượng giáo dục được nâng lên.	Trang thiết bị chưa đồng bộ	Đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị trường chuẩn và thiết bị tối thiểu lớp 2, lớp 6, lớp 3, lớp 7, ..	
30	Huyện Ứng Hoà	91	91	UBND huyện chủ động được trong công tác rà soát, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia của các trường phục vụ công tác giảng dạy và đạt được mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng đề ra	Ứng Hòa là huyện khó khăn, nguồn thu chủ yếu từ trợ cấp Ngân sách Thành phố. Nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng còn lại sau khi trừ đi chi phí phục vụ đấu giá mới ưu tiên phân bổ cho các dự án Đầu tư công. Do đó, huyện gặp khó khăn về phân nguồn vốn đối ứng cho các dự án thuộc phân cấp của huyện lĩnh vực giáo dục	Đề xuất Thành phố có cơ chế hỗ trợ đặc thù cho huyện toàn bộ 100% chi phí để thực hiện các dự án đầu tư lĩnh vực giáo dục thuộc phân cấp huyện quản lý	
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố						
	Sở Giáo dục và Đào tạo	126	126	Góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án và thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ cũng tạo chuyển biến tích cực, nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	Không	Không	BC lời là 236 trường. Đề nghị Sở chuẩn xác số liệu
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	9	9	Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; kiểm tra, giám sát, đảm bảo điều kiện hoạt động và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng đề án rà soát, sắp xếp các trường trung cấp, cao đẳng công lập của Thành phố		Không điều chỉnh các nội dung đã phân cấp	

Phụ lục 3.13
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý văn hóa thể thao du lịch theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: 199/BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Nhiệm vụ cấp huyện							
1	Quận Ba Đình	50	44	0	1	Di tích được quản lý, tu bổ tôn tạo khang trang, từ đó góp phần phát huy giá trị của di tích trên địa bàn	Không	Không
2	Quận Bắc Từ Liêm	63	92	131	10	Về cơ bản UBND Quận đã chủ động được trong hoạt động quản lý, bảo tồn, tu bổ tôn tạo chống xuống cấp kịp thời các di tích trên địa bàn.	Không	Không
3	Quận Cầu Giấy	50	48	218	219	Không	Không	Không
4	Quận Đống Đa	3	73		320	các công trình, trang thiết bị tại các thiết chế văn hóa, thể thao đã được đầu tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng đã và đang phát huy tốt hiệu quả đầu tư, đáp ứng nhu cầu của đông đảo nhân dân.	- Hệ thống thiết chế văn hóa từ Quận tới cơ sở còn hạn chế quỹ đất, diện tích nên chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. - Việc huy động các nguồn vốn xã hội hoá đầu tư cho hoạt động văn hoá, văn nghệ gặp nhiều khó khăn. Kinh phí xã hội hoá chủ yếu tập trung ở lĩnh vực thể dục thể thao. - Việc tiếp nhận đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí trên thực tế còn một số hạn chế.	
5	Quận Hà Đông	141	140	201				
6	Quận Hai Bà Trưng	51	51					
7	Quận Hoàn Kiếm	58	59	15	3	Quận quan tâm đầu tư cải tạo các vườn hoa, sân chơi trẻ em. Các không gian sáng tạo qua đó nhân dân được thụ hưởng và nâng cao đời sống văn hóa của người dân trên địa bàn	Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ quận tới cơ sở còn hạn chế về diện tích, khó khăn trong việc tổ chức hoạt động chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân	Ưu tiên quy hoạch quỹ đất cho quận Hoàn Kiếm
8	Quận Hoàng Mai	87	87	149	18	- Bảo tồn, tôn tạo các di tích góp phần gìn giữ, bảo vệ, tôn tạo, phục hồi di tích. Đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của người dân. - Tạo địa điểm vui chơi, giải trí, hội họp cho người dân, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng. - Đảm bảo yêu cầu của thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư		
9	Quận Long Biên	5	87	207	52	100% di tích sau đầu tư, tu bổ, tôn tạo được bàn giao cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, trông coi và phục vụ sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo.	Một số quy định trong Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội chưa phù hợp với Luật Đầu tư công, Nghị định 166/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.	Đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu sửa đổi bổ sung quy chế quản lý di tích lịch sử văn hoá theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội cho phù hợp với Luật Đầu tư công, Nghị định 166/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan
10	Quận Nam Từ Liêm	71	71					
11	Quận Tây Hồ	71	71	143	5			

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư					
12	Quận Thanh Xuân	30	28	205	153	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp) các di tích, các công trình văn hóa, các công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng trên địa bàn quận; quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo trì các công trình theo phân cấp của Thành phố. Góp phần bảo tồn các di tích và phát huy giá trị các di tích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn quận.	a) Về quản lý văn hóa: - UBND Thành phố quy định việc rà soát, kiểm kê, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học di tích, di vật thuộc thẩm quyền của Thành phố, chưa phân cấp cho quận thực hiện. b) Về quản lý du lịch: - UBND Thành phố chưa ban hành quy định phân cấp cho quận về hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá du lịch tại cơ sở, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin.	a) Về quản lý văn hóa: - Đề nghị UBND Thành phố phân cấp cho quận rà soát, kiểm kê, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học di tích, di vật. b) Về quản lý du lịch: - Đề nghị UBND Thành phố phân cấp cho quận hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá du lịch tại cơ sở, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin.
13	Thị xã Sơn Tây	244	243	119	30	Theo phân cấp, hiện nay thị xã đang quản lý đầu tư và sau đầu tư: 244 di tích (trong đó có 19 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 61 di tích xếp hạng cấp thành phố, 65 lễ hội truyền thống), 119 công trình văn hoá và 30 công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng. Các di tích lịch sử văn hoá xuống cấp hoặc có quy mô chưa tương xứng với giá trị của di tích (đền và Lăng Ngô Quyền, đình Phùng Hưng...) đã được thị xã đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đối với các di tích được thành phố hỗ trợ kinh phí, thị xã đã đối ứng cùng ngân sách Thành phố đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích quốc gia do thị xã đang quản lý. Công tác quản lý sau đầu tư được thực hiện tốt, phát huy được giá trị các di tích.	Số di tích nhiều, được khởi dựng từ lâu đời, hiện nay một số di tích đã và đang xuống cấp. Tuy nhiên do ngân sách thị xã còn khó khăn, chưa tư cân đối được thu chi ngân sách, do vậy công tác đầu tư tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị di tích trong những năm qua còn hạn chế.	Đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư, tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn thị xã theo danh mục dự án tại báo cáo số 217-BC/BCSD ngày 02/4/2022 của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển du lịch tâm linh, kết nối tour tuyến với tuyến phố đi bộ Thành cổ Sơn Tây.
14	Huyện Ba Vì	0	394	174	1			
15	Huyện Chương Mỹ	374	374	241	241	Phát huy được hiệu quả trong tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn huyện. Quan tâm xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao, khu vui chơi cộng đồng. Quản lý, duy tu, bảo trì các công trình văn hóa, thể thao, di tích theo phân cấp của Thành phố tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Một số nhà văn hóa chưa được đầu tư xây dựng mới theo kế hoạch; công trình văn hóa, thể thao, di tích xuống cấp chưa kịp thời duy tu, bảo trì do còn nhiều khó khăn về kinh phí	Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng nhà văn hóa; tu bổ, cải tạo di tích xuống cấp
16	Huyện Đan Phượng	155	155	128	72	- Huyện xây dựng kế hoạch bố trí nguồn vốn đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích theo thứ tự ưu tiên, tranh thủ đầu tư của thành phố, làm tốt công tác XHH. Được sự quan tâm của các cấp cùng với làm tốt các XHH các di tích trên địa bàn huyện được bảo vệ kịp thời không ảnh hưởng tới tín ngưỡng tôn giáo, các di tích phát huy tốt các giá trị - Tập trung đầu tư thiết chế văn hóa, quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả Trung tâm Văn hóa, thể thao huyện, Nhà văn hóa, sân chơi vườn hoa thôn, cụm dân cư, tổ dân phố trên địa bàn huyện		

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư					
17	Huyện Đông Anh	319	318	181	429	Ngay sau khi đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các thiết chế văn hoá như: nhà văn hoá, khu thể thao đảm bảo đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đạt chuẩn theo quy định; đáp ứng điều kiện và nhu cầu tham gia, hưởng thụ các giá trị văn hoá của mọi tầng lớp nhân dân. - Đầu tư khung cảnh, môi trường Nhà văn hóa - Khu thể thao đảm bảo khung trang, sạch đẹp và an toàn như: cảnh quan môi trường xung quanh đã được từng bước thay đổi được nhân dân đồng tình hưởng ứng, diện mạo nhà văn hoá các thôn, tổ dân phố đã có nhiều khởi sắc, các bồn hoa, đoạn đường trồng cây xanh, trồng hoa đã ngày một nhiều góp phần cải tạo môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp và thân thiện. Các điểm sinh hoạt cộng đồng đều có sự phân công cán bộ Hội, người dân thường xuyên duy trì công tác vệ sinh, chăm sóc hoa, cây xanh.	Cơ chế quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao còn thiếu - Việc quản lý và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở còn nhiều khó khăn như: Việc xã hội hóa các hoạt động; kinh phí duy trì thường xuyên; công tác quản lý; chính sách hỗ trợ trông nom, bảo vệ... - Kinh phí hỗ trợ hoạt động tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố còn hạn chế chủ yếu huy động từ nguồn xã hội hóa Do chưa có Quy chế hoạt động chung, đồng bộ, thống nhất nên hoạt động NVH tại từng địa phương trong địa bàn Thành phố là khác nhau và cách thức tổ chức hoạt động cũng khác nhau. - Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố không được cấp kinh phí hoạt động, chủ yếu dựa vào nguồn xã hội hóa nên chưa phát huy được hiệu quả, hoạt động không đồng đều, hoạt động trên phương thức "xin - cho" theo kiểu có kinh phí thì hoạt động, không có kinh phí thì không hoạt động. Thành viên chính trong ban chủ nhiệm NVH là Trưởng thôn, tổ Trưởng tổ dân phố, nhưng khi được tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thì sau khi hết nhiệm kỳ Trưởng thôn, tổ dân phố người mới lên thay lại bắt đầu từ đầu tiếp tục hướng dẫn, tập huấn, như vậy không mang tính ổn định, bền vững, phụ thuộc vào tư duy và nhận thức của người đứng đầu BCN Nhà văn hóa. - hoạt động Nhà văn hóa chủ yếu mang tính thụ động, hầu như chưa khai thác để có được nguồn thu từ hoạt động Nhà văn hóa Do vướng cơ chế, chính sách.	Đề nghị Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố đảm bảo đồng bộ và thống nhất trong toàn Thành phố. - Đề nghị bố trí nguồn kinh phí hàng năm chi cho hoạt động thường xuyên tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố. - Đề nghị có cơ chế cụ thể, Quy định rõ ràng về việc cho phép khai thác Nhà văn hóa để tạo nguồn thu phục vụ trở lại các nội dung hoạt động tại Nhà văn hóa.

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư					
18	Huyện Gia Lâm	320	253	2	173	- Thực hiện quản lý đối với 320 di tích, trong đó: 253 di tích được kiểm kê theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội đến 31 tháng 12 năm 2015. Tính đến nay, toàn huyện có tổng số 160 di tích đã được xếp hạng, trong đó, 01 cụm di tích Đền Phù Đồng là di tích cấp Quốc gia đặc biệt (gồm 10 địa điểm); 64 di tích cấp Quốc gia, 86 di tích cấp Thành phố. 19 địa điểm được gắn biển di tích lưu niệm sự kiện CMKC. - Thực hiện quản lý, duy tu, bảo trì 02 công trình văn hóa, thể thao cấp huyện gồm: + Nhà thi đấu Gia Lâm với 01 sân thi đấu 1.300m2, 2.000 chỗ ngồi, 12 phòng chức năng, đảm bảo yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, yêu cầu về thi đấu theo tiêu chuẩn quốc tế, là nơi diễn ra các giải đấu thường niên của huyện và đăng cai tổ chức các giải đấu lớn của Thành phố, Quốc gia và Quốc tế. + Nhà văn hóa với 400 chỗ ngồi, nhiều trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức các buổi hội diễn, văn hóa, văn nghệ; các hội nghị lớn của huyện và các ngành, đoàn thể. - Thực hiện quản lý, duy tu, bảo trì với 09 Trung tâm Văn hóa- Thể thao cấp xã thuộc các xã, TT: Yên Viên, Phù Đồng, Ninh Hiệp, Yên Thường, Cồ Bi, Phú Thị, Đa Tốn, Dương Xá, Trâu Quỳ. - Thực hiện quản lý, xây dựng, duy tu, bảo trì với 164 nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng.	Công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học đối với di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được tiến hành 5 năm/lần, do vậy, nhiều di tích chưa được cập nhật kịp thời, cần bổ sung trong danh mục di tích của Thành phố. + Lập hồ sơ khoa học đối với các di vật, hiện vật tại các di tích được thực hiện cùng với hoạt động xếp hạng di tích theo Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chưa tách thành hoạt động riêng biệt rất khó khăn cho các quận, huyện trên địa bàn muốn thực hiện công tác kiểm kê riêng đối với di vật, hiện vật tại di tích (chưa xếp hạng và xếp hạng) phục vụ công tác bảo quản và phát huy giá trị, số hóa di vật, hiện vật tại di tích. + Lập hồ sơ xếp hạng được giao Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện tham mưu lập hồ sơ xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đưa vào kế hoạch trình UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện; các quận, huyện mỗi năm chỉ có một số ít di tích được lập hồ sơ xếp hạng. Điều này chưa đáp ứng nhu cầu lập hồ sơ xếp hạng để quản lý đối với các quận, huyện có số lượng di tích lớn, nhu cầu lập hồ sơ xếp hạng di tích nhiều hơn.	Đề xuất Thành phố xem xét lại việc phân cấp đối với các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các di tích quản lý trên địa bàn. Thực hiện phân cấp đối với các quận (huyện) có thể bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, lập hồ sơ xếp hạng, kiểm kê xếp hạng, kiểm kê và lập hồ sơ khoa học về di vật hiện vật tại di sản vật thể, kiểm kê phân loại di sản văn hóa phi vật thể, quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể.
19	Huyện Hoài Đức	106	268	130 nhà văn hóa thôn	20			
20	Huyện Mê Linh	160	161	99	282	Sau khi hoàn thành việc đầu tư, UBND Huyện ban hành văn bản chỉ đạo, phân cấp, phân quyền quản lý theo chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Các cơ quan, đơn vị được giao đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định, tổ chức phân công cán bộ phụ trách, thành lập Ban Chủ nhiệm, phê duyệt nội quy, quy chế, kế hoạch tổ chức hoạt động Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố. Công tác xã hội hóa lắp đặt các dụng cụ tập luyện ngoài trời tại sân nhà văn, khu thể thao thôn, tổ dân phố được thực hiện hiệu quả, qua đó thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ, tập luyện thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho Nhân dân.	Không	Đề nghị có hướng dẫn thêm về việc xã hội hoá đầu tư và cho thuê dịch vụ các hoạt động thể thao như: các tổ chức, cá nhân đầu tư các sân thể thao, bóng đá nhân tạo, tennis sau đó quản lý và cho thuê dịch vụ

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư					
21	Huyện Mỹ Đức	13	282	125	22	Công tác tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích đạt được kết quả tích cực; Các di tích được bảo tồn, tôn tạo và đang phát huy giá trị, đáp ứng nhu cầu hướng thụ văn hóa của nhân dân. Từ năm 2021 đến nay huyện đã và đang triển khai đầu tư, tu bổ 13 di tích với kinh phí 23,1 tỷ đồng. Công tác đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao của huyện, xã, thôn, tổ dân phố được tăng cường; từ năm 2021 đến nay huyện đã đầu tư xây mới, xây dựng lại 11 NVH thôn, cải tạo nâng cấp 18 NVH thôn để đáp ứng tiêu chí NTM, góp phần đưa các xã về đích NTM. Công tác quản lý lễ hội được thực hiện đúng quy định; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức lễ hội Chùa Hương thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của Thành phố, đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19, an toàn được du khách đánh giá cao.	Trên địa bàn huyện hiện nay có 282, hầu hết các di tích được xây dựng từ lâu đời, qua thời gian, thời tiết khắc nghiệt đang trong tình trạng xuống cấp, hư hỏng; nguồn kinh phí đầu tư cho việc tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích còn hạn chế. Huyện và các xã, thị trấn chưa có Trung tâm văn hóa Thể thao; nhiều nhà văn hóa của các thôn được xây dựng từ lâu, quy mô nhỏ, cải tạo từ các công trình trường học, nhà hợp tác không phù hợp với công năng sử dụng.	Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí cho việc tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích. Thành phố tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí cho việc xây dựng xây dựng Trung tâm Văn hóa, thể thao của huyện và các xã, thị trấn; các Nhà văn hóa, khu thể thao thôn bị xuống cấp, diện tích nhỏ.
22	Huyện Phú Xuyên	345	345			Một số di tích lịch sử văn hóa đã được tu bổ tôn tạo, tu sửa chống xuống cấp bằng nguồn vốn ngân sách huyện, nguồn XHH. Thiết chế văn hóa: 100% các thôn có nhà văn hóa, nơi hội họp	Số lượng di tích xuống cấp nghiêm trọng nhiều, do khó khăn về nguồn kinh phí tu bổ. Huyện chưa có nhà thi đấu đa năng, các xã chưa có trung tâm VH TT, còn 48 nhà văn hóa chưa đạt tiêu chí của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	Đề nghị Thành phố quan tâm đầu tư hỗ trợ tu bổ 63 di tích theo báo cáo đề xuất của Huyện Đầu tư xây dựng Nhà thi đấu đa năng, trung tâm VH TT xã, nhà văn hóa thôn chưa đủ tiêu chí
23	Huyện Phúc Thọ	83	199	161	6	Đã từng bước đầu tư xây dựng và quy hoạch nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn; đầu tư 01 trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã		
24	Huyện Quốc Oai	204	220	96	103	Đáp ứng nhu cầu của nhân dân, bảo lưu những giá trị truyền thống khi tiến hành tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn	- Khó khăn trong việc duy tu, bảo dưỡng định kỳ cho các công trình văn hóa sau khi được đầu tư. - Trước đây Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định nhà văn hóa từ 300 chỗ trở lên mới phải thẩm duyệt PCCC, nay theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP nhà văn hóa phải có khối tích từ 1.500m³ trở lên phải thẩm duyệt PCCC. Quy định này làm tăng số lượng công trình phải thẩm duyệt PCCC. Việc đầu tư mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa thôn có giá trị nhỏ, nhà văn hóa thôn ít có yếu tố tiềm ẩn khả năng cháy nổ, không thường xuyên có người, trong khi chi phí đầu tư hạng mục PCCC khá lớn gây lãng phí và việc thẩm duyệt phức tạp	UBND Thành phố kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét lại quy định về danh mục công trình phải thẩm duyệt PCCC để tránh lãng phí nguồn lực đầu tư

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư					
25	Huyện Sóc Sơn	336	341	188	1,122	Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa cũng được các địa phương chú trọng. Nhiều địa phương đã xây dựng, đưa các nội dung về bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa vào quy ước, hương ước để nhân dân cùng thực hiện, thành lập Ban quản lý, tiểu ban quản lý di tích thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích tại địa phương, thành lập Ban chủ nhiệm Trung tâm văn hóa thể thao xã, thôn làng, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ quản lý thiết chế văn hóa. Công tác bảo tồn và phát triển văn hóa bằng các nguồn đầu tư từ ngân sách và nhân dân đóng góp đạt hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục thể thao của người dân và các sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường thường xuyên và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm, góp phần thực hiện nghiêm Luật Di sản văn hóa và các văn bản luật hiện hành.	Kinh phí hàng năm dành cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa còn hạn chế, công tác xã hội hóa chưa phát huy hết nguồn lực trong nhân dân, dẫn đến việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa cũng bị ảnh hưởng.	
26	Huyện Thạch Thất	208	208					
27	Huyện Thanh Oai	0	266	125	76	UBND huyện Thanh Oai đã tổ chức thực hiện đầu tư, xây dựng, cải tạo các công trình văn hoá, thể thao cấp huyện, xã, thôn, các khu vui chơi cộng đồng, các di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia, thành phố, di tích cách mạng kháng chiến do thành phố phân cấp một cách hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định. Công tác quản lý hoạt động lễ hội cấp huyện và chỉ đạo lễ hội cấp xã, công tác quản lý các cơ sở lưu trú du lịch như nhà nghỉ đảm bảo đúng quy định.	Do nguồn ngân sách huyện còn khó khăn nên việc đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, cải tạo các nhà văn hoá thôn, xây dựng trung tâm văn hoá, thể thao xã, huyện còn nhiều hạn chế. Các công trình văn hoá thôn sau đầu tư, cải tạo thông thường được bàn giao cho các thôn trực tiếp sử dụng và quản lý sẽ phát huy hiệu quả hơn là giao cho cấp huyện thực hiện công tác quản lý các công trình sau đầu tư.	UBND Thành phố phân cấp việc quản lý trực tiếp các công trình nhà văn hoá thôn, trung tâm văn hoá xã, thị trấn cho các xã, thị trấn trực tiếp quản lý, sử dụng thay vì phân cấp cho cấp huyện như hiện nay.
28	Huyện Thanh Trì	154	153	96	214	Hàng năm luôn dành một khoản kinh phí để hỗ trợ các xã thực hiện tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử đã được xếp hạng bị xuống cấp. Đảm bảo 98% các thôn, tổ dân phố đều có nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng. Duy trì tốt hoạt động của Trung tâm thể dục thể thao huyện, phát triển các khu thể thao thôn, khuyến khích được nhân dân tích cực tham gia phong trào thể thao rèn luyện sức khỏe.	Theo Quyết định số 4795/QĐ-UBND ngày 09/11/2021, 02 di tích Đình Phú Diễn và Đình Đông Phú đã được đưa vào DM dự án tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích trên địa bàn TP năm 2021-2022, do đó Huyện đã điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn của huyện, loại trừ phần vốn đã được ngân sách Thành phố hỗ trợ, đồng thời không đề xuất Thành phố hỗ trợ từ nguồn đầu tư công. Đến nay dự án tu bổ tôn tạo 02 di tích trên đã được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, đủ điều kiện để khởi công xây dựng. Kính đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí để Huyện triển khai tu bổ, tôn tạo 02 di tích trên theo quy định.	
29	Huyện Thường Tín	462	440	165	29			

STT	Đơn vị	Số di tích		Số công trình văn hóa	Số công trình thể thao, khu vui chơi cộng đồng	Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư					
30	Huyện Ứng Hoà	432	433	142	1	Chủ động trong công tác quản lý, triển khai, bám sát được nhu cầu sử dụng của nhân dân địa phương	Việc đầu tư, triển khai còn chậm và hạn chế, ngân sách huyện và nguồn huy động xã hội hóa gặp nhiều khó khăn để triển khai	Thành phố có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện theo phân cấp
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố							
	Sở Văn hóa và Thể thao		10	30		- Công tác tu bổ di tích, thanh kiểm tra, phối hợp liên ngành trong thời gian qua đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội, cấp ngành và các cơ quan báo chí, truyền thông. Do vậy, công tác này nhận được nguồn lực đầu tư tương đối lớn của Nhà nước, cộng đồng xã hội, kịp thời chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo và bảo tồn được nhiều di tích quan trọng xuống cấp, xuống cấp nặng và có nguy cơ sụp đổ. - Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ Thành phố đến cơ sở về cơ bản đã tổ chức tốt các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị; đáp ứng nhu cầu hướng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. - Hệ thống các thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn Thành phố đã có sự phát triển mạnh và ngày càng hoàn thiện về số lượng và chất lượng.	- Là địa phương có số lượng di tích nhiều nhất toàn quốc, số lượng di tích xuống cấp rất lớn nên trong điều kiện nguồn lực còn hạn hẹp, đặc biệt là đối với các huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Ứng Hòa ... Nhiều địa phương chưa chủ động nguồn lực để đầu tư tu bổ, còn trông chờ vào ngân sách Thành phố. - Quy trình thủ tục đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích phức tạp, đặc biệt đối với các di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt, do vậy nhiều di tích xuống cấp nặng nhưng chưa kịp thời tu bổ, tôn tạo. - Nguồn kinh phí xã hội hóa đầu tư cho di tích còn hạn chế. - Hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp trên địa bàn Thành phố hiện nay cơ sở vật chất nhiều nơi đã bị xuống cấp, trang thiết bị phục vụ hoạt động thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao. - Các thiết chế văn hóa thể thao phục vụ công nhân tại các Khu công nghiệp còn thiếu - Một số địa phương chưa bố trí được quỹ đất xây dựng Nhà văn hóa, Khu thể thao hoặc đã có quy hoạch đất nhưng triển khai chậm hoặc thực hiện không đảm bảo theo quy định. - Kinh phí tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao nhất là thiết chế cấp xã, nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố còn rất thấp. - Công tác quản lý, tổ chức hoạt động còn nhiều bất cập, thiếu chủ động, sáng tạo. Nội dung và hình thức hoạt động chưa phong phú, hấp dẫn. - Chưa có quy chế quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động của Trung tâm VH-TT cấp xã, NVH thôn, tổ dân phố sau đầu tư, cơ chế hỗ trợ đặc thù cho hoạt động của Trung tâm VH-TT cấp xã, NVH thôn, tổ dân phố, hoạt động CLB và những người trực tiếp tham gia hoạt động thư viện, phát triển văn hóa đọc.	- Thành phố quản lý các tượng đài gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các tượng đài thuộc thành phố Hà Nội còn lại trên địa bàn. - Thành phố quản lý và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kinh doanh hoạt động thể thao của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện: quản lý các cá nhân, hộ cá thể kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Tiếp tục phân cấp UBND cấp huyện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố. Điều chỉnh các nội dung của Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND về "Phân cấp cấp Giấy phép kinh doanh karaoke"; "Nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke"; "Trách nhiệm của các cơ sở, ngành và UBND cấp huyện" phù hợp với các quy định tại Nghị định 54/2019/NĐ-CP của Chính phủ. - Thường xuyên, liên tục tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý di tích, văn hóa cơ sở, cán bộ tổ chức lễ hội để nâng cao năng lực quản lý, năng lực tổ chức của đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở. - Bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích xếp hạng Quốc gia, di tích xếp hạng cấp Thành phố và hỗ trợ đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao cho các huyện còn khó khăn và chưa đảm bảo nguồn lực kinh

Phụ lục 3.14
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực quản lý y tế theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số công trình y tế cơ sở		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhiệm vụ cấp huyện						
1	Quận Ba Đình	18	0	Từ năm 2011 đến nay, UBND quận Ba Đình đã đầu tư xây dựng và cải tạo sửa chữa 14 cơ sở gồm: Trạm y tế, Trung tâm y tế, và phòng khám đa khoa 50 Hàng Bún góp phần nâng cao phục vụ nhân dân, đảm bảo cơ sở vật chất khám chữa bệnh	Không	Không	
2	Quận Bắc Từ Liêm	14	14		Không	Không	
3	Quận Cầu Giấy	10	10		Do các cơ sở y tế có tính đặc thù chuyên môn cao, phức tạp và việc đầu tư phải đảm bảo đồng bộ theo tiêu chuẩn quốc gia về Y tế	UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Y tế là cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện việc đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn)	
4	Quận Đống Đa	5	0	Phù hợp với nhu cầu thực tế cần cải tạo, sửa chữa nâng cấp kịp thời các trạm y tế phục vụ nhân dân		Không	
5	Quận Hà Đông		18				
6	Quận Hai Bà Trưng						
7	Quận Hoàn Kiếm	25	25	Quận chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế bằng nguồn ngân sách quận	Không	Không	
8	Quận Hoàng Mai	17	17	Ngân sách Quận đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ xây dựng, cải tạo hệ thống y tế theo phân cấp.			

STT	Đơn vị	Số công trình y tế cơ sở		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
9	Quận Long Biên	2	17	Các PKĐK khu vực và TYT 14 phường được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng với đầy đủ các phòng chức năng và trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Kịp thời sửa chữa các cơ sở vật chất bị xuống cấp	Không	Không	
10	Quận Nam Từ Liêm						
11	Quận Tây Hồ	10	10				
12	Quận Thanh Xuân	12	12	Quy định phân cấp tạo sự chủ động đối với quận trong công tác khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp) Trung tâm y tế, các trạm y tế phường trên địa bàn quận; thực hiện quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo trì Trung tâm y tế, các trạm y tế phường. Xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn; thực hiện tốt các chức năng y tế tuyến cơ sở theo quy định, đặc biệt trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.	- Quận Thanh Xuân có tốc độ đô thị hóa nhanh, số lượng dân cư tăng cao, mật độ dân số lớn. Nhiều trạm y tế có diện tích đất còn hạn chế, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đồng bộ, hoàn chỉnh. - Theo quy định của Bộ Y tế, nhiều trạm y tế thuộc quận chưa thực hiện nội dung chuyển đổi số, chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất và trang thiết bị.	Không	
13	Thị xã Sơn Tây	01 TTYT và 15 Trạm Y tế	01 TTYT và 15 Trạm Y tế	- Trung tâm Y tế thị xã đã được đầu tư xây mới và đưa vào sử dụng phục vụ kịp thời công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn theo hướng dẫn, chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế Hà Nội. - Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, khám chữa bệnh cho Nhân dân tại địa phương, kịp thời sửa chữa, nâng cấp cơ sở, vật chất Trạm Y tế các xã, phường xuống cấp, hư hỏng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dẫn, chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế Hà Nội.	Trên địa bàn Thị xã còn 1 số Trạm Y tế đã xuống cấp, diện tích chật hẹp chưa đáp ứng được công tác chăm sóc, khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn	Đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm Y tế trên địa bàn thị xã theo danh mục dự án tại báo cáo số 217-BC/BCSĐ ngày 02/4/2022 của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố	
14	Huyện Ba Vì						
15	Huyện Chương Mỹ	35	35	Đáp ứng được cơ bản nhu cầu các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân	Do ngân sách huyện còn hạn hẹp nên chưa đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các Trạm Y tế; hàng năm sử dụng nguồn chi thường xuyên để cải tạo, sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp	Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí đầu tư để các công trình Y tế trên địa bàn huyện được đầu tư đồng bộ các hạng mục	

STT	Đơn vị	Số công trình y tế cơ sở		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
16	Huyện Đan Phượng	21	21	UBND huyện xây dựng kế hoạch bố trí nguồn vốn đầu tư xây mới, nâng cấp sửa chữa theo thứ tự ưu tiên. Được sự quan tâm của Thành phố, huyện, cơ sở y tế được khang trang sạch đẹp.			
17	Huyện Đông Anh	28	28	Quá trình chuẩn bị đầu tư, tiến hành đầu tư nhanh hơn so với trước kia. Cơ sở vật chất đặc biệt tại các Trạm Y tế được quan tâm xây mới, sửa chữa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện, từ sớm, từ xa cũng như thực hiện tốt các Chương trình Y tế Quốc gia	Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn lựa chọn công nghệ xử lý nước thải tại Trạm Y tế các xã, thị trấn	Đề nghị liên Sở: Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường sớm có văn bản hướng dẫn lựa chọn công nghệ xử lý nước thải tại Trạm Y tế các xã, thị trấn	
18	Huyện Gia Lâm	01 trung tâm y tế huyện, 03 phòng khám đa khoa, 22 trạm y tế xã, thị trấn	01 trung tâm y tế huyện, 03 phòng khám đa khoa, 22 trạm y tế xã, thị trấn	- Ngân sách Huyện đảm bảo thực hiện thực hiện nhiệm vụ. - Cơ bản đảm bảo yêu cầu của Thành phố trong công tác đầu tư và quản lý sau đầu tư.	Không có tồn tại, hạn chế	Không	
19	Huyện Hoài Đức	22	22	Được xây dựng mới, cải tạo sửa chữa kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn			
20	Huyện Mê Linh	21	21	Việc phân cấp cho tuyến huyện đã góp phần tích cực hơn trong công tác quản lý, đầu tư cơ sở y tế trên địa bàn; giúp địa phương chủ động hơn, kịp thời sửa chữa những hạng mục xuống cấp, thiếu, hỏng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.	Không	Không	
21	Huyện Mỹ Đức						
22	Huyện Phú Xuyên	27	27				
23	Huyện Phúc Thọ	25	25	Đã chủ động tích cực đầu tư xây dựng, cải tạo các trạm y tế đáp ứng nhu cầu chống dịch, khám chữa bệnh cho nhân dân			
24	Huyện Quốc Oai	23	23	Góp phần tích cực trong công tác quản lý, đầu tư cơ sở y tế trên địa bàn; giúp địa phương chủ động hơn, kịp thời sửa chữa những hạng mục xuống cấp, thiếu, hỏng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân	Kinh phí của địa phương chưa đáp ứng đủ để thực hiện công tác đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình y tế theo phân cấp trên địa bàn, dẫn đến một số công trình hiện tại đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư xây dựng, nâng cấp	Thành phố hỗ trợ kinh phí để địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp, mở rộng các công trình y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn	

STT	Đơn vị	Số công trình y tế cơ sở		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
25	Huyện Sóc Sơn	31	31	Cơ sở vật chất y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn huyện. Góp phần duy trì 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia theo quy định			
26	Huyện Thạch Thất						
27	Huyện Thanh Oai	23	23	Đạt hiệu quả cao, đảm bảo phục vụ dịch vụ sức khỏe cho người dân trên địa bàn và khu vực; kịp thời trong công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn về thời gian và hiệu quả về y	Trang thiết bị còn nhiều thiếu thốn, vốn đầu tư còn hạn chế do nguồn vốn đầu tư cấp huyện chưa đảm bảo đồng bộ.	Đề nghị Thành phố xem xét cơ chế đặc thù hỗ trợ huyện về kinh phí đầu tư các công trình	
28	Huyện Thanh Trì	16 trạm y tế, 1 trung tâm y tế, 1 phòng khám đa khoa	16 trạm y tế, 1 trung tâm y tế, 1 phòng khám đa khoa	+ Cơ sở vật chất khang trang. Người dân đến KCB phấn khởi, không còn cảnh xếp hàng ngoài mưa nắng chờ tiêm chủng, điểm tiêm chủng có nhà chờ có mái che. Cảnh quan môi trường sạch sẽ có đơn vị thu gom rác thải. + Nhà vệ sinh và hệ thống chứa, thoát nước được xây mới + Hệ thống PCCC, hệ thống chiếu sáng đảm bảo không xảy ra cháy nổ, chập điện gây mất an toàn tại đơn vị. + Tình hình an ninh trật tự được an toàn, có bảo vệ và hàng rào riêng biệt, từ năm 2017 đến nay không xảy ra mất trộm tài sản, mất trật tự trong và ngoài khuôn viên các đơn vị. + Công tác KCB ngày một nâng cao. Tất cả các yếu tố nêu trên đủ điều kiện để các TYT được công nhận chuẩn quốc gia về y tế thôn cho mục cơ sở vật chất. + Huyện được phân cấp quản lý đầu tư và sau đầu tư đối với các công trình y tế cơ sở, bám sát thực tiễn, tình hình thực tế, kịp thời có giải pháp khắc phục cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo công tác khám chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn. + Thuận lợi trong việc huy động kết hợp nguồn lực địa phương trong việc đầu tư, quản lý đầu tư và sau đầu tư đối với các công trình y tế cơ sở.	Không	Không	
29	Huyện Thường Tín	30	30				

STT	Đơn vị	Số công trình y tế cơ sở		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
30	Huyện Ứng Hoà	32	32	UBND huyện chủ động được trong công tác quản lý, rà soát, duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế được kịp thời để nâng cao chất lượng y tế phục vụ đời sống nhân dân và đảm bảo các tiêu chí Quốc gia về y tế	Ứng Hòa là huyện khó khăn, nguồn thu chủ yếu từ trợ cấp Ngân sách Thành phố. Nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng còn lại sau khi trừ đi chi phí cho công tác GPMB và hạ tầng, các chi phí phục vụ đầu giá mới ưu tiên phân bổ cho các dự án Đầu tư công. Do đó, huyện gặp khó khăn về phân nguồn vốn đối ứng cho các dự án thuộc phân cấp của huyện lĩnh vực y tế	Đề xuất Thành phố có cơ chế hỗ trợ đặc thù cho huyện toàn bộ 100% kinh phí đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế cho UBND huyện	
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố						
	Sở Y tế						

Phụ lục 3.15
Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phân cấp lĩnh vực công tác phục vụ tang lễ theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND
(Kèm theo Báo cáo số: 199/BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị	Số nhà tang lễ		Số nghĩa trang		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Nhiệm vụ cấp huyện								
1	Quận Ba Đình								Quận không đầu tư, quản lý sau đầu tư theo phân cấp.
2	Quận Bắc Từ Liêm	0	0	27	27	Không	Không	Không	
3	Quận Cầu Giấy								
4	Quận Đống Đa								
5	Quận Hà Đông								
6	Quận Hai Bà Trưng								
7	Quận Hoàn Kiếm								
8	Quận Hoàng Mai					Quận đã thực hiện thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư, sau đầu tư nhà tang lễ, nghĩa trang theo phân cấp.			
9	Quận Long Biên	0	0		35	Việc thực hiện quản lý đầu tư, quản lý sau đầu tư được thực hiện đúng quy định	Một số quy định về quản lý nghĩa trang, thăm quyền quản lý nghĩa trang còn chưa được thống nhất, đồng bộ; đó đó gây khó khăn trong phối hợp quản lý	Ngày 27/8/2021 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4042/QĐ-UBND, trong đó tại Điểm 3.8, mục 3, phần C của Phương án kèm theo Quyết định số 4042/QĐ-UBND quy định: "Nội dung quản lý nghĩa trang ... giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về nghĩa trang nhân dân theo đúng quy định Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, giao Sở LĐTB&XH chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về nghĩa trang liệt sĩ...". Tuy nhiên, đến nay Thành phố chưa điều chỉnh nội dung này trong Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND Thành phố. Đề nghị Thành phố sớm điều chỉnh để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong thực hiện.	Có 5/35 nghĩa trang thuộc cấp phường trong diện quy hoạch, giải tỏa để thực hiện dự án, dừng hoạt động
10	Quận Nam Từ Liêm								
11	Quận Tây Hồ	0	0	0	0				
12	Quận Thanh Xuân	0	0	0	0				
13	Thị xã Sơn Tây								

STT	Đơn vị	Số nhà tang lễ		Số nghĩa trang		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
	Nghĩa trang liệt sỹ			9 (NTLS Thị xã Sơn Tây và 8 NTLS các xã, phường)	9 (NTLS Thị xã Sơn Tây và 8 NTLS các xã, phường)	- Thị xã đã đưa vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 dự án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ thị xã Sơn Tây với Tổng mức đầu tư 21.695 triệu đồng. Hàng năm thị xã tổ chức thăm viếng, dâng hương tại NTLS thị xã Sơn Tây vào các dịp Tết nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 và dịp Quốc khánh 02/9; thực hiện tốt công tác quản lý nghĩa trang liệt sỹ đảm bảo sự trang nghiêm - Nghĩa trang liệt sỹ các xã được đặt tại trung tâm của xã, hàng năm là nơi xã tổ chức thăm viếng, dâng hương vào các dịp Tết nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 và dịp Quốc khánh 02/9; công tác quản lý NTSL tại các địa phương luôn được duy trì thường xuyên, ; thực hiện tốt đảm bảo sự trang nghiêm	Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Sơn Tây được đầu tư xây dựng từ nhiều năm nay; đến nay một số hạng mục đã xuống cấp: các phần mộ liệt sỹ đã bị nứt, vỡ gạch ốp, đường dạo trong khuôn viên đã xuống cấp gây mất cảnh quan...	Đề nghị Thành phố quan tâm bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ thị xã Sơn Tây	
	Nghĩa trang nhân dân			1	1	Đã chủ động quy hoạch, quản lý hệ thống nghĩa trang đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt	Không	Không	Nghĩa trang Đồi Sui
14	Huyện Ba Vì								
15	Huyện Chương Mỹ			342	342	Hàng năm được đầu tư sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ tại một số xã, thị trấn. Việc quản lý nghĩa trang liệt sỹ được địa phương quan tâm, có người trông coi bảo đảm vệ sinh môi trường, cây xanh trong khuôn viên	Thiếu nguồn kinh phí nên việc đầu tư còn chưa đồng bộ	Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các nghĩa trang liệt sỹ đã xây dựng từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp	
16	Huyện Đan Phượng								
17	Huyện Đông Anh								
18	Huyện Gia Lâm			03 nghĩa trang liệt sỹ; 123 nghĩa trang nhân dân	03 nghĩa trang liệt sỹ; 123 nghĩa trang nhân dân	Việc thực hiện phân cấp đã tạo sự chủ động cho huyện trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư đối với các nghĩa trang nhân dân	Không có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.	Không	
19	Huyện Hoài Đức								
20	Huyện Mê Linh			95	95	Các nghĩa trang được nâng cấp, cải tạo kịp thời theo phân cấp	Nhiều nghĩa trang đã hết quỹ đất không thể mở rộng theo các quy định quản lý quy hoạch nên gây bức xúc trong nhân dân, đặc biệt là các khu vực vùng phát triển đô thị		

STT	Đơn vị	Số nhà tang lễ		Số nghĩa trang		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
21	Huyện Mỹ Đức		0		124		Các nhà tang lễ vẫn chưa được đầu tư tại các xã, thị trấn. Chỉ tạm thời là các nhà nghỉ chờ nhỏ bé. Người dân vẫn theo tập quán thuê đầu chôn đó, chưa đưa vào quy tụ một khu riêng biệt. Họ chôn theo thôn mình sinh sống		
22	Huyện Phú Xuyên				156		Các nhà tang lễ vẫn chưa được đầu tư tại Các xã, thị trấn. Chỉ tạm thời là các nhà nghỉ chờ nhỏ bé theo thôn mình sinh sống, chủ yếu nhân dân mai táng tại nghĩa trang của thôn (làng)	Mỗi thôn có 01 khu nghĩa trang nhân dân; mỗi xã, thị trấn có 01 nghĩa trang liệt sỹ	
23	Huyện Phúc Thọ	0	0	157	157	Chủ động trong việc quản lý, giải quyết bức xúc nhu cầu an táng cho nhân dân			
24	Huyện Quốc Oai			95	95	- Một số địa phương Quy hoạch hơn hundert táng và cát táng riêng biệt. - Xây dựng được quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân	- Đại đa số các xã, thị trấn rất nhiều ngôi mộ xây dựng rải rác đơn lẻ giữa cánh đồng gây trở ngại lớn cho việc cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.	UBND Thành phố hỗ trợ nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa, cải tạo nghĩa trang nhân dân các xã, thị trấn	
25	Huyện Sóc Sơn			25	333	Nghĩa trang cấp xã hiện do UBND các xã quản lý theo quy định tại Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND Thành phố Hà Nội. Việc tổ chức táng cơ bản đã được UBND các xã ghi chép, theo dõi trong Sổ quản lý; việc tuyên truyền người dân thực hiện hỏa táng đã có nhiều chuyển biến, tỷ lệ hỏa táng trong những năm qua đã được nâng cao rõ rệt	- Việc lập quy chế quản lý nghĩa trang của nhiều xã còn chưa đầy đủ; - Còn tình trạng táng ngoài phạm vi nghĩa trang đã được UBND các cấp xác định vị trí, ranh giới; - Tình trạng các mộ gia đình còn tồn tại tại một số xã		17 nghĩa trang liệt sỹ và 08 đài tưởng niệm liệt sỹ và 308 nghĩa trang nhân dân
26	Huyện Thạch Thất								
27	Huyện Thanh Oai	0	0	140	140	Giải việc chôn cất cho người dân trên địa bàn, ổn định đời sống tâm linh, tinh thần của người dân trên địa bàn	Nguồn vốn đầu tư hạn chế, chủ yếu xin vốn hỗ trợ của cấp trên.	Tăng cường hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố đầu tư cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang đang và đã xuống cấp	

STT	Đơn vị	Số nhà tang lễ		Số nghĩa trang		Kết quả tích cực trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc đầu tư, quản lý sau đầu tư; trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp	Kiến nghị, đề xuất	Ghi chú
		Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư	Quản lý đầu tư	Quản lý sau đầu tư				
28	Huyện Thanh Trì	0	0	84	84	Việc phân cấp quản lý Nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ cho UBND cấp huyện đã đảm bảo việc đầu tư, nâng cấp, tu sửa, quản lý hoạt động được kịp thời hơn. Cấp huyện chủ động trong việc bố trí nguồn lực và trong việc quản lý danh sách, các phần mộ của liệt sĩ. Kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong hoạt động theo quy định.	Việc quy định chức năng, nhiệm vụ cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội "làm cơ quan thường trực, giúp việc cho UBND quận, huyện, thị xã trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo phân cấp của UBND Thành phố" theo Điều 1 Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND Thành phố Hà Nội (sửa đổi quy định ban hành kèm theo các Quyết định số 1414/QĐ-UBND, 1422/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND Thành phố Hà Nội) là chưa phù hợp với Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Phòng Lao động TBXH không có nhân lực có chuyên môn phù hợp để tham mưu cho UBND huyện về quy hoạch, đầu tư, nâng cấp, cải tạo...nghĩa trang nhân dân vì nội dung này thuộc chuyên môn của các đơn vị khác.	Thành phố xem xét, quy định chức năng, nhiệm vụ "làm cơ quan thường trực, giúp việc cho UBND quận, huyện, thị xã trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo phân cấp của UBND Thành phố" cho phòng Quản lý đô thị để phù hợp với Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Các phòng ban khác phối hợp thực hiện theo nhiệm vụ chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.	
29	Huyện Thường Tín								
30	Huyện Ứng Hoà								
B	Nhiệm vụ cấp Thành phố								
	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	4	4	9	9	Đối với các nghĩa trang cấp Thành phố: đã thực hiện tốt công tác quản lý, việc tu bổ, sửa chữa được quan tâm, chú trọng, đảm bảo đúng quy định và cảnh quan, môi trường xung quanh. Công tác quản lý giá dịch vụ nghĩa trang theo đúng quy định hiện hành.		Không điều chỉnh các nội dung đã phân cấp	

Phụ lục 4
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG MỖI NGÀNH, LĨNH VỰC ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI LUẬT, NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ
 (Kèm theo Báo cáo **199** /BC-UBND ngày **20/6/2022** của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
		Cấp Thành phố					Cấp huyện				Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
		Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	Tổng số	1890	57	583	1154	96	8	399	67	573	14	12	2	9			5		521	23	21	8
1	Lĩnh vực Tài nguyên môi trường	84	9	64	10	1	2	25		73									73			
2	Lĩnh vực Xây dựng	67		15	52			10	5	10									10			
3	Lĩnh vực Công thương	132		36	96			22	6	30									30			
4	Lĩnh vực Du lịch	28		7	19	2		4	1	6									6			
5	Lĩnh vực Văn hóa , thể thao	153	2	5	141	5		28	6	1									1			
6	Lĩnh vực Thông tin và truyền thông	50		16	33	1		9	2	14									14			
7	Lĩnh vực Khoa học và công nghệ	121		60	54	7		22		60	3	3							60			
8	Lĩnh vực Y tế	208	1	11	195	1		5	1	11									11			
9	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo	121	6	17	83	15		64	1	22									22			
10	Lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội	74		20	52	2		14		20	7	7							20			
11	Lĩnh vực Giao thông vận tải	145	2	32	107	4		14	6	28									28			
12	Lĩnh vực Tài chính	94	15	22	45	12		21	11	26	2	2	2				5		18			8
13	Lĩnh vực Nội vụ	57	2	27	4	24		47	1	28									28			
14	Lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư	205	11	65	117	12	6	43	5	71									46	22		
15	Lĩnh vực Nông nghiệp	351	9	186	146	10	0	71	19	176	0	0	0	9	0	0	0	0	154	1	21	0
	Lĩnh vực trồng trọt	188	1	81	103	3		30	15	67									53		14	
	Lĩnh vực chăn nuôi	35	1	33		1		11	1	33									33			
	Lĩnh vực lâm nghiệp	51	4	26	15	6		13	1	29									29			

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
		Cấp Thành phố					Cấp huyện				Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
		Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐN Đ cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	Lĩnh vực thủy lợi	77	3	46	28			17	2	47				9					39	1	7	
16	Các nội dung phân cấp theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 và Nghị định 32/2021/NĐ-CP								3													

Phụ lục 4.J
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 (Kèm theo Báo cáo 499 .BC-UBND ngày 20 /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận...)	Cấp Thành phố				Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND, UBND Thành phố	Luật	79	5	76	9	64	2	1	2	20	0	73														
		Nghị định																									
		Thông tư																									
		QĐ của TP		13	8			8				5		8													
		Tổng số	79	18	84	9	64	10	1	2	25		73									73					
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Tài nguyên nước	17/2012/QH13	11	0	10	1	9	0	0	0	1	0	10														
1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên phạm vi địa bàn theo phân cấp của Chính phủ và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.	Khoản 3 Điều 13	1		1		1						1									1					
2	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Điều c Khoản 1 Điều 21	1		1	1							1									1					
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Điều d Khoản 1 Điều 24	1		1		1						1									1					
4	Căn cứ quy hoạch tài nguyên nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: a) Lập, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình. Đối với các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước do các bộ, cơ quan ngang bộ lập thì phải có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường; b) Điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch có khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước đối với phần nội dung công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.	Khoản 2 Điều 24	1		1		1						1									1					
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này.	Khoản 3 Điều 31	1		1		1						1									1					
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trong phạm vi địa phương theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; b) Tổ chức công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt đối với các nguồn nước trên địa bàn.	Khoản 4 Điều 32	1		1		1						1									1					
7	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.	Khoản 5 Điều 32	1								1																
8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, vận hành hồ chứa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy trình vận hành hồ chứa.	Điều b Khoản 5 Điều 60	1		1		1						1									1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới							
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền					TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trong phạm vi địa phương.	Khoản 7 Điều 60	1		1		1						1								1			
10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước; ... i) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.	Khoản 1 Điều 71	1		1		1						1								1			
11	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Giải quyết tranh chấp phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của mình; trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp thì các bên tranh chấp có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật; b) Giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện với nhau; c) Giải quyết tranh chấp đã có quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng các bên tranh chấp không đồng ý.	Khoản 3 Điều 76	1		1		1						1								1			
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Bảo vệ môi trường	72/2020/QH14	24	2	26	3	23	0	0	0	0	0	26	0										
1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Xác định các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, lập hành lang bảo vệ nguồn nước mặt trên địa bàn; xác định khu vực sinh thủy; b) Công khai thông tin các nguồn thải vào môi trường nước mặt trên địa bàn; thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng môi trường nước mặt, nguồn thải và tổng lượng thải vào môi trường nước mặt thuộc sông, hồ liên tỉnh trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chỉ đạo tổ chức đánh giá thiệt hại do ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt trên địa bàn theo quy định; c) Tổ chức hoạt động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn thải vào nguồn nước mặt trên địa bàn; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt, cải thiện chất lượng nước mặt trên địa bàn theo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt; d) Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trữ tích, đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải đối với nguồn nước mặt thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này; công bố thông tin về môi trường nước mặt trên địa bàn không còn khả năng chịu tải; đ) Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này; tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với sông, hồ liên tỉnh trên địa bàn.	Khoản 3 Điều 8	1		1		1						1								1			

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố				Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
2	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; b) Đánh giá, theo dõi và công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí; cảnh báo cho cộng đồng dân cư và triển khai biện pháp xử lý trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm gây tác động đến sức khỏe cộng đồng; c) Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn.	Khoản 3 Điều 14	1					1						1									1				
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trên địa bàn, trừ đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án phải thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của mình.	Khoản 3 Điều 35	1		1			1							1								1				
4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này: a) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này; b) Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Khoản 3 Điều 41		1	1			1							1								1				
5	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.	Khoản 3 Điều 45		1	1	1								1									1				
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung do Nhà nước đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật; b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; c) Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.	Khoản 5 Điều 51	1		1			1							1								1				
7	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; b) Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp; c) Ban hành lộ trình di dời dân cư sinh sống (nếu có) ra khỏi cụm công nghiệp.	Khoản 6 Điều 52	1		1			1							1								1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường.	Khoản 6 Điều 53	1		1		1						1										1				
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Quy hoạch, xây dựng, cải tạo và phát triển làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề gắn với bảo vệ môi trường; b) Bố trí ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề; c) Chỉ đạo, tổ chức đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn; d) Chỉ đạo xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải; khu tập kết, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho làng nghề; đ) Có kế hoạch di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường kéo dài ra khỏi khu dân cư, làng nghề.	Khoản 6 Điều 56	1		1		1						1										1				
10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, bố trí nguồn lực thực hiện nội dung về bảo vệ môi trường nông thôn; chỉ đạo, tổ chức việc xử lý các loại chất thải phải sinh trên địa bàn nông thôn; ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn;	Điểm c Khoản 2 Điều 58	1		1		1						1										1				
11	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với điều kiện của địa phương, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn.	Khoản 6 Điều 62	1		1		1						1										1				
12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.	Khoản 8 Điều 64	1		1		1						1										1				
13	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I.	Khoản 6 Điều 65	1		1		1						1										1				
14	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chất thải trên địa bàn; ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.	Khoản 7 Điều 72	1		1		1						1										1				
15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn; tuyên truyền, vận động việc hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần; tuyên truyền về tác hại của việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển, rác thải nhựa đối với hệ sinh thái.	Khoản 6 Điều 73	1		1		1						1										1				
16	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Khoản 2 Điều 76	1		1		1						1										1				
17	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.	Khoản 6 Điều 78	1		1		1						1										1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền		Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
18	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.	Khoản 6 Điều 79	1	1		1							1						1							
19	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ trí nguồn lực, kinh phí cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tự phát trên địa bàn.	Khoản 5 Điều 80	1	1		1							1						1							
20	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện quy hoạch có nội dung về xử lý chất thải nguy hại; không hạn chế việc thu gom chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn đơn vị hành chính cấp tỉnh khác về xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn.	Khoản 5 Điều 84	1	1		1							1						1							
21	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều này theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; định kỳ hằng năm tổng hợp, gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện việc giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp ngành, cấp địa phương trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.	Khoản 4 Điều 90	1	1		1							1						1							
22	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; kiểm tra việc thực hiện hoạt động có liên quan đến giám sát phát thải khí nhà kính trong phạm vi quản lý.	Khoản 6 Điều 91	1	1		1							1						1							
23	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc môi trường hằng năm.	Khoản 6 Điều 109	1	1	1								1						1							
24	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý số liệu quan trắc môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường trên địa bàn báo đảm thống nhất, đồng bộ và liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia và công bố thông tin về chất lượng môi trường của địa phương trên cơ sở kết quả quan trắc môi trường địa phương.	Khoản 3 Điều 113	1	1		1							1						1							
25	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường của địa phương 05 năm một lần; hằng năm, lập báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; căn cứ các vấn đề bức xúc về môi trường của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định lập thêm báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường trên địa bàn.	Điểm b Khoản 2 Điều 120	1	1		1							1						1							

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận...)	Cấp Thành phố				Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
26	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: a) Xây dựng, ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương; chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương; nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh; ... l) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Khoản 1 Điều 168	1		1	1							1									1				
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Đất đai	45/2013/QH13	44	3	40	5	32	2	1	2	19	0	37													
1	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất chưa sử dụng tại các đảo chưa có người ở thuộc địa phương.	Khoản 3 Điều 8	1		1					1																
2	Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua bảng giá đất, việc thu hồi đất thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền quy định tại Luật này; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương.	Khoản 2 Điều 21	1			1					1			1								1				
3	Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai theo thẩm quyền quy định tại Luật này.	Khoản 3 Điều 21	1				1					1		1								1				
4	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Luật này.	Khoản 3 Điều 23	1					1				1		1								1				
5	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện việc xác định địa giới hành chính trên thực địa và lập hồ sơ về địa giới hành chính trong phạm vi địa phương.	Khoản 2 Điều 29	1					1				1		1												
6	Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý mốc địa giới hành chính trên thực địa tại địa phương; trường hợp mốc địa giới hành chính bị mất, xê dịch hoặc hư hỏng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Khoản 2 Điều 29	1									1														
7	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện việc lập bản đồ hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Điểm b Khoản 2 Điều 30	1		1			1						1								1				
8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính ở địa phương.	Khoản 4 Điều 31	1		1			1						1									1			
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện và công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai của địa phương; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.	Khoản 2 Điều 33	1		1			1						1									1			
10	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương.	Điểm a Khoản 5 Điều 34	1					1				1		1								1				
11	Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương.	Điểm b Khoản 5 Điều 34	1					1					1		1								1			

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền		Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành , lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố				Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý	TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền											Đề xuất không phân cấp với lý
12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Khoản 2 Điều 42	1								1		1									1					
13	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 của Luật này có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Khoản 1 Điều 43	1		1			1																			
14	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm giúp Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Điểm c Khoản 1 Điều 44	1		1			1					1									1					
15	Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình Chính phủ phê duyệt.	Khoản 2 Điều 45	1		1	1							1									1					
16	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.	Khoản 3 Điều 45	1		1			1					1									1					
17	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điểm b Khoản 2 Điều 48	1		1			1					1									1					
18	Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.	Điểm c Khoản 2 Điều 48	1									1															
19	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.	Điểm b Khoản 1 Điều 58	1		1	1							1									1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
20	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức; b) Giao đất đối với cơ sở tôn giáo; c) Giao đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 55 của Luật này; d) Cho thuê đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 56 của Luật này; đ) Cho thuê đất đối với tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Khoản 1 Điều 59	1		1			1					1													
21	Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 héc ta trở lên thì phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi quyết định; b) Giao đất đối với cộng đồng dân cư.	Khoản 2 Điều 59	1								1															
22	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; b) Thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.	Khoản 1 Điều 66	1		1			1					1									1				
23	Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.	Khoản 2 Điều 66	1								1															
24	Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cá đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất.	Khoản 3 Điều 66	1		1			1					1													
25	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.	Khoản 3 Điều 71	1								1															
26	Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật về khiếu nại; thực hiện phương án tái định cư trước khi thực hiện cưỡng chế; bảo đảm điều kiện, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc cưỡng chế; bố trí kinh phí cưỡng chế thu hồi đất.	Điểm a Khoản 5 Điều 71	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tinh chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền		Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố				Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do	Đề xuất TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền										
27	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nơi có đất trưng dụng thành lập Hội đồng để xác định mức bồi thường thiệt hại do thực hiện trưng dụng đất gây ra trên cơ sở văn bản kê khai của người sử dụng đất và hồ sơ địa chính. Căn cứ vào mức bồi thường thiệt hại do Hội đồng xác định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định mức bồi thường.	Điểm d Khoản 7 Điều 72	1								1		1									1				
28	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất.	Khoản 1 Điều 85	1								1		1													
29	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cho cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Khoản 1 Điều 105		1	1			1						1		1						1				
30	Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	Khoản 2 Điều 105		1								1														
31	Căn cứ nguyên tắc, phương pháp định giá đất và khung giá đất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua bảng giá đất trước khi ban hành. Bảng giá đất được xây dựng định kỳ 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.	Khoản 1 Điều 114	1		1	1								1								1				
32	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể.	Khoản 3 Điều 114	1		1			1						1								1				
33	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương; cung cấp dữ liệu đất đai cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.	Khoản 4 Điều 124	1		1			1						1								1				
34	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho tổ chức kinh tế thuê đất rừng phòng hộ thuộc khu vực được kết hợp với kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái - môi trường dưới tán rừng.	Khoản 4 Điều 136	1		1			1						1								1				
35	Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất vùng đệm của rừng đặc dụng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất, nghiên cứu, thí nghiệm về lâm nghiệp hoặc kết hợp quốc phòng, an ninh theo quy hoạch phát triển rừng của vùng đệm và được kết hợp sử dụng đất vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.	Khoản 4 Điều 137	1					1				1		1								1				
36	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho tổ chức kinh tế thuê đất rừng đặc dụng thuộc khu vực được kết hợp với kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái - môi trường dưới tán rừng.	Khoản 5 Điều 137	1		1			1						1								1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền						Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
37	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị và quỹ đất của địa phương quy định hạn mức đất ở giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở đối với trường hợp chưa đủ điều kiện để giao đất theo dự án đầu tư xây dựng nhà ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở.	Khoản 4 Điều 144	1	1			1					1								1						
38	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc lập và giao cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án theo quy định của pháp luật để chỉnh trang hoặc xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới. Đất cho các dự án này phải được phân bổ đồng bộ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho toàn khu vực, bao gồm đất sử dụng để xây dựng kết cấu hạ tầng, đất ở, đất xây dựng các công trình công cộng, công trình sự nghiệp, đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.	Khoản 3 Điều 146	1	1			1					1								1						
39	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc địa bàn quản lý hành chính của địa phương.	Khoản 2 Điều 148	1	1			1					1								1						
40	Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình; công bố công khai mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình; kịp thời xử lý những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình.	Khoản 5 Điều 157	1				1				1		1							1						
41	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chính sách tôn giáo của Nhà nước, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết định diện tích đất giao cho cơ sở tôn giáo.	Khoản 2 Điều 159	1		1		1					1								1						
42	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất để xây dựng công trình ngầm theo quy định của Chính phủ.	Khoản 2 Điều 161	1		1		1					1								1						
43	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa bảo đảm tiết kiệm và có chính sách khuyến khích việc an táng không sử dụng đất.	Khoản 2 Điều 162	1		1		1					1								1						
44	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương; quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Khoản 2 Điều 197		1			1				1		1							1						
45	Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền giám sát về quản lý và sử dụng đất đai theo quy định của Hiến pháp và Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.	Khoản 1 Điều 198	1			1				1			1							1						
46	Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành đất đai tại địa phương.	Khoản 1 Điều 201	1		1		1																			
47	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương.	Khoản 1 Điều 208	1				1				1		1							1						
IV	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên Môi trường tại Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 và Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020	1040/QĐ-UBND		13	8			8			5		8								8					
1	Thủ tục hành chính cấp Tỉnh/Thành phố			8	8			8					8								8					
2	Thủ tục hành chính cấp Huyện			4							4		0								0					
3	Thủ tục hành chính cấp Xã			1							1		0								0					

Phụ lục 4.2
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC CÂY XANH, CHIỀU SÁNG, THOÁT NƯỚC VÀ CẤP NƯỚC SẠCH
 (Kèm theo Báo cáo 499 'BC-UBND ngày 20 /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới							
					Cấp Thành phố				Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	L ý do không đề xuất phân cấp		
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HDND Thành phố, UBND Thành phố	Luật	21		19		16	3			3	5	10												
		Nghị định																							
		Thông tư																							
		QĐ của TP		56	48			48			7														
		Tổng số	21	56	67		16	51			10	5	10												
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP	117/2007/NĐ-CP	8	0	8	0	5	2	0	0	1	0	4									10			
1	Đối với quy hoạch cấp nước vùng thuộc tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước vùng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan thẩm định và ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng các tỉnh, Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương chủ trì thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước vùng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Điểm b Khoản 2 Điều 18	1		1		1	1					1								1				
2	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị (trừ đô thị loại đặc biệt) thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan thẩm định và ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng;	Điểm b Khoản 2 Điều 26	1		1		1						1								1				
3	Sở Xây dựng các tỉnh, Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Điểm d Khoản 2 Điều 26	1		1			1																	
4	Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn ở khu vực đô thị, Ủy ban nhân dân xã ở khu vực nông thôn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân), Ban quản lý khu công nghiệp tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý; trường hợp công trình cấp nước có phạm vi cấp nước vùng trong một tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp quản lý những địa phương trong vùng cấp nước của công trình đó tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước, có sự tham gia của những địa phương trong vùng cấp nước;	Điểm a Khoản 6 Điều 29	1		1																				
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án giá nước và ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn do mình quản lý, phù hợp với khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	Khoản 2 Điều 54	1		1		1						1								1				
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý; quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp do mình quản lý. Sở Xây dựng các tỉnh và Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và khu công nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn trên địa bàn.	Khoản 8 Điều 60	1		1		1						1								1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Lý do không đề xuất phân cấp				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
7	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và phát triển các dịch vụ cấp nước cho các nhu cầu khác nhau theo địa bàn quản lý, phù hợp với sự phát triển cộng đồng và tham gia vào quy hoạch chung của vùng về cấp nước; khi có nhu cầu về cấp nước, Ủy ban nhân dân các cấp phải áp dụng các biện pháp thích hợp để lựa chọn hoặc thành lập một đơn vị cấp nước, hỗ trợ, tạo điều kiện và tổ chức giám sát việc thực hiện Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý, bảo đảm các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng.	Khoản 9 Điều 60	1		1		1				1															
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 79/2009/NĐ-CP	79/2009/NĐ-CP	4	0	4	0	4	0	0	0	1	3	1													
1	Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao – tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.	Điều 7	2		1		1				1	1														
2	Chính quyền đô thị theo phân cấp quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phù hợp vị trí, quy mô của mỗi công trình hoặc khu vực cụ thể trong đô thị.	Khoản 5 Điều 17	1		1		1					1														
3	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Quản lý thống nhất về chiếu sáng đô thị trên địa bàn của tỉnh. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho chính quyền đô thị về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn. Ban hành hoặc phân cấp cho chính quyền đô thị ban hành các văn bản quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị. 2. Căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn do mình quản lý cho phù hợp. Tổ chức phổ biến và thực hiện các văn bản của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị.	Điều 25	1		2		2					1	1								1					
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước qui định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010	64/2010/NĐ-CP	5	0	4	0	3	1	0	0	1	2	1													
1	Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm về cây xanh đô thị; tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh đô thị có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.	Khoản 3 Điều 13	1		1		1					1														
2	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị định này.	Khoản 6 Điều 14	1		1		1					1														

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thu tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố				Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Lý do không đề xuất phân cấp			
					Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
3	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Thống nhất quản lý cây xanh các đô thị trên địa bàn tỉnh. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn. 2. Ban hành hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn. 3. Căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Chính phủ và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: a) Tổ chức chỉ đạo việc lập và phê duyệt kế hoạch hàng năm, 5 năm về đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị; b) Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý cây xanh đô thị, đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, vườn hoa; c) Quy định về quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được. 4. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.	Điều 21	1		1		1						1									1			
4	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 2. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị theo phân cấp trên địa bàn được giao quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này. 3. Ban hành danh mục cây bảo tồn, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp. 4. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp. 5. Tổ chức chỉ đạo việc thống kê hàng năm và lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.	Điều 22	1									1													
5	Trách nhiệm của Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn. 2. Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị, lập kế hoạch hàng năm và 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. 3. Xác định danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. 4. Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng.	Điều 23	1		1			1																	
IV	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP	80/2014/NĐ-CP	4	0	4	0	4	0	0	0	0	0	4												
1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập và phê duyệt quy định quản lý hoạt động thoát nước địa phương.	Khoản 3 Điều 7	1		1		1						1									1			
2	Đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước, Sở Tài chính tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.	Khoản 1 Điều 41	1		1		1						1									1			
3	Đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác: Chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lập và trình giá dịch vụ thoát nước, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.	Khoản 2 Điều 41	1		1		1						1									1			

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận....)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	L ý do không đề xuất phân cấp			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
4	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý; 2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý. 3. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý hoạt động thoát nước địa phương; cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích đầu tư về thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. 4. Tổ chức chỉ đạo lập quy hoạch, phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước địa phương và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. 5. Tổ chức hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải. 6. Tổ chức chỉ đạo việc lập báo cáo về tình hình, thoát nước tại địa phương bao gồm: Thực trạng về xây dựng phát triển; tình hình lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư xây dựng và triển khai dự án đầu tư xây dựng; quản lý giá dịch vụ thoát nước. 7. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn.	Điều 46	1		1		1					1								1					
V	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	4206/QĐ-UBND		56	48			48		8			0								0				
1	Lĩnh vực hoạt động xây dựng			30	22			22		8															
2	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản			4	4			4																	
3	Lĩnh vực nhà ở và công sở			14	14			14																	
4	Lĩnh vực vật liệu xây dựng			1	1			1																	
5	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật			1	1			1																	
6	Lĩnh vực giám định tư pháp			3	3			3																	
7	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình			3	3			3																	

Phụ lục 4.3
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỘ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 495 -BC/UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp trong thời gian tới							
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	Tổng số		30	113	132		36	96			22	6	30									30			
	Nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các Luật		3	12	15		14	1			1		14												
	Nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các Nghị định		23	98	110		18	92			18	3	15												
	Nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các Thông tư			3	3			3																	
	Nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố		4		4		4				3	3	1												
	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ																								
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí			27	27			27			3		0												
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp trong thời gian tới							
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Điều 36, Khoản 2 Điều 44, Điểm a Khoản 2 Điều 59		1	1			1																	
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	Khoản 3 Điều 44, điểm a Khoản 3 Điều 59		1	1			1			1														
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	Khoản 3 Điều 44, điểm a Khoản 3 Điều 59		1	1			1			1														
27	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	Khoản 3 Điều 44, điểm a Khoản 3 Điều 59		1	1			1			1														
LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ																									
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017			1	1			1																	
I	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điều 4, khoản 6		1	1			1																	
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.			6	6			6					0												
1	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điểm c, khoản 4 Điều 19		1	1			1																	
2	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điểm c, khoản 4 Điều 19		1	1			1																	
3	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điểm c, khoản 4 Điều 19; Khoản 1 điều 6		1	1			1																	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điểm c, khoản 4 Điều 19		1	1			1																	
5	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Điểm c, khoản 4 Điều 19		1	1			1																	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Điểm c, khoản 4 Điều 19		1	1			1																	
LĨNH VỰC HÓA CHẤT																									
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất			6	6			6					0												

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp phó thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Khoản 1, Khoản 6 Điều 10		1	1			1																	
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Khoản 5, Khoản 6 Điều 10		1	1			1																	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Khoản 4, Khoản 6 Điều 10		1	1			1																	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Khoản 2, Khoản 6 Điều 10		1	1			1																	
5	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Khoản 5, Khoản 6 Điều 10		1	1			1																	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Khoản 4, Khoản 6 Điều 10		1	1			1																	
LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC																									
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Điện lực		2	11	13		13				1		13												
1	Huấn luyện và cấp mới Thẻ an toàn điện	Điểm d Khoản 2 Điều 64		1	1		1						1									1			
2	Cấp lại Thẻ an toàn điện	Điểm d Khoản 2 Điều 64		1	1		1						1									1			
3	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	Điểm d Khoản 2 Điều 64		1	1		1						1									1			
4	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
5	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
6	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW tại địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
8	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
9	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
10	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			
11	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Khoản 2 Điều 38		1	1		1						1									1			

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
12	Quản lý hoạt động điện lực và sử dụng điện	Khoản 4 Điều 65	1		1		1						1									1			
13	Quản lý hoạt động điện lực và sử dụng điện	Khoản 4 Điều 65	1		1		1				1		1									1			
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014		1		1		1				1	1													
1	Quản lý về an toàn điện	Khoản 4 Điều 24	1		1		1				1	1													
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện			2	2			2																	
1	Cấp Thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Khoản 2 Điều 11		1	1			1																	
2	Cấp Thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	Khoản 2 Điều 11		1	1			1																	
LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ																									
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ			1	1			1																	
1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ		1	1			1																	
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC																									
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá			12	9			9			3		0												
1	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Điểm b, khoản 1, Điều 28		1	1			1																	
2	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Điểm b, khoản 1, Điều 28		1	1			1																	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Điểm b, khoản 1, Điều 28		1	1			1																	
4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013		1	1			1																	
6	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013		1	1			1																	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013		1	1			1																	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013		1	1			1																	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013		1	1			1																	
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	điểm c Khoản 1 Điều 28		1	0						1														
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	điểm c Khoản 1 Điều 28		1	0						1														
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	điểm c Khoản 1 Điều 28		1	0						1														
	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu			9	9			9					0												
1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Điều 17, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
2	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Điều 17, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Điều 17, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
4	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Điều 20, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
5	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Điều 20, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TV quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Điều 20, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Điều 25, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 20, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Điều 25, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 20, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Điều 25, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Khoản 20, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP		1	1			1																	
	Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP		2		2			2			1	1													
1	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP	1		1			1																	
2	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP	1		1			1			1	1													
	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu			12	6			6			6		0												
1	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 25		1	1			1																	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 25		1	1			1																	
3	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 25		1	1			1																	
4	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Điểm b, khoản 1, Điều 25		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Điểm b, khoản 1, Điều 25		1	1			1																	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Điểm b, khoản 1, Điều 25		1	1			1																	
7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Điểm c khoản 1 điều 25		1							1														
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Điểm c khoản 1 điều 25		1							1														
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Điểm c khoản 1 điều 25		1							1														
10	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Điểm c khoản 1 điều 25		1							1														
11	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Điểm c khoản 1 điều 25		1							1														
12	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Điểm c khoản 1 điều 25		1							1														
LĨNH VỰC DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI																									
II	Quy định tại Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại		2		2			2					0												
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 10, Điều 11	1		1			1																	
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 10, Điều 11	1		1			1																	
LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI																									
I	Quy định quản lý nhà nước tại Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội ban hành ngày 14/6/2005		6		6			6					6												
1	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					1												
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					1												
3	Thông báo hoạt động khuyến mại	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					1												
4	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					1												
5	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					1												
6	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					1												
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH																									
I	Quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12		1		1			1					1												

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12	1		1		1						1									1			
II	Quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp		4		4		4						4												
1	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP	1		1		1						1									1			
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP	1		1		1						1									1			
3	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP	1		1		1						1									1			
4	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP	1		1		1						1									1			
III	Quy định tại Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		2		1		1				1		1												
1	Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Khoản 1 Điều 35	1		1		1						1												
2	Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Khoản 2 Điều 35	1								1														
LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ																									
II	Quy định tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ			5	5			5					0												
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 1 Điều 5		1	1			1																	
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 1 Điều 5		1	1			1																	
3	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 1 Điều 5		1	1			1																	
4	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 1 Điều 5		1	1			1																	
5	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Giấy phép	Khoản 1 Điều 5		1	1			1																	
	Quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ			16	16			16					0												
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 49		1	1			1																	
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 49		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL, quy định (nếu có, hướng dẫn, văn bản)	Thẩm quyền										Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền		Đề xuất phân cấp trong thời gian tới																																																																																																																																																																																																																																						
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực		Thủ tục hành chính (cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất không phân cấp với lý do:																																																																																																																																																																																																																																	
						UBND TP	UBND TP	Số, ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND Chủ tịch huyện/ UBND huyện	Đã được phân cấp			Chưa được phân cấp	UBND TP ủy quyền						Chủ tịch UBND TP ủy quyền	Đề xuất phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất phân cấp cho cấp phường	Đề xuất phân cấp cho cấp thị trấn	Đề xuất phân cấp cho cấp xã	Đề xuất

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
II	Quy định tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương			2	2			2					0												
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Điều 12,13		1	1			1																	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Điều 12,13		1	1			1																	
	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				0																				
III	Quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;			1	1			1					0												
114	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Khoản 1, Điều 17		1	1			1																	
	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP												0												
II	Nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công			2	2		1	1			1		1												
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công		1	1			1																	
2	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công		1							1														
3	Công tác khuyến công	Điều 16			1		1						1												
	Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý phát triển cụm công nghiệp		2		1		1				1		1												
1	Công tác quản lý Cụm công nghiệp	Điều 42, 43	1		1		1						1												
2	Công tác quản lý Cụm công nghiệp	Điều 44	1								1														
	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG																								
II	Quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng		6		6		6						6												

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp (trong thời gian tới)								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực).	Điều 13, Điều 19	1		1		1						1									1			
2	Phê duyệt định Thiết kế xây dựng trên khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực)	Điều 36, Điều 39	1		1		1						1									1			
3	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu).	Khoản 1, Điều 13	1		1		1						1									1			
4	Phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu).	Khoản 1, Điều 13	1		1		1						1									1			
5	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình công nghiệp nhẹ)	Khoản 1,2,3,4 - Điều 36	1		1		1						1									1			
6	Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở /điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình công nghiệp nhẹ).	Khoản 1,2,3,4 - Điều 36	1		1		1						1									1			
	Quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.		2		2		2						2												
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đầu khi.	Khoản 2, Điều 24	1		1		1						1												
2	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình công nghiệp nhẹ).	Khoản 1, 2 – Điều 34	1		1		1						1												
4	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI																								
11	Nhiệm vụ quy định tại Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại		1		1		1						1												

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I	Xúc tiến thương mại	Khoản 4, Điều 32	1		1		1						1												
III	Nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ Thương Mại (nay là Bộ Công Thương) về việc “Ban hành quy chế siêu thị, Trung tâm thương mại”		1		1		1						1												
I	Công tác quản lý TTMT, Siêu thị	Điều 9	1		1		1						1												
IV	Nhiệm vụ tại Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội		1		1		1				1	1													
1	Quản lý nhà nước về chợ	Khoản 1 Điều 33; Điều 34	1		1		1				1	1													
	Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội		2		2		2				2	2													
1	Tiếp nhận bán tư công bố sản phẩm thực phẩm sản xuất và nhập khẩu	Điều 19	1		1		1				1	1													
2	Tiếp nhận bán cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của hộ kinh doanh	Điều 19, Điều 20	1		1		1				1	1													
LĨNH VỰC KHÁC																									
II	Nhiệm vụ quy định tại 45/2010/ND-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/ND-CP ngày 21/4/2010		1		1		1				1	1													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp (trong thời gian tới)								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Quản lý về Hội	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010.	1		1		1				1	1													

Phụ lục 4.4
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
					Quản lý nhà nước và ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	HDND D TP	UBND D TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND D TP	HDND cấp huyện			UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Tổng số										
			Văn bản của TW quy định rõ, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp									Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo					Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HDND, UBND Thành phố	Luật	13	15	25		7	16	2		4	1	7									7						
		Nghị định	1		1			1																				
		Thông tư	1	1	2			2																				
		Tổng số	15	16	28		7	19	2		4	1	7									7						
A	Lĩnh vực Du lịch																											
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại tại Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Luật Du lịch số 09/2017/QH14	12	15	25		7	16	2		4	1	7									7						
1	Bảo vệ môi trường du lịch	khoản 3, Điều 8	2		1		1				1		1									1						
2	Bảo đảm an toàn cho khách du lịch	khoản 1, Điều 13	2		1		1				1		1									1						
3	Tổ chức tiếp nhận, giải quyết kiến nghị của khách du lịch trên địa bàn	khoản 2, Điều 14	2		1		1				1		1									1						
4	Điều tra tài nguyên du lịch	khoản 1, Điều 16	1		1		1						1									1						
5	Quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch	khoản 2, Điều 17	1		1		1						1									1						
6	Phát triển du lịch cộng đồng	khoản 2, Điều 19	1		1		1						1									1						
7	Công nhận điểm du lịch cấp Thành phố	điểm a, khoản 2, Điều 24		1	1				1																			
8	Công nhận khu du lịch cấp Thành phố	điểm a, khoản 2, Điều 27		1	1				1																			
9	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	điểm a, khoản 2, Điều 32		1	1			1																				
10	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	điểm a, khoản 2, Điều 34		1	1			1																				
11	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	điểm a, khoản 3, Điều 35		1	1			1																				
12	Cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	khoản 2, Điều 38		1	1			1																				
13	Quản lý tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý lữ hành	khoản 1, Điều 43	1		1			1				1																
14	Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Khoản 2, Điều 44		1	1			1																				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định rõ, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
15	Công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 01 sao, hạng 02 sao và hạng 03 sao	điểm b, khoản 3, Điều 50		1	1			1																		
16	Công bố danh sách cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng theo thẩm quyền; tổ chức kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn	khoản 2, Điều 51	1		1			1																		
17	Thu hồi quyết định công nhận hạng, thay đổi hạng cơ sở lưu trú du lịch theo thẩm quyền	khoản 1, Điều 52		1	1			1																		
18	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ khách đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	điểm a, khoản 3, Điều 56		1	1			1																		
19	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa	điểm a, khoản 2, Điều 60		1	1			1																		
20	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	điểm b, khoản 2, Điều 61		1	1			1																		
21	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa	khoản 1 và điểm a, khoản 3 Điều 62		1	1			1																		
22	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	điểm a, khoản 3, Điều 63		1	1			1																		
23	Thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch	khoản 2, Điều 64		1	1			1																		
24	Thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch và hoạt động hướng dẫn du lịch	khoản 2, Điều 66	1		1			1																		
25	Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch của địa phương phù hợp với chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt	khoản 2, Điều 68	2		1		1				1		1								1					
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 và Nghị định 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021	168/2017/NĐCP; 142/2018/NĐ-CP; 84/2021/NĐ-CP	1		1			1				1	1													
I	Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch	khoản 2, Điều 29, Nghị định 168/2017/NĐ-CP	1		1			1				1														
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL	Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017	1	1	2			2																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐN D TP	UBND D TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND D TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND D TP ủy quyền	Chủ tịch UBND D TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định rõ, thống nhất thực hiện cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản	điểm a, khoản 2, Điều 6		1	1			1																		
2	Tổ chức các khóa cập nhật kiến thức và cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	khoản 2, Điều 17	1		1			1																		
IV	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch tại: 3969/QĐ-UBND ngày 18/8/2021; 2257/QĐ-UBND ngày 03/6/2020; 1736/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	3969/QĐ-UBND ; 2257/QĐ-UBND; 1736/QĐ-UBND		3	3			3					3													

Phụ lục 4.5
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THẺ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
 (Kèm theo Báo cáo **499** /BC-UBND ngày **20** /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Luật	7		7	2	1		4			2	1									1			
Nghị định		3		3		1	2				1														
Thông tư		50	8	50		3	46	1		8	3														
QĐ của TP			113	93			93			20															
Tổng số		60	121	153	2	5	141	5		28	6	1										1			
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật số 28/2001/QH10 về Di sản văn hóa; Luật số 32/2009/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của luật số 28/2001/QH10	29/2001/QH10; 32/2009/QH12	7		7	2	1		4			2	1									1			
1	Tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương và lựa chọn, lập hồ sơ khoa học để đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	khoản 1, điều 18	2		2	1			1			1													
2	Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh	khoản 1, điều 30	2		2	1			1			1													
3	Liệt kê 5 năm một lần, Tổ chức rà soát và quyết định đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích của địa phương các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.	Điều 33	1		1		1						1								1				
4	Tổ chức việc lập quy hoạch khảo cổ ở địa phương; phê duyệt và công bố quy hoạch sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	khoản 1, Điều 37	1		1				1																
5	Quyết định thành lập bảo tàng cấp tỉnh theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch ở địa phương; cấp giấy phép hoạt động cho bảo tàng ngoài công lập theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập bảo tàng	khoản 1, Điều 50	1		1				1																
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2020	166/2018/NĐC P	3				2					1	2												
1	Tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích	điểm a, khoản 1, Điều 11	1					1																	
2	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích cấp tỉnh	điểm b, khoản 2, Điều 11	1					1																	
3	Quyết định việc lập dự án tu bổ di tích, bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và lựa chọn chủ đầu tư của dự án tu bổ di tích, bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích	khoản 1, Điều 17	1				1					1													
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Thông tư 08/2021/TT-BVHTTDL	08/2021/TT-BVHTTDL	50	8	50		3	46	1		8	3													
1	Tổ chức thực hiện quy định, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương sau khi được phê duyệt	điểm a, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
2	Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương; cấp phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài	điểm b, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
3	Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử ở địa phương	điểm c, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
4	Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh ở địa phương	điểm d, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nêu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	điểm đ, khoản 1, Điều 2	1		1				1																
6	Thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bảo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh	điểm đ, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
7	Xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh ở địa phương có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích	điểm đ, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
8	Cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích và Giấy chứng nhận hành nghề đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn	điểm đ, khoản 1, Điều 2		1	1			1																	
9	Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương	điểm e, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
10	Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở địa phương; tổ chức đăng ký và quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	điểm h, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
11	Trình HĐND cấp tỉnh về: Đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương	điểm l, khoản 1, Điều 2	1		1			1																	
12	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước hoặc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương	điểm a, khoản 2, Điều 2	1		1			1																	
13	Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch có liên quan đến các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương	điểm b, khoản 2, Điều 2	1		1			1																	
14	Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động chiếu phim tại rạp, chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc, miền núi, hải đảo và lực lượng vũ trang	Điểm a, khoản 3, Điều 2	1		1			1																	
15	Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với việc sản xuất phim dài hàng từ ngân sách nhà nước, Hội đồng thẩm định phim cấp tỉnh về điện ảnh	Điểm b, khoản 3, Điều 2	1		1			1																	
16	Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim phóng sự, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu	Điểm c, khoản 3, Điều 2		1	1			1																	
17	Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim truyện do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu về điện ảnh	Điểm d, khoản 3, Điều 2		1	1			1																	
18	Kiểm tra việc phổ biến phim ở rạp, phim chiếu lưu động, phim phát trên các phương tiện khác tại các điểm hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí công cộng	điểm đ, khoản 3, Điều 2	1		1			1																	
19	Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về kinh doanh băng đĩa phim và các hoạt động điện ảnh khác ở địa phương	điểm e, khoản 3, Điều 2	1		1			1																	
20	Tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm thuộc phạm vi quản lý của địa phương	điểm a, khoản 4, Điều 2	1		1			1																	
21	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng, cấp giấy phép tổ chức tại sáng tác điêu khắc, cấp, thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam, cấp, thu hồi giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	điểm b, khoản 4, Điều 2		1	1			1																	
22	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại và do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại; phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh	điểm c, khoản 4, Điều 2		1	1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
23	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tiếp nhận thông báo tổ chức triển lãm, tạm dừng hoạt động triển lãm do tổ chức, cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	điểm d khoản 4, Điều 2	1		1			1																	
24	Quản lý hoạt động mua bán, trưng bày, sao chép tác phẩm mỹ thuật	điểm đ, khoản 4, Điều 2	1		1			1																	
25	Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan	điểm a, khoản 5, Điều 2	1		1			1																	
26	Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và chế độ nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương	điểm b, khoản 5, Điều 2	1		1			1																	
27	Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương; tổ chức rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp cần thiết phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương	điểm c, khoản 5, Điều 2	1		1			1																	
28	Quy định việc tiếp nhận xuất bản phẩm tại địa phương của thư viện cấp tỉnh	điểm a, khoản 6, Điều 2	1		1			1																	
29	Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện của thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện cấp huyện, thư viện đại học, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	điểm b, khoản 6, Điều 2		1	1			1					1												
30	Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện tại địa phương, khuyến khích tổ chức, cá nhân duy trì thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng tại địa phương; hiện đại hóa thư viện; xây dựng cơ chế phối hợp giữa thư viện với cơ quan, tổ chức để phát triển thư viện và văn hóa đọc	điểm đ, khoản 6, Điều 2	1		1			1																	
31	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương	điểm a, khoản 7, Điều 2		1	1			1																	
32	Tổ chức việc xây dựng, phê duyệt, thực hiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời	điểm c, khoản 7, Điều 2	1		1			1																	
33	Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo	điểm d, khoản 7, Điều 2	1		1			1																	
34	Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở địa phương theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	điểm a, khoản 8, Điều 2	1		1			1																	
35	Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc, bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của cộng đồng các dân tộc tại địa phương	điểm b, khoản 8, Điều 2	1		1			1																	
36	Hướng dẫn, kiểm tra, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, trò chơi điện tử không nối mạng và vui chơi giải trí nơi công cộng tại địa phương theo quy định của pháp luật	điểm c, khoản 8, Điều 2	1		1			1					1												
37	Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật	điểm i, khoản 8, Điều 2	1		1			1																	
38	Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học ở địa phương	điểm a, khoản 9, Điều 2	1		1			1																	
39	Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng giới trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình	điểm a, khoản 11, Điều 2	1		1			1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp phổ thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
40	Xây dựng, kiện toàn đội ngũ nhân lực làm công tác gia đình	điểm b, khoản 11, Điều 2	1		1			1																	
41	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	điểm d, khoản 11, Điều 2	1		1			1																	
42	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, thẻ nhân viên tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	điểm e, khoản 11, Điều 2	1		1			1																	
43	Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch có liên quan, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao	điểm a, khoản 12, Điều 2	1		1			1																	
44	Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu và chỉ đạo hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể thao cấp tỉnh	điểm d, khoản 12, Điều 2	1		1			1																	
45	Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng tại địa phương	điểm h, khoản 12, Điều 2	1		1			1																	
46	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt	điểm m, khoản 12, Điều 2	1		1			1																	
47	Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của tỉnh trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao	điểm n, khoản 12, Điều 2	1		1			1																	
48	Tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động thể thao	điểm n, khoản 12, Điều 2	1		1			1																	
49	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật	điểm n, khoản 12, Điều 2		1	1			1																	
50	Quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trung hạn và hàng năm; đề án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin	khoản 1, Điều 5	1							1															
51	Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao, theo dõi thi hành pháp luật	khoản 3, Điều 5	1							1															
52	Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào huyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng và hướng dẫn xét tặng danh hiệu gia đình, thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa, đơn vị văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	khoản 4, Điều 5	1							1															
53	Xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; bảo vệ và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể; quản lý, bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát huy giá trị tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch	khoản 4, Điều 5	1							1															
54	Quản lý nhà nước về lễ hội, kinh doanh dịch vụ karaoke, kinh doanh dịch vụ vũ trường, hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn theo quy định của pháp luật	khoản 5, Điều 5	1		1			1				1													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
55	Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng Văn hóa và Thông tin trên địa bàn	khoản 7, Điều 5	1								1														
56	Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo	khoản 9, Điều 5	1								1														
57	Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ: xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước	khoản 10, Điều 5	1								1														
58	Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo	khoản 12, Điều 5	1								1														
IV	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa tại: 867/QĐ-UBND ngày 9/3/2022	867/QĐ-UBND		113	93			93			20														

Phụ lục 4.6
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
 (Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		Thành phố ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Tổng số	20	38	50		16	33	1		9	2	14									14			
Luật		5		4		4					1	1	3												
Nghị định		15		13		12		1			3	1	11												
Thông tư																									
		TTHC		38	33			33			5														
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật		5	4	4		4				1	1	3												
	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật công nghệ thông tin ngày 29/6/2006																								
1	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin tại địa phương	khoản 4, Điều 7	1		1		1					1													
2	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng và triển khai các hoạt động phổ cập kiến thức công nghệ thông tin cho tổ chức, cá nhân trong địa phương mình	khoản 2, Điều 46	1		1		1						1									1			
3	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định danh mục cơ sở dữ liệu; xây dựng, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu; ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương mình	khoản 4, Điều 59	1		1		1						1									1			
4	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia	khoản 1, Điều 60	2		1		1				1		1									1			
II	Nhiệm vụ quy định tại các Nghị định		15		13		12		1		3	2	11												
	Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước																								
1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trách nhiệm số hóa thông tin và lưu trữ dữ liệu của các đơn vị, tổ chức trực thuộc tùy theo tình hình thực tế của ngành hoặc địa phương mình	khoản 4, Điều 6	1		1		1						1									1			
2	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng xây dựng, khai thác, duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin trong phạm vi địa phương mình	khoản 2, Điều 10	1		1		1					1													
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục cơ sở dữ liệu; xây dựng, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu; ban hành Quy chế xây dựng, quản lý khai thác, bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu của mình	khoản 3, Điều 12	1		1		1						1									1			
4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai rộng khắp các điểm truy nhập Internet công cộng, đồng thời tăng cường hướng dẫn phương pháp truy cập và sử dụng thông tin, dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng theo đúng quy định của pháp luật	khoản 1, Điều 14	1		1		1						1									1			
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, duy trì, nâng cấp và cập nhật trang thông tin điện tử của cơ quan mình	khoản 1, Điều 20	1		1		1						1									1			
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Công bố danh mục, lộ trình cung cấp các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng; Hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với cơ quan nhà nước khi thực hiện các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng; Thực hiện việc tuyên truyền, quảng bá để thu hút người dân tham gia giao dịch với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	khoản 1,2,3 Điều 21	1		1		1						1									1			

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		Thành phố ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới							
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:			
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
7	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan mình, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	khoản 1, Điều 25	1		1		1						1									1			
8	Căn cứ vào kế hoạch 5 năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện	khoản 5, Điều 25	1		1		1						1									1			
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động của các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin thuộc ngành hoặc địa phương mình	khoản 3, Điều 45	1		1		1						1									1			
10	Thực hiện hoặc yêu cầu cơ quan có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định của pháp luật.	khoản 2, Điều 53	1		1		1						1									1			
11	Đánh giá tác động của công nghệ thông tin đối với việc hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình, bao gồm: Dịch vụ hành chính công; Năng suất, hiệu quả lao động; Đổi mới tổ chức, hoạt động;	khoản 3, Điều 53	1		1		1						1									1			
	Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước																								
1	Ủy ban nhân dân các cấp đồng thời làm chủ đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin	điểm b, khoản 1, Điều 8	1		1		1				1	1													
2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại địa phương	điểm a, khoản 1, Điều 61	1		1				1				0												
3	Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý	điểm a, khoản 2, Điều 61	1		0						1		0												
4	Kiểm tra việc tuân thủ quy định liên quan đến đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý;	điểm b, khoản 2, Điều 61	1		0						1		0												
III	Thủ tục hành chính			38	0	0	0	33	0	0	5	0	0												
		4733/QĐ-UBND; 21/10/2020		38				33			5		0												

Phụ lục 4.7
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo **Báo cáo 499** /BC-UBND ngày **20** /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tinh chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền		Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Tổng số	94	55	127		60	54	7		22		60	3	3							60				
Luật		34	1	33		33					2		33	3	3											
Nghị định		21		14		7		7			7		7													
Thông tư		39		26		20					13		20													
		TTNC		54	54			54																		
1	Nhiệm vụ quản lý Nhà nước quy định tại các Luật	34	1	33	33		33	0			2		33	3	3											
1	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005																									
	Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương theo thẩm quyền	Khoản 4 Điều 11	1		1		1						1									1				
	Quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý; Quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý của Việt Nam thuộc về Nhà nước, Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý. Người thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đó	Điều 88	1		1		1						1								1					
	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Khoản 1 Điều 200	1		1		1						1								1					
	Việc áp dụng biện pháp hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan Thanh tra, Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Ủy ban nhân dân các cấp. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan này có thể áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.	Khoản 2 Điều 200	1		1		1						1								1					
2	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006																									
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường cho phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Điều a Khoản 2 Điều 27	1		1		1						1								1					
	Trên cơ sở kết quả rà soát hoặc đề nghị của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức lập hồ sơ hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương, xem xét hồ sơ và quyết định hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương sau khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 của Luật này	Điều b khoản 3 Điều 35	1		1		1						1								1					
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 của Luật này chỉ định tổ chức được quyền chứng nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do mình ban hành trên cơ sở xem xét, lựa chọn tổ chức chứng nhận sự phù hợp quy định tại Điều 50 của Luật này	Khoản 3 Điều 47	1		1		1						1								1					
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: 1. Đề xuất kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; 2. Ban hành và hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; 3. Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật của địa phương; 4. Tổ chức thực hiện và tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; 6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo	Điều 61	5		5		5						5								5					
3	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008																									

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân cấp của Chính phủ	Khoản 4 Điều 7	1		1			1					1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Điểm b khoản 1 Điều 77		1	1			1					1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh; Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh	Khoản 5 Điều 83	1		1			1					1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh khi xảy ra sự cố thuộc nhóm 4 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia tìm kiếm - cứu nạn và yêu cầu hỗ trợ khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở khi xảy ra sự cố thuộc các nhóm 1, 2 và 3 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này; kịp thời hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp cơ sở; c) Huy động nhân lực, phương tiện ở địa phương tham gia ứng phó sự cố theo điều động của Chủ tịch Ủy ban quốc gia tìm kiếm - cứu nạn thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; d) Kịp thời báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về sự cố xảy ra trên địa bàn; đ) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương về sự cố xảy ra trên địa bàn.	Khoản 3 Điều 84	1		1			1					1													
4	Luật Công nghệ cao năm 2008																									
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp phụ trợ phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý	Khoản 3 Điều 15	1		1			1					1									1				
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Khoản 3 Điều 16	1		1			1					1									1				
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Khoản 5 Điều 33	1		1			1					1									1				
5	Luật Đo lường năm 2011																									
	Cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa phương	Khoản 2 Điều 46	1		1			1					1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn	Khoản 3 Điều 46	1								1															
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền xử phạt đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản này (xử lý vi phạm pháp luật về đo lường)	Khoản 5 Điều 52	1		1			1					1									1				
	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây a) Đề xuất, xây dựng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo lường; xây dựng quy hoạch, kế hoạch về đo lường; b) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về đo lường; c) Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và đầu tư trang thiết bị cho công tác quản lý đo lường; d) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật về đo lường; đ) Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường; e) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo lường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật.	Khoản 2 Điều 56	1		1			1					1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	3. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo lường; b) Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo phân cấp. c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra về đo lường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật.	Khoản 3 Điều 56	1								1															
6	Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013																									
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương theo thẩm quyền	Điểm g khoản 1 Điều 12	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến tư vấn xác định và công bố công khai nhiệm vụ đất hàng cấp mình	Điểm a Khoản 1 Điều 26	1		1		1						1	1	1							1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh	Khoản b Khoản 1 Điều 27	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh	Điểm b, Khoản 2, Điều 27	1		1		1						1	1	1							1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tổng hợp, đưa vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	Khoản 3 Điều 27	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở do mình phê duyệt	Điểm b Khoản 2 Điều 41	1		1		1						1	1	1							1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ	Khoản 3 Điều 51	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ ở địa phương	Khoản 4 Điều 66	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Vấn đề QPPL quy định (nếu có)	Tính chất nhiệm vụ	Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện	UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
				Cấp Thành phố			Cấp huyện				Chưa được ủy quyền	Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất TW quy định rõ vụ,							

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp xảy ra tại địa phương theo nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 38 và Điều 52 của Luật xử lý vi phạm hành chính.	Khoản 6 Điều 15	2		2		2						2								2					
	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm b, d, đ, e, g và h Khoản 3 Điều 3 của Nghị định này.	Khoản 1 Điều 21	1								1															
	2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm có thời hạn; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Nghị định này.	Khoản 2 Điều 21	1		1				1																	
2	Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử																									
	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này trừ biện pháp tái xuất quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định này.	Khoản 1 Điều 44	1								1															
	2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.	Khoản 2 Điều 44	1		1				1																	
3	Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ																									
	Quyết định phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là đơn vị sự nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập	Khoản 2 Điều 7	1		1				1																	
	Điều lệ của các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xây dựng theo điều lệ mẫu do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt	Khoản 5 Điều 7	1		1				1																	
4	Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa																									

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: a) Phát cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức phạt tiền quy định tại điểm b khoản này; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 của Nghị định này.	Khoản 1 Điều 35	1								1															
	2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: a) Phát cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng có thời hạn quyết định, giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức phạt tiền quy định tại điểm b khoản này; đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, g, h và i khoản 3 Điều 2 của Nghị định này.	Khoản 2 Điều 35	1								1															
	3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: a) Phát cảnh cáo; b) Phạt tiền đến mức tối đa theo quy định tại Nghị định này; c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng có thời hạn quyết định, giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này.	Khoản 3 Điều 35	1		1					1																
5	Nghị định số 70/2018/ND-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước																									
	Điều 9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trạng bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý: 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định này là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương; b) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này; c) Quyết định giao quyền sử dụng tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này; d) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định này; đ) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 7 Nghị định này.	Khoản 2 Điều 9	1		1				1				1													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Điều 19. Hình thức xử lý phần tài sản trạng bị thuộc về nhà nước 3. Giao quyền sử dụng phần tài sản thuộc về nhà nước cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 2 Điều này không nhận mua tài sản mà không bán được cho tổ chức, cá nhân khác. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý) xem xét, quyết định việc giao trên cơ sở kết luận của Hội đồng nghiệm thu về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả thương mại hóa công nghệ, sản phẩm và đề nghị của cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tổ chức chủ trì có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản thông qua việc thương mại hóa kết quả. Điều 20. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ 1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách cấp: c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được giao quản lý; nhiệm vụ khoa học công nghệ được chuyển giao, ứng dụng.	Khoản 3 Điều 19	1		1		1							1								1				
	Điều 18. Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu 2. Cơ quan có thẩm quyền công nhận là bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng.	Điều c Khoản 1 Điều 23	1		1				1					0												
6	Nghị định số 76/2018/ND-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ																									
	Điều 18. Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu 2. Cơ quan có thẩm quyền công nhận là bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng.	Khoản 2 Điều 18	1		1		1							1								1				
	Điều 20. Thủ tục, thẩm quyền hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ 5. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá hồ sơ là bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được ứng dụng.	Khoản 5 Điều 20	1		1		1							1								1				
7	Nghị định số 51/2019/ND-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ																									
	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 5.000.000 đồng.	Khoản 1 Điều 23	1								1															
	2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng có thời hạn: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy Chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 25.000.000 đồng; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 4 Nghị định này.	Khoản 2 Điều 23	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: a) Phát cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng có thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy Chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.	Khoản 3 Điều 23	1		1				1				0													
8	Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử																									
	a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính tại điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 34 và Điều 42 Nghị định này;	Điểm a Khoản 2 Điều 45d	1								1															
	b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.	Điểm b, Khoản 2 Điều 45d	1		1		1						1								1					
111	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các Thông tư		39	0	26	0	4	20	2	6	13	0	20	0	0	0	0	0	0	0	0	9	0	0	0	0
1	Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ KHCHN Quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ																									
	Điều 11. Thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật 2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương. 3. Trong trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa quy định trong Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Khoản 2, 3 Điều 11	1		1		1						1								1					
2	Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ KHCHN Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện																									
2.1	Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.	Khoản 1 Điều 1	1		1		1						1								1					
2.2	Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 2																								

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Vấn đề OPPL quy định (nếu không, tên vấn đề)	Tình chất nhiệm vụ		Thẩm quyền					Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực (cấp, phân cấp, cấp giấy chứng nhận,...)	Thứ tự hành chính (cấp, phân cấp, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố			Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	UBND huyện	UBND huyện						Tổng số	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ diện, khuôn, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thứ tự hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố			Cấp huyện			Đã được phân cấp cấp huyện	Đã được ủy quyền	Đã được ủy quyền	Chủ tịch UBND TP	Chủ tịch UBND phố huyện	Đề xuất UBND phố huyện cấp sở	Đề xuất UBND phố huyện cấp sở	Đề xuất UBND phố huyện cấp sở	Đề xuất không phân cấp với lý do:							
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành TP	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện									UBND huyện	Tổng số	UBND TP	UBND phố huyện	TW quy định rõ nhiệm vụ, đồng nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hạch, tức hành chính, tiêu chuẩn, quy chức chẩn cứu tốt hơn vực	Năng lực của cấp chưa đảm bảo
1	11. Về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn, phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định; c) Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn; d) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép đến hạn công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền; e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân Cấp tỉnh trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan về minh bạch tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát; g) Chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn theo quy định của pháp luật; h) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát; i) Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân tại địa phương và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu có, khoản, tên văn bản)	Trình chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện	UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới																																																																																																																																																																																																														
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp, phép, cấp giấy, chứng nhận,...)	Cấp Thành phố			Cấp huyện				Đã được ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện

STT	Các nhiệm vụ và quản lý nhà nước	Tỉnh chất nhiệm vụ	Thẩm quyền										Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền						Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Cấp Thành phố						Cấp huyện				Chưa được ủy quyền	Đã được ủy quyền	Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:	TW quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện thực hiện sẽ tốt hơn	Cấp Thành phố trực tiếp đảm bảo																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
			Tổng số TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP														UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP	UBND TP

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số	UBND TP ủy quyền			Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp						Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	9. Xây dựng, duy trì hệ thống lưu trữ và cung cấp thông tin: thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu	Khoản 9 Điều 4	1		0						1		0														
	10. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả trụ sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện và của cơ quan nhà nước cấp trên.	Khoản 10 Điều 4	1		0						1		0														
	11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Khoản 11 Điều 4	1		0						1		0														
IV	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố Hà Nội												0														
	Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 ban hành quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố	điểm c Khoản 1 Điều 28																									
	Điều 29. Trách nhiệm, quyền hạn các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố 1. Chủ động xây dựng các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, xem xét. 2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng và hoàn thiện các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị. 3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ (kiểm tra, đánh giá, thanh tra, xử lý vi phạm) và tham gia đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị. 4. Tiếp nhận và chịu trách nhiệm tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị đề xuất đặt hàng, đánh giá hiệu quả và định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi báo cáo đến Sở Khoa học và Công nghệ.	điểm c Khoản 1 Điều 28	1		0						1		0														
	Điều 30. Trách nhiệm, quyền hạn Sở Khoa học và Công nghệ 1. Chủ trì trình UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm và các chương trình, kế hoạch dài hạn. 2. Đầu mối cung cấp, trao đổi thông tin, lựa chọn và giới thiệu các tổ chức, cá nhân có khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các quận, huyện, thị xã để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng các kết quả, sản phẩm nghiên cứu vào thực tế tại địa phương. 3. Tổ chức xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố; tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện, theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện, tổ chức đánh giá, nghiệm thu và xử lý các vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quyết định/trình cấp thẩm quyền quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ, giao đơn vị tiếp nhận, ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đăng ký, lưu, công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ. 6. Chủ trì tam ứng, thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. 7. Tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập các Chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ và Tổ thẩm định kinh phí.	điểm c Khoản 1 Điều 28	1		1		1						1														
IV	Thủ tục hành chính	2631/QĐ-UBND, 15/6/2021; 3359/QĐ-UBND, 01/6/2017		54				54	0	0																	
				54				54																			

Phụ lục 4.8
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Tổng số	19	196	210	1	11	195	1		5	1	11									11				
Luật		3		3	1	1		1			1	1														
Nghị định																										
Thông tư		16	1	12			10				5		10													
		TTHC		195	195			195																		
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật	3	3	3	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009																									
1	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi địa phương.	Khoản 5, Điều 5	1		1		1					1														
2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của địa phương theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế	điểm c, khoản 4, Điều 82	1		1				1																	
3	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp.	Khoản 4, Điều 88	1		1	1							1								1					
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Nghị định																									
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BTY ngày 31/12/2021		16	1	12		10				5		10													
1	Sở Y tế dự thảo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.											0														
	Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	điểm a, khoản 1, Điều 2	1		1		1						1								1					
	Dự thảo kế hoạch phát triển ngành y tế, chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Y tế, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt	điểm b, khoản 1, Điều 2	1		1		1						1								1					
	Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế đối với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật trình UBND cấp tỉnh phê duyệt	điểm c, khoản 1, Điều 2	1		1		1						1								1					
	Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.	điểm d, khoản 1, Điều 2	1		1			1																		
	Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về y tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên	điểm đ, khoản 1, Điều 2	1		1		1						1								1					
	Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của UBND Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công về công tác y tế ở địa phương	khoản 2, Điều 2	1		1		1						1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về y tế sau khi được phê duyệt, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Y tế	khoản 3, Điều 2	1		1			1					0													
	Y tế dự phòng. Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của pháp luật	điểm b, khoản 5, Điều 2	1		1		1						1									1				
	Sở Y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định,	điểm i, khoản 5, Điều 2	2		2		2						2									2				
	Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế phù hợp với yêu cầu quản lý, đặc thù của địa phương và tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của pháp luật; quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; quyết định việc chuyển các Trung tâm Y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi bảo đảm các tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính theo quy định của pháp luật	điểm a, khoản 1, Điều 6	2		2		2						2									2				
2	Phòng Y tế trình UBND cấp huyện																									
	Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển y tế trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn;	điểm a, khoản 1, Điều 4	1		0						1		0													
	Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế, ở những đơn vị cấp huyện không tổ chức có Phòng Y tế thì nhiệm vụ, quyền hạn này do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất thực hiện phù hợp với chức năng đã được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này.	điểm b, khoản 1, Điều 4	1		0						1		0													
	Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công về y tế trên địa bàn	khoản 2, Điều 4	1		0						1		0													
	Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	khoản 4, Điều 4		1	0						1		0													
	Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra đối với các hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật	khoản 5, Điều 4	1		0						1		0													
III	Thủ tục hành chính			195				195					195													
		4723/QĐ-UBND ngày 05/11/2021		195				195					195													

Phụ lục 4.9
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 10 /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND, UBND Thành phố	Luật	13		12	2	8		2		4		10													
		Nghị định	46		24	4	9		11		23	1	12													
		Thông tư	4		2				2		2															
		QĐ của TP		118	83			83			35															
		Tổng số	63	118	121	6	17	83	15		64	1	22										22			
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Giáo dục, số: 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019	Luật Giáo dục, số: 43/2019/QH14	10		9	1	6		2		4		7									7				
1	HDND cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của UBND cấp tỉnh.	điểm h, khoản 6, Điều 99	1		1	1							1									1				
2	UBND cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được HDND cấp tỉnh thông qua.	điểm c, khoản 6, Điều 99	1		1		1						1									1				
3	UBND cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	điểm c, khoản 1, Điều 32	1		1		1						1									1				
4	Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc thành lập hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định tài liệu giáo dục địa phương.	khoản 4, Điều 32	1		1				1																	
5	UBND các cấp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:	khoản 5, Điều 105																								
	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn.	điểm a, khoản 5, Điều 105; khoản 13, Điều 6, Nghị định 127/2018/NĐ-CP; khoản 13, Điều 6 Nghị định 127/2018/NĐ-CP	1		1		1			1		1		1								1				
	Bảo đảm các Điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý.	điểm b, khoản 5, Điều 105	1		1		1			1		1		1								1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TV quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương.	điểm c, khoản 5, Điều 105	1		1		1				1		1								1					
6	Thẩm quyền thành lập trường công lập và cho phép thành lập trường dân lập, trường tư thục được quy định như sau:	khoản 1, Điều 52																								
	Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản này	điểm b, khoản 1, Điều 55; khoản 1, Điều 7, Nghị định 127/2018/NĐ-CP	1		1				1																	
	Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đối với trường mầm non, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bản trú, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.	điểm a, khoản 1, Điều 5, khoản 1, Điều 9 Nghị định 127/2018/NĐ-CP	1								1															
7	UBND cấp tỉnh căn cứ vào nhu cầu của địa phương đề xuất, phân bổ chỉ tiêu cử tuyển; cử người đi học theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được duyệt; xét tuyển và bố trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	khoản 2, Điều 87; khoản 6, Điều 6 Nghị định 127/2018/NĐ-CP	1		1		1						1								1					
II	Các nhiệm vụ tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	Nghị định 127/2018/NĐ-CP	40		18	4	5		9		23	1	8								8					
1	UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	điểm a, khoản 1, Điều 6	1		1	1							1								1					
2	UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật.	điểm b, khoản 1, Điều 6	1		1	1							1								1					
3	UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh trong tổng số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao.	điểm c, khoản 1 Điều 6	1		1	1							1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố				Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
4	UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.	điểm d, khoản 1 Điều 6	1		1	1							1								1					
5	UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, dự án về giáo dục tại địa phương; ban hành các chính sách để phát triển giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền.	khoản 2 Điều 6	1		1		1				1	1														
6	UBND cấp tỉnh thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập tại địa phương.	khoản 9, Điều 6	1		1		1						1								1					
7	UBND cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định.	khoản 10, Điều 6	1		1		1						1								1					
8	UBND cấp tỉnh bố trí đủ quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục theo chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục tại địa phương.	khoản 11, Điều 6	1		1		1						1								1					
9	UBND cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương với Bộ Giáo dục và Đào tạo.	khoản 14, Điều 6	1		1		1						1								1					
10	UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện quyết định kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	điểm b, khoản 1, Điều 6	1								1															
11	Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch UBND cấp tỉnh:	Điều 7																								
	Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình trường đối với các cơ sở giáo dục công lập, tư thục theo quy định, bao gồm: trường trung cấp sư phạm, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và cấp huyện, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định.	khoản 1, Điều 7; khoản 1, Điều 79, nghị định 135/2018/NĐ-CP; khoản 1, Điều 6 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT	1		1				1																	
	Quyết định cho phép thành lập, quyết định giải thể hoặc chấm dứt hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập) theo quy định.	khoản 2, Điều 7	1		1				1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, trường đại học công lập trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.	khoản 3, Điều 7	1		1					1																
	Quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học tư thục trên địa bàn theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.	khoản 4, Điều 7	1		1					1																
	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.	khoản 5, Điều 7	1		1					1																
	Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.	khoản 6, Điều 7	1		1					1																
	Thanh tra hành chính đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra hành chính đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.	khoản 7, Điều 7	1		1					1																
	Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.	khoản 8, Điều 7	1		1					1																
	Hàng năm báo cáo tình hình về lĩnh vực giáo dục của địa phương với HĐND cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.	khoản 9, Điều 7	1		1					1																
12	Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp huyện:	Điều 8																								
	Trình HĐND cấp huyện quyết định kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	khoản 1, Điều 8	1								1															
	Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục.	khoản 2 , Điều 8	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp phó thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiến tới tổ chức học 02 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý.	khoản 3, Điều 8; điểm c, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT	1								1															
	Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục.	Khoản 5, Điều 8	1								1															
	Chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định; thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục.	khoản 7, Điều 8	1								1															
	Bảo đảm đủ các điều kiện về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và quỹ đầu tư theo quy định; thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; ban hành các quy định để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý	khoản 8, Điều 8	1								1															
	Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND cấp huyện.	khoản 9, Điều 8	1								1															
13	Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch UBND cấp huyện:	Điều 9																								
	Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục theo quy định, bao gồm: Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND cấp huyện.	khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 43, nghị định 135/2018/NĐ-CP, khoản 2 32/2020/TT-BGDĐT	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thu tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố				Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Quyết định tuyển dụng hoặc ủy quyền quyết định tuyển dụng viên chức giáo dục theo các quy định hiện hành; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đáng dẫu, cấp phó người đáng dẫu các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều này, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện không có cấp trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở kế hoạch do Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ý kiến thẩm định của Phòng Nội vụ.	khoản 3, Điều 9	1								1															
	Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc quyền quản lý của UBND cấp huyện theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.	khoản 4, Điều 9	1								1															
	Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.	khoản 5, Điều 9	1								1															
	Thanh tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.	khoản 6, Điều 9	1								1															
	Định kỳ báo cáo về lĩnh vực giáo dục của địa phương với Sở Giáo dục và Đào tạo, HĐND và UBND cấp tỉnh theo quy định.	khoản 7, Điều 9	1								1															
14	Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp xã:	Điều 10																								
	Xây dựng và trình HĐND cấp xã duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt.	khoản 1, Điều 10	1								1															
	Đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng theo quy định của UBND cấp huyện; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND cấp huyện xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn.	khoản 2, Điều 10	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn xã, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động nhân dân chăm lo cho giáo dục, phối hợp với nhà trường chăm lo giáo dục con em thực hiện nếp sống văn hóa mới, tham gia bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hóa, các công trình dành cho hoạt động học tập, vui chơi của học sinh.	khoản 3, Điều 10	1								1															
	Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý.	khoản 4, Điều 10	1								1															
15	Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch UBND cấp xã:	Điều 11																								
	Cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập theo quy định.	khoản 1, Điều 11	1								1															
	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức đăng ký, huy động tối đa người trong độ tuổi đi học để bảo đảm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời.	khoản 2, Điều 11	1								1															
	Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền được giao theo yêu cầu của UBND cấp huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo.	khoản 3, Điều 11	1								1															
	Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.	khoản 4, Điều 11	1								1															
III	Các nhiệm vụ tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	32/2020/TT-BGDĐT	4		3				2		2															
1	Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.	khoản 1, Điều 6 của Điều lệ quản lý	1		1				1																	
2	Trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập, UBND cấp huyện quản lý.	khoản 1, Điều 6 của Điều lệ quản lý	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
3	Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.	điểm c, khoản 1, Điều 4	1		1						1															
4	Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định cụ thể số học sinh trong mỗi lớp học theo hướng giảm sĩ số học sinh trên lớp; bảo đảm mỗi lớp học ở các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 45 học sinh..	khoản 3, Điều 16	1		1					1																
IV	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Thủ đô, số: 25/2012/QH13, ngày 22/11/2012	Luật thủ đô, 25/2012/QH13	3		2	1	2						3									3				
1	Xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô theo các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục.	khoản 3, Điều 12	1		1		1						1								1					
2	UBND Thành phố ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quy định tại khoản 3 Điều này.	khoản 4, Điều 12	1			1							1								1					
3	UBND Thành phố quy định cụ thể các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao quy định tại khoản 3 Điều này.	khoản 5, Điều 12	1		1		1						1								1					
V	Các nhiệm vụ tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực Giáo dục	86/2018/NĐ-CP	2		2		1			1			1								1					
1	Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài, trừ cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2 điều này.	khoản 3, Điều 65	1		1					1																
2	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi, quyền hạn được giao, có trách nhiệm quản lý hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương.	khoản 1, Điều 65	1		1		1						1								1					
VI	Các nhiệm vụ tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật giáo dục nghề nghiệp	15/2019/NĐ-CP	4		4		3			1			3								3					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,..)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện/ cấp xã			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	Chỉ đạo tổ chức đào tạo các ngành, nghề chất lượng cao. Tổ chức xây dựng, phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật; định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng đối với các ngành, nghề do địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.	khoản 2, Điều 6	1		1		1						1								1					
2	Quản lý, kiểm tra việc thực hiện chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo và chức danh lãnh đạo quản lý giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, chỉ đạo việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo quy định.	khoản 4, Điều 6	1		1		1						1								1					
3	Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp và chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.	khoản 6, Điều 6	1		1		1						1								1					
4	Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.	khoản 2, Điều 13	1		1				1																	
IV	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 7/2/2022; 1543/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	492/QĐ-UBND; 1543/QĐ-UBND		118	83			83			35															

Phụ lục 4.10
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG
 (Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND, UBND Thành phố	Luật	9		9		6	1	2				6									6					
		Nghị định	12	1	13		13						13									13					
		Thông tư	2		1		1					1	1									1					
		QĐ của TP		64	51			51				13															
		Tổng số	23	65	74		20	52	2			14		20	7	7						20					
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật lao động số: 45/2019/QH14	45/2019/QH14	9		9		6	1	2			6									6						
1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thương lượng tập thể cho các bên thương lượng tập thể	khoản 1, Điều 74	1		1		1						1								1						
2	Xây dựng và cung cấp các thông tin, dữ liệu về kinh tế - xã hội, thị trường lao động, quan hệ lao động nhằm hỗ trợ, thúc đẩy thương lượng tập thể	khoản 2, Điều 74	1		1		1						1								1						
3	Chú ý đồng hoặc khi có yêu cầu của cả hai bên thương lượng tập thể, hỗ trợ các bên đạt được thỏa thuận trong quá trình thương lượng tập thể; trường hợp không có yêu cầu, việc chú ý đồng hỗ trợ của UBND cấp tỉnh chỉ được tiến hành nếu được các bên đồng ý	khoản 3, Điều 74	1		1		1						1								1						
4	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể khi có yêu cầu của các bên thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật này	khoản 4, Điều 74	1		1		1						1								1						
5	Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp huyện thực hiện việc đăng ký nội quy lao động theo quy định tại Điều này	khoản 5, Điều 74	1		1			1																			
6	Trình HĐND cùng cấp quyết định Chương trình an toàn, vệ sinh lao động của địa phương và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	khoản 2, Điều 133	1		1		1						1								1						
7	Đầu mối tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động và có trách nhiệm phân loại, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động	khoản 3, Điều 181	1		1		1						1								1						
8	Bổ nhiệm Hòa giải viên lao động để hòa giải tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề; hỗ trợ phát triển quan hệ lao động	khoản 1, Điều 185	1		1				1																		
9	Quyết định hoãn hoặc ngừng đình công	khoản 1, Điều 210	1		1				1																		
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định Số: 23/2021/NĐ-CP, ngày 19/3/2021	23/2021/NĐ-CP, ngày 19/3/2021	6	1	7		7						7								7						
1	Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các trung tâm dịch vụ việc làm	điểm b, khoản 1, Điều 2	1		1		1						1								1						
2	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn đảm bảo các tiêu chuẩn. Điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này và duy trì trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập để thực hiện chính sách việc làm, phát triển thị trường lao động và bảo hiểm thất nghiệp	khoản 3, Điều 35	1		1		1						1								1						
3	Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp	khoản 4, Điều 35	1		1		1						1								1						

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
4	Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với trung tâm tư bảo đảm một phần chi thường xuyên và trung tâm do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số người làm việc được HĐND cấp tỉnh phê duyệt và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với trung tâm tư bảo đảm một phần chi thường xuyên	khoản 5, Điều 45	1		1		1						1								1					
5	Tổ chức cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm hoặc ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp	khoản 6, Điều 35		1	1		1						1								1					
6	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn.	khoản 7, Điều 35	1		1		1						1								1					
7	Công bố doanh nghiệp được cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm trên trang thông tin điện tử	khoản 8, Điều 35	1		1		1						1								1					
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP	82/2018/NĐ-CP	6		6		6						6								6					
1	UBND các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người lao động sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, xã hội, văn hóa, thể thao trên địa bàn.	khoản 3, Điều 32	1		1		1						1								1					
2	Quy hoạch nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động khu công nghiệp gắn liền với quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn	khoản 3, Điều 32	1		1		1						1								1					
3	UBND cấp tỉnh quy hoạch và bố trí quỹ đất ở vị trí phù hợp để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động trong khu công nghiệp	khoản 4, Điều 32	1		1		1						1								1					
4	Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định của pháp luật đối với việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ, lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế	khoản 5, Điều 60	1		1		1						1								1					
5	Tổ chức và phối hợp tổ chức các cơ sở đào tạo nghề tại địa phương để đáp ứng nhu cầu lao động cho khu công nghiệp, khu kinh tế	khoản 12, Điều 60	1		1		1						1								1					
6	Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế để đảm bảo nguyên tắc mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có một Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; quyết định việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức danh Trưởng ban và Phó trưởng ban Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế	khoản 14, Điều 60	1		1		1						1								1					
IV	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định trong Thông tư Số: 32/2014/TT-BLĐTBXH	32/2014/TT-BLĐTBXH	2				1					1		1							1					
1	Thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong việc ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp	khoản 3, Điều 8	1		1		1						1								1					
2	Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp để gửi về UBND cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hàng năm và ngày 10 tháng 01 của năm kế tiếp	khoản 4, Điều 8	1									1														
V	Các nội dung ủy quyền																									
1	Ủy quyền Chủ tịch UBND các quận huyện, thị xã, quyết định thực hiện chế độ BHYT và mai táng phí cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố theo quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg của TTCP	Điều 5, 290/2005/QĐ-TTg; 188/2007/QĐ-TTg	1				1								1											

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
2	Ủy quyền UBND quận, huyện thị xã Quyết định thực hiện chế độ 1 lần BHYT và miễn giảm phí cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011	Quyết định, Điều 7, Khoản 4, Điều 9 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg	1				1								1											
3	Ủy quyền Ban quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp	82/2018/NĐ-CP; 152/2020/CP; 32/2014/TT-BLĐTBXH; 12/2020/TT-BKHĐT	1				1								1											
4	Ủy quyền Trưởng Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện một số việc liên quan đến sử dụng người lao động nước ngoài	152/2020/NĐ-CP, 74/2017/NĐ-CP; 21/2016/QĐ-TTg	1				1								1											
5	Ủy quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm	23/2021/NĐ-CP; 16/2021/QĐ-UBND		1			1								1											
6	Ủy quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ	152/2020/NĐ-CP; 16/2021/QĐ-UBND	1				1								1											
7	Ủy quyền Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ	152/2020/NĐ-CP; 16/2021/QĐ-UBND	1						1						1											
VI	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động tại các quyết định: 3801/QĐ-UBND ngày 4/8/2021; 1200/QĐ-UBND ngày 8/4/2022; 1535/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	3801/QĐ-UBND; 1200/QĐ-UBND; 1535/QĐ-UBND		64	51			51			13															

Phụ lục 4.11
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thống tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Luật	18		14	2	10			4		4	2	10												
		Nghị định	17	3	12			12				8	1	11												
		Thông tư	13	1	12			10	3			2	3	7												
		QĐ của TP		104	104				104																	
		Tổng số	48	108	142	2	32	107	4			14	6	28									28			
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Giao thông đường bộ số: 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008	23/2008/QH12	18		14	2	10			4		4	2	10												
1	Trình HĐND cùng cấp quyết định quy hoạch giao thông vận tải đường bộ do địa phương quản lý, trước khi trình HĐND cùng cấp quyết định phải có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải	khoản 6, Điều 6	1		1	1							1									1				
2	Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đông đảo các dân tộc thiểu số	khoản 2, Điều 7	1		1		1						1									1				
3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đất biển báo tốc độ trên các tuyến đường do địa phương quản lý	khoản 3, Điều 12	1		1					1																
4	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố về tài trợ, khó giới hạn của đường bộ do địa phương quản lý	khoản 3, Điều 28	1		1					1																
5	UBND nơi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương tổ chức việc phân luồng, bảo đảm giao thông tại khu vực diễn ra hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội	điểm c, khoản 1, Điều 35	1		1		1						1									1				
6	Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức giao thông trên các hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý	điểm b, khoản 2, Điều 37	1		1					1																
7	UBND cấp xã nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan công an, y tế đến để xử lý, giải quyết vụ tai nạn; tổ chức cứu chữa, giúp đỡ người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của người bị nạn	khoản 5, Điều 38	1									1														
8	Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định sau khi thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải: phân loại và điều chỉnh các hệ thống đường tỉnh, đường đô thị	điểm b, khoản 2, Điều 39	1		1					1																
9	Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sau khi được Chủ tịch UBND cấp tỉnh đồng ý: phân loại và điều chỉnh các hệ thống đường tỉnh, đường đô thị	điểm c, khoản 2, Điều 39	1									1														
10	Đặt tên, số hiệu đường bộ gồm đường đô thị, đường tỉnh do HĐND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp	khoản 3, Điều 40; khoản b, Điều 4, 11/2010/NĐ-CP	1		1	1								1												
11	UBND cấp tỉnh xác định và quản lý quỹ đất dành cho dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy hoạch đã được phê duyệt	khoản 1, Điều 42	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
12	UBND cấp có thẩm quyền chỉ trì tổ chức giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	khoản 4, Điều 46	1				1				1		1														
13	Hệ thống đường tỉnh, đường đô thị do UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm	điểm b, khoản 3, Điều 48	1		1		1					1															
14	Việc quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã do UBND cấp tỉnh quy định	điểm b, khoản 3, Điều 48	1		1		1					1															
15	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương; bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật	điểm c, khoản 4, Điều 62	1				1				1		1														
16	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ tại địa phương	khoản 2, Điều 56	1		1		1						1								1						
17	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật	khoản 5, Điều 79	1		1		1						1								1						
18	UBND cấp tỉnh cấm cù vào loại bến xe ô tô để quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô.	khoản 6, Điều 83	1		1		1						1								1						
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số:10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020	10/2020/NĐ-CP	1	2	3		3						3														
1	UBND cấp tỉnh để xem xét việc cấp nhật, bổ sung và công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định	điểm c, khoản 2, Điều 20	1		1		1						1								1						
2	Cấp lại và thu hồi Giấy phép kinh doanh với đơn vị kinh doanh vận tải	Điều 19		1	1		1						1								1						
3	Quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phi hiệu, biển hiệu	Điều 22		1	1		1						1								1						
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước qui định tại Nghị định số:11/2010/NĐ-CP, ngày 24 tháng 02 năm 2010	11/2010/NĐ-CP	16	1	9		9				8	1	8														
1	UBND cấp tỉnh đặt số hiệu đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh, đặt tên hoặc số hiệu đường thuộc hệ thống đường huyện	điểm b, khoản 4, Điều 4	1		1		1						1								1						
2	UBND cấp tỉnh căn cứ vào chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và quy hoạch giao thông vận tải liên quan, tổ chức lập quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương và xin ý kiến thỏa thuận theo quy định dưới đây trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp	khoản 2, Điều 7	1		1		1						1								1						
3	UBND cấp tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện thẩm định an toàn giao thông đối với đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện	điểm b, khoản 1, Điều 11	1		1		1						1								1						
4	Chấp thuận đối với hoạt động văn hóa trên đường tỉnh, đường đô thị trong địa bàn tỉnh hoặc trên nhiều hệ thống đường bộ trong đó có đường tỉnh, đường đô thị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này	điểm b, khoản 2, Điều 25	1		1		1						1								1						
5	Chấp thuận đối với hoạt động văn hóa trên đường huyện trong địa bàn huyện hoặc đối với hoạt động văn hóa diễn ra đồng thời trên cả đường huyện và đường xã trong địa bàn huyện	điểm c, khoản 2, Điều 25	1								1																

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
6	Chấp thuận đối với công trình thiết yếu trên các hệ thống đường bộ địa phương	điểm a, khoản 1, Điều 27	1		1		1						1									1				
7	Tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương	khoản 1, Điều 40	1		1		1						1									1				
8	Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương	khoản 2, Điều 40	1		1		1						1									1				
9	Cấp, thu hồi Giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của địa phương	điểm b, khoản 4, Điều 40		1	1		1						1									1				
10	Quản lý thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý và bảo trì hệ thống đường địa phương	điểm c, khoản 4, Điều 40	1		1		1					1														
11	Quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ được giao trên địa bàn huyện quản lý	khoản 1, Điều 41	1								1															
12	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	khoản 2, Điều 41	1								1															
13	Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ	khoản 3, Điều 41	1								1															
14	Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ	khoản 4, Điều 41	1								1															
15	Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ	khoản 4, Điều 41	1								1															
16	Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, dịch họa	khoản 6, Điều 41	1								1															
17	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật	khoản 7, Điều 41	1								1															
IV	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư số: 15/2021/TT-BGTVT	15/2021/TT-BGTVT	13	1	12		10	3			2	3	7													
1	Ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông vận tải cho Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện;	điểm b, khoản 1, Điều 4	1		1		1					1														
2	Thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải;	điểm c, khoản 1, Điều 4	1		1		1						1									1				
3	Quyết định các dự án đầu tư về giao thông vận tải	điểm d, khoản 1, Điều 4	1		1		1																			
4	Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ	điểm c, khoản 2, Điều 4	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
5	Quản lý, bảo trì bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật	điểm b, khoản 2, Điều 4	1		1		1						1								1						
6	Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn và duy trì tuổi thọ của công trình giao thông, tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật	điểm c, khoản 2, Điều 4	1		1		1						1								1						
7	Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, nhà ga đường sắt đô thị, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa	điểm g, khoản 4, Điều 4	1		1		1					1															
8	Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ	điểm g, khoản 4, Điều 4		1	1			1																			
9	Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách	điểm c, khoản 6, Điều 4	1		1		1						1												-		
10	Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ãm tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông	khoản 7, Điều 4	1		1		1						1														
11	Quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn	điểm a, khoản 1, Điều 6	1		1			1																			
12	Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác	khoản 4, Điều 6	2		1		1	1			1	1	1								1						
13	Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông	khoản 6, Điều 6	1								1																
V	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Giao thông Vận tải tại Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 và số 4267/QĐ-UBND ngày 09/8/2019	890/QĐ-UBND; 4267/QĐ-UBND		104	104			104																			
1	Lĩnh vực Đường bộ			67	67			67																			
2	Lĩnh vực Đường thủy nội địa			36	36			36																			
3	Lĩnh vực Đường sắt			1	1			1																			

Phụ lục 4.12
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố			Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:							
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện			UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số						UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Luật	25		25	15	5	2	3			11	9														
		Nghị định	17		17		9		8				9		1												
		Thông tư	7		7		6		1				6		1												
		Văn bản	2	64	45		2	43			21		2														
		Tổng số	51	64	94	15	22	45	12			21	11	26	2	2	2				5		18				8
A	LĨNH VỰC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG																										
A1	CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ỦY QUYỀN																										
1	Quyết định mua sắm tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm b khoản 2 Điều 3)	1		1	1						1															
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm b khoản 1 Điều 4)	1		1	1						1				1											
3	Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoản kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoản thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (khoản 2 Điều 6)	1		1				1							1											
4	Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoản kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (khoản 3 Điều 8)	1		1				1																		
5	Quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 17)	1		1	1						1															
6	Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm c khoản 1 Điều 20)	1		1	1						1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền (trong thời gian tới)									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố			Cấp huyện				Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
7	Quyết định bán tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm d khoản 2 Điều 22)	1		1	1						1														
8	Quyết định thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 28)	1		1	1						1														
9	Tiêu hủy tài sản công	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 32)	1		1	1							1													
10	Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 34)	1		1	1						1														
11	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (điểm b, khoản 2 Điều 37)	1		1	1						1														
12	Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (điểm b, khoản 1 Điều 38)	1		1	1							1													
13	Quản lý tài sản công đối với phần diện tích nhà, đất không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng mà chưa hoàn thành việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (điểm d, khoản 4 Điều 54)	1		1				1			1														
14	Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (Điểm b khoản 2 Điều 18)	1		1	1							1													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố			Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
						HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện			UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số	UBND TP ủy quyền						Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
15	Quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi lại tài sản đang cho thuê khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Nghị định số 129/2017/ND-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (khoản 5, Điều 18)	1		1	1			1				1													
16	Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 129/2017/ND-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (điểm b, khoản 2, Điều 27)	1		1	1							1													
17	Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 129/2017/ND-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (điểm b, khoản 2, Điều 29)	1		1	1																				
18	Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 129/2017/ND-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (điểm b, khoản 2, Điều 30)	1		1	1							1													
19	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân	Nghị định số 29/2018/ND-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (Khoản 6 Điều 7)	1		1	1						1														
20	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 6 Điều này.	Nghị định số 29/2018/ND-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (Khoản 7 Điều 7)	1		1				1																	
21	Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước	Nghị định số 151/2017/ ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm b khoản 2 Điều 92)	1		1	1						1														
A2 Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung																										
1 Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật Quản lý, sử dụng tài sản công																										
Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết																										

STT		Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu có điều, khoản, tên văn bản)	Tình chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
				Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận...)	Tổng số	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND huyện/Chủ tịch UBND huyện	Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền	Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
																					UBND TP	UBND huyện	UBND huyện/Chủ tịch UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố			Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện			UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số	UBND TP ủy quyền						Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
14	Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương	khoản 3, Điều 30	1		1	1							1								1					
15	Quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương	khoản 4, Điều 30	1		1	1							1								1					
16	Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết	khoản 5, Điều 30	1		1	1							1								1					
17	Giám sát việc thực hiện ngân sách	khoản 6, Điều 30	1		1	1							1								1					
18	Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân	điểm d, khoản 9, Điều 30	1		1	1							1								1					
19	Kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới về lĩnh vực tài chính - ngân sách	khoản 3, Điều 31	1		1		1						1								1					
20	quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu nhân chia	khoản 4, Điều 31	1		1		1						1								1					
21	Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn	khoản 6, Điều 31	1		1		1						1								1					
22	Quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách	khoản 5, Điều 31	1		1		1						1								1					
23	Xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước	Điều 59	1		1	1							1								1					
24	Thẩm định quyết toán năm của các đơn vị dự toán cấp I	khoản 2, Điều 60	1		1			1																		
25	Thẩm định quyết toán ngân sách cấp dưới	khoản 3, Điều 60	1		1			1																		
II Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Nghị định																										
II.1 Khoản kinh phí sử dụng tài sản công																										
4	Khoản kinh phí sử dụng nhà ở công vụ	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 6)	1		1				1																	
5	Khoản kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 8)	1		1				1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
6	Quyết định việc mua bảo hiểm tập trung cho các tài sản công thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 4 Điều 135)	1		1				1																	
7	Công khai việc phân bổ dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê tài sản công đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của nhà nước	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Khoản 1 Điều 121)	1		1		1						1								1					
8	Khoản kinh phí sử dụng các tài sản khác	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điều 9)	1		1				1																	
11.2 Sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư																										
9	Sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm c khoản 2 Điều 14)	1		1				1																	
11.3 Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung																										
10	Hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (khoản 1 Điều 73)	1		1		1						1								1					
11	Danh mục tài sản mua sắm tập trung	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm c khoản 2 Điều 67)	1		1		1						1								1					
12	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung	Nghị định số 151/2017/ NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Điểm c khoản 2 Điều 75)	1		1				1																	
11.4 Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp																										

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
13	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức	Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 7)	1		1		1						1								1					1
14	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập	Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ (Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 9)	1		1		1						1					1			1					
II.5 Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị																										
15	Điều chỉnh mức giá trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Khoản 1 Điều 6)	1		1				1																	1
16	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng	Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Điều 8)	1		1		1						1					1			1					
II.6 Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô																										
17	Bổ sung định mức trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị có trụ sở đóng trên địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ (Điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 1 Điều 13)	1		1		1						1								1					1
18	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ (Khoản 1 và 2 Điều 18)	1		1		1						1								1					1
19	Điều chỉnh giá mua xe ô tô	Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ (Khoản 1 Điều 21)	1		1		1						1								1					1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
20	Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô	Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ (Khoản 7 Điều 22)	1		1				1											1						
III Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Thông tư																										
Quy định về quản lý tài sản cố định																										
21	Danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính là tài sản cố định	Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính (Khoản 3 Điều 3)	1		1		1						1								1					1
22	Danh mục tài sản cố định đặc thù	Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính (Khoản 2 Điều 5)	1		1		1						1								1					1
23	Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình	Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính (Khoản 2 Điều 14)	1		1		1						1								1					1
B LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐẤT ĐAI: QUẢN LÝ GIÁ VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ																										
I Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Thông tư																										
1	Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể,	điểm a khoản 6, Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC	1		1				1						1											
2	Chủ trì xây dựng và trình UBND cấp tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất để tính thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm; chủ trì xác định và trình UBND cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ % để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước,	điểm b, d khoản 6, Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương	1		1		1						1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
3	Tham mưu UBND Thành phố tiền thuê mặt nước	Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP về thuê đất, thuê mặt nước và Điểm d Khoản 6 Thông tư số 04/2022/TT-BTC	1		1		1						1							1		1				
4	Chủ trì báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đấu mỗi giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi	điểm c khoản 6 B69 Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương	1		1		1						1							1		1				
5	Chủ trì xây dựng trình UBND cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định	điểm e, khoản 6, Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC	1		1		1						1									1				
6	Chủ trì xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai	điểm g, khoản 6 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC	1		1		1						1									1				
7	Tham mưu UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn, tham mưu UBND tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hoá dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND cấp tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực; Tham mưu UBND tỉnh phân công nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định	điểm a, b, c, e, g Khoản 10, Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC	1		1		1						1									1				
8	Chủ trì tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật	điểm k Khoản 10, Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC	1		1					1						1										
II Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hà Nội																										
1	Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá	Khoản 3 Điều 10 quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố			Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện			UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số	UBND TP ủy quyền						Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
2	Ban hành thông báo (định kỳ hàng năm) mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được	Khoản 1 Điều 18 quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017	1		1		1						1								1					
VI	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Tài chính tại các quyết định: 2389/QĐ-UBND ngày 10/6/2020; 3447/QĐ-UBND ngày 6/8/2020	2389/QĐ-UBND; 3447/QĐ-UBND		64	43			43			21															

Phụ lục 4.13
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ
 (Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 25/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HDND Thành phố, UBND Thành phố	Luật	5	5	2	3							5								5					
		Nghị định	7	7	7							1	6								6					
		Quyết định	88	4	45		17	4	24		47		17								17					
		Tổng số	100	4	57	2	27	4	24		47	1	28								28					
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Cán bộ, Công chức số 22/2008/QH12	Luật Cán bộ, Công chức số: 22/2008/QH12	5		5	2	3						5								5					
1	HDND cấp tỉnh quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do cấp tỉnh quản lý.	khoản 3, Điều 6	1		1	1							1								1					
2	UBND cấp tỉnh quyết định chế độ trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng.	khoản 3 Điều 6	1		1		1						1								1					
3	UBND cấp tỉnh tuyển dụng và phân cấp tuyển dụng công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.	điểm d, khoản 1, Điều 39	1		1		1						1								1					
4	HDND cấp tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HDND, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp.	khoản 5, Điều 66	1		1	1							1								1					
5	Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về công chức theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	khoản 2, Điều 67	1		1		1						1								1					
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo Nghị định số 24/2010/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	24/2010/NĐ-CP; 161/2018/NĐ-CP	7				7					1	6								6					
1	Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp.	khoản 1, Điều 50	1				1						1								1					
2	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.	khoản 1, Điều 50	1				1						1								1					
3	Cán bộ ý kiến của Bộ Nội vụ về Điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, quyết định bổ nhiệm, xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.	khoản 1, Điều 50	1				1						1								1					
4	Bổ nhiệm ngạch, xếp lương, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống.	khoản 1, Điều 50	1				1						1								1					
5	Quyết định danh mục, số lượng vị trí việc làm; quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức theo phân công, phân cấp và theo quy định của Đảng và của pháp luật	khoản 3, Điều 50	1				1					1														
6	Chỉ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên chính theo quy định của pháp luật và sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án.	khoản 2, Điều 30	1				1						1								1					
7	Tổ chức hoặc phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo quy định của pháp luật.	khoản 3, Điều 30	1				1						1								1					
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập	25/2021/QĐ-UBND	88		41		17		24		47		17								17					
I	Trách nhiệm của UBND Thành phố:																									
	Trình HDND Thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố theo quy định của pháp luật.	Điều a, khoản 1, Điều 6	1				1						1								1					
	Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố, các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện theo quy định.	điểm b, khoản 1, Điều 6	1				1						1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu có điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	điểm b, khoản 1, Điều 6	1				1						1								1						
	Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục và cơ cấu tổ chức của chi cục theo quy định.	điểm c, khoản 1 Điều 6	1				1						1								1						
	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, ngành (trừ cơ quan Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND Thành phố), tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố.	Điểm d, khoản 1, Điều 6	1				1						1								1						
	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục.	điểm d, khoản 1, Điều 6	1				1						1								1						
	Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.	điểm e, khoản 1, Điều 6	1				1						1								1						
	Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án Điều chỉnh đề án vị trí việc làm đối với tổ chức hành chính: Báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND theo quy định.	khoản 1, Điều 7	1				1						1								1						
	Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án Điều chỉnh đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tư bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.	khoản 2, Điều 7	1				1						1								1						
	Trình HĐND Thành phố quyết nghị biên chế công chức (bao gồm biên chế công chức làm việc tại UBND phường theo mô hình chính quyền đô thị), số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, lao động hợp đồng định mức của Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố, các Hội có sử dụng biên chế Nhà nước theo quy định.	khoản 3, Điều 7	1				1						1								1						
	Quyết định Điều chuyển chỉ tiêu, biên chế giữa các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố theo quy định.	khoản 5, Điều 7	1				1						1								1						
	Quyết định giao, Điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tư bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố. Quyết định giao chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP theo quy định.	khoản 6, Điều 7	1				1						1								1						
	Quyết định bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.	khoản 7, Điều 7	1				1						1								1						
	Quyết định phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức.	khoản 1, Điều 8	1				1						1								1						
	Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương	khoản 2, Điều 8	1				1						1								1						
	Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm	khoản 3, Điều 8	1				1						1								1						
	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	khoản 4, Điều 8	1				1						1								1						
2	Trách nhiệm của chủ tịch UBND Thành phố																										
	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành, thuộc chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố, thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.	khoản 1, Điều 9	1						1																		
	Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện (trừ các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non) theo quy định.	khoản 2, Điều 9	1						1																		
	Chỉ đạo thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, số lượng cán bộ, công chức cấp xã, lao động hợp đồng theo quy định.	Điều 10	1						1																		
	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; Ban Giám sát tuyển dụng công chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức.	điểm a, khoản 1, Điều 11	1						1																		
	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch	điểm b, khoản 1, Điều 11	1						1																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhất thực hiện ở cấp TP	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Thông nhất bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cơ quan quản lý cấp dưới (đối tượng tiếp nhận chưa từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên).	điểm c, khoản 1, Điều 11	1						1																	
	Quyết định thành lập Hội đồng thi năng ngạch công chức; Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.	điểm a, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quyết định thành lập Ban Giám sát các kỳ năng ngạch công chức; Ban Giám sát các kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.	điểm b, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quyết định cử các trường hợp đủ Điều kiện dự thi hoặc xét năng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương. Cử viên chức đủ Điều kiện dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I gửi các Bộ chuyên ngành tổ chức năng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.	điểm c, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quyết định công nhận kết quả thi năng ngạch công chức, kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do UBND Thành phố chủ trì tổ chức; công nhận xét năng ngạch công chức và công nhận xét thăng hạng đặc cách viên chức theo quy định.	điểm d, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I tương đương chuyên viên cao cấp sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Nội vụ trung ương hoặc năng ngạch, thăng hạng hoặc chuyển xếp lương khi chuyển công tác. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I tương đương chuyên viên chính.	điểm e, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra của Thành phố và phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch.	điểm g, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đang công tác tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện.	điểm h, khoản 2, Điều 11	1						1																	
	Quản lý tiếp nhận, Điều động, biệt phái, đi nước ngoài theo chế độ phụ nhân/phụ quản ngoại giao, di chuyển gia.	khoản 3, Điều 11	1						1																	
	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm tại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, Điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu và chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố (trừ các chức danh thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND Thành phố).	điểm a, khoản 4, Điều 11	1						1																	
	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm tại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, Điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu, cử, cho thôi người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật đối với cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý.	điểm b, khoản 4, Điều 11	1						1																	
	Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp huyện giữa hai kỳ họp HĐND cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật.	điểm c, khoản 4, Điều 11	1						1																	
	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trung các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác do UBND Thành phố quyết định theo quy định.	điểm d, khoản 4, Điều 11	1						1																	
	Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên khác thuộc Hội đồng trường; Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên khác thuộc Hội đồng trường đối với Trường Đại học công lập thuộc UBND Thành phố; Quyết định công nhận Hiệu trưởng đối với Trường Đại học Thủ đô.	điểm đ, khoản 4, Điều 11	1						1																	
	Quyết định thành lập công nhận Hội đồng trường đối với Trường Cao đẳng công lập thuộc UBND Thành phố theo quy định của pháp luật. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên khác Hội đồng trường đối với Trường Cao đẳng công lập thuộc UBND Thành phố.	điểm e, khoản 4, Điều 11	1						1																	
	Báo cáo Thường trực Thành ủy đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, báo cáo Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đối với chức danh cán bộ diện Ban cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý trước khi quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.	điểm a, khoản 5, Điều 11	1						1																	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền		Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo cấp xã, cấp huyện.	điểm b, khoản 5, Điều 11	1						1																		
	Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.	điểm c, khoản 5, Điều 11	1						1																		
	Cho phép cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được nghỉ việc riêng trong nước hoặc ở nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo phân cấp của Thành ủy và quy định của Đảng, Nhà nước.	khoản 5, Điều 11	1						1																		
3	Trách nhiệm của UBND cấp huyện:																										
	Trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 6, Điều 9 và Điều 12 Quy định này.	khoản 1, Điều 21	1								1																
	Xây dựng Đề án, trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định.	khoản 2, Điều 21	1								1																
	Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở theo quy định của pháp luật; Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc UBND cấp huyện gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND Thành phố.	khoản 3, Điều 21	1								1																
	Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của UBND Thành phố.	khoản 4, Điều 21	1								1																
	Xây dựng Đề án tư chí của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND Thành phố quyết định.	khoản 5, Điều 21	1								1																
	Trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 10 và Điều 13 Quy định này.	khoản 1, Điều 22	1								1																
	Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án Điều chỉnh đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.	khoản 2, Điều 22	1								1																
	Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức (bao gồm công chức phường), số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, lao động hợp đồng định mức của cơ quan đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.	khoản 3, Điều 22	1								1																
	Quản lý, hướng dẫn việc sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, lao động hợp đồng định mức trong các cơ quan chuyên môn, UBND phường, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện; cân bố, công chức cấp xã theo quy định.	khoản 4, Điều 22	1								1																
	Xác định số lượng, cơ cấu công chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định; Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND Thành phố ban hành.	điểm a, khoản 2, Điều 23	1								1																
	Xác định số lượng, cơ cấu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên gửi Sở Nội vụ có ý kiến bằng văn bản trước khi tổ chức thực hiện.	điểm b, khoản 2, Điều 23	1								1																
	Ban hành Quyết định phê duyệt chi tiêu và kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.	điểm c, khoản 2, Điều 23	1								1																
	Đề nghị cấp có thẩm quyền về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi chức, Điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định.	điểm a, khoản 3, Điều 23	1								1																
	Chỉ đạo và thực hiện quy hoạch, Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.	điểm b, khoản 3, Điều 23	1								1																
	Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cân bố, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND Thành phố.	điểm a, khoản 4, Điều 23	1								1																
	Xây dựng phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.	điểm b, khoản 4, Điều 23	1								1																

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận....)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, lao động hợp đồng định mức, lao động hợp đồng theo Nghị quyết 102/NQ-CP, cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.	điểm c, khoản 4, Điều 23	1								1																
4	Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện:																										
	Trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 6, Điều 9 và Điều 12 Quy định này.	Điều 24	1								1																
	Trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 10 và Điều 13 Quy định này.	khoản 1, Điều 25	1								1																
	Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.	khoản 2, Điều 25	1								1																
	Trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 14 Quy định này.	khoản 1, Điều 26	1								1																
	Thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển; Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Giao các đơn vị có đủ Điều kiện thực hiện thành lập các Hội đồng và tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định.	điểm a, khoản 2, Điều 26	1								1																
	Ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Quyết định tuyển dụng viên chức; hướng dẫn ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Quyết định hủy bỏ Quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tập sự thuộc thành lý hợp đồng làm việc theo quy định.	điểm b, khoản 2, Điều 26	1								1																
	Quyết định phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức phường sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Quyết định phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, đồng thời gửi Sở Nội vụ để kiểm tra, giám sát. Thành lập hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển để tổ chức tuyển dụng công chức phường, xã, thị trấn; Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức xã, thị trấn không qua thi tuyển. Ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Quyết định tuyển dụng công chức phường, công chức xã, thị trấn. Quyết định cử công chức hướng dẫn tập sự theo quy định.	điểm c, khoản 2, Điều 26	1								1																
	Giám sát thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên, bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý.	điểm d, khoản 2, Điều 26	1								1																
	Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống (tuyển dụng đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc miễn tập sự, thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp) trên cơ sở văn bản xếp lương theo chức danh nghề nghiệp của Sở Nội vụ.	điểm a, khoản 3, Điều 26	1								1																
	Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nhu cầu nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ).	điểm b, khoản 3, Điều 26	1								1																
	Xây dựng phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.	điểm c, khoản 3, Điều 26	1								1																
	Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các bộ phận Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).	điểm d, khoản 3, Điều 26	1								1																
	Báo cáo Sở Nội vụ ban hành các Quyết định tiếp nhận, Điều động công chức (bao gồm cả công chức phường), viên chức từ cơ quan Trung ương, tỉnh thành khác về cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện, báo cáo Sở Nội vụ có văn bản đồng ý cho công chức chuyển công tác đến cơ quan Trung ương và tỉnh, thành khác.	điểm a, khoản 4, Điều 26	1								1																

STT	Cac nhiệm vụ quản lý nhà nước	Tình chất nhiệm vụ	Thẩm quyền					Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới																																																																																																																																																																																	
			Cấp Thành phố					Cấp huyện	Chưa được ủy quyền	Đã được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất UBND Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới											
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Quyết định bổ trí, sắp xếp, Điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, công chức phường, xã, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.	điểm d, khoản 7, Điều 26	1								1																
	Ký, chấm dứt hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại cơ quan UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.	điểm e, khoản 7, Điều 26	1								1																
	Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.	điểm g, khoản 7, Điều 26	1								1																
IV	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ tại quyết định số: 310/QĐ-UBND ngày 21/1/2022	310/QĐ-UBND ngày 21/1/2022		4	4			4																			

Phụ lục 4.14
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, AN TOÀN THỰC PHẨM, BẢO VỆ THỰC VẬT, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
 (Kèm theo Báo cáo 499 -/BC-UBND ngày 10/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Tổng số		147	56	188	51	81	103	3	0	16	15	67								53				14	
A	Lĩnh vực trồng trọt																									
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật		9		6		6				3	0	6												6	
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018																									
1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:	khoản 1, Điều 83																								
	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn	Điểm a khoản 1 Điều 83	1		1		1						1												1	
	Ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương	Điểm b khoản 1 Điều 83	1		1		1						1												1	
	Chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động trồng trọt trên địa bàn; hướng dẫn, ban hành quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tổ chức sản xuất trồng trọt	Điểm c khoản 1 Điều 83	1		1		1						1												1	
	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn kiến thức về hoạt động trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt	Điểm d khoản 1 Điều 83	1		1		1						1												1	
	Tổ chức thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, đình chỉ, phục hồi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động trồng trọt theo thẩm quyền và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điểm đ khoản 1 Điều 83	1		1		1						1												1	
	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động trồng trọt theo thẩm quyền	Điểm e khoản 1 Điều 83	1		1		1						1												1	
2	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây	khoản 2, Điều 83																								
	Thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động trồng trọt trên địa bàn theo quy định của pháp luật	Điểm a khoản 2 Điều 83	1								1															
	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt theo phân cấp hoặc ủy quyền	Điểm b khoản 2 Điều 83	1								1															
	Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn	Điểm c khoản 2 Điều 83	1								1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
II	Các nhiệm vụ Quy định tại Nghị định		10		7		6				3		6												3	
II.1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015																									
	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:																									
1	Thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa của địa phương theo quy định của Nghị định 35/2015/NĐ-CP và các văn bản phát luật khác có liên quan	Khoản 1 Điều 13	1		1		1						1												1	
2	Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của địa phương đã được xét duyệt; xác định ranh giới, lập bản đồ diện tích đất trồng lúa, vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất cao, chất lượng cao	Khoản 2 Điều 13	1		1		1						1												1	
3	Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chính phủ về việc bảo vệ diện tích, chỉ giới, chất lượng đất trồng lúa theo quy định, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.	Khoản 3 Điều 13	1		1				1				0													
4	Xác định các loại cây trồng hàng năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại Nghị định 35/2015/NĐ-CP. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương.	Khoản 4 Điều 13	1		1		1						1												1	
5	Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, quyết định chính sách hỗ trợ khác ngoài quy định tại Nghị định 35/2015/NĐ-CP để quản lý và sử dụng đất trồng lúa có hiệu quả.	Khoản 5 Điều 13	1		1		1						1									1				
6	Hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa của địa phương; báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp việc phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.	Khoản 6 Điều 13	1		1		1						1									1				
7	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất trồng lúa của địa phương	Khoản 7 Điều 13	1		1		1						1									1				
II.2	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định 62/2019/NĐ-CP, ngày 11/7/2019												0													
	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Khoản 9 Điều 1									\		0													
1	Lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi của cấp tỉnh.	Điểm 1 khoản 9 Điều 1	1		0						1		0													
2	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn huyện	Điểm 2 khoản 9 Điều 1	1		0						1		0													
3	Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP, báo cáo UBND cấp tỉnh (cơ quan quản lý chuyên ngành về trồng trọt)	Điểm 3 khoản 9 Điều 1	1		0						1		0													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
III	Nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các Thông tư		14		14		0	14	0	0	0	0	0												0	
III.1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015																									
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm	Khoản 2 Điều 17																								
1	Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng trên địa bàn	Điểm a khoản 2 Điều 17	1		1			1					0													
2	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu giống cây trồng nhóm 2 trên địa bàn và gửi 01 bản về Cục Trồng trọt để tổng hợp	Điểm b khoản 2 Điều 17	1		1			1					0													
III.2	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 18/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019																									
	Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều 20																								
1	Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo số liệu để tổng hợp, cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt trên địa bàn tỉnh.	Khoản 1 Điều 20	1		1			1					0													
2	Phối hợp với Cục Trồng trọt cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ được giao.	Khoản 2 Điều 20	1		1			1					0													
3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Thông tư 18/2019/TT-BNNPTNT về cung cấp thông tin, cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt của các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.	Khoản 3 Điều 20	1		1			1					0													
4	Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, đầy đủ, an ninh, an toàn thông tin, tính chính xác của thông tin được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt trên địa bàn tỉnh.	Khoản 4 Điều 20	1		1			1					0													
5	Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt trên địa bàn tỉnh.	Khoản 5 Điều 20	1		1			1					0													
6	Thực hiện cập nhật dữ liệu quy định tại khoản 1 và 3 Điều 4; các khoản 1, 2, 3, 4, 7 và 8 Điều 6; khoản 2 Điều 7 và các thông tin về cơ sở dữ liệu điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 18/2019/TT-BNNPTNT.	Khoản 6 Điều 20	1		1			1					0													
III.3	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 16/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020																									
	Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn																									
1	Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về các chỉ tiêu được phân công thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Điểm a khoản 4 Điều 4	1		1			1					0													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
2	Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Chi cục hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành thu thập, tổng hợp, cung cấp thông tin thống kê về các chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực được giao quản lý, báo cáo cơ quan quản lý có liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định;	Điểm b khoản 4 Điều 4	1		1			1					0													
3	Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí nguồn lực; phân công nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan cung cấp thông tin để thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê được phân công	Điểm c khoản 4 Điều 4	1		1			1					0													
III.4	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020																									
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	Khoản 3 Điều 7																								
1	Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn	Điểm a khoản 3 Điều 7	1		1			1					0													
2	Chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê quy định tại Thông tư này	Điểm b khoản 3 Điều 7	1		1			1					0													
3	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê cùng cấp rà soát, đối chiếu, thống nhất số liệu thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn	Điểm c khoản 3 Điều 7	1		1			1					0													
B	Lĩnh vực An toàn thực phẩm																									
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010		8		8		7						4												2	
	Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương	Khoản 4 Điều 61	1		1		1				1	1	0													
	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn để bảo đảm việc quản lý được thực hiện trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm.	Khoản 1 Điều 65	1		1		1						1								1					
	Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý.	Khoản 2 Điều 65	1		1		1				1	1	0													
	Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.	Khoản 3 Điều 65	1		1		1						1									1				
	Bổ trí nguồn lực, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.	Khoản 4 Điều 65	1		1		1						1												1	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới								
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm.	Khoản 5 Điều 65	1		1		1				1	1	0													
	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.	Khoản 6 Điều 65	1		1		1						1												1	
	Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc kiểm tra an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương theo quy định của Bộ quản lý ngành và sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Khoản 62 Điều 68	1		1			1					0													
II	Các nhiệm vụ Quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018		8	1	9		9						6												0	
	Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chính phủ và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn	Khoản 1 Điều 40	1		1		1						1								1					
	Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn	Khoản 2 Điều 40	1		1		1						1								1					
	Tổ chức, điều hành Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Khoản 3 Điều 40	1		1		1						1								1					
	Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn	Khoản 4 Điều 40	1		1		1				1	1	0													
	Bổ trí nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.	Khoản 5 Điều 40	1		1		1				1	1	0													
	Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý.	Khoản 6 Điều 40	1		1		1				1	1	0													
	Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.	Khoản 7 Điều 40	1		1		1						1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	Khoản 8 Điều 40		1	1		1						1								1						
	Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp	Khoản 9 Điều 40	1		1		1						1								1						
III	Các nhiệm vụ Quy định tại các Thông tư:		21		22		5						4												0		
III.1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018				0								0														
1	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:																										
	Quy định cơ quan thẩm định cấp địa phương trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Khoản 1 Điều 19	1		1		1						1								1						
	Chỉ đạo Sở Tài chính thẩm định, trình phê duyệt kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm cho các cơ quan thẩm định theo quy định.	Khoản 2 Điều 19	1		1		1						1								1						
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Điều 20																									
	Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ quan thẩm định cấp địa phương trên địa bàn tỉnh	Khoản 1 Điều 20	1		1			1					0														
	Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh.	Khoản 2 Điều 20	1		1			1					0														
	Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản) theo chế độ báo cáo hiện hành.	Khoản 3 Điều 20	1		1			1					0														
3	Cơ quan thẩm định cấp địa phương	Điều 22																									
	Tổ chức thẩm định, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Khoản 1 Điều 22	1		1			1					0														
	Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ được giao nhiệm vụ thẩm định.	Khoản 2 Điều 22	1		1			1					0														
	Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở đủ điều kiện và cơ sở chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân công trong địa bàn tỉnh, thành phố.	Khoản 3 Điều 22	1		1			1					0														
	Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, thẩm định, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp.	Khoản 4 Điều 22	1		1			1					0														
	Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Thông tư này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố (qua Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công) theo chế độ báo cáo hiện hành.	Khoản 5 Điều 22	1		1			1					0														

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền						Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
III.2	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018																									
	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương																									
	Phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Khoản 1 Điều 7	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo Sở Tài chính và các Sở ban ngành liên quan tham mưu, bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại địa phương	Khoản 2 Điều 7	1		1		1						1									1				
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Điều 8																								
	Tham mưu với UBND cấp tỉnh quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.	Khoản 1 Điều 8	1		1			1					0													
	Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT trên địa bàn tỉnh; tập huấn, hướng dẫn cơ quan quản lý được phân công thực hiện nhiệm vụ.	Khoản 2 Điều 8	1		1			1					0													
	Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo chế độ báo cáo hiện hành	Khoản 3 Điều 8	1		1			1					0													
	Cơ quan được phân công quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm				0								0													
	Phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tổ chức cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc địa bàn quản lý ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.	Khoản 1 Điều 9	1		1			1					0													
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trình Ủy ban nhân dân cấp phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện.	Khoản 2 Điều 9	1		2		1	1			1	1	0													
	Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo kế hoạch được phê duyệt.	Khoản 3 Điều 9	1		1			1					0													
	Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng địa phương danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.	Khoản 4 Điều 9	1		1			1					0													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Khoản 5 Điều 9	1		1			1					0													
	Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công) theo chế độ báo cáo hiện hành.	Khoản 6 Điều 9	1		1			1					0													
C. Lĩnh vực Thanh tra																										
I. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật																										
I.1. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Thanh tra năm 2010																										
1	Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, bao gồm tổng cục, cục thuộc bộ, chi cục thuộc sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.	điểm c Khoản 1 Điều 28	1		1			1					0													
I.2. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012																										
1	Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	điểm c Khoản 1 Điều 28	1		1		1						1			1					1					
II. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định 84/2019/NĐ-CP																										
1	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón thuộc địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Định kỳ kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón thuộc địa bàn quản lý theo quy định. Tham gia phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ ngành có liên quan trong kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm hoạt động sản xuất, buôn bán, quảng cáo phân bón thuộc địa bàn quản lý	Khoản 4 Điều 26	1		1			1					0													
III. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT																										
	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật, giấy chứng nhận tập huấn an toàn hóa chất bảo vệ thực vật	Điểm b Khoản 3 Điều 37	1		1			1																		
	Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền,	Điểm d Khoản 1 Điều 82	1		1			1																		
	Xử lý vi phạm, giải quyết các khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật	Điểm d Khoản 1 Điều 82	1		1			1																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
D	Lĩnh vực kiểm dịch thực vật nội địa																									
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật:			6	6	1							1													
	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018																									
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai cấp mã số vùng trồng trên địa bàn theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 4, Điều 64	1		1		1						1												1	
	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Bảo vệ và KDTV số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013																									
	Chủ vật thể thuộc diện KDTV khi vận chuyển vật thể từ vùng bị nhiễm đối tượng KDTV đến các vùng khác phải khai báo với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và KDTV ở địa phương nơi gần nhất để thực hiện việc kiểm dịch và được cấp giấy chứng nhận KDTV	Khoản 1, Điều 43	1		1			1					0													
	Vật thể nhiễm đối tượng KDTV đã được xử lý khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra, giám sát tại địa phương	Khoản 2, Điều 43	1		1			1					0													
	Nông sản, nông lâm bảo quản trong kho, giống cây trồng nhập khẩu, giống cây trồng mới được đưa về gieo trồng tại địa phương phải được theo dõi tình hình sinh vật hại	Khoản 3, Điều 43	1		1			1					0													
	Sinh vật có ích nhập nội trong quá trình sử dụng phải được theo dõi, đánh giá, phát hiện và xử lý kịp thời các tác động bất lợi do chúng gây ra	Khoản 4, Điều 43	1		1			1					0													
	Vùng không nhiễm sinh vật gây hại phải được giám sát thường xuyên để duy trì các điều kiện của vùng này	Khoản 5, Điều 43	1		1			1					0													
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Nghị định																									
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 Quy định kiểm dịch thực vật nội địa		1		1			1																		
	Chỉ cục Trồng trọt và BVTV chỉ đạo Trạm kiểm dịch thực vật nội địa thực hiện công tác kiểm dịch thực vật nội địa và hướng dẫn chủ vật thể thực hiện các qui định về kiểm dịch thực vật nội địa	Điểm b, khoản 2, Điều 16	1		1			1																		
E	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật																									
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật		26		26		14		3				8												0	
1	Trách nhiệm của UBND các cấp:																									
	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bv và kdtv, xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn	Điểm a khoản 1 điều 8	1		1		1				1	1	0													
	Quyết định phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí, huy động nguồn lực của địa phương theo quy định của pháp luật để phòng, chống sinh vật gây hại thực vật	Điểm b khoản 1 điều 8	1		1		1				1	1	0													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	Văn bản của TW quy định không được phân cấp						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Chỉ đạo, tổ chức chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra trên địa bàn; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất;	Điểm c khoản 1 điều 8	1		1		1				1	1	0														
	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về công tác bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, ý thức, trách nhiệm của chủ thực vật trong phòng, chống sinh vật gây hại và ý thức, trách nhiệm của người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đối với cộng đồng, môi trường.	Điểm d khoản 1 điều 8	1		1		1				1	1	0														
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật vô chủ tại địa phương	Điểm đ khoản 1 điều 8	1		1		1				1	1	0														
	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo thẩm quyền	Điểm e khoản 1 điều 8	1		1		1				1	1	0														
2	Trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật				0								0														
	Điều tra, phát hiện sinh vật gây hại; xác định thời gian phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của sinh vật gây hại. Thông báo kịp thời tình hình sinh vật gây hại và hướng dẫn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật	Khoản 1 Điều 16	1		1			1					0														
	Tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại do chủ thực vật, tổ chức, cá nhân thông báo	Khoản 2 Điều 16	1		1			1					0														
	Xây dựng, duy trì hệ thống giám sát, cảnh báo sinh vật gây hại, biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Khoản 3 Điều 16	1		1			1					0														
	Chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong phòng, chống sinh vật gây hại thực vật	Khoản 4 Điều 16	1		1			1					0														
	Tập huấn luyện nâng cao kiến thức cho cán bộ, kỹ thuật viên bảo vệ thực vật và người sản xuất	Khoản 5 Điều 16	1		1			1					0														
	Tham mưu cho cơ quan quản lý nhà nước để chỉ đạo và tổ chức việc phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; kiểm tra, xác minh tình hình sinh vật gây hại để đề xuất công bố dịch và công bố hết dịch hại thực vật; đề xuất cấp thuốc bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia, chính sách hỗ trợ chống dịch và khôi phục, phát triển sản xuất	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					0														
	Đánh giá, xác định thiệt hại do dịch hại thực vật gây ra và đề xuất mức hỗ trợ, các biện pháp khắc phục	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					0														
	Thông tin và hướng dẫn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; hướng dẫn các biện pháp chống dịch, theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả chống dịch	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					0														

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HDND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HDND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất công tác bảo vệ thực vật, kết quả chống dịch khi có công bố dịch hại thực vật ở địa phương với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp trên.	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1			1					0													
3	Công bố dịch hại thực vật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ đề xuất của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố dịch hại tại địa phương trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và báo cáo ngay Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	1		1				1				0													
4	Tổ chức chống dịch hại thực vật	Luật Thương mại số 36/2005/QH11																								
	Chỉ đạo cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan của tỉnh thực hiện các biện pháp để nhanh chóng khống chế, dập tắt dịch, ngăn ngừa dịch lây lan sang các vùng khác;	điểm a khoản 2	1		1		1						1									1				
	Bổ trí, huy động nguồn lực tại địa phương để phòng, chống dịch,	điểm b khoản 2	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các biện pháp chống dịch trên địa bàn;	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12	1		1		1						1									1				
	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện bình ổn giá vật tư nông nghiệp trong chống dịch;	điểm d khoản 2	1		1		1						1									1				
	Thực hiện các chính sách hỗ trợ chống dịch, khắc phục hậu quả do dịch gây ra, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất,	điểm đ khoản 2	1		1		1						1									1				
	Đề xuất Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu chống dịch vượt quá khả năng của địa phương;	điểm e khoản 2	1		1		1						1									1				
	Báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả chống dịch và thực hiện chính sách hỗ trợ chống dịch, khắc phục hậu quả do dịch gây ra, ổn định đời sống và khôi phục sản xuất	điểm g khoản 2	1		1		1						1									1				
5	Khi dịch hại thực vật đã được khống chế và không còn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng thì người có thẩm quyền công bố dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này quyết định công bố hết dịch	Điều 19	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
6	Trong trường hợp đột xuất, cấp bách khi có dịch và căn cứ vào đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dịch, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định xuất, cấp thuốc bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia để kịp thời chống dịch có giá trị tương ứng với thẩm quyền quyết định chi ngân sách của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Luật ngân sách nhà nước và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thông báo với Bộ Tài chính về việc xuất, cấp thuốc bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia	điểm a khoản 2 Điều 20	1		1				1				0								1					
7	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc tiếp nhận, bảo quản, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia được hỗ trợ để chống dịch kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích và báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thuộc hàng dự trữ quốc gia đã hỗ trợ cho địa phương	điểm b khoản 2	1		1				1				0								1					
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014		3		2		0	2			1		0												0	
	Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; kiểm dịch thực vật nội địa và quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở trung ương	Khoản 2 Điều 3	1		1			1					0													
	Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) trực thuộc cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được giao trên địa bàn cấp huyện và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; kiểm dịch thực vật nội địa và quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn cấp huyện.	Khoản 3 Điều 3	1		0						1		0													
	Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở địa phương hoạt động theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Khoản 4 Điều 3	1		1			1					0													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
G	Lĩnh vực Phát triển nông thôn																									
I	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012		2		2		1						0												0	
	Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật	Tại khoản 3, 4, Điều 60	1		1		1				1	1	0													
	Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác trong việc tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX, liên hiệp HTX; triển khai các chương trình, dự án phát triển HTX, liên hiệp HTX.	Tại khoản 5, Điều 60	1		1			1					0													
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Nghị định		33		32	1	31				2		31												2	
II.1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013																									
	Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn	Khoản 1, điều 30	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển hợp tác xã trên địa bàn.	Khoản 2, điều 30	1		1		1						1									1				
	Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, tổ chức tham gia và thành lập HTX	Khoản 3, điều 30	1		1		1						1									1				
	Ban hành các biện pháp, chính sách hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền	Khoản 4, điều 30	1		1		1						1									1				
	Tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.	Khoản 5, điều 30	1		1		1						1									1				
	Phối hợp, hỗ trợ Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ở các cấp, các tổ chức xã hội khác trong việc; Tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; triển khai các chương trình, dự án phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; khuyến khích thành viên của tổ chức mình tham gia hợp tác xã.	Khoản 6, điều 30	1		1		1				1	1	0													
II.2	Các nhiệm vụ giao theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn																									
	Lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này	Điểm a, khoản 4, Điều 6	1		1		1						1									1				
	Thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	Điểm b, khoản 4, Điều 6	1		1		1						1									1				
	Thời gian xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	Khoản 5, Điều 6	1		1		1						1									1				
	Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí để di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch, mức hỗ trợ	Khoản 3, điều 7	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn	Khoản 2 và 4, điều 12	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, có cơ chế hỗ trợ các dự án bảo tồn, phát triển làng nghề trên địa bàn ngoài kinh phí hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này	Khoản 3, điều 13	1		1		1						1									1				
	Hỗ trợ kinh phí trực tiếp quy định tại quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, hình thức, định mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	Khoản 1, điều 14	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề theo quy định của Luật đầu tư công và các bản bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.	Điểm c, khoản 2, điều 14	1		1		1						1									1				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng làng nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đúng quy định của pháp luật hiện hành	Điểm đ, khoản 2, điều 14	1		1		1						1									1				
	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương; rà soát các văn bản quy định của địa phương phù hợp với quy định tại Nghị định này, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, quy định mức chi và bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.	Khoản 1, Điều 23	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, quy hoạch phát triển, bảo vệ môi trường làng nghề, ngành nghề nông thôn và định hướng bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; định kỳ 5 năm một lần, rà soát, thống kê, phân loại, lập quy hoạch (hoặc kế hoạch quản lý) phát triển ngành nghề nông thôn tại địa phương cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Khoản 2, điều 23	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, quy hoạch phát triển, bảo vệ môi trường làng nghề, ngành nghề nông thôn và định hướng bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; định kỳ 5 năm một lần, rà soát, thống kê, phân loại, lập quy hoạch (hoặc kế hoạch quản lý) phát triển ngành nghề nông thôn tại địa phương cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Khoản 3, điều 23	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương quản lý việc công nhận nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống; hướng dẫn cụ thể về tiêu chí ban sắc văn hóa dân tộc đối với các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống để xem xét, công nhận; rà soát, lập danh sách làng nghề được công nhận; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề; đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình xử lý chất thải cho làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.	Khoản 4, điều 23	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Phổ biến, tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.	Khoản 5, điều 23	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.	Khoản 6, điều 23	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn vào dự toán ngân sách hàng năm của địa phương, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Ngoài nguồn kinh phí bố trí trực tiếp thực hiện chính sách này, các địa phương có trách nhiệm bố trí, cân đối thêm từ các nguồn kinh phí các chương trình, dự án khác và nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.	Khoản 7, điều 23	1		1		1						1									1				
II.3	Các nhiệm vụ theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp																									
	Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này từ chủ trì liên kết, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở ngành liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan	Điểm a, khoản 2, điều 12	1		1		1						1									1				
	Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết, giao Phòng Nông nghiệp (hoặc Phòng Kinh tế) thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại điểm a khoản 2 Điều này	Điểm b, khoản 2, điều 12	1		0						1		0													
	Xác định, phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh	Khoản 1, điều 17	1		1		1						1									1				
	Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn	Khoản 2, điều 17	1		1	1							1									1				
	Phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền. Quy định phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết.	Khoản 3, điều 17	1		1		1						1									1				
	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện trên địa bàn tỉnh. Bố trí ngân sách hỗ trợ liên kết theo quy định tại Nghị định này.	Khoản 4, điều 17	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Tổng số	Cấp Thành phố				Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
						HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						Văn bản của TW quy định không được phân cấp	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức liên quan hỗ trợ, triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các bên tham gia liên kết	Khoản 3, điều 17	1		1		1						1									1				
II.4	Các nhiệm vụ theo Nghị quyết 03/2000/NQ-CP ngày 22/2/2000 của Chính phủ về Kinh tế trang trại				0								0													
	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan địa chính khẩn trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để các chủ trang trại yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.	Điểm a, khoản 3, mục II	1		1		1						1									1				
	Quy hoạch vùng mở mang kinh tế trang trại phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; hàng năm công bố quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt; công bố quỹ đất chưa sử dụng, quỹ đất có nhu cầu cho thuê, niêm yết công khai tại trụ sở ủy ban nhân dân các cấp để các hộ gia đình, cá nhân đăng ký thuê sử dụng lập trang trại.	Khoản 3, mục III	1		1		1						1									1				
	Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho vùng phát triển kinh tế trang trại phù hợp với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới.	Khoản 3, mục III	1		1		1						1												1	
	Bảo đảm trật tự an ninh trên địa bàn để nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất	Khoản 3, mục III	1		1		1						1												1	
IV	Thủ tục hành chính			55				48			7															
		4527/QĐ-UBND 21/10/2021;		55				48			7															

Phụ lục 4.15
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 10/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Tổng số	42	3	35	1	33		1		11	1	33									33				
		Luật	38			31	1	29		1		8	1	29								29				
		Nghị định	4			4		4					4									4				
		TTHC		3								3														
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật		38		31	1	29		1		8	1	29									29				
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Đất đai năm 2013																									
1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đề thuộc phạm vi quản lý của địa phương	khoản 2, Điều 11	1		1		1						1									1				
2	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết từng tuyến sông có đề của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình sau khi có thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	khoản 2, Điều 12	1		1	1							1									1				
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đề điều thuộc phạm vi quản lý của địa phương	khoản 3, Điều 17	1		1		1						1									1				
4	Căn cứ vào quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đề điều được phê duyệt, bộ, cơ quan ngang bộ có đề chuyên dùng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đề điều	khoản 2, Điều 19	1		1		1						1									1				
5	Căn cứ vào quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đề điều được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức cắm mốc chỉ giới xây dựng và phạm vi bảo vệ đề điều	khoản 3, Điều 19	1		1		1						1									1				
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đề điều trên địa bàn	khoản 4, Điều 20	1		1		1					1														
7	Đất sử dụng cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đề điều: Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư có trách nhiệm bồi thường thiệt hại	khoản 3, Điều 21	1		1		1						1													
8	Hành lang bảo vệ đề đối với đề cấp IV, cấp V do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không được nhỏ hơn 5 mét tính từ chân đề trở ra về phía sông và phía đông	Điểm b, khoản 2, Điều 23	1		1		1						1									1				
9	Trường hợp cần mở rộng hành lang bảo vệ đề đối với vùng đã xảy ra dùn, sủi hoặc có nguy cơ dùn, sủi gây nguy hiểm đến an toàn đề do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	khoản 4, Điều 23	1		1		1						1									1				
10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều trên thực địa	khoản 5, Điều 23	1		1		1						1									1				
11	Khi có báo động lũ từ cấp I trở lên đối với tuyến sông có đề hoặc khi có báo động lũ từ cấp II trở lên đối với tuyến sông khác, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đề phải huy động lực lượng lao động tại địa phương, phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đề điều để tuần tra, canh gác và thường trực trên các điểm canh đề, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố đề điều. Mức thù lao cho lực lượng này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	khoản 2, Điều 24	1		1		1						1									1				

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép: Cắt xẻ để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đề điều; Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đề điều; Xây dựng công qua đề; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đề điều, bãi sông, lòng sông; Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đề điều; Sử dụng đất, kê bảo vệ đất, công qua để làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, máng; Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông; Để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông; Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đề điều.	các điểm: a,b,c,d,đ,e,g,h Khoản 1, Điều 25	1		1		1						1								1					
13	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Niêm yết công khai và hướng dẫn các quy định về việc cấp giấy phép; Xem xét tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ xin cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này; Cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép trong thời hạn không quá hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép và những hoạt động không có giấy phép, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép khi người được cấp giấy phép vi phạm quy định của Luật này; Giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc cấp giấy phép theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.	các điểm: a,b,c,d,đ Khoản 3, Điều 25	1		1		1						1								1					
14	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo lập dự án đầu tư xây dựng các công trình quy định tại khoản 3 Điều này trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Khoản 4, Điều 26	1		1		1						1								1					
15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho các hoạt động xây dựng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.	Khoản 5, Điều 26	1		1		1						1								1					
16	Căn cứ vào quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đề đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng quy hoạch và phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng ở bãi sông.	Khoản 1, Điều 27	1		1		1						1								1					
17	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng dự án di dân tái định cư, kế hoạch di dời và thực hiện việc di dời những công trình, nhà ở không phù hợp với quy hoạch; quy định việc cấp giấy phép xây dựng, nâng cấp, sửa chữa đối với công trình, nhà ở hiện có quy định tại khoản 2 Điều này	Khoản 3, Điều 27	1		1		1						1								1					
18	Việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đề điều quy định tại khoản 1 Điều này phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công trình ảnh hưởng trong phạm vi của tỉnh; phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên.	Khoản 2, Điều 28	1		1		1						1								1					
19	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân lũ, làm chậm lũ để hộ để mà việc phân lũ, làm chậm lũ chỉ có ảnh hưởng trong phạm vi của địa phương.	Khoản 2, Điều 34	1		1		1						1													

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
20	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão cấp tỉnh có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của Nhà nước, của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đề điều; được phép huy động vật tư dự trữ phòng, chống lụt, bão của trung ương trên địa bàn; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo đề Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động;	điểm a, Khoản 2, Điều 35	1		1				1				0													
21	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng ban Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão cấp huyện có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đề điều; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định huy động;	điểm b, Khoản 2, Điều 35	1		0						1		0													
22	Trường hợp khẩn cấp chống lũ, lụt, bão, thiên tai khác mà cần phải sử dụng đất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có quyền trưng dụng đất. Việc trưng dụng đất, trả lại đất và bồi thường cho người có đất bị trưng dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.	điểm d, Khoản 2, Điều 35	1		1		1				1		1													
23	Lực lượng chuyên trách quản lý đề điều do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập và trực tiếp quản lý. Cơ cấu tổ chức, sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ chính sách đối với lực lượng chuyên trách quản lý đề điều do Chính phủ quy định	Khoản 2, Điều 37	1		1		1						1								1					
24	Lực lượng quản lý đề nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, không thuộc biên chế nhà nước, được tổ chức theo địa bàn từng xã, phường ven đề và do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý. Cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đề nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Khoản 3, Điều 37	1		1		1						1								1					
25	Tổ chức xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đề điều, quản lý và bảo đảm an toàn đề điều trong phạm vi địa phương phù hợp với quy hoạch đề điều chung của cả nước, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống đề;	điểm a, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
26	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đề điều và hộ đề;	điểm b, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
27	Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đề điều trong phạm vi của tỉnh và tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về xây dựng và bảo vệ đề điều;	điểm c, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
28	Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện đề hộ đề, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đề điều;	điểm d, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
29	Thành lập lực lượng chuyên trách quản lý đề điều và lực lượng quản lý đề nhân dân	điểm d, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
30	Quản lý lực lượng chuyên trách quản lý đề điều trên địa bàn tỉnh;	điểm e, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
31	Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đề điều trong phạm vi của địa phương;	điểm g, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
32	Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đề điều, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đề điều; giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.	điểm h, Khoản 1, Điều 43	1		1		1						1								1					
33	Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp, kiến cổ hóa đề điều và hộ đề trên địa bàn,	điểm a, Khoản 2, Điều 43	1								1															
34	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiến cổ hóa, bảo vệ, sử dụng đề điều và hộ đề;	điểm b, Khoản 2, Điều 43	1								1															
35	Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đề điều trong phạm vi địa phương;	điểm c, Khoản 2, Điều 43	1								1															
36	Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đề, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đề điều,	điểm d, Khoản 2, Điều 43	1								1															
37	Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đề điều trong phạm vi địa phương;	điểm d, Khoản 2, Điều 43	1								1															
38	Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đề điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều; giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.	điểm e, Khoản 2, Điều 43	1								1															
II	Nhiệm vụ được quy định tại các Nghị định		4		4		4						4								4					
	Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đề điều																									
1	Dự án xây dựng mới phải cách bờ sông một khoảng cách nhất định để thông thoáng dòng chảy, tránh sạt lở; phục vụ việc xây dựng đường ven sông, tạo cảnh quan môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể khoảng cách này	khoản 3, Điều 5	1		1		1						1								1					
2	Chính sách đối với công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đề điều và ở bãi sông thuộc diện phải di dời: Công trình, nhà ở không hợp pháp có thể được xem xét hỗ trợ; mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	điểm b, khoản 3, Điều 6	1		1		1						1								1					
3	Các dự án xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Pháp lệnh Đề điều có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2001), nhưng chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành, nếu phù hợp với các quy hoạch quy định trong Luật Đề điều và các quy định của pháp luật hiện hành thì được tiếp tục thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét để quyết định cụ thể cho từng dự án nêu trên.	khoản 4, Điều 6	1		1		1						1								1					
4	Cơ cấu tổ chức của lực lượng chuyên trách quản lý đề điều theo khoản 2 Điều 37 của Luật Đề điều: Đối với các tuyến đề cấp IV, cấp V; tuyến đề và công trình phân lũ, làm chậm lũ việc tổ chức quản lý do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	khoản 2, Điều 7	1		1		1						1								1					
III	Thủ tục hành chính			3							3															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành , lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
		4527/QĐ-UBND 21/10/2021; 1483/QĐ-UBND; 04/5/2022		3							3																

RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo 493 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu có điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền				Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới											
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Tổng số	49	15	51	4	26	15	6		13	1	29								29				0			
		Luật	38		27	4	19		4		11	1	22								22				0			
		Nghị định	11		9		7		2		2		7								7				0			
		Thông tư																										
		TTHC		15	15			15																				
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật	38			27	4	19		4		11	1	22								22				0			
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017																											
1	Sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương chuyển loại rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng không thuộc trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định	điểm b, khoản 2, Điều 18	1		1	1							1								1							
2	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha, rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư	khoản 3, Điều 20	1		1	1							1								1							
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	khoản 2, Điều 21	1		1		1						1								1							
4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng tiền đã nộp vào quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.	khoản 3, Điều 21	1		1		1						1								1							
5	Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với tổ chức; Cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuê đất để trồng rừng sản xuất.	điểm a,b, khoản 1, Điều 23	1		1		1					1																
6	Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân; Giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với cộng đồng dân cư.	điểm a,b, khoản 2, Điều 23	1								1																	
7	Trường hợp trong khu vực thu hồi rừng có cá đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi rừng hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi rừng.	khoản 3, Điều 23	1		1		1						1								1							
8	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương (không thuộc trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định)	khoản 2, Điều 25	1		1				1																			
9	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên đối với diện tích rừng tự nhiên tại địa phương sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua đề án đóng, mở cửa rừng tự nhiên.	khoản 2, Điều 21	1		1				1																			
10	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên đối với diện tích rừng tự nhiên tại địa phương sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua đề án đóng, mở cửa rừng tự nhiên	khoản 2, Điều 31	1		1	1							1								1							

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
11	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định hỗ trợ cho chủ rừng khi thực hiện quyết định đóng cửa rừng tự nhiên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	khoản 3, Điều 32	1		1	1							1								1					
12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện điều tra rừng tại địa phương và công bố kết quả	điểm b, khoản 2, Điều 33	1		1		1						1								1					
13	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức, chỉ đạo việc phòng, trừ sinh vật gây hại rừng tại địa phương, không để sinh vật gây hại rừng lây lan sang địa phương khác	khoản 4, Điều 40	1		1		1						1								1					
14	Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận cho Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên	điểm b, khoản 1, Điều 58	1								1															
15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định khung giá rừng trên địa bàn quản lý.	khoản 4, Điều 90; điểm h khoản 1 Điều 102	1		1		1						1								1					
16	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.	điểm b, khoản 3, Điều 95	1		1				1																	
17	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý, sử dụng quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh hàng năm	khoản 5, Điều 95	1		1				1																	
18	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, quyết định chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương;	điểm a, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
19	Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, chương trình, dự án, kế hoạch phát triển lâm nghiệp tại địa phương;	điểm b, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
20	Tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng theo thẩm quyền;	điểm c, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
21	Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với tổ chức; tổ chức trồng rừng thay thế;	điểm d, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
22	Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng tại địa phương;	điểm đ, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
23	Cập nhật cơ sở dữ liệu rừng, lập hồ sơ quản lý rừng của địa phương;	điểm e, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
24	Tổ chức bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; chế biến và thị trường lâm sản tại địa phương;	điểm g, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
25	Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong lâm nghiệp tại địa phương	điểm i, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
26	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp tại địa phương	điểm k, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
27	Huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền	điểm l, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
28	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.	điểm m, khoản 1, Điều 102	1		1		1						1								1					
29	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, quyết định chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương;	điểm a, khoản 2, Điều 102	2		1		1				1		1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
30	Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương;	điểm b, khoản 2, Điều 102	1								1															
31	Tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng tại địa phương theo quy định của pháp luật;	điểm c, khoản 2, Điều 102	1								1															
32	Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, lập hồ sơ quản lý rừng; tổ chức trồng rừng thay thế	điểm d, khoản 2, Điều 102	1								1															
33	Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng tại địa phương	điểm đ, khoản 2, Điều 102	1								1															
34	Tổ chức quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng	điểm e, khoản 2, Điều 102	1								1															
35	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp tại địa phương	điểm g, khoản 2, Điều 102	1								1															
36	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự án giao đất, giao rừng đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê theo quy định của pháp luật	điểm h, khoản 2, Điều 102	1								1															
37	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật.	điểm i, khoản 2, Điều 102	1								1															
II	Nhiệm vụ được quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018		11		9		7		2		2		7								7			0		
1	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng	điểm d, khoản 3, Điều 14	1		1		1						1								1					
2	Xem xét, quyết định thành lập rừng phòng hộ	điểm d, khoản 5, Điều 17	1		1				1																	
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống rừng phòng hộ ở địa phương	khoản 2, Điều 18	1		1		1						1								1					
4	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp đã giao rừng, cho thuê rừng; Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp các cấp thẩm tra hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất, kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giao đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai.	khoản 3, Điều 38	2		1		1				1		1								1					
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có rừng ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng.	khoản 2, Điều 46	1		1		1						1								1					
6	Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy rừng theo chế độ định kỳ và đột xuất;	điểm b, khoản 3 Điều 50	2		1				1		1															
7	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Nội dung chi hoạt động của bộ máy Quy bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	điểm a, khoản 2 Điều 70	1		1		1						1								1					
8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng.	khoản 1, Điều 71	1		1		1						1								1					
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh hoặc gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi nằm trên địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên;	điểm d, khoản 2 Điều 75	1		1		1						1								1					
III	Nhiệm vụ là thủ tục hành chính			15	15			15																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
		4527/QĐ-UBND 21/10/2021; 1483/QĐ-UBND; 04/5/2022		15	15			15																			

Phụ lục 4.17
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI
 (Kèm theo Báo cáo 495 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
					Cấp Thành phố					Cấp huyện				Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
			Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo						Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Tổng số	55	39	77	3	46	28			17	2	47				9					39	1		7		
		Luật	34	3	27	3	24					10	2	25				2					21			5	
		Nghị định	17	1	18		18							18				6					15	1		2	
		Thông tư	4		4		4							4				1					3				
		TTHC		35	28			28				7															
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại các Luật		34	3	27	3	24				10	2	25				2					21			5		
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017																										
1	Phê duyệt Quy trình vận hành công trình thủy lợi a) Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành các công trình thủy lợi lớn trên địa bàn và các công trình thủy lợi liên quan đến 2 huyện trở lên, trừ công trình mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi vừa trên địa bàn trừ công trình thủy lợi quy định tại điểm a.	Khoản 3 Điều 24 Luật Thủy lợi ; Khoản 2, Điều 9 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT	1		1		1						1				1							1			
2	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi a) Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi lớn trên địa bàn, trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; b) Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi vừa trên địa bàn trừ công trình thủy lợi quy định tại điểm a.	Khoản 3 Điều 41	1		1		1						1				1							1			
3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố và quản lý kết quả điều tra cơ bản thủy lợi do Ủy ban tổ chức điều tra	điểm b, khoản 4, Điều 9	1		1		1						1									1					
4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, rà soát quy hoạch thủy lợi trên địa bàn, trừ quy hoạch quy định thuộc thẩm quyền của Bộ NN&PTNT	điểm b, khoản 1, Điều 14	1		1		1						1									1					
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi do mình lập, rà soát sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	điểm c, khoản 2, Điều 14	1		1	1							1									1					
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố công khai nội dung quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này. Việc công khai nội dung quy hoạch được thực hiện trong suốt thời kỳ quy hoạch;	điểm a, khoản 3, Điều 14	1		1		1						1									1					
7	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch thủy lợi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này và theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	điểm b, khoản 3, Điều 14	1		1		1						1									1					
8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, trừ trường hợp quy định Bộ NN&PTNT quản lý	điểm b, khoản 1, Điều 21	1		1		1					1															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.	điểm a, khoản 2, Điều 35	2		2	1	1						2								2					
10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.	điểm b, khoản 2, Điều 35	1		1	1							1								1					
11	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn.	khoản 7, Điều 40	1		1		1						1								1					
12	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm: Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền; Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và quản lý an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn; Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi.	điểm a,b,c,d khoản 3 Điều 42	2		1		1				1	1	0								1					
13	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	khoản 2, Điều 44		1	1		1						1								1					
14	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước hồ chứa nước và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.	khoản 5, Điều 45	1		1		1						1								1					
15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch và thực hiện đờ bỏ hoặc di dời công trình quy định tại khoản 2 Điều này (Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy lợi phải thực hiện các giải pháp khắc phục; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời)	khoản 2, Điều 48	2		1		1				1		1								1					
16	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi;	điểm a, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1								1					
17	Tổ chức lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch thủy lợi; phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi;	điểm b, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1								1					
18	Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;	điểm c, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1								1					
19	Bảo đảm kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	điểm d, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1												1	
20	Quản lý, phân bổ tiền hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi do địa phương quản lý	điểm đ, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1												1	
21	Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; dự báo về nguồn nước phục vụ hoạt động thủy lợi và các nhu cầu dùng nước khác; kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để lập phương án điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước thiết yếu cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	điểm e, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1								1					
22	Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi	điểm g, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1												1	

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
23	Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;	điểm b, khoản 1 Điều 57		1	1		1						1								1					
24	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi	điểm i, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1								1					
25	Định kỳ hằng năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động thủy lợi	điểm d, khoản 1 Điều 57	1		1		1						1								1					
26	Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi;	điểm a, khoản 2 Điều 57	1								1															
27	Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy lợi;	điểm b, khoản 2 Điều 57	1								1															
28	Chỉ đạo hoạt động của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;	điểm c, khoản 2 Điều 57	1								1															
29	Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi	điểm d, khoản 2 Điều 57	1								1															
30	Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi	điểm đ, khoản 2 Điều 57	1								1															
31	Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	điểm e, khoản 2 Điều 57	1								1															
32	Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn;	điểm g, khoản 2 Điều 57	1								1															
33	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi	điểm h, khoản 2 Điều 57	1								1															
34	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước, trừ trường hợp xả nước thải vào công trình thủy lợi được thực hiện theo quy định của Luật Thủy lợi	khoản 1, Điều 58		1	1		1						1								1					
II	Các nhiệm vụ Quy định tại Nghị định		17	1	18		18						18				6				15			2		
	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi																									
1	Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn, trừ công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi	Điều 16		1	1		1						1				1					1				
	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước																									
1	Phê duyệt quy hoạch hồ chứa thủy lợi a) Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi lớn trên địa bàn, trừ công trình mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi vừa trên địa bàn, trừ công trình thủy lợi quy định tại điểm a.	Khoản 7 Điều 12	1		1		1						1				1				1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
2	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 huyện trở lên; trả đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn, trả đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại điểm a.	Điểm b khoản 6 Điều 18; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 19	1		1			1					1				1								1	
3	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn; trả đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên	Khoản 5 Điều 26	1		1			1					1				1				1					
4	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước a) Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước lớn trên địa bàn, b) Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vừa trên địa bàn, trả đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a	Khoản 5 Điều 23	1		1			1					1				1								1	
5	Xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, trừ trường hợp vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Khoản 3 Điều 27	1		1			1					1				1				1					
	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi																									
1	Thực hiện phân cấp quản lý cụ thể các công trình thủy lợi, quyết định quy mô xác định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	điểm a, khoản 3 Điều 20	1		1			1					1								1					
2	Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và tổ chức khai thác công trình thủy lợi xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành;	điểm b, khoản 3 Điều 20	1		1			1					1								1					
3	Quyết định phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, duyệt dự toán, cấp phát, quản lý thành quyết toán kinh phí cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi	điểm c, khoản 3 Điều 20	1		1			1					1								1					
4	Thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo trong hồ sơ phương án giá và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo thời hạn quy định	điểm d, khoản 3 Điều 20	1		1			1					1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
5	Quyết định giá cu thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 35 Luật Thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan	điểm đ, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
6	Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét quyết định; tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	điểm e, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
7	Giám sát việc thực hiện thu, chi, thanh quyết toán các khoản hỗ trợ của ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước	điểm g, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
8	Tổ chức sắp xếp lại các tổ chức khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan	điểm h, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
9	Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quyết định đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; kiểm tra, giám sát kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và việc sử dụng ngân sách cấp cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi;	điểm i, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
10	Xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan	điểm k, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
11	Phê duyệt báo cáo quyết toán diện tích, biện pháp tưới tiêu, nội dung công việc, kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các khoản hỗ trợ tài chính khác của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi	điểm l, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
12	Giám sát việc quản lý, vận hành hệ thống các công trình thủy lợi và thực hiện sử dụng tiết kiệm nước thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương	điểm m, khoản 3 Điều 20	1		1		1						1								1					
III	Nhiệm vụ quy định tại Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ NN&PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi		4		4		4						4				1				3					
1	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn, trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Điều 22	1		1		1						1				1									
2	Căn cứ yêu cầu công tác quản lý, bảo vệ công trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể các trường hợp cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn	khoản 5, Điều 19	1		1		1						1								1					
3	Khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể	khoản 5, Điều 20	1		1		1						1								1					
4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thành lập, củng cố các tổ chức thủy lợi cơ sở,	khoản 1, Điều 30	1		1		1						1								1					
IV	Thủ tục hành chính			35	28			28			7															
		4527/QĐ-UBND 21/10/2021, 397/QĐ-UBND 26/01/2022		35	28			28			7															

Phụ lục 4.18
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THỂ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Báo cáo 499 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ có thể phân cấp được quy định tại Luật, Nghị định. Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố	Luật	46		36	8	17	7	4	6	10	5	20									20					
		Nghị định	51		39	2	24	5	8		12		26									26					
		Thông tư																									
		QB UBND TP		148	127		22	105			21		22											22			
		Tổng số	97	148	202	10	63	117	12	6	43	5	68										46	22			
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019	39/2019/QH14	38		25	8	10	3	4	6	8	5	13														
1	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.	Khoản 6 Điều 17	1		1	1						1															
2	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp minh quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.	Khoản 7 Điều 17	1		1	1						1															
3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; b) Thành lập Hội đồng thẩm định do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh là Thường trực Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo ý kiến thẩm định.	Khoản 1 Điều 24	1		1				1												1						
4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn.	Khoản 2 Điều 24	1		1		1					1															
5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp minh quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn được Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển, trừ dự án quy định tại khoản 2 Điều này.	Khoản 4 Điều 33	4		2	1	1			1	1	1															
6	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây: a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; b) Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.	Khoản 3 Điều 35	1		1				1																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
7	Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch được quy định như sau: a) Căn cứ nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định; b) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; c) Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định các nội dung dự toán theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức kinh phí nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; d) Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch để người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt dự toán	Khoản 5 Điều 40	3		3			1	1		1		1													
8	Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau; b) Giao cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công tổ chức lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý, báo cáo cơ quan cấp trên xem xét và gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh; c) Tổ chức thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn của sở, ban, ngành thuộc tỉnh; d) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp tỉnh giai đoạn sau, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét; đ) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau; e) Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.	Khoản 5 Điều 55	3		3	1	1	1					2								3					
9	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.	Khoản 6 Điều 55	2							1	1															
10	Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 5 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước; b) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước ngày 15 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước; c) Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.	Khoản 10 Điều 55	5		3	1	1	1		1	1		2								3					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
11	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch trung hạn và hàng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Quốc hội.	Khoản 4 Điều 59	1		1		1						1								1						
12	Căn cứ nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.	Khoản 2 Điều 62	1		1	1							1								1						
13	Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn. Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.	Khoản 3 Điều 62	1							1																	
14	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị thực hiện, bao gồm tổng mức vốn, danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án.	Khoản 5 Điều 62	2		1		1				1		1														
15	1. Trước ngày 05 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án. 2. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án. 3. Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án. 4. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp giao kế hoạch đầu tư công năm sau cho các đơn vị thực hiện.	Điều 63	4		2	1	1			1	1		2								2						
16	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều phối, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, các khoản vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư nhưng không làm thay đổi mục tiêu thực hiện chương trình, dự án.	Khoản 4 Điều 64	1		1				1																		
17	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm: a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công; b) Báo cáo cấp có thẩm quyền về việc giao kế hoạch đầu tư công. 2. Cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định của Chính phủ.	Khoản 1 Điều 65	1								1																
18	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây: a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch; b) Gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.	Khoản 6 Điều 67	1		1		1						1								1						

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền		Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.	Khoản 7 Điều 67	2		1	1				1				1								1					
	Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.	Khoản 8 Điều 67	2		1		1				1		1									1					
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cho cấp phó hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật này.	Khoản 3 Điều 84							1			1															
II	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước qui định tại Luật Đầu tư năm 2020	61/2020/QH14	11		10		6	4			1		6														
1	Căn cứ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển và tổ chức xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng thuộc khu kinh tế.	Khoản 1 Điều 19	1		1		1						1														
2	Trừ các dự án đầu tư quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây: a) Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trừ trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dân cư, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị trong các trường hợp: dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất dưới 50 ha và có quy mô dân số dưới 15.000 người tại khu vực đô thị; dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất dưới 100 ha và có quy mô dân số dưới 10.000 người tại khu vực không phải là đô thị; dự án đầu tư không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt; c) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf; d) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.	Khoản 1 Điều 32	1		1		1						1														
3	Đối với dự án đầu tư quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư.	Khoản 2 Điều 32	1		1			1																			
4	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định quy định tại Điều 33 của Luật này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Khoản 4 Điều 36	2		1			1			1																
5	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Khoản 5 Điều 36	1		1		1						1														

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
6	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật này	Khoản 6 Điều 36	1		1		1						1															
7	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đăng ký đầu tư, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, bao gồm: a) Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ lập và công bố Danh mục dự án thu hút đầu tư tại địa phương; b) Chủ trì hoặc tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; chủ trì thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư tại địa phương; d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư; đ) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trên địa bàn và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. e) Cung cấp thông tin liên quan để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; duy trì, cập nhật Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; g) Chỉ đạo việc tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư.	Khoản 4 Điều 69	2		2		1	1					1															
8	Hàng quý, hằng năm, cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý;	Điểm b Khoản 2 Điều 72	1		1			1																				
9	Hàng quý, hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình đầu tư trên địa bàn;	Điểm c Khoản 2 Điều 72	1		1		1						1															
III	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Luật Đầu tư năm 2013	43/2013/QH13	2		1		1				1		1															
I	Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: 1. Thực hiện quản lý công tác đầu tư; 2. Tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đầu tư; 3. Giải quyết kiến nghị trong hoạt động đầu tư; 4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư; 5. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về đầu tư cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đầu tư; 6. Trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp là người có thẩm quyền thì còn phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 73 của Luật này; trường hợp là chủ đầu tư thì còn phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 74 của Luật này	Điều 84	2		1		1				1		1															
IV	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	40/2020/NĐ-CP	32		22	1	10	3	8		10		11															

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Số, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
1	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: a) Giao cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định này; b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.	Khoản 2 Điều 6	2		1				1		1																
2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc đơn vị trực thuộc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án; c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án.	Khoản 2 Điều 8	2		1				1		1					1											
3	Đối với chương trình, dự án thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý: a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư chương trình, dự án nhóm A, B, C của cơ quan nhà nước thuộc cấp mình quản lý; b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư chương trình, dự án nhóm A, B, C do đơn vị mình quản lý; c) Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b khoản này được làm chủ đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng do mình quyết định đầu tư.	Khoản 2 Điều 13	3		2				1	1		1				1											
4	Đối với dự án do địa phương quản lý: a) Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao chủ đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án; thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án; b) Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định đầu tư dự án.	Khoản 2 Điều 16	3		2				1	1		1															
5	Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư phù hợp với yêu cầu quản lý, điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan như: Ban quản lý, thuê tư vấn quản lý, đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý.	Khoản 3 Điều 25	2		1					1		1															
6	Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, đơn vị có chức năng được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán đầu tư trước khi thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.	Khoản 2 Điều 29	1		1				1																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
7	Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý và dự án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư, đơn vị có chức năng được giao nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán đối với trường hợp thiết kế hai bước. Việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.	Khoản 3 Điều 29	1								1																
8	Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 55 của Luật Đầu tư công, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư lập kế hoạch đầu tư trung hạn, báo cáo bộ, cơ quan trung ương. Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi.	Khoản 1 Điều 36	1				1						1								1						
9	Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 56 của Luật Đầu tư công, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư lập kế hoạch đầu tư hằng năm trình bộ, cơ quan trung ương. Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý xem xét, quyết định. Nội dung báo cáo kế hoạch đầu tư hằng năm sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư theo quy định tại Điều 50 của Luật Đầu tư công. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 năm trước năm kế hoạch để theo dõi.	Khoản 1 Điều 37	1				1						1								1						
10	Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định báo cáo kế hoạch đầu tư hằng năm của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	Khoản 2 Điều 37	2				1				1		1									1					
11	Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm tổng số vốn và danh mục các dự án đầu tư; quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với khả năng thực tế theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.	Khoản 4 Điều 37	2						1		1																
12	Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 năm trước năm kế hoạch.	Khoản 5 Điều 37	1				1						1														
13	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm hoàn thành việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hằng năm, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm trước năm kế hoạch; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kết quả phân bổ chi tiết kế hoạch trước ngày 10 tháng 01 năm kế hoạch.	Khoản 1 Điều 44	1		1		1						1														

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	HĐND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	HĐND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thông nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
14	Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn được giao theo quy định của Luật Đầu tư công. Trường hợp đến ngày 31 tháng 01 năm sau năm kế hoạch, bộ, cơ quan trung ương và địa phương không giải ngân hết kế hoạch đầu tư công được giao hằng năm, không có các trường hợp bất khả kháng được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định tại Nghị định này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương tương ứng với số vốn không giải ngân hết, không được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân và bị hủy dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Khoản 4 Điều 44	1		1				1																		
15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính	Khoản 1 Điều 45	1		1		1						1									1					
16	Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương của cơ quan, địa phương mình, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.	Khoản 1 Điều 46	1		1				1																		
17	Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.	Khoản 2 Điều 46	2		1		1			1			1														
18	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau	Khoản 1 Điều 48	1		1	1							1									1					
19	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức và hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, bao gồm chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương;	Điểm d Khoản 1 Điều 50	1		1		1						1									1					
20	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư công; định kỳ gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế của kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Điểm a Khoản 2 Điều 50	1		1		1						1									1					
21	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Điểm c Khoản 2 Điều 50	2		1		1			1			1									1					
V	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	31/2021/NĐ-CP	19		17	1	14	2				2		15								13					
1	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trái với quy định của Luật Đầu tư, Nghị định này, pháp luật về thuế, ngân sách, đất đai và pháp luật có liên quan.	Khoản 2 Điều 24	3		1	1	1					1		2								1					
2	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư và gửi Quyết định chấp thuận nhà đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư); cơ quan tổ chức đấu giá; cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư.	Điểm d Khoản 1 Điều 30	1		1		1						1									1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
3	Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập hồ sơ để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ;	Điều a Khoản 4 Điều 31	1		1		1						1								1					
4	Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế lập hồ sơ để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điều b Khoản 4 Điều 31	2		1			1			1															
5	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án gồm những nội dung quy định tại khoản 7 Điều 32 Nghị định này.	Khoản 5 Điều 33	1		1		1						1								1					
6	Đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Đầu tư, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư	Khoản 7 Điều 33	1		1			1																		
7	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Điều phối thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của đơn vị mình; b) Kiểm nghị với Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; c) Thường xuyên rà soát tình hình thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư theo đúng chương trình đã được phê duyệt và cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.	Khoản 3 Điều 90	1		1		1						1								1					
8	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư	Khoản 2 Điều 93	1		1		1						1													
9	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư trong khuôn khổ hoạt động đối ngoại cấp cao nhà nước có trách nhiệm: a) Tuân thủ các quy định, nội quy, yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan chủ trì, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an hoặc cơ quan đầu mối tổ chức hoạt động đối ngoại cấp cao nhà nước; b) Cử đại diện tham dự đúng đối tượng, thành phần và chịu trách nhiệm toàn diện về việc cử đại diện.	Khoản 3 Điều 94	1		1		1						1								1					
10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì thực hiện các hoạt động hỗn hợp xúc tiến đầu tư với thương mại hoặc du lịch hoặc ngoại giao kinh tế hoặc với các hoạt động nêu trên phải phối hợp và có sự thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nội dung xúc tiến đầu tư trong quá trình xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện.	Khoản 1 Điều 95	1		1		1						1								1					
11	Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Xây dựng kế hoạch thu hút các nguồn vốn đầu tư, lập và công bố Danh mục dự án thu hút đầu tư tại địa phương; b) Quản lý, giám sát, hướng dẫn, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư ở địa phương theo chức năng, thẩm quyền; c) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư ở địa phương; d) Chỉ đạo cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, xây dựng thực hiện liên thông thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư; đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 69 của Luật Đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.	Khoản 3 Điều 98	1		1		1						1								1					

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền							Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới									
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận,...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện		Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:				
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện			Tổng số	UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền						TW quy định rõ nhiệm vụ, thống nhất thực hiện ở cấp TP	Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
12	Nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư hằng năm; đề xuất hoạt động đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; b) Thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo thẩm quyền; c) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động xúc tiến đầu tư.	Khoản 4 Điều 100	1		1			1					1									1				
13	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình giao, cho thuê và sử dụng đất của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thời điểm báo cáo trước ngày 15 tháng 4 của năm sau năm báo cáo.	Điểm g Khoản 3 Điều 101	1		1			1					1									1				
14	Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm theo dõi tiến độ, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; chương trình xúc tiến đầu tư của ngành, địa phương mình về: kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành và kinh phí định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 01 năm kế tiếp.	Khoản 1 Điều 103	1		1			1					1									1				
15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.	Điểm a Khoản 2 Điều 104	1		1			1					1									1				
16	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp nhật, cung cấp thông tin về hoạt động đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành và địa phương vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; tổ chức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định này và quy định khác có liên quan.	Khoản 2 Điều 105	1		1			1					1									1				
VI	Các Thủ tục hành chính lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	6547/QĐ-UBND ngày 12/11/2019; 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021		148	127		22	105			21															
1	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Nghị định 172/2013/NĐ-CP.		51	51		5	46																		
2	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã	Luật Hợp tác xã 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.		15	15			15																		
3	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.		26	26		4	22																		
4	Lĩnh vực Đầu thầu	Luật Đầu tư công; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.		4	4		3	1																		

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn bản QPPL quy định (nếu rõ điều, khoản, tên văn bản)	Tính chất nhiệm vụ		Thẩm quyền								Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện		UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ủy quyền			Đề xuất phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới										
			Quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực	Thủ tục hành chính (cấp phép, cấp giấy chứng nhận...)	Cấp Thành phố					Cấp huyện			Đã được phân cấp	Chưa được phân cấp	Đã được ủy quyền			Chưa được ủy quyền	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp huyện	Đề xuất Thành phố phân cấp cho cấp xã	Đề xuất UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền	Đề xuất không phân cấp với lý do:					
					Tổng số	UBND TP	UBND TP	Sở, Ngành	Chủ tịch UBND TP	UBND cấp huyện	UBND huyện/ Chủ tịch UBND huyện	Tổng số			UBND TP ủy quyền	Chủ tịch UBND TP ủy quyền	TW quy định rõ nhiệm vụ, (thống nhất thực hiện ở cấp TP						Là thủ tục hành chính, không phân cấp	Liên quan đến quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của lĩnh vực	Năng lực của cấp huyện chưa đảm bảo	Cấp Thành phố thực hiện sẽ tốt hơn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
5	Lĩnh vực vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Luật Đầu tư công, Nghị định số 56/2020/ND-CP, Nghị định số 80/2020/ND-CP,		18	18		9	9																				
6	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Nghị định số 57/2018/ND-CP,		2	2		1	1																				
7	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, Nghị định số 38/2018/ND-CP,		7	7		7																					
8	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định số 01/2021/ND-CP,		5							5																	
9	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã	Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định số 193/2013/ND-CP,		16							16																	
10	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Luật PPP năm 2020, Nghị định số 35/2021/ND-CP,		4	4			4																				

Phụ lục 5
RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CẤP XÃ
(Kèm theo Báo cáo 199 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
1	2	3	4
	Số lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã được quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư và Văn bản của HĐND Thành phố, UBND Thành phố		173
1	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Tài Nguyên Môi trường		38
1,1	Luật Tài nguyên nước	17/2012/QH13	8
1	Quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước	Khoản 2, Điều 31	1
2	Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương	Khoản 5, Điều 32	1
3	Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này	điểm a, khoản 2, Điều 71	1
4	Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền	điểm b, khoản 2, Điều 71	1
5	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền	điểm c, khoản 2, Điều 71	1
6	Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND cấp trên trực tiếp tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra	điểm d, khoản 2, Điều 71	1
7	Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền	điểm đ, khoản 2, Điều 71	1
8	Tổ chức hoà giải các tranh chấp về tài nguyên nước trên địa bàn khi có đề nghị của các bên tranh chấp	điểm c, khoản 1, Điều 76	1
1,2	Luật bảo vệ môi trường	72/2020/QH14	15
1	UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc nhận bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đăng ký môi trường của Đối tượng phải đăng ký môi trường	khoản 3, Điều 49	1
2	Tiếp nhận đăng ký môi trường	điểm a, khoản 7, Điều 49	1
3	Kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật	điểm b, khoản 7, Điều 49	1
4	Hướng dẫn và giải quyết kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung đã được tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường	điểm c, khoản 7, Điều 49	1
5	Cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	điểm d, khoản 7, Điều 49	1
6	Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	điểm a, khoản 6, Điều 52	1
7	Lập, triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn	điểm a, khoản 4, Điều 56	1
8	Hướng dẫn hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề	điểm b, khoản 4, Điều 56	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
9	Tổ chức thống kê và quản lý các loại chất thải sinh hoạt, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát sinh trên địa bàn; tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh, cải tạo cảnh quan nông thôn; quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn	điểm a, khoản 2, Điều 58	1
10	Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	điểm a, khoản 7, Điều 77	1
11	Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyển thu gom chất thải rắn sinh hoạt	điểm b, khoản 7, Điều 77	1
12	Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt	điểm c, khoản 7, Điều 77	1
13	UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi môi trường	khoản 1, Điều 125	1
14	Yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường gây ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình, đề nghị UBND cấp huyện tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái	điểm a, khoản 2, Điều 131	1
15	Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân và đối tượng thuộc thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường trên địa bàn; chỉ đạo việc tham gia phối hợp kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các trường hợp quy định tại điểm đ khoản này hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	điểm e, khoản 1, Điều 160	1
1,3	Luật đất đai	45/2013/QH13	15
1	Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương	khoản 2 Điều 8	1
2	UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý mốc địa giới hành chính trên thực địa tại địa phương; trường hợp mốc địa giới hành chính bị mất, xê dịch hoặc hư hỏng phải kịp thời báo cáo UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	khoản 2, Điều 29	1
3	UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã	khoản 1, Điều 49	1
4	UBND cấp xã cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn	khoản 3, Điều 59	1
5	phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm	điểm b, khoản 1 Điều 68	1
6	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất thực hiện	điểm d, khoản 1, Điều 68	1
7	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thu hồi đất; tham gia thực hiện cưỡng chế; phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất	điểm d, khoản 5, Điều 71	1
8	Đối với những địa phương chưa thực hiện việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai thì UBND cấp xã nơi có đất lập phương án giao đất và đề nghị UBND cấp huyện quyết định giao đất	điểm b, khoản 2, Điều 131	1
9	Đất bãi bồi ven sông, ven biển thuộc địa phận xã, phường, thị trấn nào thì do UBND cấp xã đó quản lý	khoản 2, Điều 141	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
10	Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh không thuộc quy định tại điểm a khoản này thì UBND cấp xã nơi có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	điểm b, khoản 1, Điều 158	1
11	Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh bị lấn, bị chiếm, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng trái pháp luật thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời	điểm c, khoản 1, Điều 158	1
12	UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, bảo vệ đất chưa sử dụng tại địa phương và đăng ký vào hồ sơ địa chính	khoản 1, Điều 165	1
13	Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình	khoản 3, Điều 202	1
14	Đối với trường hợp hòa giải thành công mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất thì UBND cấp xã gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác	khoản 5, Điều 202	1
15	Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	khoản 2, Điều 208	1
2	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Xây dựng		3
2,1	Nghị định 80/2014/NĐ-CP, ngày 06/08/2014 về thoát nước và xử lý nước thải	80/2014/NĐ-CP	1
1	Chủ đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách là Ban quản lý xây dựng nông thôn xã do Ủy ban nhân dân xã quyết định	khoản 2, Điều 11	1
2,2	Nghị định 15/2021/NĐ-CP, ngày 3/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	15/2021/NĐ-CP	2
1	Chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	điểm a, khoản 5, Điều 56	1
2	Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật	điểm b, khoản 5, Điều 56	1
3	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Công Thương		10
3,1	Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ	14/2017/QH14	1
1	Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, cơ quan quân sự, cơ quan Công an, đơn vị Quân đội có thẩm quyền tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	khoản 1, Điều 66	1
3,2	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 về việc kinh doanh rượu	105/2017/NĐ-CP	1
1	Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại trên địa bàn về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng	khoản 2, Điều 32	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
3,3	Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc quyết định ban hành quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn Thành phố	8/2018/QĐ-UBND	2
1	Sau khi Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn quận, huyện, thị xã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai trên phương tiện truyền thanh của địa phương, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và tại các chợ thực hiện chuyển đổi để mọi tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện	khoản 2, Điều 22	1
2	Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện chuyển đổi chợ hạng 3	điểm c, khoản 2, Điều 21	1
3,4	Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 về khuyến công	45/2012/NĐ-CP	1
	Quyết định thành lập mạng lưới cộng tác viên khuyến công	khoản 3, Điều 8	1
3,5	Quyết định 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/07/2019 ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội	14/2019/QĐ-UBND	5
1	Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên phạm vi địa phương	khoản 1, Điều 20	1
2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm; chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn	khoản 1, Điều 20	1
3	Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm cấp xã	khoản 3 Điều 19	1
4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến luật pháp, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn	khoản 5, Điều 20	1
5	Thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát định kỳ, đột xuất, kiểm nghiệm nhanh, lấy mẫu thực phẩm, dụng cụ gửi tuyến trên xét nghiệm, đánh giá phân loại cơ sở, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm và tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên, xử lý vi phạm, cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm cho cộng đồng	khoản 7, Điều 20	1
4	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Du Lịch		1
4,1	Luật Du Lịch số 09/2017/QH14	09/2017/QH14	1
1	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát triển du lịch cộng đồng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng; chủ trì xây dựng cam kết của cộng đồng nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh đối với khách du lịch	khoản 3, Điều 19	1
5	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Văn hóa		1
5,1	Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010	98/2010/NĐ-CP	1
1	Biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích có dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân các cấp, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên môi trường và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	điểm h, khoản 2, Điều 13	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
6	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Thông tin truyền thông		2
6,1	Luật Công nghệ Thông tin	67/2006/QH11	1
1	Ủy ban nhân dân các cấp, lực lượng vũ trang nhân dân và tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng thông tin có trách nhiệm phối hợp bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia	khoản 1, điều 60	1
6,2	Nghị định 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước	64/2007/NĐ-CP	1
1	Người đứng đầu cơ quan nhà nước ở các cấp có trách nhiệm chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin	khoản 1, Điều 8	1
7	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Khoa học công nghệ		5
7,1	Luật sở hữu trí tuệ	50/2005/QH11	2
1	Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	khoản 1, Điều 200	1
2	Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương theo thẩm quyền	khoản 4, Điều 11	1
7,2	Luật Đo Lường	04/2011/QH13	3
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo lường	điểm a, khoản 4, Điều 56	1
2	Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra về đo lường trên địa bàn theo quy định của pháp luật	điểm b, khoản 4, Điều 56	1
3	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật	điểm c, khoản 4, Điều 56	1
8	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Y tế		1
8,1	Nghị định 117/2020/NĐ-CP, ngày 28/09/2020 về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế	117/2020/NĐ-CP	1
1	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 3.000.000 đồng đối với vi phạm hành chính về dân số; đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm hành chính về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh, dược, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt đối với từng lĩnh vực được quy định tại điểm b khoản này; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính	khoản 1, Điều 103	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
9	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Giáo dục		8
9,1	Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, ngày 21/09/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	127/2018/NĐ-CP	8
1	Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp xã duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt	khoản 1, Điều 10	1
2	Đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn	khoản 2, Điều 10	1
3	Quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn xã, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động nhân dân chăm lo cho giáo dục, phối hợp với nhà trường chăm lo giáo dục con em thực hiện nếp sống văn hóa mới, tham gia bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hóa, các công trình dành cho hoạt động học tập, vui chơi của học sinh	khoản 3, Điều 10	1
4	Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý	khoản 4, Điều 10	1
5	Cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập theo quy định	khoản 1, Điều 11	1
6	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức đăng ký, huy động tối đa người trong độ tuổi đi học để bảo đảm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời	khoản 2, Điều 11	1
7	Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền được giao theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo	khoản 3, Điều 11	1
8	Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật	khoản 4, Điều 11	1
10	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Lao động		1
10,1	Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế	82/2018/NĐ-CP	1
1	Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, xã hội, văn hóa, thể thao trên địa bàn	khoản 3, Điều 32	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
11	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Giao Thông		11
11,1	Luật Giao thông đường bộ	23/2008/QH12	4
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đồng bào các dân tộc thiểu số	khoản 2, Điều 7	1
2	Ủy ban nhân dân nơi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương tổ chức việc phân luồng, bảo đảm giao thông tại khu vực diễn ra hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội	điểm c, khoản 1, Điều 35	1
3	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan công an, y tế đến để xử lý, giải quyết vụ tai nạn; tổ chức cứu chữa, giúp đỡ người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của người bị nạn; trường hợp có người chết mà không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã hoàn tất các công việc theo quy định của pháp luật và đồng ý cho chôn cất, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chôn cất.	khoản 5, Điều 38	1
4	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương; bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật	điểm c, khoản 4, Điều 52	1
11,2	Nghị định 11/2010/NĐ-CP, 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	11/2010/NĐ-CP	7
1	Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận đối với hoạt động văn hóa trên đường xã trong địa bàn quản lý	điểm d, khoản 2, Điều 25	1
2	Quản lý, bảo trì đường bộ được giao trên địa bàn xã quản lý	khoản 1, Điều 42	1
3	Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	khoản 2, Điều 42	1
4	Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án	khoản 3, Điều 42	1
5	Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ	khoản 4, Điều 42	1
6	Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa	khoản 5, Điều 42	1
7	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật	khoản 6, Điều 42	1
12	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Tài chính		2
12,1	Luật ngân sách nhà nước	83/2015/QH13	1
1	Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn	khoản 5, Điều 69	1
12,2	Thông tư 04/2022/TT-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện	04/2022/TT-BTC	1
1	Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định	khoản 3, Điều 4	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
13	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Nội vụ		7
13,1	Quyết định 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế	25/2021/QĐ-UBND	7
1	Thực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự công chức phường, xã, thị trấn theo quy định Quyết định 25/2021	khoản 1, Điều 33	1
2	Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp lương, chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn theo quy định	khoản 2, Điều 33	1
3	Bổ trí, sử dụng và thực hiện các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển về Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn công tác	khoản 3, Điều 33	1
4	Quyết định hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn theo quy định	khoản 4, Điều 33	1
5	Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn	khoản 5, Điều 33	1
6	Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn	khoản 6, Điều 33	1
7	Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn theo quy định	khoản 7, Điều 33	1
14	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Trồng trọt		7
14,1	Luật trồng trọt	31/2018/QH14	3
1	Thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động trồng trọt trên địa bàn theo quy định của pháp luật	điểm a, khoản 1, Điều 83	1
2	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt theo phân cấp hoặc ủy quyền	điểm b, khoản 2, Điều 83	1
3	Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn	điểm c, khoản 2, Điều 83	1
14,2	Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	35/2015/NĐ-CP	1
1	Người sử dụng đất đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa với Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét sự phù hợp với các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này khi tiếp nhận bản đăng ký và thống kê theo dõi việc sử dụng đất trồng lúa.	khoản 2, Điều 4	1
14,3	Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	21/2015/TT-BNNPTNT	2
1	Trường hợp xảy ra sự cố gây rò rỉ, phát tán thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình vận chuyển, người điều khiển phương tiện, chủ hàng, chủ phương tiện có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế hậu quả, khắc phục sự cố, đồng thời báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để tiếp tục theo dõi và có các biện pháp cảnh báo, phòng ngừa hậu quả. Người vi phạm phải chịu mọi chi phí khắc phục.	Điều 53	1
2	Chấp thuận bằng văn bản đối với kho thuốc bảo vệ thực vật nằm ngoài khu công nghiệp	điểm b, khoản 1, Điều 57	1
14,4	Nghị quyết 03/2000/NQ-CP ngày 2/2/2000 về kinh tế trang trại	03/2000/NQ-CP	1
1	Ủy ban nhân dân xã xét cho thuê đất để phát triển trang trại	điểm a, khoản 3, Mục II	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
15	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Đê điều		8
15,1	Luật Đê Điều	79/2006/QH11	8
1	Khi có báo động lũ từ cấp I trở lên đối với tuyến sông có đê hoặc khi có báo động lũ từ cấp II trở lên đối với tuyến sông khác, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê phải huy động lực lượng lao động tại địa phương, phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đê điều để tuần tra, canh gác và thường trực trên các điểm canh đê, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố đê điều. Mức thù lao cho lực lượng này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	khoản 2, Điều 24	1
2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để xử lý ngay giờ đầu sự cố đê điều; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định huy động	điểm c, khoản 2, Điều 35	1
3	Lực lượng quản lý đê nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, không thuộc biên chế nhà nước, được tổ chức theo địa bàn từng xã, phường ven đê và do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý	khoản 3, Điều 37	1
4	Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ đê điều và hộ đê trên địa bàn	điểm a, khoản 3, Điều 43	1
5	Huy động lực lượng lao động tại địa phương quy định tại khoản 2 Điều 24 và lực lượng quản lý đê nhân dân quy định tại Điều 41 của Luật này; phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đê điều để tuần tra, canh gác, bảo vệ đê điều trong mùa lũ, lụt, bão trên các tuyến đê thuộc địa bàn	điểm b, khoản 3, Điều 43	1
6	Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều	điểm c, khoản 3, Điều 43	1
7	Ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều	điểm d, khoản 3, Điều 43	1
8	Xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý	điểm đ, khoản 3, Điều 43	1
16	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Lâm nghiệp		26
16,1	Luật Lâm nghiệp	16/2017/QH14	17
1	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, quyết định chương trình, dự án về phát triển lâm nghiệp bền vững, sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp, canh tác nương rẫy và tổ chức thực hiện tại địa phương	điểm a, khoản 3, Điều 102	1
2	Quản lý diện tích, ranh giới khu rừng; xác nhận hồ sơ đề nghị giao rừng, thuê rừng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật	điểm b, khoản 3, Điều 102	1
3	Tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê	điểm c, khoản 3, Điều 102	1
4	Tổ chức thực hiện kiểm kê rừng tại địa phương	điểm d, khoản 3, Điều 102	1
5	Hướng dẫn cộng đồng dân cư xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật	điểm đ, khoản 3, Điều 102	1
6	Tổ chức hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn; xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật	điểm e, khoản 3, Điều 102	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
7	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về cháy rừng, phá rừng hoặc mất rừng do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng gây ra thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý	khoản 4, Điều 102	1
16,2	Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	156/2018/NĐ-CP	9
1	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đăng ký nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện	điểm b, khoản 1, Điều 35	1
2	Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê lập phương án phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn	điểm c, Điều 45	1
3	Phương án phòng cháy và chữa cháy rừng do tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phải gửi đến cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp huyện tham gia ý kiến	khoản 2, Điều 45	1
4	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ rừng trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng	điểm a, khoản a, Điều 50	1
5	Phối hợp với Cơ quan Kiểm lâm tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục hậu quả, hỗ trợ thiệt hại	khoản 3, Điều 52	1
6	Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng bản đồ chỉ trả dịch vụ môi trường rừng cấp xã cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	khoản 1, Điều 61	1
7	Trách nhiệm quản lý rừng xây dựng phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt gửi Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	khoản 4, Điều 70	1
8	Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng khóa sổ kế toán, lập và nộp báo cáo theo quy định về quản lý tài chính đối với từng loại hình tổ chức	điểm c, khoản 4, Điều 71	1
9	Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính	điểm a, khoản 2, Điều 72	1
17	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Thủy lợi		23
17,1	Luật Đê Điều	79/2006/QH11	14
1	Tổ chức thủy lợi cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác xã, dân sự và điều lệ hoặc quy chế được đa số thành viên của tổ chức thông qua và Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở	khoản 2, Điều 50	1
2	Đối với địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở	khoản 5, Điều 50	1
3	Tổ chức thực hiện phát triển thủy lợi theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	điểm a, khoản 3, Điều 50	1
4	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở trong trường hợp chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở	điểm b, khoản 3, Điều 50	1
5	Huy động nguồn lực tại địa phương để tổ chức xử lý khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố theo quy định của pháp luật	điểm c, khoản 3, Điều 50	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
6	Phối hợp với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo hoạt động của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn	điểm d, khoản 3, Điều 50	1
7	Phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi	điểm đ, khoản 3, Điều 50	1
8	Kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	điểm e, khoản 3, Điều 50	1
9	Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn	điểm g, khoản 3, Điều 50	1
10	Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi	điểm h, khoản 3, Điều 50	1
11	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền	điểm a, khoản 3, Điều 42	1
12	Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố	điểm b, khoản 3, Điều 42	1
13	Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và quản lý an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn	điểm c, khoản 3, Điều 42	1
14	Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi	điểm d, khoản 3, Điều 42	1
17,2	Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi	67/2018/NĐ-CP	1
1	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc cấp và thực hiện giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương	khoản 2, Điều 35	1
17,3	Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	114/2018/NĐ-CP	6
1	Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	điểm a, khoản 4, Điều 7	1
2	Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã	điểm a, khoản 5, Điều 7	1
3	Công khai quy trình vận hành tại trụ sở tổ chức khai thác, công trình đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đối với hồ chứa nước nhỏ	điểm b, khoản 10, Điều 12	1
4	Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế	điểm c, khoản 5, Điều 24	1
5	Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	điểm a, khoản 4, Điều 26	1
6	Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã	khoản 5, Điều 26	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
17,4	Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi	05/2018/TT-BNNPTNT	2
1	Công khai quy trình vận hành tại trụ sở tổ chức khai thác, công trình đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến hoạt động vận hành đối với công trình thủy lợi nhỏ	khoản 3, Điều 11	1
2	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình, công bố công khai phương án cấm mốc chỉ giới, tổ chức cấm mốc chỉ giới trên thực địa và bàn giao mốc chỉ giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ	khoản 1, Điều 24	1
18	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã lĩnh vực Kế hoạch Đầu tư		19
18,1	Luật Đầu tư	61/2020/QH14	12
1	Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây: a, Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư b, Dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này	khoản 4, Điều 35	1
2	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này	khoản 6 điều 55	1
3	Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục và mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án	khoản 4, Điều 62	1
4	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị thực hiện, bao gồm tổng mức vốn, danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án	khoản 5, Điều 62	1
5	Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án	khoản 3, Điều 62	1
6	Căn cứ nghị quyết của Quốc hội, quyết định giao kế hoạch của cấp có thẩm quyền, nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công quyết định các giải pháp tổ chức điều hành kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn do cấp mình quản lý	khoản 2, Điều 64	1
7	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm: a, Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công b, Báo cáo cấp có thẩm quyền về việc giao kế hoạch đầu tư công	khoản 1, Điều 65	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
8	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công đúng mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định; b) Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định; c) Lập kế hoạch và tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án được bố trí vốn theo kế hoạch đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền quyết định; d) Tổ chức nghiệm thu và thanh toán, quyết toán theo đúng hợp đồng đối với gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; đ) Cân đối các nguồn vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật này; e) Bảo đảm phạm vi, quy mô đầu tư của từng dự án thực hiện theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt và theo kế hoạch vốn đã được bố trí; g) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư công	khoản 1, Điều 66	1
9	Tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thuộc cấp mình quản lý	khoản 1, Điều 85	1
10	Tổ chức thẩm định chương trình, dự án thuộc cấp mình quản lý	khoản 2, Điều 85	1
11	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp các nội dung sau đây: a) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; b) Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật này và của Hội đồng nhân dân cấp trên; c) Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương do cấp mình quản lý	khoản 3, Điều 85	1
12	Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này	khoản 7, điều 17	1
18,2	Luật đấu thầu	43/2013/QH13	1
1	Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: 1. Thực hiện quản lý công tác đấu thầu; 2. Tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu; 3. Giải quyết khiếu nại trong hoạt động đấu thầu; 4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu; 5. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu	Điều 84	1

STT	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp xã	Văn bản QPPL quy định	Tổng số
18,3	Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 hướng dẫn Luật đầu tư công	40/2020/NĐ-CP	6
1	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư: chương trình, dự án nhóm A, B, C của cơ quan nhà nước thuộc cấp mình quản lý; chương trình, dự án nhóm A của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự đảm bảo chi thường xuyên; chương trình, dự án nhóm A, B của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc khác, trừ các đơn vị được quy định tại điểm b, c khoản này	điểm a, khoản 2, Điều 5	1
2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc đơn vị trực thuộc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án; c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án	khoản 2, Điều 8	1
3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quy định thời gian thẩm định nội bộ chương trình, dự án đầu tư công	khoản 3, Điều 19	1
4	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư phù hợp với yêu cầu quản lý, điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan như: Ban quản lý, thuê tư vấn quản lý, đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý	Khoản 3, Điều 25	1
5	Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	điểm c, khoản 2, Điều 50	1
6	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của cấp quản lý cập nhật nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vào ngân sách địa phương trên Hệ thống trong thời gian 07 ngày kể từ ngày quyết định điều chỉnh	khoản 11, Điều 51	1

Phụ lục 6
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT PHÂN CẤP CHO CẤP XÃ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC
(Kèm theo Báo cáo 199 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	Sơ sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Quản lý đường bộ						
1	Đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thông nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Phân cấp quản lý tới cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ trợ.
2	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư các tuyến đường bao quanh thôn, làng, đường liên thôn, trục thôn, đường ngõ xóm trong khu dân cư, đường giao thông nội đồng trong phạm vi một xã.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Tăng cường phân cấp cho cấp xã thực hiện quản lý các lĩnh vực và nội dung công việc trên địa bàn phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành tiêu chí Diện tích đất giao thông thuộc Đề án huyện Đông Anh thành quận	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
3	Quản lý sau đầu tư: Các xã, thị trấn quản lý, bảo trì các tuyến đường: đường thôn, ngõ, ngách, đường nội đồng, đường nội bộ trong khu dân cư	Huyện Sóc Sơn (252/BC-UBND ngày 13/5/2022)	Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP. Điều 5, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019. Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020, số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố Hà Nội	- Thực trạng công tác quản lý, duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ do huyện quản lý theo phân cấp sau đầu tư - Kịp thời sửa chữa các vị trí nền, mặt đường hư hỏng, các tồn tại trong tổ chức giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng tuổi thọ các tuyến đường, giải quyết bức xúc dân sinh, tiết kiệm ngân sách nhà nước cho các hoạt động cải tạo, sửa chữa lớn. - Nâng cao trách nhiệm của Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn trong việc bảo vệ, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	- Về bộ máy, biên chế: Cấp xã có công chức địa chính - xây dựng, đồng thời huy động sự vào cuộc của chính quyền thôn, tổ dân phố. - Về ngân sách: Ngân sách cấp xã đảm nhiệm và huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân, nhân dân địa phương để thực hiện duy trì các tuyến đường theo quy định.	- Việc giao cho cấp xã quản lý, duy trì hệ thống đường thôn, ngõ, ngách trong khu dân cư sẽ gắn trách nhiệm quản lý đến đối tượng trực tiếp sử dụng (người dân trên địa bàn), nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong quá trình sử dụng các công trình, đồng thời tính khả thi khi huy động nguồn lực để thực hiện duy tu, duy trì cao; góp phần giảm nhiệm vụ chi ngân sách của nhà nước cho công tác quản lý hệ thống đường này	Nâng cao trách nhiệm, vai trò, tính chủ động của cấp xã trong việc bảo vệ, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm lấn chiếm hành lang ATGT trên tuyến.

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
4	(1) Quản lý, bảo trì hệ thống đường ngõ, ngách trên địa bàn các xã, phường, trừ các tuyến đường liên thôn, liên xã. (2) Cấp phép sử dụng tạm một phần hệ thống đường, lòng đường trên địa bàn không vào mục đích giao thông theo Quy định tại Điều 1 Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường, hệ thống do cấp huyện quản lý sau đầu tư	Thị xã Sơn Tây (267/BC-UBND ngày 09/5/2022)		Đảm bảo tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý nhà nước	Ngân sách thị xã thực hiện công tác đầu tư, duy tu, duy trì	- Việc quản lý tài sản được gắn liền với trách nhiệm của các xã, phường, từ đó phát huy hiệu quả đầu tư. - Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã, phường trong công tác quản lý, chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.	
5	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông ngõ xóm	Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)		Phù hợp với thực tế công tác quản lý thường xuyên tại địa phương, yêu cầu công tác giải quyết bức xúc dân sinh tại cơ sở; nghị quyết quy định về nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã	Ngân sách xã, Ngân sách huyện hỗ trợ	Tăng tính chủ động cho cấp xã trong giải quyết bức xúc dân sinh	Kịp thời giải quyết bức xúc dân sinh, phục vụ nhân dân tốt hơn
6	Quản lý, bảo trì các đường ngõ, ngách có mặt cắt ≤ 3m trên địa bàn các xã, thị trấn trừ các tuyến đường liên xã, liên thôn	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022)	Khoản 2 Điều 33 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND TP Hà Nội	Đảm bảo tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý nhà nước	Ngân sách huyện hỗ trợ các xã	Việc quản lý tài sản gắn liền với trách nhiệm của các xã, thị trấn từ đó phát huy hiệu quả đầu tư. Phát huy vai trò của cấp xã trong việc quản lý lòng đường, vỉa hè	Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý
7	Cấp phép đào lòng đường, lề đường, lề đường đối với các tuyến đường do cấp xã quản lý sau đầu tư						
8	UBND cấp xã quản lý việc cho phép sử dụng hệ phổ phục vụ việc cưới, việc tang						
II	Quản lý chiếu sáng công cộng						
1	Lắp đặt mới, cải tạo, nâng cấp chiếu sáng ngõ, xóm	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thống nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Phân cấp quản lý tới cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ trợ.

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
2	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường theo phân cấp quản lý đường bộ, trừ địa bàn Thị trấn Đông Anh do Huyện quản lý.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Phù hợp với phân cấp về giao thông đường bộ.	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp xã thực hiện đầu tư và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát.	Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp xã. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Hạn chế: Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp xã.
3	Quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa chiếu sáng ngõ, ngách.	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	Mục b khoản 2 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Cấp xã là cấp cơ sở, nắm rõ, chắc, sát với thực tế, tiếp nhận gần và nhanh nhất các ý kiến, kiến nghị của cử tri về hệ thống chiếu sáng ngõ, ngách, các bóng đèn cháy, hỏng nên quản lý sau đầu tư là phù hợp	Về năng lực, trình độ quản lý: Sử dụng bộ máy và cán bộ, công chức như hiện có. Đủ khả năng thực hiện. Ngân sách: được cấp huyện tiếp tục phân bổ trên cơ sở nhu cầu và thực tế quản lý	Giảm thời gian từ lúc tiếp nhận thông tin đến lúc triển khai thực hiện từ 3-7 ngày so với phân cấp hiện tại (thời gian tiếp nhận thông tin hành chính giữa cấp xã, phường và cấp quận, huyện)	Tích cực: Giảm thời gian giải quyết các kiến nghị cử tri, thời gian khắc phục sự cố (nếu có) Tiêu cực: - Tăng khối lượng giải quyết của cán bộ, công chức phường. - Có thể có sự không thống nhất, đồng bộ ở các cấp cơ sở. - Cần có sự phối hợp giữa các phường nếu hệ thống cung cấp điện đi qua hai hoặc nhiều phường.
4	Xây dựng, cải tạo và duy trì hệ thống chiếu sáng trong các ngõ, ngách khu dân cư	Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)		Phù hợp với thực tế công tác quản lý thường xuyên tại địa phương, yêu cầu công tác giải quyết bức xúc dân sinh tại cơ sở; nghị quyết quy định về nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã	Ngân sách xã, Ngân sách huyện hỗ trợ, xã hội hoá	Tăng tính chủ động cho cấp xã trong giải quyết bức xúc dân sinh; huy động nguồn vốn xã hội hoá do nhân dân đóng góp, xây dựng	Kịp thời giải quyết bức xúc dân sinh, phục vụ nhân dân tốt hơn
	UBND cấp xã, thị trấn quản lý hệ thống chiếu sáng trục thôn, xóm còn lại ngoài các tuyến do Thành phố, Huyện quản lý	Huyện Quốc Oai (244/BC-UBND ngày 17/5/2022)	Mục 5, Điều 5 Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.	Địa bàn rộng nhưng chuyên viên phụ trách có 01 đồng chí nên không kịp thời kiểm tra hiện trạng.	Giao địa chính cấp xã phụ trách (các phòng ban cấp huyện làm kiêm nhiệm) nên không thường xuyên đến từng ngõ xóm kiểm tra dẫn đến 1 số bóng điện hư hỏng không được sửa chữa kịp thời.	Phát hiện và xử lý kịp thời các hư hỏng, sự cố.	
III	Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ						

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	Sơ sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư cây xanh tại các điểm sinh hoạt cộng đồng, khu vực ao hồ của các thôn xóm, khu dân cư, các tuyến đường do cấp xã quản lý, trừ các khu vực vườn hoa, tuyến đường trên địa bàn Thị trấn Đông Anh do Huyện quản lý.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn hiện đang vận hành trên địa bàn; tăng cường trách nhiệm của cơ sở, huy động được sự vào cuộc của nhân dân trong các thôn làng.	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
2	Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ trên địa bàn	Quận Đống Đa (833/UBND-QLĐT ngày 09/5/2022)	Mục b khoản 2 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Cấp xã là cấp cơ sở, nắm rõ, chắc, sát với thực tế, tiếp nhận gần và nhanh nhất các ý kiến, kiến nghị của cử tri về hệ thống cây xanh trên địa bàn, các trường hợp nguy hiểm, sâu mục nên quản lý sau đầu tư là phù hợp	Về năng lực, trình độ quản lý: Sử dụng bộ máy và cán bộ, công chức như hiện có. Đủ khả năng thực hiện. Ngân sách: được cấp huyện tiếp tục phân bổ trên cơ sở nhu cầu và thực tế quản lý	Giảm thời gian từ lúc tiếp nhận thông tin đến lúc triển khai thực hiện từ 3-7 ngày so với phân cấp hiện tại (thời gian tiếp nhận thông tin hành chính giữa cấp xã, phường và cấp quận, huyện)	Tích cực: Giảm thời gian giải quyết các kiến nghị cử tri, thời gian khắc phục sự cố (nếu có) Tiêu cực: - Tăng khối lượng giải quyết của cán bộ, công chức phường. - Có thể có sự không thống nhất, đồng bộ ở các cấp cơ sở.
3	Quản lý, duy trì, chăm sóc các vườn hoa, khu vui chơi trên địa bàn xã, phường quản lý (trừ Thành cổ, vườn hoa trung tâm, quảng trường sân vận động, sân trung tâm văn hóa thể thao)	Thị xã Sơn Tây (267/BC-UBND ngày 09/5/2022)		Phát huy tính xã hội hóa trong công tác duy trì, chăm sóc cây xanh của các xã, phường; giảm áp lực cho ngân sách nhà nước trong việc duy trì, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ trên toàn địa bàn	các xã, phường kêu gọi xã hội hóa trong công tác duy trì, chăm sóc cây xanh		
4	UBND cấp xã, thị trấn quản lý hệ thống cây xanh tại trụ sở, cơ quan, đơn vị, các cây xanh tuyến trục thôn, xóm, khu công cộng còn lại ngoài hệ thống cây xanh do Thành phố, Huyện quản lý.	Huyện Quốc Oai (244/BC-UBND ngày 17/5/2022)	Mục 5 Điều 6 Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.	Khi mưa bão một số trường hợp cây gãy đổ tại các tuyến trục thôn chủ yếu do UBND xã phối hợp nhân dân địa phương xử lý vì đơn vị trùng thẩm hạng mục cây xanh cấp huyện, số lượng phương tiện để xử lý không đáp ứng đủ.	Giao địa chính xây dựng cấp xã phụ trách do nắm rõ từng tuyến thoát nước tại địa phương.	Xử lý kịp thời sự cố và vận động nguồn lực xã hội hóa tại địa phương rất thuận lợi.	
IV	Quản lý thoát nước, xử lý nước thải						
1	Hệ thống thoát nước ngõ, xóm	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thống nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Phân cấp quản lý tới cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
2	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước theo các tuyến đường, khu vực ao hồ do cấp xã quản lý.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Phù hợp với phân cấp về giao thông đường bộ, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
3	Xã, phường quản lý, duy trì hệ thống rãnh thoát nước đồng bộ với hệ thống đường do xã, phường quản lý sau đầu tư	Thị xã Sơn Tây (267/BC-UBND ngày 09/5/2022)		Đảm bảo công tác quản lý, duy trì sau đầu tư			
4	Quản lý, duy trì duy trì hệ thống thoát nước tại các tuyến đường ngõ, ngách có mặt cắt ≤3m trên địa bàn các xã, thị trấn	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022)		Đảm bảo tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý nhà nước	Ngân sách huyện hỗ trợ các xã	Việc quản lý tài sản gắn liền với trách nhiệm của các xã, thị trấn từ đó phát huy hiệu quả đầu tư. Phát huy vai trò của cấp xã trong việc quản lý hệ thống thoát nước	Để đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý
5	Giám sát việc xả thải nước vào công trình thoát nước do cấp xã quản lý						
6	UBND cấp xã, thị trấn quản lý hệ thống thoát nước trực thôn, xóm còn lại ngoài các tuyến do Thành phố, Huyện quản lý.	Huyện Quốc Oai (244/BC-UBND ngày 17/5/2022)	Mục 5 Điều 7 Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Địa bàn rộng nhưng chuyên viên phụ trách có 01 đồng chí nên không kịp thời kiểm tra hiện trạng.	Giao địa chính cấp xã phụ trách do nắm rõ từng tuyến thoát nước tại địa phương.	Xử lý kịp thời sự cố và vận động nguồn lực xã hội hóa tại địa phương rất thuận lợi.	
V	Quản lý thông tin truyền thông						
1	Hệ thống thông tin truyền thông của cấp xã	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thống nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Nhân cấp quản lý tại cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ trợ
2	Quản lý đầu tư: Đầu tư sửa chữa đối với những hỏng hóc phát sinh trong quá trình sử dụng đài truyền thanh cấp xã	Huyện Thanh Trì (859/UBND-TCKH ngày 10/5/2022)	Điều 16, Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020	Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Mỗi xã đều có Hợp đồng làm công tác quản lý, vận hành Đài truyền thanh; nguồn ngân sách do Huyện phân bổ hàng năm	Việc sửa chữa đối với những hỏng hóc trong hệ thống đảm bảo chủ động, kịp thời.	Kịp thời đáp ứng nhu cầu về thông tin tuyên truyền của địa phương
3	Quản lý sau đầu tư: Quản lý trực tiếp, khai thác, vận hành hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã		Điều 16, Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020			Chủ động tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, văn hóa xã hội theo quy định của PL, đặc biệt chủ động tuyên truyền các hoạt động của địa phương	
VI	Quản lý văn hóa thể thao du lịch						

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	Quản lý, bảo vệ di tích lịch sử	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thông nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Phân cấp quản lý tới cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ trợ.
2	Đầu tư tu bổ, tôn tạo, sửa chữa nhỏ các di tích lịch sử						
3	Quản lý, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa thể thao khu vui chơi cộng đồng của thôn xóm, tổ dân phố.						
4	- Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích chưa được xếp hạng; các di tích được xếp hạng, di tích trong danh mục kiểm kê của thành phố chỉ phải lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật. + Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ dừng ở mức độ gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích mà không phải lựa chọn các phương án khác nhau; + Cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích. - Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố, sân thể thao, vui chơi cộng đồng quy mô nhỏ (phạm vi phục vụ thôn làng, khu dân cư).	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	- Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
5	Quản lý đầu tư: Cải tạo sửa chữa những hư hỏng trong quá trình quản lý, vận hành các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, Trung tâm VHDTT xã, sân chơi cộng đồng...	Huyện Thanh Trì (859/UBND-TCKH ngày 10/5/2022) Huyện Mê Linh (1121/UBND-TCKH ngày 19/5/2022)	Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điểm 1 Khoản II Mục C Phụ lục 01 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố Hà Nội	Xã, thị trấn quản lý thuận lợi cho công tác điều hành phục vụ hoạt động của nhân dân địa phương	Ngân sách xã và huy động nguồn lực xã hội hóa;	Cơ sở chủ động trong việc quản lý, sử dụng, bảo trì các công trình đã được đầu tư	Phục vụ nhân dân tốt hơn
6	Quản lý sau đầu tư: Quản lý, vận hành, bảo trì các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, Trung tâm VHDTT xã, các di tích lịch sử, sân chơi cộng đồng...						
7	Quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý hoạt động lễ hội cấp xã						
VII	Quản lý, sử dụng nghĩa trang						

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	Quản lý và đầu tư nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thống nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Phân cấp quản lý tới cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ trợ.
2	Cấp xã đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã, thôn; Nghĩa trang liệt sỹ cấp xã.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
3	Cấp xã thực hiện cải tạo, nâng cấp nghĩa trang trên địa bàn các xã; quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang do các xã đầu tư; quản lý nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang do cấp xã quản lý theo quy định.	Thị xã Sơn Tây (267/BC-UBND ngày 09/5/2022)		Đảm bảo tính chủ động, trách nhiệm của địa phương	Ngân sách xã, phương thực hiện công tác cải tạo, nâng cấp, quản lý, duy trì		
4	Quản lý đầu tư: Sửa chữa, chỉnh trang các nghĩa trang nhân dân cấp xã trên địa bàn	Huyện Thanh Trì (859/UBND-TCKH ngày 10/5/2022) Huyện Mê Linh	Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về Quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội	Phù hợp với tình hình thực tiễn sử dụng và chức năng nhiệm vụ của UBND xã, thị trấn	Từ nguồn ngân sách xã và nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp xã quản lý theo quy định	Tập trung trong quản lý đầu tư, gắn kết trách nhiệm của cơ sở trong việc sử dụng các công trình an sinh xã hội phù hợp với quy chế dân chủ tại mỗi địa phương.	Đảm bảo việc quản lý nghĩa trang sát với tình hình thực tiễn hơn, phù hợp hơn với quy hoạch phát triển của mỗi địa phương, phù hợp với phong tục, tập quán riêng biệt của địa phương, tạo được sự thống nhất trong thực hiện của người dân.
5	Quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang nhân dân cấp xã						
6	Quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp xã quản lý theo quy định						
VIII Quản lý vệ sinh môi trường							
1	Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng và quản lý vận hành, duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt.	Huyện Chương Mỹ (287/BC-UBND ngày 10/5/2022)	Điều 17 Luật Đầu tư công		Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách xã, thu đầu giá QSD đất được cấp lại, nguồn xã hội hóa.	- Cấp xã chủ động trong việc đầu tư. - Cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có điều kiện để trao đổi thống nhất với dân từ đó phát huy được quyền làm chủ của dân, tạo thuận lợi để huy động nguồn lực từ người dân.	- Phân cấp quản lý tới cấp xã giảm bớt áp lực về tài chính và khối lượng công việc lên cấp huyện. - Tuy nhiên những xã không đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư vẫn cần ngân sách cấp trên hỗ trợ.

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
2	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư các điểm thu gom, tập kết rác thải sinh hoạt phục vụ phạm vi thôn, xã.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
IX	Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng						
I	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư, khai thác các điểm đỗ xe công cộng có quy mô nhỏ trong phạm vi thôn, xóm, khu dân cư. Phân cấp cho Thị trấn Đông Anh quản lý khai thác một số điểm đỗ xe trên địa bàn Thị trấn để đảm bảo văn minh trật tự đô thị.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
X	Quản lý cấp nước sạch						

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	Cấp xã phối hợp với đơn vị cung cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa phương; tham gia giám sát các đơn vị được giao khai thác, vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn đảm bảo đúng quy định và cam kết với nhà nước.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	- Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
XI	Quản lý thủy lợi						
1	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kênh mương, thủy lợi nội đồng phục vụ trong phạm vi một xã; Khai thác, bảo vệ, sửa chữa, vận hành các công trình thủy lợi được giao phục vụ nhiệm vụ sản xuất theo quy định.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	- Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
2	Giao các công trình thủy lợi cấp 3 về Cấp xã để quản lý sau đầu tư	Huyện Gia Lâm (1337/UBND-TCKH ngày 10/5/2022).		Các tuyến kênh mương cấp 3 hiện nay, UBND các xã vẫn giao cho các HTX DVNN quản lý, vận hành; các công trình công, cửa phai do HTX DVNN tự đầu tư trước đây, do đó việc giao HTX DVNN quản lý là phù hợp	Ngân sách huyện hỗ trợ các xã	Sau điều chỉnh phân cấp trực tiếp cho HTX DVNN tạo điều kiện thuận lợi trong cung ứng nước tưới tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp và đảm bảo tiêu thoát nước dân sinh, nội đồng, tránh gây ách tắc, ngập úng trong mùa mưa bão	Đề đảm bảo việc đầu tư và quản lý sau đầu tư được thực hiện đồng bộ, thuận lợi trong việc quản lý
XII	Quản lý đê điều						

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	Cấp xã phối hợp quản lý, bảo vệ các tuyến đê, các công trình trên đê đi qua địa bàn theo quy định pháp luật về đê điều.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cân đối, hỗ trợ cấp xã thực hiện	- Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
XIII Quản lý thông tin truyền thông							
1	Cấp xã đầu tư và quản lý sau đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đối với các dải phát thanh thôn, xã, thị trấn.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	- Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
XIV Quản lý giáo dục đào tạo, dạy nghề							
1	Cấp xã thực hiện cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn với các hạng mục có quy mô nhỏ, đơn giản.	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	- Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.
XV Quản lý Y tế							

STT	Nội dung đề xuất quy định phân cấp cho cấp xã	Đơn vị đề xuất	Căn cứ pháp lý (điều, khoản trong văn bản quy phạm pháp luật);	Lý do đề xuất	Nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp (về năng lực, trình độ quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách,...)	So sánh lợi ích, chi phí khi thực hiện các quy định phân cấp theo quy định hiện hành và theo quy định mới đề xuất để làm rõ lợi ích của phương án đề xuất	Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của nội dung đề xuất.
1	Cấp xã đầu tư các dự án cải tạo, sửa trạm y tế xã, thị trấn với quy mô nhỏ, không phải thỏa thuận về chuyên ngành	Huyện Đông Anh (263/BC-UBND ngày 12/5/2022)	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố	Tạo sự chủ động; phù hợp với thực tiễn	- Nguồn nhân lực, tổ chức biên chế: Hiện nay, các xã, thị trấn đã có biên chế Công chức chuyên môn phụ trách về Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường đảm bảo năng lực, trình độ quản lý theo yêu cầu. - Nguồn lực tài chính: Cấp Huyện cân đối, bố trí hỗ trợ mục tiêu vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất trên địa bàn trong cân đối Kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Huyện thông qua.	Việc phân cấp cho cấp cơ sở thực hiện đầu tư (theo các quy định về đầu tư) và quản lý sau đầu tư: - Tạo sự chủ động, trách nhiệm cho cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng đầu tư, quản lý sau đầu tư trực tiếp đối với cấp Huyện. - Cấp Huyện chuyển từ tổ chức triển khai thực hiện sẽ thành tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát	* Tích cực: - Tạo sự chủ động trong quản lý đối với cấp cơ sở. - Giảm tải khối lượng công việc trực tiếp thực hiện của cấp Huyện. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát * Hạn chế: - Gia tăng áp lực và khối lượng công việc đối với cấp cơ sở.

Phụ lục 7
BÁO CÁO CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC
(Kèm theo Báo cáo **139** /BC-UBND ngày **20/6/2022** của UBND Thành phố)

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
1	2	3	4	5	6	7
A	CÁC LĨNH VỰC ĐÃ ĐƯỢC ỦY QUYỀN (67 nội dung)					
I	Lĩnh vực Giao thông (23 nội dung)					
1	- 14 văn bản Thành phố ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố thực hiện một số nội dung công việc liên quan đến dự án đầu tư xây dựng.		1		- 2893/UBND-XDGT ngày 04/5/2015; 6466/UBND-XDGT ngày 15/9/2015; 7489/UBND-XDGT ngày 23/10/2015; 3076/UBND-ĐT ngày 25/5/2016; 5951/UBND-ĐT ngày 23/11/2017; 1272/UBND-KHĐT ngày 27/2/2018; 1940/UBND-ĐT ngày 07/5/2018; 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018; 5966/UBND-ĐT ngày 23/11/2018; 6015/UBND-KHĐT ngày 05/12/2018; 4958/UBND-ĐT ngày 04/11/2019; 1027/UBND-ĐT ngày 26/3/2020; 1377/UBND-ĐT ngày 17/4/2020; 5471/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.	Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho cá nhân, tổ chức được ủy quyền, góp phần giải quyết công việc kịp tiến độ; việc ủy quyền khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tăng cường tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể được ủy quyền
2	- 08 văn bản, quyết định Thành phố ủy quyền cho cấp Huyện thực hiện một số nội dung công việc liên quan đến phê duyệt dự án, TKBVTC và dự toán đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.		1		- 3325/UBND-KHĐT ngày 19/5/2015; 3330/UBND-XDGT ngày 19/5/2015; 7401/UBND-KHĐT ngày 20/10/2015; 4459/UBND-KHĐT ngày 21/9/2018; 5132/UBND-KHĐT ngày 22/10/2018; 1487/UBND-KHĐT ngày 16/4/2019; 4080/QĐ-UBND ngày 30/7/2019; 2877/QĐ-UBND ngày 31/5/2019.	
3	Thành phố ủy quyền Sở GTVT công tác chấp thuận báo cáo thẩm định ATGT hoặc phê duyệt báo cáo thẩm tra ATGT đối với các công trình đường bộ xây mới, nâng cấp, cải tạo và công trình đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố.	Khoản 1 Điều 43 và Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13	1		Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND Thành phố	Để đảm bảo tính thuận lợi, kịp thời, thống nhất một đầu mối thực hiện, rút ngắn thời gian giải quyết, thực hiện đối với công tác thẩm định, thẩm tra ATGT. Đây nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án ĐTXD phát triển hạ tầng giao thông.

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
III	Lĩnh vực Công thương (01 nội dung)					
1	Thành phố ủy quyền Sở Công thương cấp giấy phép hoạt động điện lực	Điều 12 Khoản 2 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/09/2020	1		1357/QĐ-UBND ngày 22/4/2022. Thời hạn đến hết 31/12/2022.	Sở Công thương đã rút ngắn thời gian cấp phép từ 15 ngày theo quy định xuống 9 ngày đối với hồ sơ mới và 07 ngày đối với hồ sơ cấp đổi, bổ sung. Triển khai việc ủy quyền của UBND Thành phố giúp Sở Công thương chủ động trong công tác cấp Giấy phép hoạt động điện lực, đơn giản hồ sơ thực hiện, nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ cho cán bộ, công chức.
IV	Lĩnh vực Nội vụ (01 nội dung)					
	Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ có ý kiến về việc tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố.	Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	1		Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	
V	Lĩnh vực Khoa học Công nghệ (03 nội dung)					
1	Thành phố ủy quyền Sở KHCN ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh	Điểm b, Khoản 2, Điều 27 Luật KHCN	1		Khoản 4 Điều 18 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021	
2	Thành phố ủy quyền Sở KHCN là đại diện chủ sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở do mình phê duyệt	Điểm b Khoản 2 Điều 41 Luật KHCN	1		Điểm c, Khoản 4, Điều 26 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 Điểm a, Khoản 1, Điều 28 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 Khoản 3 Điều 30 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021	
3	Thành phố ủy quyền Sở KHCN tổ chức lấy ý kiến tư vấn xác định và công bố công khai nhiệm vụ đặt hàng cấp mình	Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật KHCN	1		Khoản 1 Điều 31 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021	
VI	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (01 nội dung)					
1	Thành phố ủy quyền Sở GDĐT thành lập đoàn Đánh giá ngoài để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia	Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, 22/8/2018		1	Quyết định số 4577/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	Phù hợp, tương thích với khả năng và yêu cầu phân cấp quản lý
IX	Lĩnh vực xây dựng (06 nội dung)					
	Thành phố ủy quyền Sở Xây dựng:					
1	Phê duyệt danh mục quản lý một số lĩnh vực (cây xanh, chiếu sáng, thoát nước) do Thành phố quản lý theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND.		1		Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 27/12/2021.	
2	Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố.		1		Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.	

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
3	Phê duyệt dự án có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của NSTP.		1		Văn bản số 6015/UBND-KHĐT ngày 05/12/2018	Việc ủy quyền giúp Sở Xây dựng chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò của người đứng đầu; rút ngắn thời gian giải quyết công việc góp phần thực hiện cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.
4	Là cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư trong thẩm định dự án đầu tư công do UBND Thành phố quyết định đầu tư.		1		Văn bản số 6015/UBND-KHĐT ngày 05/12/2019	
5	Cấp giấy phép xây dựng các công trình cấp đặc biệt, I, II (không bao gồm nhà ở riêng lẻ và các công trình thuộc thẩm quyền của Ban QL các khu công nghiệp và chế xuất và Ban QL khu CNC Hòa Lạc.		1		Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022.	
6	Phê duyệt Kế hoạch bảo trì hàng năm đối với các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước và các quỹ nhà do UBND Thành phố là đại diện Chủ sở hữu.		1		Văn bản số 605/UBND-ĐT ngày 16/02/2017	
X	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (01 nội dung)					
1	Thành phố ủy quyền Giám đốc Sở TTTT thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn Thành phố.	Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019.		1	Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 15/6/2020	Đến nay, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Đăng ký cấp 2.462 chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Thành phố.
XI	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư (05 nội dung)					
	Thành phố ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư.					
1	Chủ trì, thẩm định, thẩm định điều chỉnh dự án không có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND Thành phố.		1		Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	Tạo điều kiện giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời nâng cao trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc quản lý nhà nước đối với công tác kế hoạch và đầu tư.
2	Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh KHLCNT các dự án có quy mô đến nhóm B thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND Thành phố (trừ các gói thầu mua sắm thiết bị thực hiện theo cơ chế đấu thầu mua sắm tập trung).		1		Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	
3	Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh KHLCNT các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng nguồn sự nghiệp của NSTP.		1		Văn bản số 6015/UBND-KHĐT ngày 05/12/2018.	
4	Phê duyệt KHLCNT cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên.		1		Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.	
5	Thành phố ủy quyền Sở Tài chính phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành các dự án có quy mô đến nhóm B.	Điểm b, khoản 1 Điều 35 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021		1	Khoản 2 Điều 23 Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	
XII	Lĩnh vực người có công (02 nội dung)					

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
1	Thành phố ủy quyền Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã quyết định thực hiện chế độ BHYT và mai táng phí cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007, chế độ trợ cấp 1 lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 và số 62/2015/QĐ-TTg ngày 4/12/2015.	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005.	1		Quyết định số 5385/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ UBND cấp huyện đến Sở LĐTBXH, UBND Thành phố. Việc thực hiện chính sách được nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời, đặc biệt là cấp thẻ BHYT sớm tới tay người được thụ hưởng, trợ cấp mai táng phí được hỗ trợ kịp thời đến thân nhân đối tượng từ trần.
2	Thành phố ủy quyền Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã quyết định thực hiện chế độ 1 lần BHYT và mai táng phí cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011.	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011; Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012.	1		Quyết định số 5386/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ UBND cấp huyện đến Sở LĐTBXH, UBND Thành phố. Việc thực hiện chính sách được nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời, đặc biệt là cấp thẻ BHYT sớm tới tay người được thụ hưởng, trợ cấp mai táng phí được hỗ trợ kịp thời đến thân nhân đối tượng từ trần.
XIII Lĩnh vực Lao động việc làm (03 nội dung)						
1	Thành phố ủy quyền Ban QL các KCN và chế xuất Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp.	Luật Lao động. Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 và số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014.	1		Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 11/03/2021	Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ Sở LĐTBXH, UBND Thành phố. Việc giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời, giảm thời gian đi lại cho các tổ chức, doanh nghiệp.
2	Thành phố ủy quyền Trưởng Ban QL Khu CNC Hòa Lạc thực hiện một số việc liên quan đến sử dụng người lao động nước ngoài.	Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020; 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017; Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016.	1		Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12/3/2021.	Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ Sở LĐTBXH, UBND Thành phố. Việc giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời, giảm thời gian đi lại cho các tổ chức, doanh nghiệp.

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới	
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP			
3	Thành phố ủy quyền Sở Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.	Luật Việc làm. Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021. Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	1		Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 26/01/2022.	Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ Sở LĐTBXH, UBND Thành phố. Việc giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời, giảm thời gian đi lại cho các tổ chức, doanh nghiệp.	
XIV	Lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường (02 nội dung)						
1	Thành phố ủy quyền Sở TNMT tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; Thực hiện đăng tải, tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường, Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư trên công thông tin điện tử, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021.	1		Quyết định số 7410/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	Đảm bảo thời gian thực hiện TTHC theo quy định, tạo điều kiện cho Chủ dự án đầu tư triển khai Dự án theo đúng tiến độ	
2	UBND Thành phố ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để thu hồi diện tích sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với các thửa đất có giá trị theo quy định tại Bảng giá đất dưới 30 tỷ đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội.				Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 01/6/2022		
XV	Lĩnh vực Ngoại vụ (01 nội dung)						
1	Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định việc cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với đơn vị tổ chức là doanh nghiệp thuộc tất cả các loại hình hoạt động hợp pháp tại Việt Nam do Thành phố cho phép hoạt động, trừ DNNN và Công ty TNHH MTV thuộc Thành phố.			1	Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021		
XVI	Lĩnh vực Quy hoạch (01 nội dung)						

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
1	Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và kiến trúc trên địa bàn Thành phố		1		Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 và số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	
XVII	Lĩnh vực Y tế (01 nội dung)					
1	Thành phố ủy quyền cho Sở Y tế thẩm định phê duyệt các BCKTKT đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 3 tỷ đồng.		1		Văn bản số 5180/UBND-KGVX ngày 19/11/2019	Tạo thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định.
XVII I	Lĩnh vực Nông nghiệp (05 nội dung)					
	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT:					
1	Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án nhóm C đối với các dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực nông nghiệp sử dụng nguồn sự nghiệp NSTP.		1		Văn bản số 6015/UBND-KH&ĐT ngày 05/12/2018.	Rút ngắn được thời gian thực cũng như giảm thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong quá trình thực hiện.
2	Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn CBĐT dự án đề lập BCNCKT, BCKTKT do các Sở được giao nhiệm vụ thẩm định.		1		Văn bản số 1027/UBND-ĐT ngày 08/4/2020.	
3	Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán các công việc chuẩn bị đề lập TKKT, TKBVTC các dự án do Sở được giao nhiệm vụ thẩm định.		1		Văn bản số 1170/UBND-ĐT ngày 08/4/2020.	
4	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp đề điều, thủy lợi nhóm C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.		1		Văn bản số 5466/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.	
5	Cấp phép hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại điểm d, đ, g, h Khoản 1 Điều 25 Luật Đề điều.		1		Văn bản số 5370/QĐ-UBND ngày 04/9/2013.	
XIX	Lĩnh vực Tư pháp (05 nội dung)					
1	Chủ tịch UBND Thành phố giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó Chủ tịch UBND Thành phố			1	Các Quyết định số 5507, 5508, 5509, 5510, 5511/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
2	Chủ tịch UBND cấp phường ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch ký chứng thực và đóng dấu UBND phường.				Công văn số 1184/UBND-NC ngày 22/4/2021 của UBND Thành phố.	Từ ngày 01/7/2021 đến 01/5/2022, tổng số hồ sơ, văn bản theo việc ủy quyền là 644.479 hồ sơ chứng thực bản sao, 66.131 hồ sơ chứng thực chữ ký. UBND quận Hoàn Kiếm đã thực hiện trên địa bàn 18 phường mô hình TTHC không chờ (không giấy hẹn, trả kết quả ngay).
XX	Lĩnh vực Tài chính (05 nội dung)					
	Thành phố ủy quyền Sở Tài chính:					
1	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (nhóm B, C) đối với các dự án đầu tư công của Thành phố.		1		Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018.	
2	Phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 của Ban QLDA của Thành phố.		1		Văn bản số 827/UBND-KT ngày 22/3/2022.	
3	Thực hiện trách nhiệm công bố thông tin DNNN thuộc Thành phố.		1		Văn bản số 3818/UBND-KT ngày 01/11/2021.	

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
4	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (nhóm B, C) đối với dự án ĐTXD sử dụng vốn sự nghiệp của Thành phố.		1		Văn bản số 6015/UBND-KHĐT ngày 05/12/2018.	
5	Thành phố ủy quyền Sở Tài chính phê duyệt dự toán thu, chi đối với hoạt động cho thuê, thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	Khoản 1, Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3, Điều 39 và khoản 2, Điều 41 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng	1		Khoản 2 Điều 23 Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	Việc ủy quyền cho Sở Xây dựng phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động từ cho thuê, cho thuê mua và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước sẽ đảm bảo tính chủ động và chịu trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời đảm bảo tính khách quan, minh bạch của cơ quan Tài chính (Sở Tài chính thực hiện khâu quyết toán thu, chi đối với hoạt động cho thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước). Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực nhà của Sở Xây dựng tại khoản 7 Điều 2 Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 (bao gồm các Phòng: Quản lý nhà và thị trường bất động sản đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra dự toán thu, chi từ số tiền thu được từ cho thuê, cho thuê mua và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước hàng năm, Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở đang thực hiện quản lý vận hành một số quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do Thành phố giao; Văn phòng số theo dõi số thu, chi từ nguồn thu từ tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc nhà nước). Lợi ích của việc ủy quyền: nhằm đẩy nhanh công tác phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động từ cho thuê, cho thuê mua và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, tạo tính chủ động về thời gian cho Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước; nhằm đảm bảo tính khách quan, minh bạch; phù hợp với chủ trương, chỉ đạo trong việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố và các quy định nêu trên.
B	CÁC LĨNH VỰC ĐỀ XUẤT ỦY QUYỀN TRONG THỜI GIAN TỚI					
I	Lĩnh vực Quản lý công sản					

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
1	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập	Điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.	1			Bên cạnh một số phần diện tích chuyên dùng phổ biến tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (ví dụ diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, tiếp dân, quản trị hệ thống công nghệ thông tin...) cần UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức để đảm bảo tính thống nhất áp dụng trên phạm vi toàn Thành phố, phần diện tích chuyên dùng là diện tích sử dụng công trình hoạt động sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp mang tính đặc thù theo từng lĩnh vực, nhu cầu thực tế của từng đơn vị. Vì vậy, việc UBND Thành phố phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp là cần thiết, đúng thẩm quyền quy định, góp phần giảm thủ tục hành chính trong quá trình phê duyệt TCĐM đồng thời tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đi đối với thực hiện công tác giám sát và hậu kiểm theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan tham mưu UBND cấp huyện quản lý nhà nước về tài sản công (tương tự như vai trò của Sở Tài chính đối với UBND Thành phố) vì vậy UBND cấp huyện đủ nguồn lực và điều kiện để thực hiện quyền và trách nhiệm UBND Thành phố ủy quyền.
2	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng	Điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ	1			Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố có số lượng lớn, đa dạng về chủng loại, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau (y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông...), nhu cầu trang bị tài sản có sự thay đổi theo khả năng ngân sách, điều kiện kinh tế từng địa phương, biến động thường xuyên nên nếu không phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sẽ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc UBND Thành phố phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng là cần thiết, đúng thẩm quyền quy định, góp phần giảm thủ tục hành chính trong quá trình phê duyệt TCĐM đồng thời tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đi đối với thực hiện công tác giám sát và hậu kiểm theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan tham mưu UBND cấp huyện quản lý nhà nước về tài sản công (tương tự như vai trò của Sở Tài chính đối với UBND Thành phố) vì vậy UBND cấp huyện đủ nguồn lực và điều kiện để thực hiện quyền và trách nhiệm UBND Thành phố ủy quyền.

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (Điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
3	Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô	Khoản 7 Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ	1			Dự toán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ (bao gồm kinh phí khoán) đã được bố trí trong dự toán ngân sách giao cho các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã với định mức đã được phân bổ cụ thể tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố. Việc ủy quyền các nội dung liên quan đến khoản kinh phí sử dụng xe ô tô tạo điều kiện cho Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chủ động trong việc chỉ đạo thực hiện dự toán đã được giao. - Các nội dung liên quan đến khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ (đối tượng áp dụng, hình thức, công đoạn, đơn giá và mức khoán) có sự thay đổi thường xuyên và có sự khác biệt theo từng thời kỳ, từng lĩnh vực chuyên ngành và từng địa phương. Việc đề xuất ủy quyền đã đảm bảo phù hợp giữa chức năng, nhiệm vụ với nguồn nhân lực và điều kiện thực tế của các Sở, UBND quận, huyện, thị xã để thực hiện các quyền và trách nhiệm được Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền; đồng thời góp phần giảm bớt các thủ tục hành chính, tạo sự chủ động linh hoạt của các chủ thể được ủy quyền trong tổ chức thực hiện nhưng vẫn đảm bảo sự quản lý thống nhất, ví mô của UBND Thành phố thông qua cơ chế giám sát, kiểm soát, trách nhiệm giải trình việc thực hiện các quyền và trách nhiệm đã ủy quyền. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc đối tượng được ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương
II	Nội dung ủy quyền thuộc quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND Thành phố thành lập hoặc được giao quản lý và phân vốn nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên					Thực hiện ý kiến chỉ đạo của PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải tại Công văn số 13158/VP-KT ngày 02/12/2021 của Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tài chính có Công văn số 245/STC-TCDN ngày 14/01/2022 đề xuất UBND Thành phố chấp thuận chủ trương ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố. Căn cứ Thông báo số 94/TB-VP ngày 10/3/2022 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo kết luận của PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải, ý kiến góp ý của Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 1895/TTr-STC ngày 14/4/2022 về việc đề xuất ủy quyền và chấp thuận chủ trương phân cấp thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố đối với DN do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và DN có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố.
II.1	Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ					
1	Phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp	khoản 2 Điều 9 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP	1			
2	Thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch 05 năm, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt	khoản 4 Điều 9 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP	1			

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
3	Phê duyệt, ban hành Kế hoạch công tác hằng năm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP	1			
4	Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp	khoản 9 Điều 11 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP	1			
5	Thực hiện giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Điều 12 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP	1			
II.2	Đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên					
6	Lựa chọn, thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá, tổ chức đấu giá, tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn để tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn của nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	điểm c và điểm d khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP	1			
7	Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.	khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP	1			
8	Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên báo cáo để UBND Thành phố có ý kiến trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây	khoản 5 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP	1			
a)	Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;					
b)	Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;					
c)	Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;					

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới	
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP			
d)	Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;						
d)	Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;						
e)	Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;						
g)	Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;						
h)	Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;						
i)	Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;						
k)	Các vấn đề khác theo quy định Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.						
9	Có ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến (không bao gồm nội dung xin ý kiến về việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp)		1				

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
10	Giám sát, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước.		1			
III Lĩnh vực Môi trường						
1	Tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường, cấp đổi giấy phép môi trường, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường, cấp lại giấy phép môi trường; Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, giấy phép môi trường lên cổng thông tin điện tử, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; Ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức hoặc thành lập Đoàn kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở trong quá trình vận hành thử nghiệm.	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021.	1			
2	Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ và cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	Luật Đa dạng sinh học năm 2008; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021.	1			
IV Lĩnh vực tài nguyên nước						
1	Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh các Giấy phép: thăm dò; khai thác, sử dụng nước dưới đất quy mô dưới 1.000 m3/ngày đêm; khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 1m3/giây; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 10.000 m3/ngày đêm; hành nghề khoan nước dưới đất có quy mô vừa và nhỏ. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền	Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021.	1			Đối với các đơn vị khai thác nhỏ, lẻ việc trình UBND Thành phố phê duyệt Giấy phép tài nguyên nước mất nhiều thời gian thực hiện thủ tục hành chính; vì vậy để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội; đẩy nhanh thời gian thực hiện TTHC theo quy định Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị ủy quyền một số Giấy phép tài nguyên nước có quy mô nhỏ để Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.
V Lĩnh vực Nông nghiệp						
	Phê duyệt Quy trình vận hành công trình thủy lợi					

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP		
1	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành các công trình thủy lợi lớn và các công trình liên quan đến 02 huyện trở lên.	Khoản 3 Điều 24 Luật Thủy lợi; Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời. - Tăng cường công tác quản lý, sự phối hợp, phân cấp giữa Thành phố và cấp huyện; công tác triển khai thực hiện được chủ động, kịp thời và bám sát tình hình thực tế tại địa phương.
	Thành phố ủy quyền UBND cấp huyện phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn.					
2	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi	Khoản 3 Điều 41 Luật Thủy lợi	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời. - Tăng cường công tác quản lý, sự phối hợp, phân cấp giữa Thành phố và cấp huyện; công tác triển khai thực hiện được chủ động, kịp thời và bám sát tình hình thực tế tại địa phương.
	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi lớn trên địa bàn, trừ CT do Bộ NN quản lý.					
	Thành phố ủy quyền UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi vừa trên địa bàn, trừ CTTL do Thành phố quản lý.					
3	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	Điều 16 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời.
4	Phê duyệt quy hoạch hồ chứa thủy lợi	Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời. - Tăng cường công tác quản lý, sự phối hợp, phân cấp giữa Thành phố và cấp huyện; công tác triển khai thực hiện được chủ động, kịp thời và bám sát tình hình thực tế tại địa phương.
	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT phê duyệt quy hoạch hồ chứa thủy lợi lớn trên địa bàn.					
	Thành phố ủy quyền UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch hồ chứa thủy lợi vừa trên địa bàn, trừ các CT do Thành phố quản lý.					
5	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Điểm b Khoản 6 Điều 18; điểm b, c Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời. - Tăng cường công tác quản lý, sự phối hợp, phân cấp giữa Thành phố và cấp huyện; công tác triển khai thực hiện được chủ động, kịp thời và bám sát tình hình thực tế tại địa phương.
	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn và đập, hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 huyện trở lên.					
	Thành phố ủy quyền UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả thẩm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa do Thành phố kiểm định.					
6	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa thủy lợi có liên quan đến 02 tỉnh trở lên.	Khoản 5 Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời.
7	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	Khoản 5 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, công tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời. - Tăng cường công tác quản lý, sự phối hợp, phân cấp giữa Thành phố và cấp huyện; công tác triển khai thực hiện được chủ động, kịp thời và bám sát tình hình thực tế tại địa phương.
	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước lớn trên địa bàn.					
	Thành phố ủy quyền UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vừa trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước do Thành phố quản lý.					

STT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ ủy quyền (điều, khoản tại VB QPPL)	Thẩm quyền		Đã được ủy quyền (nếu rõ văn bản Thành phố ủy quyền)	Đánh giá tác động đối với nội dung đã được ủy quyền / Lý do đề xuất đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới	
			UBND TP	Chủ tịch UBND TP			
8	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, trừ trường hợp bị ảnh hưởng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.	Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, cộng tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời.	
9	Thành phố ủy quyền Sở NN&PTNT phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn, trừ công trình do Bộ Nông nghiệp quản lý.	Điều 22 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018	1			- Tăng cường công tác quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên môn, cộng tác triển khai thực hiện chủ động, kịp thời.	

Phụ lục 8

VỀ VIỆC QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HỒ TÂY

(Kèm theo Báo cáo số 499 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

1. Quá trình thực hiện phân cấp về hồ nói chung và Hồ Tây nói riêng

a) Giai đoạn 2009-2016:

- *Phân cấp về hồ nói chung:* Các Quyết định phân cấp về quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội giai đoạn 2008-2015 tại các Quyết định số: 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008; 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011; 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014, quy định: (1) Thành phố quản lý công viên lớn và hồ trong công viên (Thủ Lệ, Thống Nhất, Bách Thảo, Yên Sở, Hòa Bình, Tuổi trẻ). (2) Quận, huyện, thị xã quản lý các hồ, công viên còn lại theo địa giới hành chính.

- *Phân cấp về Hồ Tây:* Thực hiện theo quy định phân cấp riêng tại Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009. Trong đó quy định:

+ 07 nội dung phân cấp: (1) quản lý môi trường nước; (2) môi trường không khí và các chất thải, rác thải; (3) quy hoạch kiến trúc và xây dựng; (4) nuôi trồng thủy sản; (5) Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và vui chơi giải trí; (6) Quản lý hoạt động của các phương tiện thủy và cứu hộ trên hồ Tây; (7) Quản lý hệ thống hạ tầng.

+ Trách nhiệm của UBND quận Tây Hồ, UBND các phường của quận Tây Hồ; 08 Sở: Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Kiến trúc Quy hoạch, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài Chính, Sở Nội vụ.

b) Giai đoạn 2016 đến nay: Theo báo cáo của UBND quận Tây Hồ và Sở Xây dựng, việc quản lý Hồ Tây thực hiện theo phân cấp tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021. Trong đó, việc quản lý thoát nước, chiếu sáng, hạ tầng giao thông xung quanh hồ theo danh mục cụ thể được Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng tham mưu UBND Thành phố ban hành hoặc được UBND Thành phố ủy quyền ban hành; di tích xung quanh hồ thuộc thẩm quyền của Quận; quản lý môi trường Hồ do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý.

2. Đề xuất của UBND quận Tây Hồ

Quy định phân cấp hiện tại có nhiều bất cập: Một số nội dung Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND chưa bao quát hết, hoặc nhiều đơn vị cùng quản lý một nội dung công việc dẫn đến chồng chéo, kéo dài thời gian thực hiện các thủ tục. Do vậy, Quận đề xuất: Giao quận Tây Hồ trực tiếp quản lý toàn diện các lĩnh vực trên hồ Tây và các vùng phụ cận theo địa giới hành chính. Các sở, ngành liên quan thuộc Thành phố thực hiện chức năng quản lý theo chuyên ngành và quy định của Thành phố. UBND quận là đầu mối liên hệ các sở, ngành khi thực hiện các thủ tục hành chính chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

3. Đề xuất của UBND Thành phố

Trong giai đoạn 2009-2016, Thành phố đã thực hiện quy định phân cấp về các hồ nói chung tại các Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; đồng thời, do tính chất đặc thù nên việc quản lý, khai thác Hồ Tây được thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật riêng biệt (Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009).

Hiện nay, Thành phố chỉ đạo xây dựng phân cấp trên tinh thần là đẩy mạnh phân cấp cho cấp huyện. UBND Thành phố thống nhất về chủ trương đề xuất của UBND quận Tây Hồ là phân cấp cho quận Tây Hồ quản lý trực tiếp Hồ Tây, các Sở chuyên ngành quản lý nhà nước chung theo ngành lĩnh vực.

Về cách thức ban hành văn bản: Việc quản lý Hồ Tây liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều đơn vị nên nếu quy định quản lý Hồ Tây trong văn bản chung về phân cấp của các ngành, lĩnh vực của Thành phố thì sẽ không bao quát hết được các nhiệm vụ, đầu mối triển khai. Do vậy, UBND Thành phố dự kiến sẽ ban hành Quyết định riêng cho việc quản lý, khai thác Hồ Tây. Thực tế, Thành phố có nhiều văn bản quy định phân cấp chuyên ngành, phân cấp các nhiệm vụ đặc thù (như Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế quản lý hoạt động trong không gian phổ đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận)/.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: //NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 5**

(Từ ngày 05/7/2022 đến ngày 08/7/2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Theo đề nghị của UBND thành phố Hà Nội tại Báo cáo số/BC-UBND ngày/6/2022 về Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số/HĐND-KTNS ngày .../.../2022 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo bổ sung, giải trình số/BC-UBND ngày/7/2022 của UBND Thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới như báo cáo của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố với những nội dung trọng tâm sau:

1. Mục tiêu

a) Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương;

b) Đảm bảo vai trò chủ đạo, quản lý thống nhất của chính quyền Thành phố; tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; khai thác hiệu quả và giải phóng nguồn lực của các địa phương, đặc biệt là các quận, huyện đã tự đảm bảo ngân sách.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố, nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, phát triển Thủ đô Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2. Nguyên tắc phân cấp

a) Đúng quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Luật Tổ chức chính

quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước; đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong mỗi lĩnh vực.

c) Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện.

d) Trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính quyền nào thì cấp đó phải làm.

đ) Đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cấp huyện thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân cấp.

e) Đảm bảo nguyên tắc phân cấp giảm đầu mối, tầng nấc, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện trừ những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù Thành phố thống nhất quản lý.

g) Đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị lớn, yêu cầu phát triển nông thôn: cấp Thành phố cần quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, cấp huyện quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

h) Thành phố xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

i) Đảm bảo tính kế thừa những ưu điểm, khắc phục các nhược điểm trong quy định phân cấp trong thời gian qua; đồng thời cần có tính ổn định để triển khai hiệu quả.

k) Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ phía Thành phố.

l) Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện tối đa cho cấp huyện phát huy cao nhất tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành với ngành và giữa ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phân cấp trong thời gian tới

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung quy định phân cấp để mỗi cấp, mỗi ngành nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện phân cấp để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và yêu cầu thực tiễn phát triển của Thành phố. HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố rà soát, ban hành, sửa đổi quy định phân cấp tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 và quy định phân cấp tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện trong năm 2022 và các năm tiếp theo, trong đó năm 2022 hoàn thành việc sửa đổi, thay thế Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 và 10 nội dung quy định phân cấp theo các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Thành phố tăng cường phân cấp cho cấp huyện theo nguyên tắc phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với tất cả các lĩnh vực và đảm bảo nguyên tắc việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, thời hạn hoàn thành là trước tháng 6/2025. Tiếp tục rà soát, tăng cường phân cấp cho cấp xã phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương, phù hợp thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định của Nhà nước.

c) Tiếp tục rà soát về tổ chức, bộ máy, biên chế; rà soát về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố; rà soát về thủ tục hành chính để đảm bảo nguồn lực thực hiện phân cấp, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

d) Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã phải thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác trong mỗi lĩnh vực của mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

đ) Thành phố tiếp tục xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện phân cấp để kịp thời nắm bắt các vướng mắc, khó khăn và xử lý các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo đạt được các mục tiêu về phân cấp theo Nghị quyết HĐND Thành phố.

2. HĐND, UBND cấp huyện thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho cấp xã theo mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ, giải pháp phân cấp trong quản lý nhà nước theo đúng quy định.

3. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngàytháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các VP: Thành ủy; Đoàn ĐBQH& HĐND TP, UBND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn